

Đời nuôi trung quân



Va-lan-tin Ca-ta-ô



Con nuôi trung đoàn

Đây là bước đường của những con người vinh quang
Nê-cơ-ra-xốp

Đó là vào giữa một đêm khuya tĩnh mịch mùa thu. Trong rừng ẩm ướt và lạnh lẽo. Sương mù dày đặc bốc lên từ những vũng lầy đen sẫm, phủ đầy lá nhỏ màu nâu.

Trăng soi giữa đỉnh đầu, sáng vàng vạc, nhưng không dễ gì xuyên nổi làn sương. Ánh trăng phản chiếu qua làn sương, vẽ lên những vết sáng hình xiên, có in dấu vân uốn éo, thần tiên, luôn luôn thay đổi của đám hơi nước bốc lên trên đầm.

Cánh rừng là rừng hỗn hợp. Trong dải ánh trăng soi, có chỗ hiện lên bóng đen kịt của cây thông khổng lồ nào đó, trông giống như ngôi chùa tháp nhiều tầng. Có chỗ, từ xa bỗng thấy hàng cây bạch dương trắng toát. Tại những khoảng trống trong rừng, những cành trơ trụi của cây hoàn diệp liễu vẽ lên những nét mảnh dẻ, óng ánh màu sắc cầu vồng trên nền trăng soi trắng xóa.

Và bất cứ ở đâu, hễ rừng thưa thớt thì mặt đất được phủ lên những tấm thảm ánh trăng.

Nhìn chung, cảnh đẹp với phong cách cổ kính, kỳ diệu khiến cho con tim người Nga luôn luôn rung động. Muốn hay không, trong trí tưởng tượng đều thấy hiện lên những cảnh thần tiên: chàng hoàng tử I-van đội mũ lệch, cười chó sói màu xám và cặp nách chiếc lông chim lửa gói trong khăn tay, thần sơn lâm với những cẳng chân khổng lồ, mồi thếch, ngôi nhà gỗ mọc đôi chân gà, và nhiều cảnh khác.

Nhưng có ba anh bộ đội đi trinh sát về không có cảm xúc gì với phong cảnh đẹp của rừng trong giờ phút tĩnh mịch và yên lặng này.

Họ đã ở hậu địch hơn một ngày đêm để thực hiện nhiệm vụ chiến đấu là tìm và ghi lên bản đồ vị trí những công sự của địch.

Công tác khó khăn và rất nguy hiểm. Hầu như lúc nào họ cũng phải bò để di chuyển. Có một lần, họ phải nằm không cựa quậy ba tiếng liền trong đầm lầy, trong bùn lạnh giá và hôi tanh đến nôn mửa, lấy áo đi mưa ngụy trang, trên rải lá vàng để che mình.

Họ phải ăn lương khô và uống nước chè nguội trong bi-đông.

Nhưng khó chịu nhất là không lần nào họ có dịp được hút thuốc.

Như ta biết, đối với người lính, thà nhịn ăn, nhịn ngủ còn hơn không được rít một hơi thuốc ra trò và say sưa. Cũng không may là cả ba anh bộ đội đều nghiện thuốc nặng. Vì vậy, mặc dầu nhiệm vụ chiến đấu đã được thực hiện hết sức mỹ mãn và tám bản đồ có đánh dấu đã nằm gọn trong xà-cột của người tổ trưởng, nhưng họ vẫn cảm thấy bải hoải và bức bối.

Càng đến gần tuyến tiền phương quân mình, họ càng thêm thuốc. Theo thường lệ, trong những trường hợp tương tự, một câu dí dỏm, một chuyện đùa vui có tác dụng làm cho cơn nghiện nhẹ đi. Nhưng hoàn cảnh lại bắt buộc họ im lặng hoàn toàn. Trao đổi chuyện trò không được mà đến xỉ mũi và ho cũng cấm vì một tiếng động trong rừng sẽ vang lên gấp bội.

Ánh trăng cũng làm phiền họ. Họ phải đi rất chậm, theo hàng một, cự ly cách nhau khoảng gần mười ba thước, cố tránh ánh trăng và cứ năm bước thì dừng lại và nghe ngóng.

Người tổ trưởng đi trước, lấy tay thận trọng ra hiệu lệnh: giơ tay lên đầu là lập tức phải dừng lại, đứng im như tượng gỗ, tay duỗi chếch xuống đất là tức thì phải nhanh chóng và nhẹ nhàng nằm xuống, vung tay phía trước là tiến lên, hướng tay về phía sau là chậm rãi lùi lại.

Mặc dầu cho tới tuyến tiền phương còn không đầy hai cây số, các chiến sĩ trinh sát vẫn tiếp tục bước đi thận trọng, cảnh giác như trước. Có vẻ họ còn bước đi thận trọng hơn, dừng lại nhiều hơn.

Họ bước vào đoạn nguy hiểm nhất trên đường về.

Tối hôm qua, khi họ lên đường đi trinh sát, chỗ này hãy còn nằm sâu trong hậu quân Đức. Nhưng tình hình đã thay đổi. Ban ngày hôm sau, sau trận đánh, bọn Đức đã rút đi. Lúc này, cánh rừng hình như vắng vẻ. Nhưng sự thực có thể không phải như vậy. Có thể bọn Đức còn để lại những tên lính tiểu liên. Họ có thể bất chợt rơi vào ổ phục kích. Tất nhiên, dù chỉ có ba người họ cũng không sợ bị tấn công. Họ là những chiến sĩ thận trọng, nhiều kinh nghiệm và sẵn sàng tiếp nhận cuộc chiến đấu bất cứ lúc nào. Mỗi người có một khẩu tiểu liên, nhiều đạn và bốn thủ pháo. Nhưng chính là họ không có quyền tiếp nhận chiến đấu. Nhiệm vụ của họ là làm sao nhanh chóng giao lại cho đồng chí chỉ huy trung đội tiểu đoàn bộ tám bản đồ quý giá có đánh dấu vị trí pháo địch, không gây tiếng động, không gọi sự chú ý của địch. Sự thành công của trận chiến đấu ngày mai phụ thuộc rất nhiều vào đó.

Cánh rừng đặc biệt yên tĩnh. Hiếm có những giờ phút tạm ngừng

chiến đấu như vậy. Nếu không kể một vài tiếng đại bác xa xôi, những tràng liên thanh ngắn ngủi vang lên ở nơi nào đó thì tưởng như không có cuộc chiến tranh nào trên thế giới.

Tuy nhiên, đối với những lính cừu, có hàng trăm dấu hiệu chứng tỏ là cuộc chiến tranh đang ẩn nấp chính ở nơi tĩnh mịch và yên lặng này.

Sợi dây điện thoại đỏ thắp thoáng ẩn hiện dưới bước chân đi cho biết là, ở gần đây, có sở chỉ huy hoặc vọng gác của địch. Một vài dây hoàn diệp bị gãy và bụi cây bị nghiền nát chứng tỏ là một chiếc xe tăng hoặc pháo tự hành đã đi qua cách đây không lâu. Và qua mùi xăng nhân tạo đặc biệt, không quen thuộc lẫn với mùi dầu nhờn nóng thoang thoảng, chưa kịp bay hết, họ đoán ra được đó chính là xe tăng hoặc pháo tự hành của quân Đức.

Thỉnh thoảng họ gặp những đồng mìn hoặc đạn đại bác xếp như xếp củi, phủ đầy cảnh thông một cách rất cẩn thận. Nhưng vì họ không biết mìn, đạn đó bị bỏ lại hoặc được chuẩn bị riêng cho cuộc chiến đấu hôm sau, nên họ vượt qua những đồng đó hết sức thận trọng.

Có lúc, con đường đi bị chặn ngang bởi thân cây thông đổ gục do bom đạn. Có lúc, các chiến sĩ trinh sát bỗng nhận ra đoạn hào giao thông sâu và ngoằn ngoèo hoặc những hầm chỉ huy vững chãi phủ sáu lớp thân cây, cửa hướng về phía tây. Khi thấy cửa hướng về phía tây, họ biết chắc chắn đó là hầm quân Đức chứ không phải của quân ta. Nhưng họ không biết hầm đó bỏ không hay có người.

Họ thường vấp phải những chiếc mặt nạ chống hơi độc, những mũ sắt Đức bị bom đạn làm bẹp đi.

Tại một nơi, ở khoảng trống trong rừng, trong ánh trăng mờ ảo, họ nhìn thấy một hố bom khổng lồ giữa những đám cây đổ ngổn ngang vung vãi. Một vài xác lính Đức, mặt vàng như nghệ, trũng mắt thâm quầng, nằm rải rác trong hố bom.

Có một lần, có pháo sáng bắn lên. Nó lơ lửng hồi lâu trên các ngọn cây. Ánh sáng xanh khi mờ khi tỏ của nó, hòa lẫn với ánh trăng mờ ảo rọi chiếu khắp các khu rừng. Bóng cây thẫm lại, kéo dài ra và toàn bộ khu rừng hình như bước đi trên những cây cà kheo. Pháo sáng chưa tắt thì các chiến sĩ vẫn đứng yên giữa bụi cây. Bản thân họ cũng giống như những thân cây chưa rụng hết lá vì họ mặc áo mưa nguy trang màu ca-ky có chấm loang lổ, dưới áo nhô ra đầu súng. Các chiến sĩ trinh sát cứ như vậy mà đi về hướng quân mình.

Bỗng nhiên người tổ trưởng dừng lại, giơ cánh tay lên. Ngay tức khắc, các chiến sĩ cũng dừng lại, không dời mắt khỏi người chỉ huy. Người tổ trưởng đứng yên hồi lâu, hất mũ mưa khỏi đầu và hướng tai về phía có tiếng động đáng ngờ. Tổ trưởng là một thanh niên chừng hai mươi hai tuổi. Mặc dầu còn trẻ nhưng trong đơn vị anh đã được coi là lính cựu. Anh là trung sĩ, họ là Ê-gô-rốp. Các đồng chí cùng đơn vị quý mến và đồng thời kính nể anh.

Trung sĩ Ê-gô-rốp cảm thấy có một tiếng động rất khác thường. Dù là người có nhiều kinh nghiệm, Ê-gô-rốp vẫn không hiểu được tính chất và nguồn gốc của tiếng động.

“Như thế là thế nào?” - Ê-gô-rốp nghĩ vậy, lắng nghe và nhanh chóng ôn lại những tiếng động khả nghi mà anh đã từng gặp trong những đêm trinh sát.

“Tiếng thì thào? Không phải. Tiếng xẻng đào thận trọng? Không phải. Tiếng dũa rít? Không phải”.

Tiếng động lạ lùng, nhỏ nhẹ, gián đoạn, không so sánh được nó phát ra từ một chỗ gần đầu dây, ở phía bên phải, sau bụi cây đỗ tùng. Hình như tiếng động phát ra từ dưới đất.

Lắng nghe một chút nữa và không quay đầu lại, Ê-gô-rốp ra hiệu lệnh. Hai chiến sĩ trinh sát, chậm rãi và nhẹ nhàng như chiếc bóng, tiến lại sát anh. Anh chỉ tay về hướng có tiếng động và ra hiệu lắng nghe. Các chiến sĩ làm theo.

- Nghe thấy gì không? - Ê-gô-rốp hỏi không thành tiếng?

- Có nghe, - một chiến sĩ trả lời thào như vậy.

Ê-gô-rốp quay mặt về phía các bạn. Ánh trăng âm đạm soi bộ mặt gầy gò và đen xạm của anh. Anh hất hàm,

- Thế nào?

- Không hiểu.

Cả ba đứng yên và lắng nghe một lúc, ngón tay đặt sẵn vào cò súng. Tiếng động vẫn tiếp tục và vẫn không làm sao hiểu được. Bất chợt tiếng động thay đổi. Cả ba cảm thấy mình được nghe một giọng hát phát ra từ dưới mặt đất. Họ nhìn nhau. Nhưng ngay tức thì, tiếng động lại tiếp tục như cũ.

Đến lúc đó, Ê-gô-rốp ra hiệu nằm xuống. Bản thân anh cũng nằm, ép mình sát mặt đất phủ đầy lá đọng hạt sương. Anh ngậm ngang dao găm trong miệng và dùng cùi tay bò không tiếng động, dán mình sát mặt đất.

Một phút sau, anh đã ẩn mình sau bụi cây đỗ tùng nằm trong bóng tối. Lại một phút nữa, cảm thấy dài hàng giờ, các chiến sĩ nghe thấy vẳng lên tiếng huýt sáo nhỏ, ám hiệu gọi họ lại gần. Họ bò lại và chẳng mấy chốc đã nhìn thấy trung sĩ đang quỳ trên mặt đất, ngó nhìn vào một cái hào nhỏ lẫn trong đám cây đỗ tùng.

Họ nghe rõ thấy trong hào có tiếng lẩm bầm, thút thít, rên rỉ của người nằm mê. Không cần nói mà vẫn hiểu nhau, các chiến sĩ vây xung quanh cái hào, tay nâng áo, giang ra để làm thành một thứ lều che ánh sáng. Ê-gô-rốp bấm đèn pin, thò tay xuống hào.

Họ trông thấy một cảnh tượng vừa đơn giản lại vừa đáng sợ.

Một cậu bé đang ngủ trong hào.

Cậu bé nằm trong vũng bùn màu xanh, hơi thối, ép cánh tay vào ngực, co đôi chân trần trụi, lấm láp như củ khoai và đang mê sảng trong giấc ngủ. Cái đầu trần, tóc lâu ngày không cắt, rối bù và bẩn thỉu, hất ngửa về phía sau một cách gò bó. Cổ họng gầy gò rung lên. Từ cái mồm móm với đôi môi bị sưng và lấm tẩm mụn phỏng phát ra những hơi thở khò khè. Cậu bé luôn luôn lẩm bầm, thút thút, nói những câu gián đoạn, khó hiểu. Đôi mi mắt nhắm nghiền cũng bị sưng, ồm yếu và xanh xao. Nó thâm quầng như mắt người ốm. Lòng mi ngắn nhưng rậm dính lại với nhau thành hình răng cưa. Mặt cậu bé đầy vết sứt sứt và thâm tím. Trên sống mũi thấy máu đọng đã khô.

Cậu bé đang ngủ. Nhưng cơn ác mộng mà cậu đã gặp trong giấc mơ vẫn phản ánh thấp thoáng trên nét mặt khổ sở. Nét mặt thay đổi từng phút. Lúc thì hoảng sợ, lúc thì thất vọng hết sức. Có lúc những nét đau khổ hằn lên chung quanh cái mồm móm, lông mày sụp xuống và những giọt nước mắt ứa trên lòng mi. Có lúc bỗng nhiên, răng bắt đầu nghiền cốt kêt, mặt trở nên danh ác, tàn nhẫn, bàn tay nắm chặt lại đến nỗi móng ấn mạnh vào bàn tay, cổ họng phát ra những tiếng trầm trầm, khàn khàn. Cũng có lúc cậu bé trở nên dờ dẩn, mím một nụ cười đáng thương, hoàn toàn non nớt và hát nhỏ, hầu như không thành tiếng, một bài hát khó hiểu.

Giấc ngủ nặng nề và say sưa, tâm hồn lôi cuốn theo những đau khổ của giấc mơ xa xôi đến nỗi cậu bé chẳng cảm thấy gì hết: không thấy những con mắt chăm chú của các chiến sĩ trình sát nhìn mình, không thấy ánh sáng chói lòa của ngọn đèn pin chiếu thẳng vào mặt.

Nhưng bỗng nhiên cậu bé giật mình, hình như do sức mạnh nào đó ở bên trong thúc đẩy. Cậu bé bừng tỉnh dậy, vùng lên ngồi. Đôi mắt

của cậu ánh lên những ánh man rợ. Thoáng một cái, cậu đã rút từ đâu ra một cái đinh lớn, mài nhọn. Với cử chỉ nhanh nhẹn và chính xác, Ê-gô-rốp kịp thời nắm chặt bàn tay hâm hấp nóng của cậu bé và lấy tay bịt miệng cậu.

-Im. Quân ta đây, -Ê-gô-rốp thì thầm nói.

Chỉ đến lúc này, cậu bé mới nhận ra các người lính đội mũ sắt Nga, mang tiểu liên Nga, mặc áo choàng Nga và những bộ mặt cúi xuống nhìn cậu cũng là những bộ mặt người Nga thân thuộc.

Một nụ cười vui sướng gượng gạo nở ra trên bộ mặt gầy gò của cậu. Cậu muốn nói gì đó nhưng chỉ kịp thốt lên một câu:

-Quân ta...

Và ngất đi.

Chỉ huy tiểu đoàn pháo, đại úy Ê-na-ki-ép đang ngồi trên sàn gỗ nhỏ hẹp bắc giữa các nhánh cây, trên ngọn cây thông. Ba phía đều dễ trống. Về phía tây, trên sàn có xếp một số tà-vệ ngăn đạn. Ở thanh tà-vệ trên cùng có lắp một cái ống ngắm. Vài cành cây được buộc vào ống kính làm cho chính bản thân nó giống như một nhánh cây.

Muốn lên sàn phải leo trên hai cái thang rất dài và hẹp. Cái thứ nhất đặt khá thoải, chỉ đến được nửa thân cây. Từ đó phải leo lên cái thang thứ hai, đặt gần như thẳng đứng. Ngoài đại úy Ê-na-ki-ép, trên sàn còn có hai điện thoại viên, một cửa bộ binh, một cửa pháo binh cùng với túi da đựng máy điện thoại treo ở thân cây thông xù xì, và chỉ huy tiểu đoàn bộ binh A-khun-ba-ép, cũng là đại úy, kiêm chỉ huy khu vực chiến đấu.

Vì sàn chỉ chứa được bốn người, hai người nữa là pháo thủ đứng ở bậc thang. Một người là trung đội trưởng trung đội tiểu đoàn bộ trung úy Xê-đức, còn người kia là trung sĩ Ê-gô-rốp mà chúng ta đã quen biết. Trung úy Xê-đức đứng ở bậc thang trên cùng tỳ khuỷu tay lên tấm ván sàn. Trung sĩ Ê-gô-rốp đứng thấp hơn, mũ sắt chạm vào ủng của trung úy.

Tiểu đoàn trưởng pháo binh đại úy Ê-na-ki-ép và tiểu đoàn trưởng bộ binh đại úy A-khun-ba-ép đang tiến hành một công tác rất khẩn cấp, quan trọng và tỉ mỉ. Họ định hướng các bản đồ theo địa hình, xác định chi tiết thêm những số liệu mà trinh sát pháo binh đã cung cấp. Những tấm bản đồ gạch đầy những nét bút chì màu đỏ được giải ra trên các tấm ván. Hai đại úy nửa nằm nửa ngồi trên sàn với bút chì, tẩy và thước trong tay.

Đại úy A-khun-ba-ép hất chiếc mũ sắt màu xanh lá cây về phía sau, cúi đầu trên bản đồ, trên vàng trán rộng gần như màu nâu có những vết nhăn của đôi lông mày nhíu lại, những ngón tay to mập cầm thước nhựa trong đưa đi đưa lại trên bản đồ với những cử chỉ dứt khoát và hấp tấp. Lúc thì anh dùng bút chì, lúc tẩy và đồng thời liếc nhanh về phía Ê-na-ki-ép hình như muốn nói: “Sao anh bạn lại chậm chạp thế? Tiếp tục đi! Nhanh lên!”.

Anh lúc nào cũng nóng nảy và không giấu được sự bức mình. Lúc này là những giờ cuối cùng mà còn có thể là những phút cuối cùng trước trận đánh. Cái gì đối với anh cũng diễn ra chậm chạp. Trong lòng anh sôi sục.

Đại úy Ê-na-ki-ép và đại úy A-khun-ba-ép là những bạn chiến đấu cũ. Trong hai năm gần đây, tình cờ hầu như trận đánh nào các anh cũng chiến đấu cạnh nhau. Trong sự đoàn mọi người quen thấy: hể ở đâu tiểu đoàn A-khun-ba-ép chiến đấu thì ở đó cũng có tiểu đoàn pháo của Ê-na-ki-ép. Ê-na-ki-ép và A-khun-ba-ép kề vai sát cánh trải qua những đoạn đường vinh quang. Họ đã đánh bại quân Đức ở vùng Đu-khốp-si-na, Xmô-len-xcơ, cùng nhau bao vây thành phố Min-xcơ, cùng nhau đuổi quân thù khỏi đất nước. Đã nhiều buổi tối, nhân danh Tổ quốc, thủ đô Mát-xcơ-va chúng ta đã rực sáng ánh pháo hoa bắn lên trên trời điện Cơ-rem-lanh bao phủ mây đen để chúc mừng mặt trận vinh quang mà tiểu đoàn của A-khun-ba-ép và tiểu đoàn của Ê-na-ki-ép đang tham gia chiến đấu.

Nhiều lần hai người đã ngồi ăn cùng bàn trong chiến sĩ. Họ đã từng uống trong một bi-đông. Họ đã từng nằm cạnh nhau dưới đất, đắp chung một chiếc áo choàng. Họ yêu mến nhau như anh em ruột. Tuy vậy, trong công tác, họ không xuê xoa cho nhau vì họ rất hiểu là bạn ra bạn, công tác ra công tác. Họ cố gắng xử sự thế nào cho bạn không vì mình mà hổ thẹn. Vậy mà tính tình của họ lại khác nhau.

A-khun-ba-ép nóng nảy, hấp tấp, can đảm đến trở thành táo bạo. Ê-na-ki-ép dững cảm không kém nhưng đồng thời hơi lạnh lùng, kín đáo, cân nhắc, phù hợp với đức tính người pháo binh.

Lúc này, khi đưa lên bản đồ những số liệu do các chiến sĩ của Ê-na-ki-ép cung cấp, đại úy A-khun-ba-ép muốn kết thúc công việc cho nhanh và sớm trả về đơn vị những chiến sĩ liên lạc do các đại đội gửi đến để lấy sơ đồ vị trí đã kiểm tra: họ đang đứng đợi dưới gốc cây.

Lệnh tấn công chưa nhận được nhưng có nhiều dấu hiệu làm họ có thể khẳng định là cuộc tấn công sẽ chẳng mấy chốc mà bắt đầu. A-khun-ba-ép muốn nhất thiết phải đến các đại đội để tự mình kiểm tra công tác chuẩn bị của các chiến sĩ trước giờ chiến đấu.

Tuy nhiên, dù cái thước nhựa của A-khun-ba-ép có lướt thật nhanh trên bản đồ, bút chì có thoăn thoắt ghi những dấu trong, quả trám, chữ thập giữa những dấu hiệu ngoằn ngoèo diễn tả khu rừng và những nét in xanh của sông ngòi thì công việc cũng không trôi chảy

nhANH chóng như đại úy muốn. Hầu như mỗi lần, hễ thấy dấu hiệu tỏ A-khun-ba-ép định ghi gì vào bản đồ lại đại úy Ê-na-ki-ép lại ngăn lại bằng cử chỉ lịch sự nhưng kiên quyết của bàn tay nhỏ nhắn, hơi gầy, đeo găng da hươu màu nâu bị sờn.

- Đề nghị khoan một phút. Tôi muốn kiểm tra. Trung úy Xê-đức!

- Có!

- Nhìn vào bản đồ của đồng chí xem. Ô vuông 19-5. Bốn mươi lăm thước về phía bắc-đông bắc của cây độc lập. Trên bản đồ của đồng chí ghi gì?

Không hấp tấp nhưng cũng không lè mề, trung úy Xê-đức kéo ngang bảng vẽ đặt trên tấm ván ngang ngực về phía mình, khẽ cụp đôi mắt mòng đờ vì thiếu ngủ, thúng thảng ho rồi nói:

- Một chiếc xe tăng bị phá, lấp đất, quân địch biến nó thành hỏa điểm cố định.

- Tài liệu nào cho biết?

- Theo báo cáo của trinh sát.

- Phải đấy, đúng, đại úy A-khun-ba-ép vội nói và tiếp tục cời ra, buộc vào dây áo khoác ở cổ để trấn tĩnh cho khỏi sốt ruột. - Trinh sát của tôi cũng báo cáo như vậy. Thật rõ như ban ngày. Có thể mạnh dạn ghi.

- Dù sao anh cũng khoan cho một phút, - nghĩ ngợi một lúc, - Ê-na-ki-ép nói.

Anh cúi xuống, nhìn qua sàn về phía dưới.

- Trung sĩ Ê-gô-rốp!

- Có tôi! - ở dưới thang, Ê-gô-rốp trả lời vọng lên.

- Chiếc tăng bị phá ở ô vuông 19-5 là thế nào? Đồng chí có bịa ra không đấy?

- Báo cáo, đâu có chuyện bịa.

- Chính bản thân đồng chí thấy chứ?

- Báo cáo, đúng vậy.

- Chính mắt đồng chí thấy?

- Vâng, chính mắt tôi thấy. Khi đi cũng như khi về đều thấy đúng ở chỗ đó.

- Thế ra, bọn chúng đã biến tăng thành hỏa điểm cố định rồi à?

- Báo cáo, đúng vậy. Hỏa điểm cố định.

- Do đâu đồng chí biết?

- Chúng đào đất xung quanh xe tăng.

- Đào đất à?
- Đúng vậy.
- Có thể chúng đào đất để kéo xe tăng đi không?
- Không thể thế được. Khi chúng tôi có mặt ở đây, có thấy bọn chúng dùng xe tấn rười chở đạn được đến.
- Bản thân đồng chí thấy?
- Đúng vậy. Mắt tôi thấy. Chúng dỡ những hòm ở ô-tô xuống. Chính lúc đó tôi ghi vị trí vào bản đồ.
- Được rồi. Thế thôi!
- Đúng rồi! Đúng rồi!-đại úy A-khun-ba-ép vui sướng khẽ kêu lên và vẽ vào bản đồ một hình quả trám nhỏ.

Cũng có lúc, muốn kiểm tra lại vị trí một mục tiêu nào đó, sau khi ngăn bằng cử chỉ lịch sự nhưng kiên quyết, đại úy Ê-na-ki-ép quỳ xuống trước ống ngắm, dò xét địa hình nhấp nhô và mờ sương. Đồng thời, anh luôn luôn so sánh với bản đồ và đặt lên đó thước nhựa đo góc. Việc đó, đại úy A-khun-ba-ép cảm thấy diễn ra quá lâu. A-khun-ba-ép chỉ chực nghiêng răng nghiêng lợi vì sốt ruột nhưng sở dĩ không làm như vậy anh rất hiểu bạn anh: nghiêng răng nghiêng lợi hay không, cũng chẳng ích gì.

Chỉ cần nhìn qua đại úy Ê-na-ki-ép, thấy cái áo ca-pốt cũ kỹ nhưng rất chỉnh tề, vừa vặn có đính quân hàm màu đen và bộ cúc màu vàng, thấy cái mũ cứng cáp có quai da láng, có đai màu đen và lưỡi trai ngang bằng, hơi cụp xuống mắt, thấy cái bi-đông bọc cẩn thận trong miếng dạ lính, thấy chiếc đèn pin móc vào cái cúc thứ hai của áo khoác dài, thấy đôi ủng bền nhưng làm bằng da mỏng và luôn luôn được đánh bóng loáng, cũng hiểu được tinh thần trách nhiệm, tính chính xác và kiên quyết của người sĩ quan này.

Sáng hôm đó trời nhiều mây và lạnh. Những hạt sương giá rơi vào lúc rạng đông còn đông đọng trên mặt đất, chưa tan. Nó bốc hơi trong bầu không khí ẩm mờ đục như nước xà-phòng. Ngoài bìa rừng, cây cối đứng im lặng. Nhưng đó chỉ là bề ngoài. Ngọn cây thông bắc sà quan sát chao đi chao lại, cái sà cũng chao tựa như một cánh mành đang bị cuốn vào trong dòng xoáy rộng và chậm chạp của con sông. Không khí luôn luôn bị tiếng súng đại bác và tiếng nổ rung lên. Không những ta chỉ có thể cảm thấy cái tình trạng thường xuyên và không đều đó của không khí, mà còn có thể trông thấy được. Cứ mỗi lần có tiếng nổ, cây cối lại rung mình, lá vàng lại rơi nhiều hơn, quay tròn và

đảo đi đảo lại.

Người không quen chiến tranh tưởng rằng một cuộc chiến đấu lớn đang diễn ra và mình đang ở trong vùng trung tâm trận đánh. Sự thực thì đó chỉ là một cuộc đấu pháo thông thường, không có gì là ghê gớm lắm. Một khẩu pháo nào đó của quân ta hoặc của quân địch bắn ra vài phát để đo mục tiêu mới. Người lính quan trắc của đối phương ngay lập tức đã đánh dấu được khẩu pháo vừa bắn từ phía sau, một khẩu đội pháo chống pháo nào đó bắn trả lại ngay. Nhưng khẩu đội này lại bị sẵn. Cứ thế, chẳng mấy chốc toàn bộ khu vực bị chìm đắm trong cảnh hỗn loạn đến nỗi muốn lấy bông bịt lỗ tai. Đại bác loại nhỏ, loại vừa, loại lớn và lớn hơn nữa, tất cả các loại súng đều bắn tứ tung. Có lúc những khẩu pháo cực mạnh cũng lên tiếng. Tiếng nổ của nó lúc đầu thoáng nghe từ phía xa xa ở hậu quân, rồi bỗng có tiếng rít, tiếng gầm như gió bão và những viên đạn khổng lồ rơi xuống một cánh rừng nào đó, trông bề ngoài thì tưởng như hiền lành, làm bốc lên không khí những đám mây bụi đá đen như than lẫn với khúc cây, cành lá, rục sáng trong tia chớp của đạn nổ.

Có lúc, từ một phía bất chợt nào đó, một mảnh đạn văng đến, đập mạnh xuống đất rồi bật lên, quay cuồng, rít lạnh lạnh, rú như chó sói và bay mất trong tiếng rên rỉ đáng ghét, vừa bay vừa đập rơi cành lá trên cây.

Tuy vậy, những người kiểm tra bản đồ trên ngọn cây thông hình như không nghe, không thấy gì. Chỉ thỉnh thoảng, khi ở nơi nào đó có tiếng súng đặc biệt dồn dập thì người chiến sĩ thông tin mới quay máy điện thoại bọc bao da của mình và khẽ nói:

-Cho "Hoa tím". "Hoa tím" đấy à? "Ghế" nói đây. Kiểm tra đường dây. Chỗ các cậu có gì không?... Vẫn yên tĩnh hả? Thôi được. Chỗ chúng mình cũng yên tĩnh. Đánh hăng lên. Thôi chào nhé.

Cuối cùng, sau khi công việc kết thúc, đại úy A-khun-ba-ép vui vẻ lên trông thấy. Anh dứt vội bản đồ vào xà-cột chiến đấu, buộc chặt dải áo choàng vào cái cổ của anh, vùng đứng lên trên đôi chân ngắn, chắc chân hơi cong và nói vọng xuống với người liên lạc:

- Đem ngựa lại đây!

Sau đó, anh nhìn đồng hồ:

- Kiểm tra lại xem. Đồng hồ của tôi chỉ chín giờ mười sáu phút. Còn của anh?

- Chín giờ mười bốn,-sau khi liếc nhìn đồng hồ, đại úy Ê-na-ki-ép nói.

Đại úy A-khun-ba-ép phát ra từ cổ một tiếng ngấn và hân hoan. Đôi mắt anh nheo lại, con người đen bóng ánh lên:

- Cậu chậm rồi nhé, đại úy Ê-na-ki-ép!

- Không đời nào. Tôi không chậm. Đồng hồ của tôi rất đúng. Đồng hồ của anh nhanh. Nó cũng hấp tấp như bản tính của anh.

- Đồng chí Dai-xếp, cho biết giờ chính xác!-A-khun-ba-ép gọi to một cách hiểu thẳng.

Chiến sĩ thông tin lập tức gọi điện cho sở chỉ huy trung đoàn và báo giờ chính xác là chín giờ mười bốn phút.

- Cậu lại thắng cuộc rồi, cậu pháo thủ ạ,-A-khun-ba-ép nói với một giọng hiền lành, rồi đưa đồng hồ mình đến cạnh đồng hồ Ê-na-ki-ép, vặn lại kim.

- Thôi được, lần này lấy theo giờ của cậu. Chào đồng chí tiểu đoàn trưởng pháo.

Anh lách qua hai người pháo binh, tụt xuống một mạch không nghỉ qua hai cái thang, áo choàng xột xoạt. Anh ném bản đồ cho sĩ quan tùy tùng, nhảy lên ngựa và phóng nước đại. Lá vàng lác đác rơi trên người anh.

Sau đó, đại úy Ê-na-ki-ép tháo dây cao su buộc chặt ở sở tay ra đi và đến ống ngắm. Trong sở tay có ghi những mục tiêu. Tất cả những mục tiêu này đã được ngắm trước. Nhưng đại úy Ê-na-ki-ép còn muốn chúng được xác định kỹ càng hơn. Anh muốn làm thế nào, khi cần thiết, tiểu đoàn pháo của anh sẽ có thể bắn trúng ngay từ loạt đạn đầu, không phí thời gian quý báu để bắn lại. Tất nhiên, muốn “bắn kiểm tra” cũng không có gì là khó. Nhưng anh sợ rằng tiểu đoàn của anh, đã chiếm lĩnh trận địa ở xa phía trước, tại tuyến bộ binh và đã nguy trang kỹ càng, sẽ có thể vì thế mà lộ trước thời gian. Mà nhiệm vụ chính lại là nổ súng hoàn toàn bất ngờ vào lúc cuối cùng, quyết định nhất của trận đánh và nổ súng vào nơi kẻ địch bất ngờ nhất. Nơi đó, theo sự suy tính của đại úy Ê-na-ki-ép, là sườn phải của trận địa, nằm giữa ngã ba con đường và một cái khe khá sâu, mọc đầy sỏi non.

Lúc này, chỗ đó không có gì đáng chú ý. Ở đó vắng vẻ, không có

một hỏa điểm, một công sự nào. Thông thường, trên trận địa những nơi không đáng để ý như vậy khá nhiều. Trận đánh lướt qua chúng, không dừng lại. Đại úy Ê-na-ki-ép cũng đã biết điều đó. Nhưng anh có một óc suy đoán sâu sắc và chính xác.

Hàng trăm lần tưởng tượng trận đánh sắp tới với tất cả những chi tiết của sự triển khai, đại úy Ê-na-ki-ép vẫn chỉ thấy nổi lên một hình ảnh: tiểu đoàn A-khun-ba-ép chọc thủng tuyến phòng thủ của quân Đức và quật cánh phải của mình lên để chống cuộc phản công có thể xảy ra. Sau đó, anh vội vàng ném mũ trung tâm lên phía trước, củng cố sườn phòng ngự của cao điểm đối diện với ngã ba đường và dần dần đưa quân dự bị đến, chuẩn bị một cuộc tấn công mới, quyết liệt theo dọc con đường. Nhất định đại úy A-khun-ba-ép dừng lại gần nơi đó, giữa ngã ba đường và đầu khe. Anh phải dừng lại đấy thì mới hợp lý theo diễn biến của trận đánh: sẽ cần phải tiếp tế thêm đạn, lấy thương binh ra, sắp xếp hàng ngũ các đại đội và chủ yếu là bố trí lại đội hình theo hướng tấn công mới. Và việc đó cần phải mất một số thì giờ, mặc dầu ít. Bọn Đức không thể không lợi dụng thời gian đó. Đó là thời cơ tốt nhất để đánh tăng. Chúng sẽ bất ngờ điều xe tăng dự bị dẫu ở dưới khe lên. Việc mà bọn Đức dẫu xe tăng trong khe, đại úy Ê-na-ki-ép hầu như hoàn toàn tin chắc, mặc dầu anh chưa có những số liệu chứng minh. Như anh căn cứ vào trí xét đoán của mình dựa trên kinh nghiệm, trên tri thức tinh tế về những cách bố trí trận đánh và trên nếp nghĩ đặc biệt, khoa học đặc trưng cho một người sĩ quan pháo binh tài giỏi, quen phân tích sự kiện một cách nhanh chóng và chính xác để đưa ra những kết luận đúng đắn.

“Hay là cứ đánh bạo thử xem!”-đại úy nói với mình như vậy trong khi vận ống ngắm cho vừa mắt.

Chân trời xám và mờ nhạt sáng và rõ nét ra. Những nét nhòa của sự vật trở nên thật rõ ràng. Phong cảnh của địa điểm được kéo lại gần một cách kỳ diệu và hiện bật lên theo chiều sâu, cách nọ xếp sau cách kia, in hệt trên sân khấu.

Ở cảnh gần nhất nằm ngoài tiêu điểm, những ngọn cây của chính cánh rừng, nơi đặt đài quan sát, hiện lên chập chùng, mờ ảo và lạ lùng. Cành của cây thông có bắc đài quan sát, được phóng lên một cách dị thường, hình như chọc những lá nhọn và hai quả thông to tướng vào mắt.

Sau đó là một dải đồng nội. Ở mép dưới cánh đồng thấy nổi bật

tuyến tiền tiêu của quân ta kéo dài và lượn quanh co. Hàm hồ đều được nguy trang kỹ càng mà chỉ có những con mắt kinh nghiệm mới phát hiện được. Đại úy Ê-na-ki-ép phần nhiều không nhìn thấy mà chỉ đoán được những nơi có lỗ châu mai, hào giao thông, ổ liên thanh.

Ở mép trên cánh đồng cũng thấy rõ ràng và chi tiết nhưng nhỏ hơn nhiều lần những chiến hào của quân Đức kéo dài song song với quân ta. Và qua ống ngắm khoảng cách giữa hai trận tuyến bị thu hẹp lại đến nỗi hình như không còn xa.

Xa hơn chút nữa, đại úy Ê-na-ki-ép thấy phong cảnh mờ sương của hậu quân bọn Đức. Anh chỉ nhìn lướt qua. Những khoảng rừng biệt lập trụi lá, những đầm lầy trông hình co hẹp lại, những mỏm đồi như dán vào nhau, những ngôi nhà bị phá, hiện lên thoang thoáng trước ống ngắm.

Sau cùng đại úy Ê-na-ki-ép quay trở lại địa điểm nằm giữa ngã ba đường và cái khe hẹp, nơi mà anh ghi trong sổ tay với cái tên “mục tiêu số 17”. Anh chăm chú soi ngắm cái địa điểm chẳng có gì đáng chú ý và vắng vẻ này. Đã bao lần trong ngày hôm nay, trí tưởng tượng của anh đã đặt vào địa điểm đó những hành quân di động của A-khun-ba-ép, những hình xe tăng Đức nhỏ xíu bất chợt bò từ cái khe huyền bí lên, cái nọ sau cái kia.

“Hay là thôi?-Ê-na-ki-ép nghĩ và cố gắng vặn ống ngắm, điều chỉnh tiêu điểm để nhìn địa điểm cho thật rõ. Đó không phải là tính do dự, dao động. Không. Anh không bao giờ dao động. Lúc nào cũng vậy, anh không dao động. Anh cân nhắc. Anh muốn tìm một giải pháp đúng nhất. Anh muốn rút ra kết luận thật rõ là, đối với anh, cuối cùng cách nào là lợi nhất: hoặc là bắn kiểm tra trước để sau này bắn “mục tiêu số 17” cho thật chính xác, mặc dầu có nguy cơ bị phát hiện trước, hoặc là giấu pháo cho đến lúc cuối cùng nhưng lại có nguy cơ, đến chính lúc quyết định của trận đánh thì phí mất vài phút để điều chỉnh pháo.

Nhưng lúc đó, ở phía dưới vang lên những giọng nói. Chiếc thang rung rinh, nghe rõ tiếng lách cách của đinh thúc ngựa và một sĩ quan trẻ tuổi thở hổn hển nhảy lên sàn. Anh có bộ mặt ngăm ngăm đen, mũi hếch, lông mày rất đen và rậm, trông như trẻ con. Đó là sĩ quan liên lạc. Một nụ cười trẻ con, tươi rói nở trên bộ mặt cố hết sức làm cho trịnh trọng đến khắc khổ.

Anh đánh gót giày, nhanh nhẹn đưa tay lên mũ chào rồi hất mạnh

tay xuống, đưa cho đại úy Ê-na-ki-ép một phong bì.

- Lệnh của trung đoàn...-anh nói giọng nghiêm khắc nhưng không giữ nổi mình, đôi mắt màu nâu xám lên, xúc động nói thêm:

- ... về cuộc tấn công!

- Ngày giờ nào?-Ê-na-ki-ép hỏi.

- Vào lúc chín giờ bốn mươi lăm phút. Hiệu lệnh là hai pháo sáng màu xanh, một màu vàng. Trong thư có nói. Báo cáo hết.

Ê-na-ki-ép nhìn đồng hồ. Lúc đó là chín giờ ba mươi phút.

- Đồng chí có thể về, -anh nói.

Người sĩ quan liên lạc đập gót giày, ưỡn ngực, đưa tay lên mũ, hất mạnh tay xuống, quay đằng sau với động tác dứt khoát và có vẻ khoe mẽ, hình như không phải anh đang đứng ở trên ngọn cây mà là trong trường sĩ quan. Anh tụt vội xuống thang và khi đỉnh thúc ngựa vướng vào bậc thang thì rửa lên một cách vui vẻ.

- Trung úy Xê-đức?-Ê-na-ki-ép gọi.

- Có tôi!

- Đồng chí nghe thấy chứ?

- Có!

- Sở chỉ huy là đây. Liên lạc giữa tôi và các trung đội bằng điện thoại. Khi tiến phải kéo dây kịp thời, không chậm trễ. Phải bám sát các trung đội chiến đấu từng giây. Nếu đường dây bị đứt, đồng chí cho liên lạc bằng vô tuyến công khai. Bên cạnh mỗi đại đội trưởng, đồng chí phải chỉ định hai người: một làm liên lạc, một quan sát. Có gì thay đổi, báo cáo ngay tức khắc bằng điện thoại, bằng vô tuyến hoặc pháo lệnh. Nhiệm vụ rõ ràng chứ?

- Rõ!

- Có hỏi gì thêm không?

- Báo cáo, không.

- Hành động đi!

- Rõ!

Trung úy Xê-đức bước xuống một bậc thang thì đứng lại:

- Báo cáo đồng chí đại úy, tôi quên mất. Vấn đề cậu bé, đồng chí cho biết cách giải quyết.

- Cậu bé nào?

Đại úy Ê-na-ki-ép chau mày nhưng bỗng nhớ ra:

- Ủ, phải!

Các chiến sĩ đã báo cáo với anh về cậu bé nhưng anh chưa có ý

kiến.

- Thế sao? Nó ở đâu?

- Nó đang tạm ở chỗ tôi, ở trung đội tiểu đoàn bộ, ở chỗ anh em trình sát.

- Thằng nhỏ tỉnh táo rồi chứ?

- Có vẻ đã khá hơn.

- Nó kể những chuyện gì rồi?

- Nó nói nhiều đấy. Việc này, trung sĩ Ê-gô-rốp biết rõ hơn.

- Đồng chí gọi Ê-gô-rốp lên đây.

- Trung sĩ Ê-gô-rốp!-trung úy Xê-đức gọi vòng xuống dưới.-Lên đồng chí tiểu đoàn trưởng, có việc!

- Có tôi!-Ê-gô-rốp trả lời tức khắc và chiếc mũ sắt ngụy trang đầy lá đã hiện lên khỏi sàn.

- Thằng nhỏ chỗ đồng chí thế nào rồi? Khỏe chứ? Đồng chí kể chuyện đi.

Đại úy Ê-na-ki-ép không bảo “báo cáo” mà nói “kể chuyện”. Và trung sĩ Ê-gô-rốp, người rất nhạy cảm với cách nói, hiểu ngay rằng đồng chí đại úy cho phép nói chuyện thân mật. Đôi mắt mệt mỏi và mọng đỏ sau nhiều đêm không ngủ ánh lên vui vẻ và trong sáng mặc dầu cái miệng và đôi lông mày vẫn giữ vẻ nghiêm túc.

-Thưa đồng chí đại úy, đó là một chuyện thông thường,-Ê-gô-rốp nói.-Cha bị hy sinh ngoài mặt trận lúc đầu chiến tranh. Làng bị quân Đức chiếm đóng. Mẹ ngăn không cho bọn Đức cướp bò của mình nên bị bắn chết. Bà và em gái chết đói. Nó chỉ còn một mình. Sau đó làng bị đốt. Nó phải xách bị nhật rác kiếm ăn. Bị bọn hiến binh địch bắt ở nơi nào đó giữa đường. Nó bị đưa đến một trại tập trung ghê tởm của bọn Đức dành cho trẻ con. Ở đó, tất nhiên nó bị lây bệnh chốc đầu, ghẻ lở, đau bệnh sốt phát ban, suýt chết. Nhưng rồi cũng qua được. Sau đó, nó trốn. Gần hai năm lang thang, ẩn náu trong rừng vậy mà cứ muốn vượt mặt trận nhưng mặt trận lúc đó còn xa. Hoàn toàn như người rừng, tóc mọc dài. Dữ tợn như con sói con. Lúc nào trong bị cũng có cái đinh mài nhọn. Nó tự vũ trang cho mình cái khí giới đó. Nó muốn nhất định phải dùng cái đinh đó giết cho được một tên lính Đức. Trong bị của nó còn có một quyển sách vỡ lòng. Sờn nát, rách bươm. Chúng tôi hỏi: “Mày cần gì quyển sách vỡ lòng?”. Nó nói: “Để khỏi quên chữ”. Khá đấy chứ!

- Nó mấy tuổi?

- Nó nói là mười hai, mười ba tuổi gì đó. Nhưng trông mặt thì không thể đoán được quá mười hai tuổi. Đói khát, gầy gò. Da bọc xương.

- Thế à...-đại úy Ê-na-ki-ép dăm chiêu nói.-Mười hai tuổi. Thế là bắt đầu chiến tranh nó chưa được chín tuổi.

- Chịu khổ từ tám bé,-vừa nói Ê-gô-rốp vừa thở dài.

Họ im lặng một lúc, lắng nghe tiếng đại bác thưa dần một cách rõ ràng như lúc nào cũng xảy ra trước khi trận đánh bắt đầu.

Liền sau đó đó một sự yên lặng căng thẳng, giả tạo.

- Thế nào, thằng bé kháu chứ?-đại úy Ê-na-ki-ép hỏi.

- Một thằng bé rất khá! Nhanh và sáng ý làm sao!-Ê-gô-rốp thốt lên với giọng đã có vẻ suồng sã.

Đại úy cau mày và quay mặt đi.

Trước đây, đại úy Ê-na-ki-ép cũng có một đứa con trai tên là Cô-xcha nhưng ít tuổi hơn một chút. Nếu còn, bây giờ nó đã bảy tuổi. Đại úy Ê-na-ki-ép cũng có một người vợ trẻ và mẹ. Nhưng ba năm về trước, trong một ngày, anh đã mất đi cả ba người đó. Vì có báo động, anh phải từ nhà ở thành phố Ba-ra-nô-vi-tri để đến đơn vị và từ đó anh không còn trông thấy ngôi nhà của mình, trông thấy vợ con và mẹ nữa. Anh sẽ không bao giờ trông thấy được.

Trong cái buổi sáng tháng sáu ghê gớm năm bốn mươi một, cả ba đã bị chết trên con đường đi Min-xcơ, giữa lúc các máy bay phóng pháo Đức bay trên đám người dân thường, ông già, đàn bà, trẻ con đang đi bộ trên đường đi Min-xcơ để trốn khỏi bọn cướp đã xông vào đất nước mình.

Một người bạn thân của anh, lúc đó cùng đơn vị đóng cạnh đường đã trông thấy và kể lại cảnh hy sinh của họ. Anh này không kể lại chi tiết vì sự việc quá kinh khủng. Và lại đại úy Ê-na-ki-ép cũng không hỏi kỹ. Anh không đủ can đảm để hỏi thêm. Nhưng ngay lúc đó, cảnh tượng người thân bị chết như thế nào đã hiện lên trong trí tưởng tượng của anh. Và từ đó, cảnh này không bao giờ từ bỏ anh mà luôn luôn hiện ra trước mắt. Một đứa bé bốn tuổi đội mũ lính thủy màu xanh nằm đó như một nắm dẻ dầm máu, giang đôi cánh tay vàng như nghệ giữa đồng rễ cây thông bị nhổ bật lên, trong đám khói lửa, tia chớp, tiếng nổ xé tan bầu không khí, giữa những tràng súng liên thanh, giữa đám đông cuồng cuồng, lũng củng bỏ bịch, va-ly, xe nô. Đại úy Ê-na-ki-ép mừng tượng thấy đặc biệt rõ chiếc mũ lính thủy

xanh có những dải mới do bà lấy vải ở áo cũ của mẹ đính vào.

Tuy mới có ba mươi hai tuổi, mùa hè năm đó, tóc mai của đại úy đã bắt đầu điểm bạc. Anh trở nên khô khan, buồn tẻ và nghiêm khắc hơn. Trong trung đoàn, ít người biết nỗi đau khổ của anh. Anh không kể cho ai nghe. Nhưng khi chỉ có một mình, đại úy luôn luôn nghĩ đến vợ, đến mẹ, đến con. Khi nghĩ đến con, bao giờ anh cũng coi nó như còn sống. Đứa bé lớn lên trong trí tưởng tượng của anh. Từng giờ từng phút, đại úy biết rõ nó đã mấy tuổi, mấy tháng, hình dáng nó thế nào, nó nói gì, nó học hành ra làm sao. Tất nhiên, bây giờ con anh nếu còn, đã biết đọc biết viết và cái mũ lính thủy đã không dùng được nữa rồi. Cái mũ đó đã nằm trong cái tủ của mẹ nó giữa những vật không dùng được vì con Cô-xcha đã lớn. Cũng có thể bà đã dùng nó để làm vật gì khác có ích như túi đựng bút hoặc dạ đánh giày.

- Tên họ nó là gì?-đại úy Ê-na-ki-ép hỏi.

- Va-nha.

- Thế thôi à?

- Có thể thôi,-trung sĩ Ê-gô-rốp vui vẻ, nhanh nhẩu trả lời và trên mặt anh nở một nụ cười hiền lành, cởi mở.-Và họ cũng đặt: Va-nha Xôn-xép (Họ Xôn-xép tiếng Nga từ danh từ “mặt trời” mà ra-ND).

- Thôi, thế này nhé,-Ê-na-ki-ép nói, sau khi đã nghĩ,-phải đưa nó về hậu phương.

Mặt Ê-gô-rốp bỗng dài ra.

- Thật là đáng tiếc, thưa đại úy!

- Đáng tiếc là thế nào?-Ê-na-ki-ép nghiêm khắc cau mày.-Tại sao lại đáng tiếc?

- Ở hậu phương nó về đâu? Nó không có gia đình, mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nguy mất.

- Không nguy gì cả. Có những nhà trẻ tiêng cho trẻ mồ hôi.

- Như vậy cũng đúng, tất nhiên,-Ê-gô-rốp nói, vẫn tiếp tục giữ giọng suồng sã, mặc dầu đại úy Ê-na-ki-ép nói với giọng đã có phần cứng rắn của người chỉ huy.

- Đồng chí nói gì?

- Như vậy cũng đúng,-Ê-gô-rốp nhắc lại, lúng túng, đổi chân luôn luôn trên bậc thang rung rinh. - Nhưng mà..., nói thế nào nhỉ, chúng tôi định giữ nó lại ở trung đội tiểu đoàn bộ. Vì thằng bé sáng ý quá. Nó có năng khiếu trình sát.

- Đồng chí thật là hão huyền,-Ê-na-ki-ép nói với giọng tức giận.

- Quả không, thưa đồng chí đại úy. Nó là thằng bé rất tự lập. Nó phân định phương hướng thạo như một người trinh sát lớn tuổi. Mà có khi còn giỏi hơn. Tự nó yêu cầu: “Chú dạy cháu làm trinh sát, cháu sẽ trinh sát mục tiêu, nó nói. Ở đây, xó xỉnh nào cháu cũng biết”.

Đại úy mỉm cười:

- Tự nó yêu cầu... Mặc nó. Không được phép. Vả lại, sao chúng ta lại hứng lấy trách nhiệm đó? Vì đó cũng là người, mặc dầu còn nhỏ tuổi. Nếu xảy ra chuyện gì cho nó thì làm sao? Ở mặt trận, cũng có thể bị chết đấy. Có phải thế không, đồng chí Ê-gô-rốp?

- Vâng, có thể.

- Đấy, đồng chí nghĩ xem. Không, không được. Nó còn nhỏ tuổi quá, không chiến đấu được. Hãy để nó lớn lên. Bây giờ nó phải học. Có xe là đồng chí phải đưa nó về hậu phương ngay.

Ê-gô-rốp ngần ngừ.

- Nó sẽ trốn mất, thưa đồng chí đại úy, - anh rụt rè nói.

- Chạy trốn là thế nào? Tại sao đồng chí lại nghĩ như vậy?

- Nó nói rằng: “Nếu các chú dẫn cháu về hậu phương thì trên đường thế nào cháu cũng sẽ chạy trốn”.

- Nó tuyên bố như thế à?

- Vâng, nó tuyên bố như vậy.

- Được rồi, liệu đấy! - đại úy Ê-na-ki-ép lạnh lùng nói. - Tôi ra lệnh đưa nó về hậu phương. Đây không phải chỗ của nó.

Câu chuyện thân mật chấm dứt. Trung sĩ Ê-gô-rốp đứng nghiêm:

- Tuân lệnh.

- Hết, - đại úy Ê-na-ki-ép nói ngắn, như muốn cắt đứt câu chuyện.

- Xin phép đồng chí tôi đi.

- Đồng chí đi đi.

Khi trung sĩ Ê-gô-rốp bước xuống thang, một ngôi sao nhỏ màu xanh lơ bỗng chậm rãi bay lên khỏi hàng cây mờ nhạt của một cánh rừng xa xa. Nó chưa kịp tắt đi, một ngôi sao khác màu xanh lại được bắn theo lên và sau đó là ngôi sao thứ ba màu vàng.

- Toàn tiểu đoàn chuẩn bị chiến đấu! - đại úy Ê-na-ki-ép hô nho nhỏ.

- Toàn tiểu đoàn chuẩn bị chiến đấu! - chiến sĩ thông tin hét lanh lảnh vào ống nói.

Và hàng trăm nghìn tiếng vang gần xa nhắc theo lời hô đó, tràn ngập khu rừng yên tĩnh một cách ghê rợn.

Trong khi đó, Va-nha Xôn-xép ngồi xếp tè he trên các cành thông sát lều của trinh sát và đang dùng một cái thìa lớn bằng gỗ múc thức ăn trong soong một thứ súp nóng, đặc biệt ngon, nấu khoai tây, hành, thịt lợn hộp, ớt, tỏi và lá thơm.

Cậu bé ăn tham lam, vội vàng đến nỗi thỉnh thoảng có những miếng thịt nuốt vội mắc ở cổ. Đôi vành tai nhọn và cứng luôn luôn cử động dưới mái tóc vàng nhạt, rậm rì.

Sinh trưởng trong một gia đình nông dân nền nếp, Va-nha thừa biết mình ăn uống như vậy là rất thô tục. Đúng ra là phải từ tốn, thỉnh thoảng lấy thìa quẹt vào bánh mì để lau và không được nhai tóp tép quá to.

Đúng ra, cậu thỉnh thoảng phải đẩy cái xoong ra và nói: “Xin đa tạ. Cháu no rồi, xin đủ ạ”, -và chỉ tiếp tục ăn, sau khi chủ nhà năn nỉ ba lần: “Cậu làm ơn ăn thêm chút ít”.

Va-nha biết hết các điều đó nhưng không thể nào làm chủ được mình. Con đói mạnh hơn hết mọi phép tắc, mọi điều lịch sự.

Một tay ôm khư khư soong vào lòng, tay kia điều khiển thìa thoăn thoắt, Va-nha vừa ăn, vừa nhìn chăm chăm vào những miếng bánh mì đen dài, tiếc rằng không có thêm tay để giữ.

Thỉnh thoảng đôi mắt xanh, hầu như bị đói khổ làm phai màu, then thùng liếc nhìn các chiến sĩ như có vẻ xin lỗi.

Trong lều có hai chiến sĩ, chính là những người đã cùng với trung sĩ Ê-gô-rốp kiếm được cậu bé trong rừng. Người thứ nhất, to lớn, xương xẩu, có cái miệng sứt răng, cời mồm và đôi cánh tay dài quá khổ, trông như cái cào cỏ, biệt hiệu là “bộ xương”, hạ sĩ Bi-đen-cô. Người thứ hai, cũng là hạ sĩ, cũng to lớn không kém, nhưng to lớn hoàn toàn theo kiểu khác, không phải chỉ to người mà thực ra là một lực sĩ. Đó là Goóc-bu-nốp, người Xi-bê-ri, tròn trĩnh, béo lẳn, có bộ mặt trong, đôi má phính, ửng đỏ, đôi lông mày trắng và đầu màu hồng, lơ thờ tóc trắng, biệt hiệu là “Tran-đôn” (Dân Xi-bê-ri).

Hai chàng khổng lồ cảm thấy chật chội trong cái lều dựng cho sáu người. Họ luôn luôn phải co chân lại để khỏi thò ra ngoài.

Trước chiến tranh, Bi-đen-cô là thợ mỏ vùng Đôn-ba-xơ. Bụi than

đã ăn sâu vào làn da ngăm ngăm của anh, đến nỗi bây giờ vẫn còn để lại ánh xám xanh của nó.

Còn Goóc-bu-nốp, trước chiến tranh thì làm nghề đồn cây ở vùng Ngoại Bai-can. Cho đến hiện nay, đứng gần anh, hình như ta còn ngửi thấy thoang thoang mùi cây bạch dương mới đồn. Và nói chung toàn bộ người anh cũng trắng trắng, giống như cây bạch dương.

Cả hai người ngồi trên những cành thông còn thơm mùi lá, khoác chiếc áo bông lên đôi vai rộng và thích thú quan sát Va-nha ngón súp.

Khi nhận thấy cậu bé tỏ vẻ ngượng ngùng vì ăn tục, anh chàng cười mở và mau miệng Goóc-bu-nốp bèn an ủi:

-Không sao, đừng ngượng, chú mày ạ. Ăn thả cửa. Nếu thiếu, chúng tớ sẽ tiếp tế thêm. Chúng tớ còn khối.

Va-nha ăn, vừa liếm thìa, vừa đút vào miệng những miếng bánh mì bộ đội to tướng, mềm, có cùi màu nâu xẫm, hơi chua. Cậu bé cảm thấy hình như đã sống từ lâu trong chiếc lều này cùng với những chàng khổng lồ tốt bụng. Cậu ta cũng không thể ngờ rằng mới hôm qua đây, mình còn đang len lỏi trong khu rừng ghê rợn, lạnh lẽo, cô độc trên đồi, ốm đau, đói khát, bị vây hãm như con sói con, không nhìn thấy tương lai ra sao, ngoài cái chết thê thảm.

Cậu bé cũng không tin rằng mình đã sống qua ba năm đói khổ, nhọc nhằn, luôn luôn kinh hoàng, tâm hồn luôn luôn bị đè nén và trống rỗng.

Lần đầu tiên sau ba năm, Va-nha được sống với những người mà cậu không hề sợ hãi. Cái lều rất ấm cúng. Mặc dầu ngoài trời khí hậu xấu, nhưng một làn ánh sáng đều đặn, vui tươi vẫn xuyên qua tấm vải màu vàng mà chiếu vào lều một ánh sáng như ánh nắng mặt trời.

Thực ra, sự có mặt của hai chàng khổng lồ đã làm cho lều trở thành chật chội. Những đồ lều trong lều đều sắp xếp gọn gàng, treo, gấp đâu ra đó. Các đồ vật để đúng chỗ. Những khẩu súng tiểu liên lau sạch bóng và bôi mỡ treo tại những cái cột chống lều. Áo khoác, áo mưa gấp phẳng phiu đặt trên các cành thông tươi. Mặt nạ chống hơi độc, ba-lô để ở đầu chỗ nằm thay cho gối, trên phủ những chiếc khăn mặt bằng vải thô sạch sẽ. Ở cửa lều có đặt một thùng nước đầy ván. Trên tấm ván có những chiếc ca làm bằng vỏ đồ hộp, những hộp xà-phòng nhựa, tuýp thuốc đánh răng, bàn chải đánh răng để trong hộp nhựa có lỗ thủng, màu sắc khác nhau, tất cả đều sắp đặt trật tự. Có cả một cái chén nhôm để quấy xà-phòng cạo râu và một cái gương

tròn nhỏ treo bên cạnh. Có cả hai cái bàn chải ủng đặt úp vào nhau và gần đó là một hộp xi đánh giày. Tất nhiên, còn có một cái đèn bão.

Phía ngoài lều, một hàng rãnh được đào cẩn thận để thoát nước mưa. Các cọc lều đều còn nguyên vẹn và đóng chặt xuống đất. Vải lều chỗ nào cũng căng ra phẳng phiu. Tất cả đều thực hiện đúng điều lệnh.

Không phải ngẫu nhiên đơn vị trinh sát nổi tiếng khắp tiểu đoàn về tài nội trợ. Ở chỗ họ luôn có dự trữ lương khô, đường, bít-cốt, mỡ miếng sung túc. Ở đây, bất cứ lúc nào cũng có thể mượn được cái kim sợi chỉ, cúc áo hoặc kiếm được nắm chè. Thuốc lá thì còn nói. Họ có nhiều và đủ loại: thuốc lá nặng quốc doanh, thuốc lá nguyên chất vùng Pên-da, thuốc lá nhẹ vùng Xu-khu-mi, thuốc điếu “Pu-chi-na” và cả những điếu xì-ga nhỏ chiến lợi phẩm mà họ không ưa nên chỉ dùng trong những trường hợp bất đắc dĩ và miễn cưỡng.

Nhưng các chiến sĩ trinh sát nổi tiếng khắp tiểu đoàn không phải chỉ vì những thứ đó.

Trước hết họ nổi tiếng vì những chiến công có tiếng vang lớn, người ngoài đơn vị cũng biết. Không ai bì kịp họ về tính táo bạo và nghệ thuật trinh sát. Họ đã từng len lỏi trong hậu địch và đã kiếm được những tài liệu mà ngay ban tham mưu sư đoàn cũng phải ngạc nhiên. Thủ trưởng phòng nhì phải gọi họ là “những vị giáo sư của đại úy Ê-na-ki-ép”.

Nói tóm lại họ chiến đấu dũng cảm.

Nhưng sau những chuyến công tác gian khổ và nguy hiểm họ thường nghỉ ngơi một cách hợp lý.

Không kể trung sĩ Ê-gô-rốp, đơn vị có sáu người. Họ thường đi trinh sát từng đôi một, cách hai ngày một lần. Đôi này công tác thì đôi khác nghỉ. Còn trung sĩ Ê-gô-rốp nghỉ lúc nào thì có trời biết.

Lần này Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô đến phiên nghỉ. Họ là bạn thân với nhau và luôn luôn đi đôi. Mặc dầu trận chiến đấu đã mở đầu từ sáng, không khí trong rừng rung lên, đất ngả nghiêng và từng phút một lại có tiếng động cơ máy bay cường kích bay đi bay về, xà sát ngọn cây, hai chiến sĩ trinh sát vẫn ung dung hưởng những giờ phút nghỉ ngơi xứng đáng bên cạnh Va-nha, cậu bé mà họ đã quý mến ngay và đặt cho biệt hiệu là “bé chẵn bờ”.

Thật vậy, với cái quần bằng vải thô dệt lấy, nhuộm màu nâu bằng vỏ hành, với cái áo vét rách, với cái tay nải quàng trên vai, chân đất,

đầu tóc bù xù, cậu bé giống hệt như cậu bé chăn bò thường vẽ trong các cuốn sách vỡ lòng hồi xưa. Ngay cả bộ mặt cậu sạm đen, gầy gò, mũi nhỏ thẳng và đẹp, đôi mắt mở to dưới bộ tóc lòa xòa như mái rạ của chiếc nhà gỗ cũ kỹ, tất cả đều giống hệt chú chăn bò.

Ăn hết súp, Va-nha lấy cùi bánh lau soong sạch trơn. Rồi lấy cùi đó, cậu bé lau thìa, ăn luôn bánh và đứng lên, trang trọng cúi mình trước hai chàng khổng lồ, mắt nhìn xuống, nói:

-Đa tạ các chú. Cháu rất lấy làm vừa ý...

-Hay là chú mày ăn thêm tí nữa?

-Thôi, cháu xin đủ.

-Nếu muốn ăn thêm, chúng tớ sẽ tiếp tế cho một xoong nữa,-Goóc-bu-nốp nói, nháy mắt ra điều tự hào.-Đối với chúng tớ chẳng nghĩa lý gì đâu. Thế nào, chú chăn bò?

-Cháu no muốn ứ hơi mất rồi,-Va-nha ngượng nghịu nói và cặp mắt xanh của cậu bé bỗng thoáng lên một vẻ nghịch ngợm.

Bi-đen-cô, nổi tiếng là công bằng, nói:

-Không muốn thì thôi. Nhân tâm tùy thích. Ở đây chúng tớ có lệ: không bắt buộc ai cả.

Nhưng anh chàng Goóc-bu-nốp ưa phỉnh, thích mọi người khen cách làm ăn của đơn vị mình, bèn nói:

- Này Va-nha, chú mày thấy chúng tớ ăn uống thế nào?

- Ăn sang lắm,-cậu bé vừa nói, vừa dựng cái thìa trong soong và nhặt những mảnh bánh vụn vương vãi trên tờ báo “Tiến công liên tục” rải xuống đất làm khăn bàn.

Goóc-bu-nốp phần khởi nói:

- Đúng thế chứ? Này chú em, suốt trong sư đoàn, không tìm đâu ra thức ăn như thế này. Nổi danh đấy. Điều chủ yếu chú em phải bám chặt lấy chúng tớ, bám lấy bọn trinh sát này. Ở với chúng tớ thì không bao giờ bị khốn đốn cả. Thế nào, ở với chúng tớ chứ?

- Vâng ạ,-cậu bé vui vẻ nói.

- Thế mới đúng và chú em sẽ không bao giờ khốn đốn. Chúng tớ sẽ tắm rửa cho chú em tại nhà tắm. Sẽ cắt tóc nữa. Sẽ có cách kiểm quần áo để chú em ra về con nhà lính.

- Chú ạ, các chú mang cháu đi trinh sát nữa chứ?

- Sẽ mang chú em đi. Sẽ làm cho chú em trở thành lính trinh sát nổi danh.

- Chú ạ, cháu nhỏ người. Cháu chui đâu cũng lọt,-Va-nha sung

sướng, nhanh nhẩu trả lời.-Ở đây, xó xỉnh nào cháu cũng biết.

- Cái đó quý lắm đấy.
- Dạy cháu bắn súng nữa chứ?
- Sao lại không. Có dịp là sẽ dạy chú em.

Sau khi đưa mắt nhìn một cách thèm thuồng những khẩu súng đang đung đưa dưới dây quai vì những tiếng đại bác nổ vang rền, Vanna nói:

- Chú cho cháu bắn một lần thôi cũng được.
- Rồi sẽ được bắn. Không lo. Dễ thôi. Chúng tớ sẽ dạy cho chú mày tất cả khoa học quân sự. Tất nhiên, trước hết phải đăng ký cho chú em lĩnh mọi thứ quân trang quân dụng.

- Thế là thế nào, chú?

- Đơn giản thôi. Trung sĩ Ê-gô-rốp sẽ báo cáo lên trung úy Xê-đức về chú em. Trung úy Xê-đức lại báo cáo lên tiểu đoàn trưởng, đại úy Ê-na-ki-ép, đại úy ra lệnh ghi tên chú em vào quân số. Thế rồi, từ ngày tháng đó chú em sẽ được lĩnh mọi thứ cung cấp: quân trang quân dụng, lương thực, tiền tiêu. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi, chú ạ.

- Ở đơn vị trinh sát chúng tớ có cái thủ tục ấy đấy... Này, định đi đâu?

- Đi rửa bát đĩa, chú ạ. Sau khi ăn xong, bao giờ mẹ cháu cũng sai chúng cháu rửa bát đĩa rồi cất vào tủ.

- Mẹ sai như vậy là đúng,-Goóc-bu-nốp nói, có vẻ nghiêm khắc.- Trong quân đội cũng phải vậy.

- Trong quân đội không có vú em đâu nhé,-anh chàng Bi-đen-cô công bằng lên giọng khuyên bảo.

- Tuy vậy, khoan hãy rửa bát đĩa. Chúng ta còn uống trà đã-Goóc-bu-nốp tự tự mồm nói.-Chú em có thích uống trà không?

- Có ạ.

- Thế mới đúng. Ở đơn vị trinh sát chúng tớ có lệ: hễ ăn xong là phải uống trà ngay. Không uống không chịu được!-Bi-đen-cô nói. Rồi ra về thờ ơ nói thêm:-Tất nhiên, chúng tớ uống ra uống, tha hồ pha đường. Làm gì cái vật đó.

Trong nháy mắt, đã thấy xuất hiện một cái ấm đồng to tướng. Đó là niềm tự hào đặc biệt của đơn vị trinh sát. Nó làm cho các đơn vị khác trong tiểu đoàn pháo phải thèm thuồng.

Quả thật, cánh trinh sát không dè sẻn đường.

Anh chàng Bi-đen-cô ít nói cời tay nải đồ ra, lấy thêm một nắm đường viên to tướng đặt lên tờ báo “tiến công liên tục”. Va-nha chưa kịp nháy mắt đã thấy Goóc-bu-nốp bỏ vào ca mình hai viên thật to. Khi thấy mặt Va-nha ửng lên niềm phấn khởi, Goóc-bu-nốp bèn bỏ thêm một viên nữa. Thấy không, cánh trinh sát mà lại!

Va-nha lấy hai tay ôm cái ca sắt tây. Cậu bé lim dim mắt vì khoái trí. Cậu cảm thấy mình đang ở một thế giới xa lạ, thần kỳ.

Tất cả xung quanh đều như tiên cảnh. Cái lều có ánh nắng mặt trời chiếu sáng trong một ngày ảm đạm, tiếng nổ ầm ầm của trận chiến đấu sát gần, các anh chàng khổng lồ tốt bụng thắt hàng đồng đường viên, câu nói khó hiểu “mọi thứ cung cấp”-quân trang quân dụng, lương thực, tiền tiêu và ngay cả dòng chữ “thịt lợn hộp” in nét to trên cái ca sắt tây.

- Thích không?-Goóc-bu-nốp hỏi và ngắm nghía một cách tự hào cái vẻ thích thú của chú bé khi thận trọng chầu môi húp từng ngụm chè.

Cậu bé chịu không trả lời câu hỏi đó. Môi còn bận chiến đấu với nước chè nóng bỏng. Trái tim còn tràn ngập niềm vui sôi nổi được sống cùng với các chiến sĩ trinh sát, những con người tuyệt vời đã hứa hẹn nào cắt tóc, nào may quần áo, nào dạy bắn súng cho cậu.

Muốn trả lời nhưng không tìm được lời. Cậu bé chỉ biết gật gật đầu, dướn lông mày lên để bày tỏ nỗi vui sướng và lòng cảm ơn sâu sắc nhất của mình.

- Nó còn bé quá!-Bi-đen-cô thở dài, nhè nhẹ, thương xót. Anh lấy ngón tay khổng lồ, thô kệch, trông như bị hun khói cuốn một cái sâu kèn to tướng rồi thận trọng lấy thuốc lá ở túi thuốc nhồi vào.

Trong khi đó tiếng súng nổ trong trận đánh đã mấy lần thay đổi nhịp độ và chiều hướng.

Đầu tiên, tiếng súng nổ gần và đều đều như sóng gằm. Sau đó, tiếng súng nghe xa hơn và yếu đi. Nhưng bây giờ nó lại nổi lên như gió bão với sức mạnh tăng lên gấp bội. Trong tiếng súng rên, bỗng nổi lên những tiếng nổ mới, hồi hã của bom ném không đều nhưng luôn luôn rót xuống một nơi nào đó, thành từng chùm, từng chùm có một cái búa khổng lồ luôn luôn nện xuống mặt đất đang rung rinh. Giữa câu chuyện, Bi-đen-cô thoáng để ý và nói chen vào:

- Máy bay ta thả bom.

Goóc-bu-nốp tán thưởng:

- Đánh khá đấy.

Tiếng súng rền vang khá lâu.

Sau đó, có một thời gian yên tĩnh ngắn ngủi. Trong rừng im lặng đến nỗi nghe thấy rõ tiếng con chim gõ mõ mổ cây như đánh Moóc.

Trong lúc yên tĩnh, mọi người đều im lặng nghe ngóng.

Bỗng từ xa có tiếng súng trường nổ vang. Tiếng súng máy ngày càng lớn, càng nhiều. Những tiếng lẻ tẻ đã trở thành liên tục. Cùng một lúc, khắp mặt trận súng liên thanh lên tiếng tại hàng chục vị trí. Rồi cái bộ máy chiến tranh đáng ghê sợ bỗng gầm rít, gào thét như một động cơ mở hết tốc lực.

Trong tiếng ồn ào tàn nhẫn, đầy sắt thép này chỉ có những đôi tai kinh nghiệm mới phân biệt thấy tiếng đồng thanh êm nhẹ của giọng người đang thán thốt ở một nơi nào rất xa, để vẳng lại những tiếng “a-a-a...”.

- Hoàng hậu chiến trường tấn công, - Goóc-bu-nốp nói. - Thần chiến tranh sẽ hậu thuẫn cho mà xem.

Và hình như để công nhận lời nói đó, từ bốn phía, hàng trăm khẩu đại bác các cỡ bắt đầu nổ súng.

Bi-đen-cô ghé tai về phía trận đánh, lắng nghe hồi lâu, cuối cùng nói:

- Không nghe thấy tiểu đoàn ta lên tiếng.

- Ừ nhỉ, hãy còn im ắng.

- Chắc đại úy đang đợi thời cơ.

- Như đại úy vẫn thường làm. Nhưng sau thì nã phải biết.

Va-nha đưa đôi mắt xanh sợ hãi hết nhìn người này đến người kia, hòng qua nét mặt đoán xem tình hình quân ta tốt, xấu ra sao. Nhưng cậu bé không hiểu nổi, hỏi thì chưa dám. Cuối cùng cậu bé đành hỏi Goóc-bu-nốp, người mà cậu cho là hiền hơn:

- Chú ơi, quân ta hay quân Đức đang thắng?

Goóc-bu-nốp bật cười, vỗ nhẹ lên vai cậu bé:

- Cái thằng!

Nhưng bộ đội nghiêm trang nói:

- Phải đấy, hay cậu chạy quàng đến cánh thông tin hỏi xem sự thể ra sao.

Nhưng ngay lúc đó có tiếng chân người đi vội vàng, vấp phải cọc rồi thấy trung sĩ Ê-gô-rốp cúi khom người, chui vào lều.

- Goóc-bu-nốp!

- Có tôi.
- Chuẩn bị mau. Cu-dơ-min-xki mới hy sinh trên tuyến bộ binh.

Đồng chí lên thay chân.

- Cậu Cu-dơ-min của bọn mình à?
- Phải. Bị một băng. Mười một viên đạn. Nhanh lên.
- Có!

Trong khi Goóc-bu-nốp lom khom, vội vã mặc áo choàng và khoác các đồ quân dụng, trung sĩ Ê-gô-rốp và hạ sĩ Bi-đen-cô lặng lẽ đứng nhìn chỗ nằm của Cu-dơ-nét-xốp bây giờ đã hy sinh.

Chỗ đó cũng giống như những chỗ khác. Nó cũng gọn gàng như vậy, không đâu có một nếp răn, cũng rải chiếc áo đi mưa lên trên, trên đầu cũng đặt chiếc ba-lô phủ khăn mặt bằng vải thô. Chỉ khác là, trên tấm khăn mặt có đặt hai cái thư hình tam giác và tờ báo ảnh màu “Hồng quân” do quân bưu mang đến, trong lúc Cu-dơ-min-xki đã ra mặt trận.

Va-nha chỉ mới nhìn thấy Cu-dơ-min-xki có một lần vào lúc tang táng sáng. Lúc đó anh vội đổi phiên. Giống như Goóc-bu-nốp lúc này, Cu-dơ-min-xki cúi lom khom, khoác đồ quân dụng và kéo thẳng áo choàng bị cộm dưới bao súng ngắn, trông rõ thấy cái vòng lớn của cái thông nòng bằng đồng.

Áo choàng của Cu-dơ-min-xki sực mùi súp bắp cải ngon lành. Nhưng Va-nha không kịp nhìn mặt Cu-dơ-min-xki vì sau đó anh đi ngay. Anh đi, không chào ai như anh thường đi đi về về. Bây giờ mọi người đều biết anh không bao giờ trở về nữa và lặng lẽ nhìn vào chỗ nằm bỏ trống. Trong lều, cảm thấy trống trải, buồn buồn.

Va-nha thận trọng với tay vuốt ve tờ báo “Hồng quân” còn mới và dính dính. Lúc đó, trung sĩ Ê-gô-rốp mới chợt nhận thấy Va-nha. Cậu bé chờ đợi một nụ cười và chuẩn bị cười với Ê-gô-rốp. Nhưng trung sĩ Ê-gô-rốp nghiêm khắc nhìn cậu bé. Va-nha cảm thấy có một sự không hay đã xảy ra.

Ê-gô-rốp hỏi:

- Va-nha hãy còn ở đây à?
- Vâng ạ, -cậu bé lí nhí trả lời như thú tội mặc dầu không hiểu mình tội lỗi gì.

Nét mặt cau có hết như đại úy Ê-na-ki-ép, trung sĩ Ê-gô-rốp nói:

- Phải đưa nó đi. Đồng chí Bi-đen-cô!
- Có tôi.

- Chuẩn bị lên đường.

- Đi đâu?

- Tiểu đoàn trưởng ra lệnh đưa thằng bé về hậu phương. Kiểm cái ô-tô dọc đường rồi đưa nó về tuyến hai. Đến đây, đồng chí giao nó cho đồng chí phụ trách và yêu cầu ký nhận. Đồng chí phụ trách sẽ đưa nó về một nhà trẻ nào đó. Đây không phải chỗ của nó. Không được phép ở lại.

- Thế là thế nào!-Bi-đen-cô nói, không giấu nổi nỗi thất vọng.

- Đó là lệnh của đại úy Ê-na-ki-ép.

- Nhưng tiếc lắm. Thằng bé thật kháu.

- Tiếc hay không cũng không được phép.

Trung sĩ Ê-gô-rốp càng cau có hơn. Chính bản thân anh cũng không nỡ dời thằng bé. Mới đêm qua, anh còn thăm tìm cách giữ Va-nha ở với mình, cho nó làm liên lạc và dần dần đào tạo nó thành một chiến sĩ trinh sát đặc lực.

Nhưng lệnh trên đã ban thì không bàn cãi. Đại úy Ê-na-ki-ép thừa biết mọi việc. Đã nói là phải thực hiện. Ê-gô-rốp nói lại lần nữa. Bằng một giọng dứt khoát và quyết định, anh muốn nhấn mạnh là vấn đề chỉ có thể giải quyết như vậy:

-Không được phép. Chuẩn bị đi, đồng chí Bi-đen-cô.

-Có.

-Thôi, sự thế đã thế thì phải vậy,-Goóc-bu-nốp vừa nói, vừa kéo áo choàng bị cộm dưới bao súng ngắn bị ẹp và mòn đến nhẵn bóng.-Đừng buồn, chú bé chặn bò ạ. Đại úy Ê-na-ki-ép đã ra lệnh thì phải theo. Kỷ luật quân đội phải thế. Ít nhất chú em cũng được đi ô-tô. Phải không? Thôi, từ biệt chú em.

Nói xong, Goóc-bu-nốp bước nhanh ra khỏi lều nhưng không vội vã.

Va-nha đứng đấy, bé bỏng, buồn tầu và lơ đãng. Vừa căn đôi môi sưng mọng vì cơn sốt, cậu bé vừa nhìn Bi-đen-cô mặc áo, lại nhìn trung sĩ Ê-gô-rốp ngồi thờ trên giường Cu-dơ-min-xki đã chết. Mắt anh lim dim, tay buông thõng xuống giữa hai đầu gối và tranh thủ những phút rảnh rỗi này để ngủ gà ngủ gật một chút.

Cả hai đều hiểu rõ trong tâm hồn cậu bé lúc này đang có những cảm xúc gì. Mới hai phút trước, mọi sự đều tốt đẹp. Thế mà bây giờ tất cả bỗng trở thành tối tăm.

Ồi! Một cuộc sống tuyệt diệu, đáng phấn khởi biết bao đã đến với Va-

nha! Sống chung với các chú trinh sát dũng cảm và tốt bụng; cùng với các chú ăn uống tha hồ; cùng với các chú đi trinh sát, tắm ở nhà tắm, bắn súng tiểu liên, ngủ với các chú trong cùng một lều; nhận quân trang: ủng, áo có quân hàm và trên quân hàm có hình nòng đại bác, áo khoác... có lẽ có cả địa bàn và súng ngắn và đạn...

Va-nha đã sống ba năm như một con chó hoang, không nhà cửa, không gia đình. Cậu bé sợ người và thường xuyên bị đói, thường xuyên kinh hãi. Cuối cùng, cậu gặp được những người hiền, tốt đã cứu cậu, đã sưởi, cho ăn và yêu mến cậu. Đúng đến lúc tất cả đều đẹp đẽ, đến lúc cậu gặp được gia đình ruột thịt thì phụt một cái, tất cả tan biến thành mây khói.

-Chú ơi, vừa nói, cậu vừa nuốt nước mắt và thận trọng nắm nhẹ lấy áo Bi-đen-cô.-Chú! Đừng đưa cháu đi. Không nên đâu!

-Đó là mệnh lệnh.

-Chú Ê-gô-rốp... Đồng chí trung sĩ! Đừng ra lệnh đưa tôi đi. Cứ để tôi ở đây thì tốt hơn,-cậu bé nói hết, vẻ thất vọng.-Tôi sẽ mãi mãi lau chùi soong nồi, mang nước cho các đồng chí...

-Không được phép, không được phép,-Ê-gô-rốp uể oải nói.-Thế nào, Bi-đen-cô? Xong chưa?

-Xong rồi.

-Cậu mang thằng bé đi. Đúng vào giờ này có xe năm tấn đến chở vỏ đạn bắn rồi từ địa điểm nhận hàng của trung đoàn về hậu phương. Còn kịp đi chuyển xe đó. Quân ta đã tiến được bốn cây số và đang củng cố vị trí. Tuyến hậu phương sắp kéo đến đây. Lúc đó chẳng biết xử trí với thằng nhỏ như thế nào? Thôi đi đi!

-Chú ơi!-Va-nha kêu lên.

Ê-gô-rốp cắt:

-Không được phép!-và quay đi để đỡ đau lòng.

Cậu bé hiểu như vậy là hết. Cậu hiểu rằng giữa cậu và những người vừa mới còn yêu mến, coi cậu như con đẻ, triu mến gọi cậu là bé chăn bò, từ nay đã dựng lên một bức tường.

Qua ánh mắt, giọng nói và cử chỉ, cậu bé cảm thấy rõ là họ vẫn yêu mến và thương xót cậu. Nhưng cậu cũng cảm thấy rõ rệt một điều khác: cái tường ngăn cách giữa họ không thể vượt qua được. Đụng vào chỉ vỡ đầu mà thôi.

Thế rồi, bỗng trong óc cậu bé ánh lên một niềm tự hào. Mặt cậu đánh lại, hầu như gầy xẹp đi. Cái cằm bé nhỏ vênh lên, mắt nhìn

bướng bình, hai hàm răng cắn chặt.

-Tôi không đi,-cậu bé vênh váo nói.

-Không đi mà được à,-Bi-đen-cô hiền hậu nói.-Chà, sao chú mày dữ thế! “Không đi”! Ấn vào xe là đi tất.

-Nhưng thế nào tôi cũng trốn.

-Chưa chắc đâu chú em ạ. Chưa ai trốn khỏi tứ bao giờ. Ta đi nhanh lên, không lỡ mất chuyến xe.

Bi-đen-cô khẽ nắm tay cậu bé nhưng cậu bé giận dữ vùng ra:

-Kệ tôi, đừng sờ vào.

Và chân không nhện bước, cậu bé ra khỏi lều, vào rừng.

Trong rừng các chiến sĩ vận tải đang xếp hàng, các chiến sĩ lái xe quay máy, các chiến sĩ khác đang nhổ cọc lều, bộ phận thông tin đang cuốn dây điện.

Chiến sĩ anh nuôi, áo choàng trắng khoác ngoài áo lính, đang vội vã lấy rìu chặt những miếng thịt cừu đồ tía trên một gốc cây đốn cụt.

Chỗ nào cũng thấy ngổn ngang hòm xiềng, rơm rạ, vỏ đồ hộp, giấy báo. Tất cả chứng tỏ hậu quân đang chuyển mình theo các đơn vị tiến lên.

Ngày hôm sau, đêm đã khuya, Bi-đen-cô mới trở về đơn vị, mặt trận đã có nhiều thay đổi. Cuộc tiến công triển khai nhanh chóng. Truy kích quân địch, bộ đội ta đã tiến xa về phía tây.

Nơi hôm qua còn là chiến trường thì hôm nay đã là tuyến hai. Nơi hôm qua là tuyến hai, bây giờ đã yên tĩnh, vắng vẻ. Còn tiền tuyến thì đang ở nơi hôm qua là hậu phương sâu của quân Đức.

Rừng đã bị bỏ lại phía sau. Trận đánh bắt đầu từ trong rừng, nay đang tiếp tục diễn ra ngoài đồng trống, trên các thửa ruộng, bãi lầy và những đồi nhỏ nhấp nhô bụi rậm.

Lần này đơn vị trinh sát không ở lều nữa mà đóng quân tại một căn hầm của sĩ quan Đức, một công sự tuyệt tác, chắn chắn, lợp bốn lớp gỗ khúc, bên trên phủ cỏ.

Các anh chàng trinh sát tháo vát đã dăm sẵn cho mình cái hầm này từ khi còn là của địch và bọn sĩ quan Đức còn đang ở. Khi ghi những hỏa điểm địch lên bản đồ, các chàng trinh sát cũng ghi luôn cái hầm thích thú này để phòng trường hợp cần đến.

Khi Bi-đen-cô về đến hầm, trời đã tối mịt. Trên đường anh chẳng cần hỏi ai mà chỉ bước theo cái cảm giác chính xác của người trinh sát.

Ở chân trời phía tây, tiếng nổ rền vang liên tục. Ở đó những ánh lửa tựa đám cháy rộng lớn đỏ rực nhấp nháy liên tục và phản ánh lên từng mây ghê rợn.

Bước xuống dốc đánh bậc có lát gỗ, Bi-đen-cô vào căn hầm rộng rãi. Vật đầu tiên đập vào mắt là chiếc đèn đất tỏa dưới trần một ánh sáng chói lọi, xanh xao như mặt người chết. Chắc hẳn bọn Đức vội vã bỏ chạy không kịp mang đèn đi.

Trong những hõm đào ở thành hầm và lát gỗ, có những quả lựu đạn chầy gỗ Đức sắp xếp cẩn thận thành hàng lối như xếp sách.

Ở giữa hầm có một cái bàn ăn vững trãi, chân đóng xuống đất. Trong góc, cái bếp lò hành quân bằng gang của Đức được đốt củi nóng đến đỏ rực. Cạnh đó có một ít củi dự trữ, cũng do bọn Đức để lại.

Rõ ràng là bọn Đức đã xây dựng dinh cơ vững chắc, căn cơ với ý định sống qua mùa đông ở đây. Chúng còn treo lên tường một bức tranh đóng khung gỗ. Đó là bức ảnh tô màu lớn, chụp một cái nhà xinh đẹp, lợp mái kiểu gô-tích, xung quanh là vườn táo nở hoa sặc sỡ. Suốt dưới tấm ảnh quá tô hồng này có in một hàng chữ đỏ: “Friuling im Deutschland”, nghĩa là “Mùa xuân trên đất Đức”.

Ngoài ra, mọi thứ khác trong hầm đã hoàn toàn có phong cách Nga: giường phủ áo khoác pháo binh Nga, chăn đệm yên ngựa và vải lều phẳng phiu; đầu giường đặt ba-lô màu xanh lá cây, trên phủ khăn mặt; chiếc ấm đồng trứ danh đặt trên bếp lò; bàn giải tờ báo “Tiến công liên tục”, xung quanh tảng bánh mì lớn có đặt những thìa gỗ, ca uống nước thành hàng lối trật tự; những khẩu súng Nga lau sạch và bôi mỡ treo ở góc hầm dưới những chiếc mũ sắt Nga.

Trong hầm, người chật ních. Tất cả các chiến sĩ sum họp như thế này là trường hợp hiếm có. Bi-đen-cô còn nhận thấy có cả người ngoài đơn vị. Đó là những người quen, người đồng hương ở các trung đội. Họ đến với các chiến sĩ trinh sát hào phóng và sung túc để kiếm một vài miếng thuốc lá ngon, uống chén trà pha đường ngọt lịm, nước đun bằng cái ấm trứ danh.

Nhìn quang cảnh này, Bi-đen-cô hiểu rằng trong thời gian anh vắng mặt, sư đoàn đã đổi phiên cho các đơn vị. Tiểu đoàn anh đang được tạm nghỉ.

Hầu như mọi người đều hút thuốc. Trong cái hầm đốt củi nóng bức, không khí ngọt ngào, đặc khói thuốc, thật phù hợp với câu ví: “Treo rìu

không rơi”.

Goóc-bu-nốp đang làm cái công việc thích thú của mình là đãi khách. Khi trông thấy người bạn, anh nói:

-À, chào xâu, Va-xia!

Anh tì mẳng bánh mì vào bụng và cắt ra những khoanh bánh dày.

-Thế nào, trao trả thằng bé rồi chứ? Ngồi vào bàn đi. Cậu gặp dịp đấy.

Anh chỉ mặc áo lót sợi đan. Cổ áo banh ra, để lộ khoảng ngực to béo, hồng hào.

-Chú mày ạ, chúng ta đang được nghỉ. Chơi rộng. Cởi áo ra và lại đây sưởi cho ấm. Giường của cậu đây, tở xếp cho cậu đấy. Thế nào, cậu thấy căn phòng mình ra sao? Trong sư đoàn không ai có được căn phòng như thế này đâu. Đặc sắc lắm nhé!

Bi-đen-cô lặng lẽ cởi áo, lại gần giường, giận dữ ném áo khoác và các đồ lè lên trên rồi đến ngồi xồm, hơ đôi bàn tay đen đui và to tướng trên bếp lò.

-Này Va-xia, cậu có nghe được tin gì trên ban tham mưu sư đoàn không? Bọn Đức chưa chịu xin hàng à?

Bi-đen-cô im lặng, không nhìn ai và thở mạnh một cách bực dọc.

-Hút thuốc không cậu?-Goóc-bu-nốp nói, sau khi nhận ra là anh bạn không được vui lắm.

-Chán bỏ mẹ!-đột nhiên Bi-đen-cô làm bầm nói và trở lại giường mình, uể oải nằm sấp xuống.

Rõ ràng là Bi-đen-cô có điều gì bực bội. Nhưng đối với các chiến sĩ trinh sát, tỏ ra quá tò mò về công việc người khác, thật vô cùng bất tiện. Người ta không nói, tức là thấy không cần nói. Nếu không cần nói thì thôi. Muốn thì cứ nói. Chẳng việc gì phải gợi chuyện.

Vì vậy Goóc-bu-nốp chẳng hề phật ý và làm ra vẻ không thấy gì, luôn chân luôn tay, bần biện sắp xếp, tiếp tục kể chuyện cho khách nghe trường hợp mình hút chết tại tuyến bộ binh, khi lên thay chân anh chàng Cu-dơ-min-xki bị tử trận.

- Thế là mình vừa mới rút súng bắn pháo hiệu. Đang chuẩn bị cho một phát màu xanh, báo cho quân ta bắn xa hơn chút nữa. Thì bỗng một viên đạn súng cối rơi ngay cạnh mình. Hầu như nổ dưới chân mình. Sức ép đẩy mình mới mạnh làm sao! Mình ngã sòng xoài ra. Không hiểu đâu là trên đâu là dưới nữa. Mắt đã có lúc tối sầm lại. Khi mở mắt thì thấy đất đây rồi, ngay sát trước mắt. Hóa là mình nằm

sắp. -Goóc-bu-nốp cười ha hả. -Mình cảm thấy toàn thân đau như dần. Mình nghĩ thôi thế là tong đời. Có lẽ không đứng dậy được. Nhìn quanh quần khắp người thì không làm sao cả. Không chỗ nào chảy máu. Mình mới nghĩ có lẽ đau là vì đất đập phải. Nhưng áo khoác bị thủng sáu lỗ. Mũ sắt bị bẹp bằng nắm tay. Và các cậu có thể tưởng tượng được không, gót ủng bên phải hoàn toàn bị cắt đứt. Hình như xưa nay chưa bao giờ hề có gót. Hệt như lấy dao cạo gọt. Ở đời khó tin là có chuyện kỳ như vậy! Thật là buồn cười, thân mình không hề bị một vết sứt. Kìa, các cậu xem gót chân ủng bị xén như thế nào.

Miệng cười vui vẻ, Goóc-bu-nốp chỉ cho khách xem đôi ủng bị hỏng. Khách xem xét kỹ lưỡng. Một vài người còn thận trọng lấy tay sờ. Một anh chàng nghiêm trang gật gù:

- Kể cũng khỉ thật!

Một anh khác vừa liếc nhìn những miếng đường viên Goóc-bu-nốp đặt trên bàn vừa nói:

- Có thể lắm. Ở đơn vị mình cũng có chuyện xảy ra như vậy. Khi chúng mình vượt qua sông Bê-rê-di-na gần thị trấn Bô-ri-xốp, trung đội mình có cậu Trốt-kin bị mảnh đạn xén đứt thắt lưng. Mà bản thân thì không hề gì. Điều may rủi đó không bao giờ tính trước được.

Bống Bi-đen-cô ngồi giường nói vọng ra bằng một giọng khàn khàn như người ốm nặng:

- Cu-dơ-ma! Này Cu-dơ-ma, trung sĩ Ê-gô-rốp đâu?

- Trung sĩ Ê-gô-rốp hiện nay đang trực nhật. Đồng chí ấy đi kiểm tra các trạm gác. - Goóc-bu-nốp trả lời.-Có lẽ sắp về đấy nhỉ! Đồng chí ấy hứa về kịp uống trà.

-Chán quá!-Bi-đen-cô nói xong, thở dài thườn thượt như người đau răng.

Qua tiếng thở dài rõ ràng là có ý định muốn được thông cảm.

- Cậu làm sao thế?-Goóc-bu-nốp thờ ơ hỏi, ra vẻ không tìm hiểu câu chuyện mà chỉ vì xã giao thường lệ.

Bất chợt, Bi-đen-cô lại buồn rầu thốt lên:

- Thật là chán!

- Cậu uống hớp chè cho nhẹ người.-Goóc-bu-nốp nói. Bi-đen-cô đến ngồi trên ghế đầu nhưng không thềm đụng tới cái ca. Anh ngồi thờ hồi lâu, mắt đăm đăm nhìn bếp lò. Sau cùng anh cất tiếng, lấy giọng cao một cách không tự nhiên để cố gắng làm cho có vẻ hài hước:

- Câu chuyện thật buồn cười. Mình chẳng còn biết báo cáo với trung sĩ Ê-gô-rốp như thế nào nữa?

- Thế thì sao?

- Mình không hoàn thành nhiệm vụ.

- Sao lại thế?

- Không đưa được thằng nhỏ về ban tham mưu mặt trận.

- Thôi đừng đùa!

- Mình nói thật đấy. Lơ là một chút. Nó chuồn.

- Ai chuồn?

- Thằng nhỏ chứ còn ai. Cái thằng Va-nha của bọn mình ấy, thằng bé chặn bò chứ còn ai.

- Thế là dọc đường nó trốn chứ gì?

- Ừ, nó chạy trốn.

- Nó thoát khỏi tay cậu?

- Ừ.

Goóc-bu-nốp im lặng một hồi lâu rồi bỗng nhiên rũ ra cười, thân hình to béo rung lên từng hồi.

- Tại sao cậu lại kém cỏi đến thế hả, Va-xia? Liệu đấy. Ê-gô-rốp về, ông ấy sẽ cạo cho cậu một trận! Tại sao lại thế hả?

- Thế chứ sao. Nó trốn là nó trốn, còn sao nữa.

- Nhà trinh sát trứ danh đấy! Lại còn vỗ ngực “chưa ai thoát khỏi tay ta”. Thế mà thằng nhỏ lại thoát. Chà Va-nha! Chà thằng bé chặn bò!

- Thằng bé láu thật, -Bi-đen-cô nói, miệng cười gượng gạo.

- Thì rõ là nó thông minh. Chẳng thế mà cho vị giáo sư vào xiếc. Nhưng dù sao cậu cứ kể lại đi, xem sự thể thế nào?

- Nó trốn là nó trốn. Có gì mà kể.

- Nhưng dù sao anh bạn cũng cứ báo cáo lại đúng sự thực xem sao. Muốn hay không, cuối cùng rồi chúng tớ cũng biết cơ mà.

- Cốc khô! -Bi-đen-cô nói, chán nản phẩy tay và trở lại giường của mình, nằm dài, quay mặt vào tường và từ đó không hề hé răng.

Chỉ sau đó, mọi người mới biết được tất cả những chi tiết của cuộc hành trình có một không hai này.

Chiếc xe chở vỏ đạn xúng xoảng và nhảy chồm chồm vì lăn qua các gốc cây mới chỉ đi trong rừng khoảng năm cây số thì bỗng Va-nha nhắm lấy thành xe, sự quả quyết táo bạo hiện lên nét mặt, nhảy ra khỏi xe, lộn vòng, lăn xuống thảm cỏ. Sự việc xảy ra nhanh và bất ngờ đến nỗi làm cho Bi-đen-cô bối rối. Thoạt đầu anh tưởng cậu bé bị hất ra khỏi xe vì xe lái ngoặt. Anh kêu tướng lên, tay đâm thùng thùng vào buồng lái:

-Này, nhẹ tay chứ! Con khỉ, dừng lại! Mất thằng bé rồi.

Trong khi người lái hãm chiếc xe đang phóng nhanh, Bi-đen-cô nhìn thấy cậu bé chồm đứng dậy, nhặt túi dết và quàng chân lên cổ chạy vào rừng.

-Này, này!-chàng hạ sĩ lớn tiếng gọi, giọng đầy lo ngại.

Nhưng Va-nha không thèm nhìn lại.

Tay chân vung lên như cánh quạt máy xay gió, cậu bé ba chân bốn cẳng, cắm cổ chạy cho đến lúc biến mất trong khoảng rừng đầy màu sắc.

-Va-nha-a-a!-Bi-đen-cô lấy tay làm loa, gọi to.-Bé chần bò-ò! Dừng lại!

Nhưng Va-nha không trả lời. Chỉ có tiếng vang bay lướt qua từng thân cây rồi bật trở lại thành những tiếng: “A-u-i! A-u-i”.

-Thằng quỷ sứ, liệu hồn!-Bi-đen-cô tức giận nói và sau khi yêu cầu người lái xe chờ một chút, chân đạp lên những bụi cây rậm rạp, anh rảo bước đi vào rừng tìm Va-nha.

Anh tin chắc rằng tóm được thằng bé chóng thôi. Thực vậy, tìm một thằng bé chạy trốn vào rừng, đối với một người trinh sát già dặn kinh nghiệm, đối với một trong số “giáo sư” nổi danh của đại úy Ê-na-ki-ép thì đâu phải chuyện khó? Bảo rằng khó thì nực cười thật!

Hãy cứ hướng về mọi phía gọi Va-nha trở về, đừng làm điều càn bậy. Sau đó, hạ sĩ bắt tay vào việc tìm kiếm với mọi kiến thức khoa học quân sự.

Đầu tiên, anh dùng địa bàn xác định vị trí đỗ xe để bất cứ lúc nào cũng có thể tìm được. Sau đó, anh quay đường định hướng về phía cậu bé chạy trốn. Nhưng Bi-đen-cô không theo hướng đó vì anh thừa

hiểu, không có địa bàn để hướng đường đi trong rừng thế nào cậu bé cũng rẽ sang bên phải.

Do kinh nghiệm mà anh biết được điều đó. Không có địa bàn dẫn đường, khi đi trong bóng tối hoặc ở nơi không có điều kiện nhìn xa, người ta bao giờ cũng đi vòng theo chiều kim đồng hồ.

Vì vậy, suy nghĩ một chút và ước tính thời gian, Bi-đen-cô rẽ sang phải và nhẹ nhàng bước đi tìm cậu bé.

“Thế nào tớ cũng gặp chú mày ở đằng kia”,-Bi-đen-cô thú vị nghĩ.

Anh tưởng tượng rõ thấy mình bò nhẹ nhàng từ trong bụi rậm ra ngay trước mặt Va-nha, tóm lấy nó và nói: “Lang thang trong rừng như vậy đủ rồi, chú mày ạ! Quay lại xe thôi. Liệu đây, đừng chơi trù ú tim nữa. Vì dù sao cũng chẳng thoát được kia mà. Trên đời này, chưa ai thoát khỏi tay hạ sĩ Bi-đen-cô. Chú mày phải nhớ mãi điều đó!”.

Bi-đen-cô mỉm cười vui vẻ vì ý nghĩ thú vị đó. Thực ra, chính bản thân anh cũng không muốn đưa thằng bé về hậu phương. Anh rất thích cái thằng bé mắt xanh, tóc vàng bù xù, gầy gò, vừa lễ phép vừa kiêu hãnh, đôi lúc còn có vẻ dữ tợn nữa, thật giống “chú bé chăn bò”.

Va-nha đã khêu gợi trong tâm hồn của Bi-đen-cô một thứ tình cảm dịu dàng, hầu như tình cảm của người làm bố. Anh vừa thương, vừa tự hào lại vừa lo ngại cho tương lai của nó. Còn có một thứ tình cảm nào đó mà chính Bi-đen-cô chưa hoàn toàn hiểu rõ.

Va-nha vô hình chung gợi cho hạ sĩ nhớ lại bản thân mình lúc anh còn bé, thường đi chăn bò.

Anh mơ hồ nhớ lại những buổi sáng sớm, sương mù trắng như sữa phủ trên cánh đồng màu xanh rục rịch. Anh nhớ lại những giọt sương óng ánh màu sắc: xanh, tím, đỏ, chói lọi, còn anh, tay nâng sáo làm bằng ống sậy, anh thổi những điệu trong trẻo, dịu dàng, vui tươi và đồng thời hay nhắc đi nhắc lại.

Nhất là sau khi Va-nha nhảy từ chiếc xe đang phóng nhanh, anh càng quý mến cậu bé thêm.

“Thằng quỷ con, can đảm thật! Chẳng sợ gì cả. Một người lính thực sự. Phải đưa nó đi thật tiếc quá. Nhưng cũng không làm thế nào khác được. Đó là mệnh lệnh, -Bi-đen-cô nghĩ như vậy.

Vừa suy nghĩ người trinh sát vừa dần thân sâu vào rừng. Theo anh tính toán, đáng lẽ phải gặp cậu bé từ lâu rồi. Thế mà vẫn chưa thấy.

Bi-đen-cô luôn luôn dừng lại, lắng nghe trong sự yên tĩnh của khu rừng mùa thu. Nói cho đúng, khu rừng không hoàn toàn yên tĩnh đối

với thính giác tinh vi của anh. Bi-đen-cô phân biệt được nhiều loại tiếng động rất nhỏ khác nhau. Nhưng chưa lần nào anh nghe thấy tiếng động của bước chân người.

Thằng bé biến mất.

Không thấy ở chỗ nào mảy may dấu vết của nó. Mặc dù Bi-đen-cô xem xét từng bụi cây, nằm rạp xuống đất để nghiên cứu những lá rụng, mặt cỏ và rễu mốc, nhưng vô hiệu. Không ở đâu có dấu vết. Có thể tưởng rằng thằng bé đi trên không khí.

Bi-đen-cô chắc chắn đảm bảo rằng ngay người trinh sát tài giỏi bậc nhất cũng không thể đi qua mà không bỏ lại một tí dấu vết nào như thế này.

Bi-đen-cô lang thang trong rừng, trong lòng hơi có vẻ ngượng ngùng. Anh suy nghĩ đến nhức óc để tìm hiểu tại sao thằng bé không để lại dấu vết.

Có lần anh phải hạ mình nói lên tiếng khế gọi bằng một giọng the thé:

-Va-nha! Va-nha ơ-ơ-ơ! Đủ rồi! Ra xe thôi!

Và liền sau đó anh cảm thấy tự thẹn với mình.

Anh nhìn đồng hồ và thấy đã mất hơn hai tiếng để tìm thằng bé. Bây giờ thì đã rõ là nó đi mất rồi, không còn trở lại nữa.

Trong đời người trinh sát già dặn chưa lần nào anh xấu hổ như lần này. Báo cáo với trung sĩ Ê-gô-rốp thế nào? Làm sao có thể nhìn mặt đồng chí đó? Đối với bạn bè thì còn nói: họ cười cho thôi óc. Chỉ có cách là độn thổ.

Nhưng bây giờ chẳng làm gì được nữa. Chẳng lẽ lang thang đến đêm như con ma hay sao.

Bi-đen-cô lấy địa bàn ra ngắm và thở dài, anh quay lại chỗ đỗ xe. Nhưng xe đã đi mất, đúng như anh dự đoán. Vì có nhiệm vụ chiến đấu khẩn cấp, người lái xe không thể đợi lâu. Thực ra, bây giờ cũng chẳng cần xe làm gì. Phải trở về đơn vị.

Nhưng trước khi lên đường trở về, Bi-đen-cô muốn hút một điếu thuốc và cuộn lại vãi bó chân.

Anh tìm trong rừng một gốc cây đốn cụt thích hợp để ngồi. Nhưng anh vừa mới cuộn xong một điếu sâu kèn và thận trọng bóc túi thuốc, đồ thuốc thì bỗng nhiên nghe thấy tiếng động trên cành lá và một vật gì đó rơi xuống.

Anh tưởng đó là một con chim. Nhưng nhìn kỹ, anh ngạc nhiên kêu

lên. Đó chính là cuốn sách vỡ lòng cũ kỹ không có bìa mà cậu bé chăn bò thường mang trong túi dết.

Bi-đen-cô ngược nhìn lên trên và trông thấy ở trên đỉnh cao nhất, trong đám lá xanh, vắt vẻo chiếc quần nâu vải thô quen thuộc, dưới ống quần thò ra đôi bàn chân trần như củ khoai.

Ngay lúc đó, Bi-đen-cô bật đứng dậy như ngồi phải lửa, vút vọt túi thuốc, điều sâu kèn và bật lửa rồi thoáng một cái đã có mặt trên ngọn cây.

Va-nha ngồi yên không động dậy. Bi-đen-cô dướn người lên nhìn thấy cậu bé đang ngủ. Cậu cười lên một càn nhạ màu vàng, hai tay ôm lấy thân cây màu tím sần sùi và dựa đầu vào đó ngủ ngon lành. Bóng của lông mi chiếu xuống đôi má xanh xao và ở trên môi sưng mọng vì cơn sốt còn thoáng một nụ cười ngây thơ. Vậy mà cậu bé còn ngây se sẽ.

Bi-đen-cô lập tức hiểu ngay mọi sự việc. Cậu bé chăn bò đã dùng một mẹo thật đơn giản, thật ngây thơ để đánh lừa anh. Đáng lẽ chạy lung tung trong rừng để trốn anh thì Va-nha làm ngược lại, tức khắc ngay sau khi khuất bóng, cậu trèo lên ngọn cây cao, ngồi đợi cho qua cơn sốt sạo rồi mới bình tĩnh tụt xuống và đi theo hướng mình muốn. Nếu cuốn sách vỡ lòng không rơi vì túi dết bị sút chỉ thì chắc chắn là sự việc diễn ra như thế.

“Chà, thằng láu cá! Thằng ranh! Thế là hết nước, cừ lắm!”-Bi-đen-cô vừa ngấm Va-nha vừa suy nghĩ có vẻ khâm phục.

Bi-đen-cô thận trọng ôm chặt vai, nhìn sát tận cậu bé và dịu dàng nói:

-Xuống thôi, chú em, bé chăn bò.

Va-nha vội vàng mở mắt. Nhìn thấy người trinh sát, cậu vùng ra. Nhưng Bi-đen-cô đã giữ chặt.

Cậu bé hiểu ngay rằng vùng ra vô ích và nói bằng một giọng tức tối, ngái ngủ:

-Thôi được.

Nhặt được cuốn sách vỡ lòng, thuốc lá và bật lửa, năm phút sau hai người tìm đường có xe chạy để xin đi nhờ về tuyến hai. Va-nha đi trước còn Bi-đen-cô thì đi sau một bước, luôn luôn chú ý theo dõi cậu bé. Anh khuyên bảo:

-Thôi, anh bạn, đừng trốn vào rừng nữa, đủ rồi. Vì sớm muộn cậu vẫn bị tóm kia mà. Trên đời này, chưa có ai thoát khỏi tay tớ. Hãy nhớ

lấy điều đó.

Cứ nhìn thẳng, Va-nha bực dọc trả lời:

-Chú nói không đúng. Nếu quyển sách của cháu không rơi, chú đừng hòng bắt được cháu.

-Nhất định tóm được

-Chú nói không đúng.

-Tớ nói thật đấy. Chưa ai thoát khỏi tay tớ.

-Thế mà cháu đã thoát đấy.

-Nhưng nhất định sẽ bị tóm.

-Sẽ bị chưa phải là nhất định.

-Nhất định chứ lại!

-Chú nói không đúng.

-Chỉ biết nhắc đi nhắc lại một câu...

-Chú nói không đúng. Chú nói không đúng,-Va-nha nhắc lại một cách bướng bỉnh.

-Tớ cứ sục sạo khắp rừng là tìm ra.

-Sao chú không sục sạo đi?

-Hỏi gì lắm thế, rúc cả đầu. Tớ chưa muốn sục sạo. Cứ theo dấu vết là tìm ra.

-Thế tại sao chú không tìm ra cháu?

-Chả tìm được là gì.

-Chú nói không đúng. Cháu khôn hơn chú. Chú lấy địa bàn ra tìm mà chẳng tìm được.

-Chỉ nói bậy! Tớ dùng địa bàn bao giờ?

-Chả thế là gì! Chú không thấy cháu, nhưng ở trên cây cháu thấy hết.

-Thấy cái gì?

-Cháu thấy chú định hướng địa bàn về phía cháu chạy.

“Thằng quý, cái gì nó cũng nhận xét”!-Bi-đen-cô nghĩ, hầu như có vẻ thán phục. Nhưng anh nghiêm khắc nói:

-Chú mày chưa hiểu được. Tớ dùng địa bàn để định hướng khỏi lạc xe. Việc đó không dính dáng đến chú mày.

Nói thế, Bi-đen-cô cảm thấy hơi ngượng. Nhưng câu nói đó không thuyết phục được Va-nha. Cậu bé vẫn bướng bỉnh nói:

-Chú nói không đúng. Chú định dùng địa bàn để tìm cháu. Cháu biết. Nhưng chú không tìm được là vì cháu lừa cho. Cháu mà tìm chú thì chẳng cần địa bàn, nửa giờ sau sẽ bắt được chú, ngày cũng như

đêm, rừng rậm cũng như rừng thưa.

-Ồ, như vậy thì chú mày quá ba hoa!

-Đánh cuộc nào.

-Tớ lại đánh cuộc với chú mày! Đừng chơi chèo.

-Chú với cháu thử xem. Không cần đánh cuộc. Chú cứ lấy gì bịt mắt cháu rồi trốn vào rừng. Năm phút sau, cháu bắt đầu đi tìm chú.

-Không tìm được đâu.

-Thế mà tìm được đấy.

-Đừng hòng!

-Nào thử tí xem!-Bi-đen-cô nói vì máu trinh sát bỗng nổi lên.-Chú mày nhất định không tìm được.-Nhưng bỗng anh nghi ngờ nói.-Khoan đã. Thế rồi sao? Tớ vào rừng, thế chú mày lợi dụng thời gian đó để chuồn đi chứ gì? Không được đâu, thằng nhóc, láu vừa chứ. Tớ thừa hiểu.

Va-nha mỉm cười:

-Chú sợ cháu trốn à?

Bi-đen-cô bực bội nói:

-Chẳng sợ gì cả. Tớ nhức đầu vì chú mày nói nhiều quá.

-Chú đừng lo,-cậu bé vui vẻ nói,-thế nào rồi cháu cũng trốn.

Quan giọng nói vui vẻ đó, hạ sĩ Bi-đen-cô cảm thấy một lòng tin sâu sắc và ý định kiên quyết cho nên, mặc dầu im lặng, anh tự nhủ mình phải luôn luôn hết sức cảnh giác.

Cậu bé lúc này như con ngựa bất kham. Với đôi bàn chân không, cứng cáp, cậu bước nhanh ở phía trước Bi-đen-cô. Hình như để trả thù các chiến sĩ trinh sát đã làm trái ý mình, cậu bé nhắc đi nhắc nhắc lại với giọng trêu tức:

-Thế nào cháu cũng trốn! Trói lại cháu cũng trốn. Sớm muộn thế nào cháu cũng trốn.

-Đừng tưởng! Tớ sẽ trói cho mà xem. Cũng chóng thôi. Lúc đó tha hồ mà trốn.

Bi-đen-cô suy nghĩ một lúc.

Bỗng anh quyết định.

-Lấy sợi dây, trói lại là hết chuyện!

Quả thật, cũng như mọi trinh sát viên lo xa, lúc nào Bi-đen-cô cũng mang theo trong người một sợi dây nhỏ và dài, dài khoảng năm thước. Anh thực sự dẫn đo xem, khi ngồi trên xe, có nên buộc Va-nha nổi vào mình không. Phải ngồi trên xe khá lâu. Dọc đường có thể ngủ

quên mất. Lúc đó, thằng bé sẽ có dịp nhảy qua thành xe, chạy trốn.

Bi-đen-cô nghĩ: “Thế thì đã sao. Buộc nói với mình thế là hết chuyện. Đến nơi ta sẽ cởi ra. Thằng bé sẽ chẳng việc gì cả”.

Và đúng như vậy, khi ra đến đường cái và xin được đi nhờ xe, Bi-đen-cô lấy ở túi áo ra một cuộn dây cuốn cẩn thận. Anh vui vẻ nói, pha trog để cho cậu bé khỏi tự ái:

-Nào, chịu khó một tí, chú chần bò ạ, tớ sẽ trói chú mày đấy!

Nhưng Va-nha chẳng hề tự ái. Cậu bé cũng trả lời bằng giọng nửa đùa nửa thật như vậy.

-Chú ạ, chú cứ trói. Nhưng buộc cho kỹ vào, không có cháu cởi ra đấy.

-Nút buộc của tớ là nút kép, chú mày không cởi được đâu. Nói xong, Bi-đen-cô lấy dây buộc chặt, nhưng không thít mạnh vào cánh tay Va-nha, trên cùi tay một chút, rồi cuốn đầu dây quanh bàn tay của mình.

-Bây giờ thì chú mày bó tay thôi, chú chần bò ạ. Không trốn được nữa.

Cậu bé im lặng, lim dim mắt. Nhưng trong mắt vẫn thấy thấp thoáng ánh lên những tia sáng.

Xe đi nhờ là một chiếc xe Mỹ mới kiểu “Xtu-đê-béc-ke” rất tốt, rộng rãi, có che bạt. Xe đi không, không chở hàng. Lúc đầu, Bi-đen-cô và Va-nha là những hành khách độc nhất. Hai người nằm thoải mái trên những bao vải rộng trống không, ngay gần buồng lái là chỗ không bị sóc.

Mấy lần Bi-đen-cô gọi chuyện nói với Va-nha nhưng cậu bé không hề hé răng. Bi-đen-cô thú vị nghĩ:

“Trông kìa, kiêu hãnh làm sao! Bé mà dũ tợn gớm! Thằng nhỏ có tính tự lập đấy. Rõ là đã được rèn luyện nhiều trong cuộc sống”.

Và anh lại bắt đầu nhớ lại thời thơ ấu xa xôi.

Qua mỗi trạm kiểm tra lại có thêm khách đi nhờ xe. Chẳng mấy lúc xe chật ních.

Có những chiến sĩ mới rời chiến đấu, từ tiền tuyến về. Họ dễ nhận ra ngay vì đội mũ sắt, quàng áo mưa ngắn và bắn thử.

Có hai sĩ quan hậu cần mặc áo ngoài chen bó lấy người, vai đính quân hàm màu bạc, đội mũ lưỡi trai mới và cứng.

Có một cô gái công tác tại cửa hàng cung cấp cho quân đội, mặc áo mưa, đi ủng ngắn giả da, có bộ mặt tròn trĩnh, ủng đỏ, lộ ra dưới

chiếc khăn quàng, buộc theo kiểu nông thôn, trông như cái bắp cải.

Có một số phi công chiến đấu vui tính. Họ luôn mồm hút thuốc lá bằng những bót thuốc lá dày trong suốt, làm bằng mảnh vụn của tấm kính nhựa chắn đạn tại nhà máy sản xuất máy bay.

Có một người phụ nữ trung niên, bác sĩ phẫu thuật, béo tốt, đeo kính trắng tròn, đội mũ nồi xanh chụp lên mái tóc hoa râm cắt ngắn.

Nói tóm lại, đó là những người thường hay đi nhờ xe trên những khoảng đường thời chiến.

Trời đã tối.

Mưa rơi lộp độp trên vải bạt. Đường còn xa. Mọi người đã bắt đầu ngủ gà ngủ gật, nằm ngời ngời ngang.

Đầu gối lên bàn tay cuốn dây, hạ sĩ Bi-đen-cô cũng bắt đầu thiu thiu ngủ. Nhưng anh vẫn tỉnh. Tỉnh thoảng, thức giấc, anh giật sợi dây.

-Gì thế chú?-Va-nha ngái ngủ trả lời.-Cháu vẫn còn nằm đây.

-Ngủ đấy à, chú chần bò?

-Vâng.

-Thôi được, ngủ đi. Tớ chỉ thử xem “đường dây” thế nào.

Rồi Bi-đen-cô lại thiếp đi.

Có một lần, anh bỗng có cảm giác là Va-nha biến mất. Ngồi nhồm dậy, anh vội vã giật dây nhưng không nghe thấy tiếng trả lời.

Hạ sĩ hoảng hốt đến đổ mồ hôi trán. Anh quỳ dậy và bám chiếc đèn pin mà lúc nào anh cũng sẵn sàng.

Không. Không sao. Ổn cả. Va-nha ngủ cạnh anh, nằm bó gối. Anh chiếu đèn pin vào mặt cậu bé. Bộ mặt thanh thản, ngủ say đến nỗi ánh đèn pin chiếu thẳng cũng không hề biết.

Bi-đen-cô tắt đèn và nhớ lại cái đêm đã kiếm được cậu bé. Lúc đó, ánh đèn pin cũng rơi thẳng vào mặt. Lúc đó, cậu bé có một bộ mặt mệt nhọc, ốm yếu, gầy gò, xấu xí. Anh nhớ lại lúc cậu bé giật mình, trợn mắt nhìn man rợ. Đôi mắt kinh hoàng làm sao!

Thế mà đó chỉ mới xảy ra cách đây vài ngày. Bây giờ cậu bé ngủ ngon lành trong những giấc mơ êm đềm. Thế mới biết thế nào là sống với người mình. Tục ngữ nói đúng là “Ở nhà mình, bệnh tình khỏi hết”.

Bi-đen-cô nằm xuống và xe chạy rập rình như ru ngủ, anh lại thiếp đi.

Lần này anh ngủ khá ngon lành và lâu. Nhưng khi tỉnh dậy, anh không

quên giật dây.

Va-nha không thừa. Bi-đen-cô nghĩ:

“Có lẽ nó đang ngủ, anh chàng mệt”.

Bi-đen-cô trở mình, ngủ được một chút rồi lại giật dây để phòng xa.

Một giọng nữ trầm giận dữ nổi lên:

-Này, tôi không hiểu cái gì ở đằng ấy? Liệu bao giờ thì kết thúc cái trò khỉ? Tại sao lại buộc dây vào tôi? Tại sao lại cứ giật dây? Ai lại luôn quấy rầy, không cho tôi ngủ thế?

Bi-đen-cô toát mồ hôi.

Anh bật đèn pin và hoảng hốt. Cậu bé biến mất. Còn dây thì buộc vào ủng của nữ bác sĩ phẫu thuật đang ngồi trên sàn xe, mắt long lên sòng sọc khi bị ánh sáng chiếu thẳng vào mặt.

Bi-đen-cô lấy tay giáng hết sức đập vào buồng lái và hoảng sợ hét lên:

-Đứng lại! Đứng lại!

Không đợi xe dừng hẳn, anh bước tràn qua chân tay mọi người, qua ba-lô, va-li để vọt ra cửa xe. Anh nhảy ào qua thành xe xuống đường.

Đêm tối đen như bịt lấy mắt. Nước mưa lạnh quất vào mặt. Ở chân trời phía tây, trận chiến đấu pháo binh đang xa ánh lên những tia chớp nhằng nhịt.

Trên đường nhựa xe cộ đi lại như mắc cửi: xe con, xe vận tải, xe xích, súng đại bác, xe dầu. Chúng lướt ánh đèn pha qua những vũng nước lóng lánh những bong bóng nước mưa rơi.

Anh đứng thừ một lúc, rồi nhổ nước bọt thật mạnh một cái và nói:

-Chán bỏ mẹ!

Anh thông thả bước trở lại, tìm người điều khiển giao thông để xin đi nhờ xe trở về tiền tuyến

- Này thằng nhỏ, tránh xa chòi canh. Người lạ không được phép đứng ở đây.
- Cháu không phải người lạ.
- Thế là ai?
- Là người nhà.
- Người nhà là thế nào?
- Là người dân Liên-xô.
- Người dân Liên-xô cũng không được. Tớ đã bảo là không được phép nghỉ là không được phép. Đi đi.
- Chú ơi, đây có phải ban tham mưu không?
- Không việc gì đến cậu.
- Cháu muốn gặp thủ trưởng.
- Thủ trưởng nào?
- Thủ trưởng cao nhất.
- Không biết. Đi đi.
- Cho cháu vào với, chú! Chú có mắt gì đâu!
- Đi đi. Không được phép nói chuyện. Không trông thấy người ta đang gác à?
- Chú chẳng cần phải nói chuyện với cháu. Cứ cho cháu gặp thủ trưởng là xong.
- Gớm khôn nhỉ!-người lính gác mỉm cười rồi bồng cau mặt nói lớn:-Đây không có ai là thủ trưởng!
- Chú nói không đúng rồi. Có thủ trưởng.
- Tại sao cậu biết?
- Cháu biết ngay mà. Nhà đẹp này, ngựa đóng yên đứng ở sân này, bác chủ nhà mang thùng nước to vào nhà này, có người canh ở cửa này.
- Tinh gớm! Khôn nhỉ...
- Cho cháu vào, chú!
- Tớ thối còi gọi đốc gác, đồng chí ấy tóm cổ mang đi ngay.
- Mang đi đâu?
- Có chỗ. Này, không nghe à? Tránh ra. Không được phép. Hết. Va-nha lánh sáng bên cạnh. Cậu ngồi lên trên một cối xay đá hồng,

tay chống cằm, kiên nhẫn đợi, mắt không rời khỏi cửa ra vào.

Người lính gác sửa lại quai súng đeo ở vai rồi tiếp tục đi đi lại lại dọc hành lang, nhẹ nhàng gõ gót ủng dạ, có khâu đính những da vàng.

Sau khi trốn khỏi Bi-đên-cô lần thứ hai, Va-nha đi tìm cánh rừng nơi đóng quân của đơn vị trinh sát. Va-nha chẳng có kế hoạch gì rõ ràng cả. Cậu muốn tìm đến các chiến sĩ trinh sát, những người lúc đầu đối xử với cậu thật là tốt, thật là dịu dàng.

Theo ý cậu, việc họ đưa cậu về hậu phương chỉ là một sự hiểu lầm có thể giải quyết dễ dàng. Chỉ cần cố gắng đề nghị một lần nữa.

Nhưng mặc dầu tài định hướng và tìm đường, cậu vẫn không thể nào tìm ra cánh rừng và cái lều đó. Mặt trận chuyển nhanh về phía tây quá. Các vị trí thay đổi nhiều quá, cho nên không nhận ra được.

Va-nha biết rằng mình đang lang thang ở một nơi gần, có lẽ sát cạnh chỗ đó. Nhưng vẫn không tìm ra cánh rừng và cái lều đó. Hình như cánh rừng đây rồi. Nhưng bây giờ nó hoàn toàn vắng vẻ.

Cậu bé đi lang thang hai ngày đêm trên những con đường chiến dịch, gặp các đơn vị mà cậu không hề quen biết, qua các xóm làng bị đốt phá, hỏi thăm các chiến sĩ vị trí của đơn vị trinh sát. Không ai chỉ được cho cậu vì cậu không biết tên đơn vị. Hơn nữa, các chiến sĩ đều là những người rất cảnh giác, ít nói.

Phần lớn họ chỉ trả lời:

- Không biết.
- Hỏi để làm gì?
- Hỏi đồng chí phụ trách đóng quân.
- Không được hỏi.

Ai cũng trả lời đại khái như vậy.

Va-nha hầu như thất vọng và đã nghĩ rằng có lẽ phải tìm một thành phố hậu phương và xin ở nhà trẻ cũng nên. Cuối cùng, mặc dầu tính bướng bỉnh, cũng phải làm như vậy nếu cậu không gặp một cậu bé khác.

Cậu bé này không lớn tuổi hơn Va-nha bao nhiêu, khoảng mười bốn. Trông lại có vẻ non hơn. Nhưng, chà, cậu bé mới oai làm sao!

Từ nhỏ, Va-nha chưa hề thấy cậu bé nào sang trọng như thế. Cậu vận một bộ quân phục kỵ binh cận vệ đầy đủ: nào là áo khoác dài tận gót, trông như cái váy, nào là cái mũ mềm bằng lông cừu đen, trên có dạ đỏ, nào là quân hàm có đính hình đôi bàn đạp nhỏ và hai thanh

gươm bắt chéo, nào là đỉnh thúc ngựa và làm nổi lên cái oai phong của quân đội nhất là cái mũ mấn đỏ tía hất ngược một cách lơ đãng sau lưng.

Kiều hãnh hất mái tóc, cậu bé sọc thanh gươm nhỏ kiêu Cô-dắc sâu xuống đất mềm sát đến tận cán để lau.

Đứng gần cậu bé này cũng phát sợ hướng chi nói chuyện. Nhưng Va-nha có tính táo bạo. Làm ra vẻ không thèm để ý, cậu lại gần cậu bé sang trọng kia, đứng xoạc cẳng, tay chấp sau lưng và ngẩng ngửa.

Nhưng cậu bé bộ đội không mảy may động tĩnh. Cậu cứ tiếp tục lau vũ khí, coi như không có Va-nha đứng cạnh. Thỉnh thoảng cậu ta về quan trọng, lẩm bẩm nói gì trong miệng.

Va-nha im lặng. Cậu bé cũng im lặng. Cảnh này kéo khá dài khá lâu. Cuối cùng, cậu bé bộ đội không chịu được, cau có hỏi:

- Đứng đấy làm gì?
- Thích đứng thì đứng, -Va-nha đáp.
- Đi đi.
- Cậu đi thì có. Đây không phải là rừng của cậu.
- Rừng của tớ!
- Sao lại thế?
- Thế chứ sao. Đơn vị tớ đóng ở đây.
- Đơn vị nào?
- Không việc gì đến cậu. Không thấy ngựa của chúng tớ à?

Cậu bé hất đầu có tóc quăn về phía sau. Quả vậy, đằng sau các cậu, Va-nha nhìn thấy tàu ngựa, ngựa, áo khoác kỵ binh màu đen và mũ mấn màu đỏ tía của các chiến sĩ kỵ binh. Va-nha hỏi:

- Thế cậu là gì?

Cậu bé lơ đãng, vẽ làm điệu, đóng sập kiếm vào bao, nhổ nước bọt xuống đất và lấy ủng di di.

Cậu khinh khỉnh nói:

- Cậu có phân biệt được cấp bậc trên quân hàm không?
- Có chứ! -Va-nha nói cứng, mặc dầu không hiểu gì cả.

Cậu bé nghiêm khắc nói, tay chỉ vào quân hàm có thêu một vạch trắng ngang ngang:

- Thế đấy. Hạ sĩ kỵ binh cận vệ. Hiểu chưa?

Va-nha nói, miệng cười gượng gạo:

- Biết rồi! Hạ sĩ! Chúng tớ đã từng thấy những hạ sĩ như vậy!

Cậu bé tức mình, hất mái tóc vàng và nói:

- Muốn nghĩ gì thì nghĩ, tớ thực sự là hạ sĩ!

Thấy nói thế chưa đủ, cậu bé cởi cúc áo ngoài. Va-nha trông thấy trên áo sơ-mi có đính một huy chương bạc to treo dưới một giải bằng lụa màu xám.

- Thấy chưa?

Va-nha hốt quá. Nhưng không để lộ mặt.

Cậu cười méo máo, gần như phát khóc vì thèm muốn.

- Chẳng có gì là lạ!

- Là hay không lạ nhưng là huy chương vì có thành tích trong chiến đấu. Thôi đi đi, không thì đừng có trách.

- Đừng có làm bộ, sẽ biết tay nhau.

- Biết tay ai?-cậu bé sang trọng cười khẩy.

- Tay tớ.

- Tay cậu? Còn nhóc lắm, anh bạn ạ.

- Ít nhất cũng bằng tuổi cậu.

- Thế cậu bao nhiêu?

- Không việc gì đến cậu. Còn cậu?

- Mười bốn,-cậu bé tăng thêm tuổi một chút.

- Xì!-Va-nha huýt sáo.

- Xì cái gì?

- Thế mà cũng bộ đội!

- Bộ đội chính cống. Kỵ binh cận vệ.

- Nói khoác! Không được phép.

- Không được phép là thế nào?

- Bé quá.

- Cũng lớn hơn cậu.

- Mặc kệ. Bé thế không được nhận.

- Thế mà tớ được nhận đấy.

- Sao cậu được nhận?

- Được nhận chứ sao nữa.

- Thế cậu có được lĩnh các thứ cung cấp không?

- Sao lại không!

- Nói khoác.

- Mình không quen nói khoác.

- Thề xem nào.

- Vì danh dự đội cận vệ.

- Lĩnh tất cả các thứ cung cấp?

- Tất cả.

- Và được cấp vũ khí?

- Chứ sao! Tất cả, theo đúng điều lệnh. Cậu thấy cái kiếm của mình chứ? Trứ danh lắm đấy! Kiếm sản xuất ở vùng Dơ-la-tô-út-xơ. Uốn nó thành vòng tròn mà nó vẫn không gãy. Chưa hết! Tớ còn có áo khoác kỵ binh. Cũng cừ lắm. Đẹp phải biết! Tớ chỉ mặc khi đánh trận. Còn bây giờ tớ để trên xe ngựa cho chở đi theo.

Va-nha nuốt nước bọt và với dáng điệu khá thảm hại nhìn chòng chọc vào người chủ của chiếc áo khoác kỵ binh đang nằm trên xe ngựa chở đi theo.

Va-nha thất vọng nói:

-Thế mà các chú không nhận mình. Đầu tiên có nhận nhưng sau lại nói không được phép. Mình đã có một lần ngủ trong lều của các chú, các chú trình sát, pháo binh.

-Nghĩa là các chú không ưa cậu,-cậu bé sang trọng lạnh lùng nói,- vì không muốn nhận cậu làm con nuôi.

-Con nuôi là thế nào? Con nuôi ai?

-Còn ai nữa! Con nuôi trung đoàn chứ ai. Không thể không được.

-Thế cậu con nuôi à?

-Ừ, mình là con nuôi. Năm nay là năm thứ hai mình là con nuôi của đơn vị Cô-dắc đấy, anh bạn ạ. Các chú nhận mình khi còn ở mặt trận Xmô-len-xơ. Vì mình mồ côi cha mẹ nên lấy họ của chính thiếu tá Vô-de-nê-xên-xki. Hiện nay, mình là hạ sĩ cận vệ Vô-de-nê-xên-xki và làm công tác liên lạc cho thiếu tá Vô-de-nê-xên-xki. Có lần thiếu tá còn cho mình đi theo trong một chuyến tấn công vùng địch hậu. Đơn vị mình đêm đó đã gây nhiều hỗn loạn trong hậu quân phát-xít. Bọn mình xông vào một làng là nơi ban tham mưu chúng đóng. Thế là chúng nhẩy ra ngoài đường mặc toàn quần đùi. Bọn mình giết được một trăm rưởi quân địch.

Cậu bé rút kiếm ra khỏi vỏ và ra hiệu cho Va-nha thấy kỵ binh chém phát-xít như thế nào.

-Thế cậu cũng chém chứ?-Va-nha hỏi toàn thân run lên vì thán phục.

Cậu bé định nói “chứ sao” nhưng rõ ràng là để bảo vệ danh dự đội cận vệ cậu đã ghìm lại được và ngượng nghịu nói:

-Không. Nói thực là mình không chém. Lúc đó, mình không có gươm. Mình ngồi trên xe ngựa chở súng máy... Thôi này, cậu đi đi,-

hạ sĩ Vô-de-nê-xên-xki bỗng nhiên nói, sức nhớ rằng mình đã chuyện trò quá thân mật với một tay cha căng chú kiết, đáng ngờ.-Thôi chào anh bạn.

-Chào cậu,-Va-nha buồn rầu đáp lại và lúi lũi đi.

“Nghĩa là các chú không ưa mình”,-Va-nha đau khổ nghĩ. Nhưng ngay lúc đó trong thâm tâm cậu cảm thấy không đúng như vậy. Không, không. Tự đáy lòng cảm thấy thì không thể sai được. Tự đáy lòng cảm thấy các chiến sĩ trinh sát rất yêu mến cậu. Tất cả những điều xảy ra đều do đại úy Ê-na-ki-ép, tiểu đoàn trưởng pháo binh, người mà bản thân cậu chưa hề nhìn thấy.

Thế rồi Va-nha nảy ra ý nghĩ tìm cho được vị thủ trưởng cao nhất nào đó và khiếu nại về đại úy Ê-na-ki-ép.

Cuối cùng, không biết làm thế nào cậu bé đã đến được ngôi nhà gỗ, theo cậu là nơi ở của một vị thủ trưởng cao cấp.

Cậu ngồi lên cối xay đá, mắt không rời căn nhà, kiên nhẫn chờ đợi để gặp vị thủ trưởng đó.

Một lúc sau, một sĩ quan hiện ra trên hành lang. Đồng chí đó vừa xỏ găng vừa gọi to:

-Đồng chí Xô-lô-bép, dắt ngựa lại đây nhé!

Xem cái anh bộ đội nhanh chóng, sẵn sàng nghe lệnh và dắt hai con ngựa đã đóng yên cương, cậu bé hiểu ngay đó là một vị thủ trưởng, nếu không phải là thủ trưởng cao nhất, thì cũng có đủ quyền để bắt đại úy Ê-na-ki-ép nghe lệnh mình.

Những ngôi sao trên quân hàm cũng chứng minh điều đó. Có rất nhiều: mỗi bên quân hàm vàng chóe có bốn ngôi, không kể những nòng đại bác.

“Tuy còn trẻ nhưng chắc là cấp tướng”,-Va-nha quyết định và kính trọng ngắm nhìn đôi ủng đánh bóng loáng có đinh thúc ngựa, chiếc áo ngoài chiến dịch tuy đã cũ nhưng đặc biệt vừa vặn với thân hình, chiếc đèn pin đeo ở cúc áo thứ hai, cái ống nhòm khoác ở cổ và chiếc xà-cột trên nắp có buộc địa bàn.

Anh bộ đội dắt ngựa qua cổng sau ra đường và dẫn chúng đứng ở cửa trước. Người sĩ quan lại gần ngựa nhưng trước khi cưỡi, đồng chí vui vẻ vỗ vài cái cổ trơn tru của nó và cho nó ăn một miếng đường.

Trông thấy vậy, đủ hiểu đồng chí đó đang có gì vui.

Thú thật, ngày hôm nay khi có lệnh trung đoàn trưởng gọi, đồng chí hơi lo ngại. Trong những trường hợp tương tự, thường bao giờ cũng vậy, đồng chí đoán rằng sẽ bị phê bình mặc dầu tự cảm thấy trong công tác không gì sai sót.

Nhưng người trung đoàn trưởng nghiêm khắc không những không phê bình gì mà lại còn tỏ ý khen ngợi công tác của tiểu đoàn đồng chí và chỉ thị đề nghị tặng thưởng cho chiến sĩ pháo binh đã tỏ ra xuất sắc trong chiến đấu vừa qua. Đồng chí đặc biệt vui vì trung đoàn trưởng, một người khô khan và hà tiện lời khen đã đánh giá cao chính cái trận tấn công bất ngờ vũ bão của đồng chí vào chiến xa dự bị Đức mà đại úy Ê-na-ki-ép đã đề công suy nghĩ và chuẩn bị kỹ càng. Trận tấn công đó, cuối cùng đã quyết định thắng lợi.

Đại tá mời đại úy uống trà nấu trong chiếc ấm xa-mô-va của mình. Anh em trong trung đoàn thường coi đó là một vinh dự lớn. Đại tá tiễn chân đại úy Ê-na-ki-ép đến tận cửa và khi từ biệt, còn nói một lần nữa:

-Nói chung, các đồng chí chiến đấu tốt. Cù lắm đại úy Ê-na-ki-ép.

Nghe câu đó, đại úy Ê-na-ki-ép ngượng đỏ mặt, trả lời:

-Vì Tổ quốc xô-viết!

Tất cả sự việc đó làm cho đại úy Ê-na-ki-ép đặc biệt hài lòng và anh thầm hưởng trước cái cảm giác thú vị khi đứng trước các sĩ quan của mình anh truyền đạt lời khen của trung đoàn trưởng.

Bỗng anh nghe tiếng ai gọi:

-Chú ơi!

Anh quay lại và trông thấy Va-nha lúc đó đang đứng trước mặt mình, hai tay ép vào nẹp quần, đôi mắt xanh nhìn anh không chớp.

Cố gắng thật giống bộ đội, Va-nha nói:

-Xin đồng chí cho phép báo cáo.

Đại úy vui vẻ.

-Nào, báo cáo đi.

-Chú là thủ trưởng?

-Phải. Chỉ huy. Sao nữa?

-Chú chỉ huy ai?

-Chỉ huy tiểu đoàn pháo binh. Chỉ huy bộ đội, chỉ huy súng.

-Thế chú có chỉ huy các sĩ quan không?

-Phải xem sĩ quan nào mới được. Đối với sĩ quan của chú, chú là chỉ huy.

-Thế chú có chỉ huy các đại úy không?

-Các đại úy thì chú không chỉ huy.

Vẻ thất vọng hiện lên mặt cậu bé.

-Cháu tưởng chú chỉ huy các chú ấy!

-Cháu cần gì?

-Cháu cần lắm.

-Cháu cứ nói xem.

-Nếu chú không chỉ huy các đại úy thì nói cũng vô ích. Chú ạ, cháu cần gặp người chỉ huy nào có thể ra lệnh được cho tất cả các đại úy.

-Ra lệnh cho tất cả các đại úy để làm gì? Hay đấy.

-Không phải ra lệnh cho tất cả các đại úy đâu. Chỉ cần ra lệnh cho một người thôi.

-Thế thì ra lệnh cho ai?

-Cho đại úy Ê-na-ki-ép.

-Sao, cháu nhắc lại xem, đại úy Ê-na-ki-ép kêu lên.

-Ê-na-ki-ép.

-Hừ... Đại úy ra sao nhỉ?

-Chú ạ, đồng chí ấy chỉ huy trinh sát. Đồng chí ấy cao nhất trong đơn vị. Ra lệnh là mọi người phải thực hiện.

-Đồng chí ấy chỉ huy đơn vị trinh sát nào?

-Đơn vị trinh sát pháo binh ấy mà. Các chú tìm hỏa điểm của bọn Đức để ghi vào bản đồ. Chú ạ, gớm, đại úy của các chú ấy khó tính làm sao! Thật là rủi.

-Thế cháu đã gặp đại úy khó tính ấy lần nào chưa?

-Chính chưa thấy mới rủi cho cháu.

-Còn đồng chí đó đã thấy cháu chưa?

-Cũng chưa. Đồng chí ấy ra lệnh đưa cháu về hậu phương.

Người sĩ quan chau mày và tò mò ngắm nhìn cậu bé:

-Khoan... Tên cháu là gì?

-Tên cháu à? Va-nha...

-Va-nha thôi à?-nhười sĩ quan mỉm cười.

-Va-nha Xôn-xép,-cậu bé chữa lại.

-Bé chẵn bò phải không?

-Đúng rồi!-Va-nha ngạc nhiên kêu lên.-Các chú trinh sát gọi cháu là bé chẵn bò. Tại sao chú biết?

-Ở tiểu đoàn của đại úy Ê-na-ki-ép có chuyện gì, chú đều biết cả, cháu ạ. Bây giờ cháu thử nói xem, đại úy Ê-na-ki-ép đã ra lệnh đưa cháu về hậu phương thì làm sao cháu có mặt ở đây?

Mắt cậu bé ánh lên tinh quái nhưng lập tức hàng mi sụp lại. Cố gắng làm ra vẻ ngượng nghịu, cậu rụt rè nói:

-Cháu trốn.

-Ra thế đấy. Làm cách nào trốn được?

-Trốn thôi, có gì đâu..

-Định trốn là trốn được ngay à?

-Không trốn được ngay đâu,-Va-nha nói, lấy chân nọ xoa chân kia,- cháu hai lần trốn chú ạ. Lần đầu trốn, chú ấy bắt được. Lần sau cháu trốn kỹ đến nỗi chú ấy không tìm ra.

-“Chú ấy” là ai?

-Chú Bi-đen-cô. Hạ sĩ. Trinh sát của đại úy Ê-na-ki-ép. Có lẽ chú biết.

Ê-na-ki-ép càng cau mày:

-Có biết. Nhưng chú không tin rằng cháu có thể thoát khỏi tay Bi-đen-cô. Chú ấy không thể đâu. Theo chú thì cháu bịa chuyện phải

không?

Va-nha đứng thẳng người trả lời:

-Không ạ. Cháu không bịa. Đúng như vậy.

-Nghe thấy không, đồng chí Xô-lô-bép?-Đại úy nói với chiến sĩ cần vụ, lúc đó đang theo dõi câu chuyện giữa người chỉ huy của mình với cậu bé, vẻ thú vị hiện ra trên mặt.

-Báo cáo, có nghe.

-Đồng chí thấy thế nào? Có tin được là chú bé thoát khỏi tay Bi-đen-cô không?

Xô-lô-bép nở một nụ cười tin tưởng nói:

-Không bao giờ? Chưa một người lớn nào trốn thoát khỏi tay Bi-đen-cô, huống chi một chú bé nhỏ con này. Thưa đồng chí đại úy, cho tôi mạn phép nói, chú bé hơi khoác một tị.

Va-nha mặt tái đi vì tự ái.

-Cháu nói dối cháu chết!-cậu bé nói chắc nịch và liếc nhìn người chiến sĩ coi ngựa một cách thật khinh bỉ, thật kiêu hãnh.

Rồi mặt đỏ ửng, cậu bắt đầu láu táu kể chuyện đã đánh lừa người trinh sát già dặn như thế nào.

Khi cậu kể đến đoạn buộc dây, đại úy càng không thể nhịn được cười. Anh lấy găng tay lau những giọt nước mắt chảy ra vì cười, cười to và tràm đến nỗi ngựa phải vênh tai lên và sợ hãi nhún nhảy. Còn Xô-lô-bép, trước mặt chỉ huy không dám cười quá to, chỉ ôm miệng, lắc đầu và luôn luôn nhắc đi nhắc lại:

-Chà, Bi-đen-cô! Chà, trinh sát trứ danh! Chà, vị giáo sư!

Khi Va-nha kể lại cuộc gặp gỡ với chú bé bộ đội thì bỗng nhiên đại úy mặt sa sầm, dáng suy nghĩ, rầu rầu.

-Anh ấy nói, các chú nhận mình làm con nuôi,-Va-nha kể lại một cách sôi nổi về cậu bé bộ đội,-mình bây giờ là con nuôi của trung đoàn. Anh ấy nói, mình đã có một lần dự cuộc tấn công với các chú, ngồi trên xe ngựa chở súng máy. Anh ấy nói, bởi vì các chú ưa mình. Anh ấy nói, có lẽ tại các chú không ưa cậu. Vì thế các chú đưa cậu về hậu phương.

Đến đó, Va-nha thở dài và đôi mắt ngây thơ, dễ yêu nhìn thẳng vào mặt đại úy một cách đáng thương hại:

-Nhưng, chú ạ, anh ấy nói là các chú không ưa cháu thì không đúng. Các chú quý cháu. Cháu nói thật đấy! Các chú thương cháu. Nhưng các chú không thể làm trái lệnh đại úy Ê-na-ki-ép.

-Thế là mọi người đều “quý” cháu, chỉ riêng đại úy Ê-na-ki-ép “không quý” cháu phải không?

Va-nha chớp mắt trả lời như thú tội:

-Thưa chú, vâng ạ. Mọi người đều ưa, riêng đại úy không ưa. Thế mà đại úy chưa có lần nào trông thấy cháu. Chưa trông thấy thì làm sao lại nhận xét được? Đại úy thử nhìn cháu một lần xem, có thể sẽ quý cháu cũng nên. Cháu nói đúng đấy, chú nhỉ?

Đại úy mỉm cười.

-Cháu tin thế à? Thôi được rồi. Chờ xem thế nào.

Anh dứt khoát đặt chân vào bàn đạp và cưỡi lên ngựa.

-Cháu có đi chăn ngựa đêm bao giờ không?-anh hỏi giọng nghiêm khắc nhưng mắt lại tươi cười, tay sắp xếp lại cương ngựa.

-Sao lại không? Có, chú ạ!

-Ngồi ngựa được không?... Nào, đồng chí Xô-lô-bép, đưa cậu bé lên ngựa của đồng chí.

Trong chớp mắt Va-nha đã bị đôi bàn tay khỏe mạnh của chiến sĩ cần vụ nhấc bổng đặt lên ngựa, phía trước mình.

Đại úy Ê-na-ki-ép ra lệnh:

-Về đơn vị trình sát!

Rồi họ phi nước đại.

-Thoát khỏi Bi-đen-cô nhưng anh bạn không thoát khỏi tay tớ đâu,- chiến sĩ cần vụ nói, tay ôm cậu bé chặt nhưng thận trọng.

-Bản thân cháu không muốn trốn nữa,-Va-nha vui vẻ nói.

Cậu bé cảm thấy một bước ngoặt rất quan trọng đang đưa cậu đi theo chiều hướng tốt.

Đến hầm trình sát, đại úy nhảy xuống ngựa và vút cương cho chiến sĩ cần vụ. Anh nói:

-Đồng chí đợi nhé,-và nhanh nhẹn chạy xuống bậc, đỉnh thúc ngựa kêu lanh canh.

Đúng lúc các chiến sĩ trình sát tụ tập, chơi đô-mi-nô.

Họ chơi say mê và đập quân cờ xuống bàn mạnh đến nỗi tưởng rằng trong hầm có những tiếng súng ngắn nổ.

-Đứng dậy, nghiêm!-chiến sĩ trực nhật hô lớn sau khi thấy tiểu đoàn trưởng vào.

Các chiến sĩ trình sát vớt quân cờ xuống bàn, đứng bật dậy.

Còn hạ sĩ Bi-đen-cô, ngày hôm đó trực nhật tiểu đội theo điều lệnh phải đội mũ và mang vũ khí, nhanh nhẹn chạy đến đại úy và báo cáo:

-Thưa đồng chí đại úy! Đội trình sát thuộc trung đội tiểu đoàn bộ, dưới quyền chỉ huy của đồng chí. Đội đang thuộc lực lượng dự trữ. Anh em nghỉ ngơi. Trong thời gian trực nhật, không điều gì xảy ra. Tôi, hạ sĩ Bi-đen-cô, trực nhật, báo cáo.

-Chào các chiến sĩ pháo binh!

-Kính chào đồng chí đại úy!-các chiến sĩ trình sát đồng thanh hô to.

Bình thường, sau khi chào, đại úy Ê-na-ki-ép ra lệnh “nghỉ” và cho phép ai làm việc nấy. Nhưng lần này im lặng ngồi trên chiếc ghế đầu mà anh em đã đặt cho, anh ngắm nghía khá lâu bức tranh chiến lợi phẩm “Mùa xuân trên đất Đức”.

Các chiến sĩ biết rõ người chỉ huy của mình. Chỉ cần nhìn thấy đôi lông mày nhíu lại dưới cái lưới trai thẳng tắp của chiếc mũ pháo binh, chỉ cần nhìn thấy cặp mắt cau lại xung quanh có những vết răn mờ mờ và dưới bộ ria cắt ngắn, đôi môi nở một nụ cười mơ hồ và lạnh lùng là các chiến sĩ hiểu rằng nếu không bị cạo một trận thì không xong.

Khẽ phẩy đôi găng đã tháo lên bàn, đại úy nói:

-Có đúng là không điều gì xảy ra không?

Bi-đen-cô im lặng, hiểu ngay tiểu đoàn trưởng muốn nói gì.

-Sao đồng chí im lặng?

-Xin phép báo cáo...

-Không cần nữa. Tôi biết rồi. Có một trình sát cù đến nỗi bị một thằng bé vằn cho! Đồng chí báo cáo tiểu đội trưởng chưa?

-Có. Tôi đã báo cáo.

-Thế rồi sao?

-Tiểu đội trưởng phạt bốn ngày không được nghỉ.

-Mấy ngày?

-Bốn.

-Còn ít. Đồng chí báo cáo lại là tôi ra lệnh phạt thêm hai ngày nữa.
Cả thầy là sáu.

-Có.

Đại úy Ê-na-ki-ép nhìn chằm chằm vào các chiến sĩ đang đứng nghiêm trước mặt mình một lúc.

-Ngồi xuống các đồng chí, -cuối cùng anh nói và cởi cúc áo ngoài và như vậy coi như câu chuyện chính thức kết thúc, bây giờ có thể đối xử thân mật.-Các đồng chí hãy tiếp tục giải trí. Tôi nghe nói các đồng chí là những anh con trai căn cơ. Hình như đây là loại thuốc lá đặc biệt. Sao không đãi mình một điếu.

Chưa kịp nói xong, anh đã thấy năm túi thuốc, năm mảnh giấy báo và năm cái bật lửa chìa ra. Bật lửa sẵn sàng đánh khi cần thiết.

Các nhao nhao nói:

-Đồng chí đại úy cầm lấy của tôi. Thuốc của tôi nhẹ hơn.

-Đồng chí thử hút thuốc của tôi xem. Thuốc của tôi thơm hơn.

-Để tôi cuốn thuốc cho đồng chí. Không ai cuốn giỏi bằng tôi đâu.

-Có lẽ đồng chí thích thuốc lá nhẹ. Tôi có loại Xu-khu-mi ngọt như đường.

Chậm rãi nghĩ xem lấy thuốc của ai, đại úy nói:

-Các đồng chí sống sung túc lắm. Bi-đen-cô, cậu đưa thuốc ra làm gì. Mình không lấy của cậu đâu. Hút thuốc của cậu vào rồi lại ngủ như chết.

-Đúng vậy,-Goóc-bu-nốp nháy mắt.-Chính vì hút thuốc ấy cho nên ngủ miết trên xe để cho chú bé chăn bò trốn mất.

-Tôi cũng muốn nhắc lại chuyện ấy,-đại úy nói.

-Thưa đồng chí đại úy,-Bi-đen-cô thanh minh,-nó có phải là thằng bè thường đâu... Không phải là thằng bé nữa mà là con quỷ con. Đúng như vậy.

-Thế nào thằng bé khá không?-vừa rít điếu thuốc lá, đại úy vừa hỏi.-Các cậu có ưa nó không?

-Thằng bé toàn diện,-Goóc-bu-nốp nói, miệng nở một nụ cười cởi mở mà các chiến sĩ trinh sát thường cười khi nói đến Va-nha.-Một thằng bé có tính tự lực. Nói tóm lại đó là một chiến sĩ bẩm sinh. Nếu không chúng tôi sẽ đào tạo nó thành một trinh sát trứ danh. Nhưng

chắc là không phải số.

-Có tiếc không?-đại úy hỏi.

-Chẳng phải thế... Tiếc thì không tiếc... Tát nhiên, về hậu phương nó sẽ được sung sướng. Nhưng nói thật, cũng tiếc một chút. Bản chất nó là bản chất bộ đội. Nó ở quân đội là hợp lý nhất.

-Cậu không sáng tác đấy chứ?

-Tôi bịa chuyện làm gì! Ai cũng thấy điều đó. Nhưng đồng chí là tiểu đoàn trưởng chắc hiểu biết hơn...

-Còn các cậu, sao im lặng thế?-đại úy vừa nói vừa nhìn chòng chọc vào mặt các chiến sĩ.-Các cậu có ưa thằng bé không?

Tức khắc trên bộ mặt các chiến sĩ nở ra một nụ cười cỡ mở giống hệt nhau, hình như không phải là cười riêng mà là cười một nụ cười chung.

-Suy nghĩ và cân nhắc xem. Các cậu sẽ sống với nó chứ không phải tôi.

-Thật là một thằng bé kháu khỉnh. Tóm lại, đúng là bé chẵn bò,-các chiến sĩ nói nhao nhao nhưng vẫn chưa hiểu rõ ý định của đại úy.

Còn đại úy thì nghiêm khắc nhìn họ và sau một hồi khá lâu suy nghĩ, anh dứt khoát nói:

-Thôi được. Nhưng phải nhớ rằng nó là một con người chứ không phải là đồ chơi... Đồng chí Xô-lô-bép!-anh ra phía cửa gọi.-Đưa bé chẵn bò lại đây.

Khi Va-nha hiện ra ngưỡng cửa, trước sự ngạc nhiên của mọi người, đại úy nắm chặt hai vai cậu bé, nói:

-Các đồng chí tiếp nhận bé chẵn bò. Tạm thời để nó sống với các đồng chí, còn sau ta sẽ liệu.

Đại úy Ê-na-ki-ép vừa ra khỏi hầm, các chiến sĩ đã vây quanh Va-nha. Ai cũng muốn tìm hiểu ngay sự việc.

Goóc-bu-nốp kêu lên:

-Bé chần bò! Bạn thân mến của tôi!

Bi-đen-cô nghiêm khắc nói:

-Này cậu bé, báo cáo đi chứ! Ở đâu đến? Lang thang đi những đâu? Đại úy Ê-na-ki-ép tìm thấy ở đâu?

-Đại úy Ê-na-ki-ép nào?-Va-nha không hiểu hỏi.

-Chính đồng chí vừa đưa chú mày lại đây.

-Chẳng lẽ chú đó là đại úy Ê-na-ki-ép?

-Chính đại úy đấy.

-Mẹ ơi!

-Thế chú mày không biết à?

-Làm sao cháu biết được!-Va-nha kêu lên, lông mi chớp chớp.-Ồ, nếu cháu biết được... Nếu cháu đoán được thì còn nói... Chú ơi, có phải đúng là đại úy Ê-na-ki-ép không?

-Tất nhiên.

-Tiểu đoàn trưởng pháo binh?

-Đúng. Chính thế.

-Trời, chú ơi, chú nói không đúng!

-Khoan, bé chần bò, -Goóc-bu-nốp nói, miệng cười nụ cười chung của đơn vị trinh sát. -Chú mày đừng kêu trời nữa. Tốt hơn hết là hãy kể đầu đuôi câu chuyện.

Nhưng rõ ràng là Va-nha vì cảm động quá nên không nói nổi được một câu. Mắt sáng lên vì thích thú, cậu bé ngấm nghĩa căn hầm trinh sát mà cậu đã coi như quen thuộc và thân thiết như cái lều lần đầu tiên đã ngủ chung với các chiến sĩ.

Cũng những chiếc áo khoác, áo mưa trải ra cẩn thận, cũng những ba-lô đặt đầu giường, trên có phủ khăn mặt vải thô.

Cả cái ấm đồng trên bếp lò và đường viên mà Goóc-bu-nốp đã nhanh nhẩu đặt lên bàn, cũng ở đây.

Thực ra, cái đèn đất chiến lợi phẩm có vẻ lạ lùng. Ánh sáng chói lọi xuyên vào mắt một cách khó chịu gây cảm giác coi ánh sáng và đèn

đều là chiến lợi phẩm. Cậu bé nheo mắt nhìn vào đèn, nhãn mũi, tỏ vẻ ghen ngạo không nói nên lời.

Nếu nói đúng sự thực, từ lâu cậu bé đã ngờ ngợ người sĩ quan chuyện trò với cậu ở cạnh ngôi nhà gỗ là đại úy Ê-na-ki-ép. Nhưng cậu ra điều không biết. Các chiến sĩ nhận ra ngay cậu bé bẩm sinh có tài trinh sát là không lầm. Bởi vì nguyên tắc đầu tiên một người trinh sát thật sự phải tuân theo là: không nói cho ai nghe điều mình biết.

Thế là trong một thời gian ngắn, số phận Va-nha đã ba lần thay đổi một cách thần kỳ.

Buổi bình minh u ám muộn màng vừa mới rạng lên trên bùn lầy nước đọng. Đầm lầy ánh lên màu trắng đục như chì bên cạnh những vũng nước đen ngòm, thum thum, những bụi cây ngậm khói sương, những cánh đồng phủ vô số hàng lanh ngoằn ngoèo cắt rồi những chưa đánh đồng.

Những con quạ rét cóng, trú đêm trong bụi đã thức dậy, vừa bay chuyền từ chỗ nọ đến chỗ kia, vừa kêu quang quác vì đói. Chúng lười biếng vẩy đôi cánh nặng nề, thấm sương đêm.

Sương trắng dày đặc đọng trên đất ở những chỗ thấp nhất. Những mỏm đất, trên mọc lùm cỏ đã héo, mờ mờ ẩn hiện như bập bênh trong sương.

Trong tầm con mắt, cảnh vật xung quanh lặng lờ, vắng vẻ, tĩnh mịch. Chỉ thỉnh thoảng thấy ở phía đông xa xa, bầu không khí ẩm sương bỗng rung mình tựa như có một cánh cửa khổng lồ nào đó đóng sập thật mạnh.

Nhưng nếu lấy con mắt giàu kinh nghiệm soi mới kỹ càng các mỏm đất chìm trong sương mù thì có thể nhận ra hai mỏm đất nhô lên quá gần nhau. Hai mỏm đất lơ thơ lùm cỏ đó là mũ sắt của Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp. Hai người nằm im trong bùn đã ba tiếng, mình đắp áo mưa gài những nhúm cỏ thâm sịt.

Họ nằm trở đầu đuôi để người nọ nhìn thấy phía sau của người kia. Chống cùi tay xuống đất lầy và đầu hơi ngửng, họ nhìn theo hướng mình nằm.

Thỉnh thoảng họ trao đổi những câu ngắn:

-Thấy gì không?

-Hoàn toàn vắng vẻ.

-Phía tớ cũng vậy. Chẳng có ma nào.

-Có sự không hay rồi.

-Ừ. Rõ là thế.

Họ đang ở hậu quân Đức, cách mặt trận khoảng ba mươi cây số. Càng ngày họ càng có vẻ đăm chiêu, lo lắng.

-Không thấy gì à?

-Không.

-Đáng lẽ phải có mặt từ lâu rồi.

-Này, xem mấy giờ. Đồng hồ mình đứng, khỉ quá! Chắc là nó đưng phải cái gì. Chúng mình đợi mấy tiếng rồi?

Goóc-bu-nốp đưa tay lên gần mắt để nhìn đồng hồ. Anh làm động tác đó nhẹ nhàng, cẩn thận đến nỗi ngọn cỏ trên mũ sắt không hề rung rinh.

-Bấy giờ ba mươi hai phút. Thế là chúng mình đợi đã hơn ba tiếng.

-Chà!

Họ im lặng chừng mười lăm phút, có khi còn hơn.

-Này Va-xia.

-Gì?

-Nếu nó bị bọn Đức tóm thì làm thế nào?

Cuối cùng Goóc-bu-nốp nói lên cái ý nghĩ đang dày vò Bi-đen-cô. Nhưng anh buồn bã nghiêng chặt hàm răng làm cho gò má rúm nắng của anh càng nhô ra. Mắt anh cau lại, mặt trở nên dữ tợn.

-Đừng nói gở! Im mồm đi mà quan sát.

-Mình vẫn nhìn đấy chứ. Vả lại nhìn gì mới được, vắng như chùa bà đanh.

Rồi họ lại im lặng hồi lâu, căng mắt ra nhìn. Bỗng Goóc-bu-nốp nhúc nhích, hơi ngừng đầu lên một chút.

Cử động đó rất nhẹ nhưng chứng tỏ một sự hồi hộp cao độ. Như một người viễn thị, đồng tử con mắt anh co hắt lại chỉ còn bé bằng đầu kim găm.

Bi-đen-cô hiểu rằng Goóc-bu-nốp đang nhìn thấy một vật gì quan trọng. Anh khẽ nhếch miệng hỏi:

-Cái gì thế, Cu-dơ-ma?

-Con ngựa,-Goóc-bu-nốp cũng trả lời thì thầm như vậy.

-Ngựa mình à?

-Có vẻ là ngựa mình. Khoan. Nó rẽ vào bụi, lấp mất rồi. Nó sắp ra. Nó vẩy đuôi, bước đi. Đã ra khỏi bụi. Đúng là con Xéc-cô của bọn mình rồi!

-Thế à!-Bi-đen-cô gần như kêu lên.

-Con Xéc-cô. Bây giờ thấy rõ.

-Thôi, chỉ chút nữa, chú chần bò hiện ra. Mình đã bảo mà. Thế mà cậu cứ nói gở!

Không ghìm được nỗi vui mừng, Bi-đen-cô làm một động tác mà lúc khác anh không bao giờ dám làm. Anh nhẹ nhàng đổi hướng nằm

để nhìn về phía bạn.

Vì hai người nằm sát đất nên tầm mắt rất eo hẹp. Chân trời hình như kéo lại rất gần. Ở đó, trong bụi cây bốc hơi sương, con ngựa trắng gầy gơ xương, cẳng trước khập khiễng, đầu gối sưng to đang bước đi thung thình.

Đúng là con Xéc-cô. Nhưng gần đó không hề trông thấy bé chăn bò.

-Thằng bé bị bỏ lại sau rồi. Chắc cậu chàng bị mệt. Cũng sắp đến thôi.

-Chắc thế.

Và hai người trinh sát chăm chú lắng nghe xem ngoài tiếng vó ngựa dầm oàm oạp trong bùn còn phân biệt được tiếng chân người nữa không. Nhưng tịnh không nghe thấy.

Một lúc sau, đặt tay lên mồm bắt chước tiếng vịt trời, Goóc-bu-nốp kêu lên mấy tiếng. Không ai đáp lại ám hiệu cả.

-Nó chưa nghe thấy. Cậu kêu to nữa xem.

Goóc-bu-nốp lại kêu to mấy tiếng nhưng cũng chẳng có trả lời. Bi-đen-cô bèn hết sức cẩn thận từ từ quỳ lên. Ngay lập tức chân trời hình như lùi ra xa. Nhưng trong khoảng trống phẳng lỳ của mặt đồng lầy, không thấy bóng một ai.

-Thằng bé lại nghịch đây. Định lẳng lặng bò về không để ai trông thấy, -Bi-đen-cô vừa nói, vừa lo lắng nhìn Goóc-bu-nốp, dường như muốn tìm kiếm ở Goóc-bu-nốp sự đồng tình với câu phỏng đoán mà chính anh cũng không tin.

Goóc-bu-nốp im lặng.

-Này, Cu-dơ-ma, kêu nữa xem. Có thể nó trả lời.

Goóc-bu-nốp lại kêu. Lại không có tiếng trả lời. Chẳng còn biết thận trọng là gì, Bi-đen-cô cất tiếng gọi:

-Va-nha! Bé chăn bò!

Goóc-bu-nốp buồn rầu nói:

-Gọi với chả gọi. Rõ rồi còn gì...

Trong khi đó, con ngựa trắng tiến lại gần. Cứ vài bước nó lại dừng, vươn cái cổ gầy và dài, hé hàm răng vàng ệch để cố gặm vài sợi cỏ thối. Hai hàng nước bọt treo lòng thòng trước cái mõm có điểm vài sợi râu trắng. Cẳng chân xương xẩu của nó run rẩy. Hai hõm sâu đen ngòm nằm trên đôi mắt, một mắt bị màng trắng phủ dày. Goóc-bu-nốp khẽ gọi và thận trọng huýt sáo miệng.

-Xéc-cô, Xéc-cô!

Con ngựa mệt mỏi vểnh một bên tai và khập khiễng lảng vảng lại gần các chiến sĩ. Nó đứng trước hai người, đầu cúi xuống. Con ngựa mất chủ đứng thờ ơ, ngoài cuộc như vậy. Bi-đen-cô hỏi:

-Bé chẵn bò đâu, Xéc-cô? Mà để lạc nó đâu rồi?

Con Xéc-cô đứng im, co cái cằm đau lên. Cổ chân phòng to của nó lấm bết bùn đen. Bộ da già cỗi phủ lông màu trắng ngả vàng của nó run lên ở phía cạnh sườn. Cái màng trắng đục mờ lãnh đạm nhìn xuống đất. Chỉ có cái đuôi khô cằn với khấu đuôi trơ da còn vẩy đi vẩy lại.

Xéc-cô là con ngựa kéo xe già và khôn. Nếu biết nói, nó sẽ kể nhiều cho hai chiến sĩ nghe. Nhưng họ đã hiểu. Ít nhất họ cũng hiểu điều chính là bé chẵn bò đã gặp tai nạn.

Hôm kia, lúc chạng vạng tối, Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp lên đường đi trinh sát, mang theo Va-nha. Họ đem Va-nha đi lần đầu tiên, không báo cáo theo đúng thủ tục.

Nhiệm vụ của họ là thâm nhập thật sâu vào hậu phương của địch để tìm những con đường tốt nhất khiến tiểu đoàn dễ dàng vượt qua bùn lầy lúc tiến công.

Họ phải tìm những vị trí tốt cho các trung đội pháo, đánh dấu các điểm quan sát lợi thế nhất để dùng cho thời gian tới, trinh sát các công sự phòng ngự của địch và chủ yếu là thu lượm tài liệu về số lượng và vị trí quân dự bị Đức. Dọc đường về, nếu tiện thì tóm một tù binh loại cỡ: sĩ quan tham mưu, pháo binh. Việc này còn tùy. Họ mang theo Va-nha làm người dẫn đường vì cậu bé biết rất rõ cái nơi bùn lầy và khó đi lại này.

Vả lại, đến lúc đó, nếu kịp tắm rửa, cạo đầu và bận binh phục thì chưa chắc Va-nha đã được đi theo trong chuyến trinh sát này. May cho bé chẵn bò là bất chợt (ở mặt trận bao giờ cũng thế) tiểu đoàn từ chỗ tạm nghỉ được điều đi trực tiếp chiến đấu. Mọi dự kiến lại bị thay đổi. Phải dời hậu tuyến. Tạm thời không thể tắm rửa đường hoàng được. Va-nha phải đi theo trung đội tiểu đoàn bộ với cái vẻ sẵn có của mình, nghĩa là đầu tóc bù xù không chải, chân đất, quần vải gai, giống hệt chú bé chẵn bò.

Gặp cậu bé trong hậu quân mình, có tên Đức nào lại nghĩ rằng đó là trinh sát viên địch! Với hình dáng đó, Va-nha đi đâu cũng được chẳng gọi nên mỗi ngò gì. Không sáng kiến nào tìm ra được người

dẫn đường tốt hơn.

Thêm nữa, Va-nha cứ lải nhải đòi đi. Cậu bé nói luôn mồm: “Chú! Cho cháu đi với! Có mất gì đâu? Ở đây cháu biết mọi ngóc ngách. Cháu sẽ dẫn chú đi mà chẳng thằng Đức nào biết. Lúc đó, chú chỉ việc cảm ơn cháu thôi. Chú nhé!”.

Cậu bé bám sát hai chiến sĩ. Cậu yêu cầu khẩn khoản làm sao và đôi mắt trong sáng mở to nhìn họ với bao hy vọng! Cậu rụt rè nắm tay áo họ... Tóm lại, họ cứ mang cậu bé theo, không báo cáo lên trên. Nhưng không phải không thận trọng.

Trước hết, cũng như mọi trinh sát viên kinh nghiệm, họ thảo luận việc này rất kỹ, toàn diện, với tinh thần phụ trách. Họ quyết định để Va-nha dẫn đường và giao cho cậu bé nhiệm vụ rõ ràng và rất hạn chế.

Nhiệm vụ chiến đấu của bé chăn bò phải đi trước các chiến sĩ trinh sát để dẫn đường và báo hiệu nguy hiểm.

Để Va-nha thật giống với bé chăn bò và không có vẻ đáng ngờ là người đi chơi rong trong vùng đóng quân bọn Đức, họ nẩy ra sáng kiến cho cậu bé dắt theo một con ngựa coi như bị xô ngã và mới bắt được.

Các chiến sĩ kiểm được ở bộ phận phụ trách xe tải thuộc đơn vị hậu cần trung đoàn một con ngựa hợp với công tác ấy. Đó là con ngựa già, lông trắng, bị thương và đã loại khỏi danh sách lâu. Tên nó là Xéc-cô.

Va-nha tự bện lấy một cái roi giống hệt của người chăn bò để sai khiến ngựa và quá nửa đêm, gần sáng, ba trinh sát viên, kể cả Va-nha và con ngựa đã vượt qua mặt trận một cách khá dễ dàng.

Va-nha dắt ngựa đường hoàng đi trước còn Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô bò theo sau cách khoảng một trăm thước, người nọ thận trọng bò theo vết người kia. Đi như thế khoảng bốn cây số, bất thành linh Va-nha chạm trán lính canh Đức.

Lúc bắt chợt thấy hiện lên ba bóng người khoác áo đi mưa và đội mũ sắt giống như cái nồi, tựa chừng mọc lên từ dưới đất, không phải cậu bé không hoảng hốt, hoặc chỉ sợ hãi sơ sơ mà thực ra là rợn tóc gáy. Những nỗi đau khổ đã trải qua trong thời gian sống dưới chế độ Đức hãy còn quá sống dẻo trong trí nhớ của cậu.

Chân tay cậu bủn rủn, mặt nóng bừng, mắt tối xầm, toàn thân run cầm cập, cố gắng hết sức để hàm răng khỏi đánh đàn.

Ánh sáng ngọn đèn pin lướt trên hình dáng tiều tụy bé bỏng, chiếu sáng con ngựa trắng xương xẩu đứng trong bóng tối trông như bóng ma. Tên Đức hét lên bằng một giọng khàn, thô tục:

-Thằng khốn nạn! Tại sao mày lang thang ban đêm thế này?

Qua cái giọng nói quàng quạc, đều cáng, khinh người, tàn nhẫn, dài các, toát ra từ cổ họng, cậu bé nhớ lại hàng trăm giọng nói đáng ghét quá quen thuộc của bọn sĩ quan, cai tù, sen đầm, đốc gác, hiến binh đã từng bao lần bạt tai, đá đít cậu.

Cậu bé vội vàng rút cổ và lấy tay ôm đầu, đề phòng những quả đấm của bọn Đức. Quả thật, chúng đánh cậu. Một cái ủng đá đít cậu đau điếng và cái giọng quàng quạc bằng tiếng Đức lại cất lên:

-Sao mày im, thằng bỏ mẹ! Không trả lời, ông lại đánh nữa cho bây giờ!

Cậu bé không hiểu tiếng Đức, nhưng hoàn toàn hiểu ý. Cậu chịu đau đớn quá nhiều rồi nên khá thông hiểu cái ý đồ của tiếng Đức.

Bỗng sợ hãi biến mất. Lòng căm ghét tràn ứ trong tâm hồn. Làm sao một tên phát-xít quèn lại dám đấm đá cậu, một chiến sĩ Hồng quân, một trinh sát viên của tiểu đoàn pháo binh Ê-na-ki-ép nổi tiếng!

Mắt Va-nha đỏ lên. Chỉ chút nữa là cậu lẫn xả vào tên Đức, đấm vào mõm nó, cắn vào cổ nó. Cậu biết rằng mình không đơn độc. Bên cạnh còn có những bạn thân thiết, những bạn chiến đấu trung thành của cậu. Chỉ cần kêu lên một tiếng, họ sẽ xông đến cứu và tiêu diệt bọn phát-xít đến tên cuối cùng. Nhưng cậu bé lại nhớ rất kỹ là mình đang trinh sát trong lòng địch và mọi tiếng động ồn ào sẽ có thể làm lộ mục tiêu và phá vỡ việc thực hiện nhiệm vụ.

Thế là, với một sự cố gắng phi thường, cậu đã ghìm được lòng căm thù và cảm giác tự hào. Cậu đã bắt mình trở lại thành một chú bé chần bò bé bỏng và ngớ ngẩn, ban đêm dắt ngựa đi lạc đường. Cậu thút thít một cách đáng thương, làm ra vẻ mặt đầy nước mắt:

-Chú ơi, đừng đánh cháu nữa! Cháu đi tìm ngựa. Khó lắm mới tìm thấy, lang thang suốt đêm. Cháu bị lạc đường... Đều phải gió này!-Cậu kêu lên, giọng roi dọa đánh con Xéc-cô.-Sao mày không chết đi cho rảnh!

Rồi cậu bé lại sụt sùi:

-Thả cháu ra! Cháu xin chừa. Mẹ cháu ở nhà đợi cháu,-và mặc dầu kinh tởm, cậu còn làm ra vẻ định hôn tay tên Đức. Tên này dụ lại và nói:

-Thôi cút đi, đồ ngu! Dắt cái của nợ này và xéo đi. Cấm không được đi đêm nữa, kéo chúng ông treo cổ.

Nó huých đầu gối vào đít cậu bé và lấy báng súng quật vào lưng con ngựa rồi biến vào bóng tối.

Lúc đó, Va-nha thận trọng bắt chước tiếng vịt kêu để báo hiệu hết nguy hiểm. Các chiến sĩ lại tiếp tục tiến.

Sau đó, công việc tiến hành còn thuận lợi hơn.

Trời sáng. Ban ngày trôi qua, không gặp cản trở. Các chiến sĩ trinh sát tin rằng thực sự Va-nha thông thuộc địa điểm. Cậu bé thực hiện nhiệm vụ người dẫn đường một cách chính xác và nhanh. Trong khi Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp ngồi ẩn trong một đồng rơm đã cũ hoặc trong một bụi cây thì Va-nha dắt ngựa tiến lên phía trước, quan sát địa điểm rồi quay lại báo hiệu đường thông.

Làm như vậy tiện và nhanh hơn nhiều.

Các chiến sĩ trinh sát không bỏ phí thời gian trong lúc chờ đợi Va-nha. Họ đã lên bản đồ tất cả những số liệu trinh sát được trên đường. Tài liệu sưu tầm lần này đặc biệt phong phú. Khu vực dành cho tiểu đoàn Ê-na-ki-ép chiếm lĩnh được trinh sát kỹ càng và khôn khéo theo suốt chiều dài phòng ngự của quân Đức. Chỉ còn lại một con sông nhỏ bùn lầy cần phải tìm hiểu để chọn chỗ pháo lợi qua cho kín đáo. Việc này có tầm quan trọng đặc biệt khi chọn chỗ phòng ngự của Đức. Đại úy Ê-na-ki-ép sẽ có thể, trong khoảnh khắc cần thiết, không phí thời giờ trinh sát, điều thẳng một mạch các khẩu pháo của mình nhanh lên phía trước và đánh vào các đạo quân Đức hầu như từ sau lưng chúng.

Nhưng ban ngày không có khả năng thực hiện công tác trinh sát phức tạp này, nhất là tìm chỗ cạn thích hợp, thăm dò lòng sông và đo chiều sâu. Cần phải đợi đến đêm và Goóc-bu-nốp, tổ trưởng, ra lệnh trú chân tại bãi cỏ nổi ở giữa đầm để trước khi trời sáng, đến được bờ sông và lợi dụng sương mù lúc bình minh, quan sát bờ sông, tìm chỗ cạn, đo chiều sâu và đưa lên bản đồ. Sau đó có thể quay về đơn vị. Họ đã thực hiện đúng như vậy, đã trú đêm trên bãi cỏ và trước lúc bình minh hai tiếng, Va-nha dắt con ngựa Xéc-cô đi trước như thường lệ.

Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp nằm đợi. Vì con sông không xa, họ tính rằng chậm lắm sau một tiếng Va-nha sẽ trở về.

Nhưng một tiếng rồi hai, ba tiếng trôi qua, Va-nha vẫn không thấy về. Chỉ một mình Xéc-cô quay lại. Các chiến sĩ trinh sát hiểu ngay rằng Va-nha đã gặp tai nạn, cần phải cứu.

Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp nằm im lặng nhìn nhau một lúc. Tuy không nói mà họ vẫn hiểu nhau vì sự việc quá đơn giản, rõ ràng. Phải đi tìm bé chăn bò ngay, mặc dầu nguy hiểm đến tính mạng.

Với tư cách tổ trưởng, Goóc-bu-nốp lấy tay ra hiệu cho Bi-đen-cô theo mình. Họ thận trọng, nhẹ nhàng bò trên bãi cỏ từ mỏm đất này đến mỏm đất khác, chốc chốc lại dừng để quan sát.

May cho họ là sương mù vẫn chưa tan mà trái lại càng dày đặc. Sương mù là bay trên đầm lầy làm cho địa hình địa vật mờ mờ ảo ảo. Nhưng giả thử không có sương mù thì cũng khó phát hiện ra họ. Địa điểm này hẻo lánh, có vẻ như không qua lại được.

Bỗng Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp nghe thấ đằng sang có tiếng lội bùn. Họ quay lại nhìn thấy con Xéc-cô khập khiễng theo sau. Trong sương mù trông nó to lớn và như bóng ma. Bi-đen-cô nở một nụ cười cợt mỉa nói:

-Quay lại, Xéc-cô! Khéo không lộ chúng tao. Nghe không, anh bạn? Quay lại! Đi!

Nhưng Xéc-cô vẫn tiếp tục bước theo, đầu cúi xuống buồn bã, mắt nhìn lên, để lộ cái màng trắng đục. Hình như nó muốn nói: “Đừng bỏ rơi tôi, các bạn ơi. Giữa bãi cỏ ướt thối, trong sương mù ghê rợn này, tôi sống một mình sao nổi! Các bạn thương lấy con ngựa già này!”.

Các chiến sĩ cũng hiểu vậy. Dù có tiếc con vật hiền lành cũng không thể làm thế nào khác được. Con ngựa sẽ làm lộ mục tiêu và gây tai họa cho họ. Bi-đen-cô bò lại gần Xéc-cô, thở dài nói:

-Ôi, con vật đáng thương!

Anh lấy khúc dây da ở trong túi và nhanh nhẹn buộc đôi cẳng yếu đuối và sưng to của con ngựa lại với nhau.

-Chúng tao cũng tiếc mày lắm. Nhưng làm thế nào được? Tạm thời hãy quanh quẩn ở đây, ăn cho no. Chúng ta có thể còn gặp nhau.

Hai chiến sĩ trình sát lại bò đi.

Con Xéc-cô cố chạy theo nhưng dây buộc chặt đến nỗi không bước đi được. Nó bèn cố lấy sức nhảy nhưng yếu quá: chỉ mới đập hai chân sau một chút thì lập tức phải dừng lại, thở hổn hển, cái bụng xương xẩu phập phồng.

Hai chiến sĩ bò theo hướng đi của Va-nha lúc ban đêm. Vết chân không của cậu bé còn in khá rõ trên đất lầy ở nhiều nơi.

Bi-đen-cô nhìn vết chân, nghĩ ngợi: “Quả thật, bọn mình bận quá! Đến bây giờ vẫn chưa kiếm được cho thằng bé đôi giày. Thôi được,

tìm ra nó, quay về đơn vị, bọn mình sẽ tảo đầy đủ quân phục, sẽ chữa cho vừa. Cậu chàng đẹp trai phải biết”!

Đến bờ đầm thì mất vết chân. Họ phải dùng địa bàn để hướng về phía con sông. Xung quanh vẫn mù sương, vắng vẻ. Quả thật con sông không xa.

Chẳng mấy lúc, các chiến sĩ nhìn thấy bãi sông. Lau sậy mọc lên rậm rạp ở một vài chỗ sát mặt nước. Bên kia sông, bờ cao hơn và một cánh rừng trải ra xanh thẫm.

Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô nằm lại hồi lâu để nghiên cứu kỹ càng địa điểm. Bờ sông tuy vẫn vắng tanh nhưng có vẻ đáng ngại. Nhiều vết lốp xe tải còn hằn lên trên mặt bãi cỏ ướt và xanh rờn. Vết còn mới và hằn đen như mực. Hẳn xe vừa đi chưa lâu, chắc là đã chở gỗ đến đây vì thấy rải rác những đồng vụn gỗ còn tươi trên bãi cỏ.

Hình như gần đầu đây có một cái cầu vừa xây dựng xong. Cầu nhất định ở chỗ này, sở dĩ không thấy được vì lau sậy che mắt. Mà có cầu, tất nhiên có lính gác. Vậy phải đề phòng. Còn cánh rừng bên kia bờ, rõ ràng là nơi có một đơn vị hoặc các ban tham mưu đóng quân: ở một vài nơi thấy khói bốc lên và tại một khoảng trống trong rừng, giữa các gốc cây, thấp thoáng một công sự che mạng nguy trang màu xanh cẩn thận. Đó có thể là hầm pháo, một đài quan sát hoặc con trạch nằm trên một chiến hào bộ binh đào sâu.

Ở đây, rõ ràng bọn Đức phòng ngự kỹ và chuẩn bị chiến đấu lâu dài.

Đó là một phát hiện rất quan trọng. Các chiến sĩ chăm chú quan sát địa hình, cố nhớ hết chi tiết để sau này khi có điều kiện, sẽ dùng trí nhớ đưa lên bản đồ.

Dù sao đi nữa, không thể nằm đây lâu được. Phải nhanh chóng rút lui. Song họ chân chừ. Chẳng lẽ bỏ mặc bạn chiến đấu trong cơn nguy hiểm, chẳng lẽ bỏ Va-nha, trở về đơn vị! Nhưng làm thế nào bây giờ?

Họ đã đến tận con sông, nơi mà cậu bé đã đến. Họ đã trông thấy con sông. Rồi sao nữa?

Vết tích cậu bé đã biến mất. Nếu thực quả bọn Đức bắt được cậu, tất nhiên chúng đã mang đến ban chỉ huy rồi. Mặt khác, họ nghĩ, chúng cần gì phải bắt giữ một đứa bé nông thôn tiều tụy dắt con ngựa ốm? Những em bé Liên-xô đói rách lang thang trong vùng đóng quân của chúng có ít đâu? Chúng không thể bắt hết được. Và lại, chúng có

đủ người và chỗ đâu để giam giữ và trông coi? Bây giờ chúng không thể làm được việc đó vì lo cho thân mình chẳng nổi. Không, không lẽ gì bọn Đức bắt Va-nha. Giả thử có bắt nữa, cũng chẳng có chứng cứ kết tội thằng bé? Hoàn toàn không có chứng cứ. Chỉ có một cái túi dết thủng đựng quyền sách vỡ lòng cũ rách. Thế thôi.

Vậy thì thằng bé biến đâu mất? Tại sao con ngựa quay về một mình? Hay là Va-nha chán, không chịu được, bỏ họ mà đi? Điều này càng vô lý. Va-nha không phải thằng bé như vậy!

Chắc là thằng bé đã đến bờ sông, quay trở về thì lạc đường... Va-nha mà lạc đường! Nghĩ thế thì thật khôi hài.

Thời gian vẫn trôi. Phải tìm cách giải quyết.

Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp nằm trong đám cây sồi non, lá vàng chưa rụng. Họ nằm và suy nghĩ căng thẳng.

Bỗng Bi-đen-cô nhìn thấy trên mặt đất, ngay trước mắt mình, một vật khiến anh suýt kêu lên. Đó là cái bút chì hóa học, chính cái bút mang nhãn hiệu “Khimugô” mà Bi-đen-cô mới tặng Va-nha và cậu bé thường xuyên để trong túi dết mang theo. Bi-đen-cô thì thầm gọi, đưa mắt về phía cái bút:

-Cu-dơ-ma!

Goóc-bu-nốp nhìn theo và chớp mắt. Ngay tức khắc, các chiến sĩ nhận thấy khắp nơi vô số những chi tiết nhỏ, rất nhỏ nhặt mà trước đây họ không để ý vì chúng ở quá gần.

Họ nhìn thấy một túm lông ngựa trắng mắc ở cành cây gãy. Họ trông thấy một miếng thuốc Đức hút dở dẫm trên đất. Họ trông thấy cả một đám lá rụng từ một bụi cây gãy nát. Cuối cùng, ở đằng xa một chút, họ nhìn thấy cái roi của Va-nha.

Mặt đất xung quanh bị dẫm nát, hằn những vết giày đinh.

Cảnh tượng ghê sợ đã xảy ra cách đây vài tiếng đồng hồ bỗng hiện lên trước mắt họ.

Bây giờ thật đã rõ ràng.

Họ đã chọn đúng hướng. Chính Va-nha đã dắt ngựa đi theo hướng này. Cậu bé đã đến tại bụi cây này. Chính ở nơi đây, nơi mà hiện nay Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô đang nằm, Va-nha đã bị bọn Đức bắt. Qua các dấu vết nhận xét được thì thấy chúng đã rình bắt và giằng co với cậu.

Tất cả những dấu vết chứng tỏ cậu bé kháng cự quyết liệt: mặt đất bị sáo nát, bụi cây gãy, bút chì văng ra khỏi túi dết, cái thùng bị cứt,

điều thuốc lá hút dở. Sau đó chúng lôi cậu đi. Lúc này các chiến sĩ đã nhìn thấy rõ những dấu vết cho biết chúng đã lôi Va-nha đi về phía nào.

Vết chân đi về hướng những khóm sậy, nơi mà Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp đoán là có cái cầu. Thế nghĩa là bọn Đức dẫn cậu bé đi qua cầu, sang bờ bên kia, vào cánh rừng, về ban tham mưu hoặc ban chỉ huy.

Các chiến sĩ bèn trao đổi với nhau cách giải quyết.

Họ trao đổi nhanh, gọn nhưng sâu và toàn diện, theo kiểu trình sát pháo binh. Sau đó chỉ cần quyết định.

Về thâm niên, thành tích, cấp bậc, Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp ngang nhau. Nhưng trong chuyến trình sát này, Goóc-bu-nốp được chỉ định làm tổ trưởng. Quyền quyết định tối hậu thuộc về anh và coi như mệnh lệnh, không bàn cãi.

Trước khi quyết định, Goóc-bu-nốp nghĩ rất kỹ. Bi-đen-cô tin vào bạn, biết trước rằng giải pháp anh ta sẽ đưa ra là tốt nhất. Nhưng khi Goóc-bu-nốp phát biểu thì Bi-đen-cô lại hoàn toàn bối rối. Anh không ngờ kết quả lại có thể như thế. Goóc-bu-nốp kiên quyết nói:

-Va-xi-li này, hoàn cảnh bắt buộc chúng ta chia tay nhau. Hiểu chưa? Cậu quay về đơn vị. Mình ở lại đây.

-Thế nào? Cậu bảo gì?-Bi-đen-cô hỏi lại.

-Mình ra lệnh cho cậu trở về đơn vị. Mình ở lại.

-Cu-dơ-ma!-Bi-đen-cô hầu như kêu lên.

-Không nói nữa!-Goóc-bu-nốp cau mày, nói cụt lủn. Bi-đen-cô hiểu ngay rằng câu chuyện cắt đứt. Dù sao anh cũng cố gắng hỏi thêm:

-Thế bé chặn bò?

-Mình ở lại đây để cứu nó.

-Còn mình?

-Cậu về đơn vị.

-Cu-dơ-nét-xốp, mình đề nghị thế này nhé: chúng mình cùng ở lại đây.

-Không nói nữa!-Goóc-bu-nốp chặn đứng.

-Không có bé chặn bò, mình trở về thế nào được?-Bi-đen-cô khản khoản.-Không, cậu ạ, không được! Mất đầu thì mất, mình phải cứu. Sao lại thế được? Mình coi nó như em ruột!...

-Chúng mình đều coi nó như em ruột. Nhưng nhiệm vụ trước hết. Cậu có biết chúng mình đang làm gì không? Phục vụ Tổ quốc. Cậu

biết đấy. Về đơn vị đi. Mình ở lại.

-Mình không về,-Bi-đen-cô cau mày, bực tức.

-Mình ra lệnh!-Goóc-bu-nốp nói.-Nếu không tuân theo, mình có quyền đối xử với cậu. Hiểu chưa?...-Bỗng anh dịu giọng:-Này Va-xia, chẳng lẽ cậu không hiểu hay sao? Mình thông cảm với cậu, nhưng làm sao được! Tiểu đoàn đang chờ tài liệu của bọn mình. Không lẽ để các đồng chí mù tịt, không biết đường đi hay sao? Cậu đừng vớ vẩn. Mình ở lại, cậu quay về đơn vị, nộp báo cáo. Cẩn thận, về cho an toàn. Cảnh giác, đi cho khéo, đừng có đâm đầu vào bọn Đức. Mình tin tưởng hoàn toàn ở cậu. Cậu phải báo cáo tình hình với ban chỉ huy. Hiểu chứ?

-Hiểu,-Bi-đen-cô nghiêng răng nói.

Đối với anh không cần phải nói thêm nữa. Ở địa vị Goóc-bu-nốp, anh cũng làm đúng như vậy. Anh hiểu rằng trong hai người, một phải có nhiệm vụ đưa tài liệu trình sát về đơn vị. Anh cũng hiểu tại sao Goóc-bu-nốp cử anh về. Là tổ trưởng, anh ta phải chịu trách nhiệm về mọi tổ viên. Chẳng lẽ anh ta lại về đơn vị mà chưa tìm hết cách cứu bé chẵn bò? Giao cho Bi-đen-cô tám bản đồ có ghi các mục tiêu, Goóc-bu-nốp nói:

-Đi đi!

-Cậu ở lại bình yên!

-Cố gắng nhé!

-Yên trí!

Chẳng nói, chẳng rằng, Bi-đen-cô bò đi. Cuối cùng anh biến mất, bóng dáng hòa lẫn với mặt đất màu nâu, bao phủ sương mù.

Goóc-bu-nốp nằm lại một mình.

Anh suy nghĩ rất lung để tìm hiểu xem sự thể thế nào: “Bé chẵn bò gặp những chuyện gì? Nhưng thôi, -anh tự an ủi, -Nó bị bọn Đức bắt giữ chứ sao! Bị dẫn đến ban chỉ huy hoặc ban tham mưu, rồi bị hỏi cung. Khai thác gì được ở nó? Chẳng có chứng cứ gì để lộ cả. Nó chỉ là một thằng bé con. Giữ rồi lại thả thôi. Chỉ cần chú ý nhìn thấy nó lúc được thả và cùng với nó trở về đơn vị”.

An ủi mình như vậy, nhưng trong thâm tâm Goóc-bu-nốp cảm thấy sự việc không hoàn toàn đơn giản như thế mà nguy hiểm hơn nhiều.

Có điều gì đó Goóc-bu-nốp không biết, không đoán ra được. Nhưng điều gì?

Quả thực, Goóc-bu-nốp không biết một việc. Nếu biết, anh đã rợn

tóc gáy. Anh chưa biết hết tính tình của Va-nha, chưa rõ hết trí khôn, sức tưởng tượng và lòng tự hào trong sáng trẻ con của cậu bé, do đó, suýt nữa cậu nguy đến tính mạng.

Cậu bé cho rằng làm nhiệm vụ dẫn đường chưa đủ. Cậu biết nhiệm vụ dẫn đường là vinh quang, quan trọng. Nhưng cậu vẫn cho là chưa đủ. Quá nhiệt tình, ham làm việc lớn, cậu muốn được nổi danh, làm cho mọi người ngạc nhiên.

Trước khi lên đường, Va-nha bí mật kiếm được một cái địa bàn. Về sau vỡ lẽ là cậu đã thủ được của một trinh sát viên. Thực ra, cậu lén cầm địa bàn, định sau chuyến đi sẽ để lại chỗ cũ. Cậu không coi như thế là làm bậy vì anh trinh sát viên kia thường để cậu đeo địa bàn, hơn nữa còn giải thích cách dùng. Va-nha đã có bút chì và cậu đã quyết định dùng quyền sách vỡ lòng thay cho sổ tay.

Tự thiết bị cho mình đầy đủ như vậy, bé chần bò bèn hành động như một trinh sát viên thực thụ.

Trong lúc trinh sát, khi chờ đợi Va-nha tiến lên phía trước, Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô không để ý xem cậu bé làm gì. Họ nghĩ rằng cậu bé chỉ đơn thuần dắt ngựa đi, quan sát địa điểm rồi quay lại báo cáo đường thông hay không.

Va-nha không chỉ làm riêng những việc đó. Bất chước các chiến sĩ trinh sát, cậu tự lực tiến hành công tác quan sát. Mắt môi mắt lợi, cau mặt cau mày, cậu bé xoay xở với cái địa bàn. Trên lề của trang sách vỡ lòng, cậu ghi bằng những nét ngoằn ngoèo như gà bới những phương hướng và mục tiêu chỉ mình cậu đọc nổi. Cuối cùng cậu còn vẽ bình độ địa điểm. Cậu vẽ những ký hiệu đường sá, rừng cây, sông ngòi, đầm ao một cách vụng về nhưng khá đúng.

Chính vì công tác này, cậu bị đội tuần tra Đức bắt quả tang, khi ngồi trong bụi cây sồi, dùng địa bàn và sách vỡ lòng vẽ địa hình con sông với cái cầu mới đã phát hiện được trong khóm lau sậy.

Sự việc xảy ra về sau như thế nào cũng dễ hiểu.

Va-nha chống cự kịch liệt song cậu bé làm sao địch lại hai tên lính Đức trong đội tuần tra?

Trời quật tay ra sau lưng, chúng thúc Va-nha bằng báng súng, dẫn cậu qua cầu mới vào rừng.

Tại đây, chúng đẩy cậu vào trong một hầm sâu, tối và khóa chặt cửa lại.

Sau đó ít lâu, một tên lính đến dẫn Va-nha tới một hầm khác để hỏi cung.

Một lưới ngụy trang giăng ra và mắc tại các thân cây thông để che cái hầm này. Hầm rộng, ẩm và có điện. Tại một góc, một máy thu thanh đang thì thào.

Giữa hầm, một người đàn ông và một người đàn bà ngồi cạnh nhau trước cái bàn gỗ thông, chân đóng xuống nền.

Người đàn ông là một tên sĩ quan Đức vận một cái áo ngoài bó chặt, có cổ rộng bằng nhung đen bề ra, thêu chỉ bạc làm cho hắn giống người phục vụ xe tang. Va-nha không nhìn thấy mặt tên Đức vì hắn ta lấy tay ôm mặt, để lộ một cái nhăn cười mảnh và những ngón tay bần thiêu. Va-nha chỉ trông thấy cái cổ gầy, đỏ như gà chọi, bộ tóc vàng và cái tai bẹt, chắc nịch.

Tên sĩ quan có dáng điệu một người vô cùng mệt mỏi vì thiếu ngủ và bị ánh sáng chói lọi làm khó chịu. Chiếc mũ bằng dạ đen có vành trên rộng và chìa ra, có cái lưới trai sơn bóng hình cái xẻng treo ở đỉnh đằng sau hắn.

Còn đối với mục đàn bà, Va-nha không thể hiểu được mục là ai, mặc dù cậu bé đã thầm gọi hắn là “bà giáo”.

Mục mặc một cái áo vét da chồn đã cũ có đính hoa bằng vải ở cổ, cái váy sợi đan đã sờn ở nơi đầu gối, chân đi đôi ủng cao su màu xám. Bộ tóc trắng uốn thành những vòng nhỏ đậm tua tủa trên một cái trán cao và thót, trên sống mũi dày còn thấy hằn đỏ vết gọng kính mà mục đang cầm trong tay và lau bằng mảnh da hươu. Mục có đôi mắt lồi màu xanh nhạt, hau háu.

Va-nha bị dẫn đến trước bàn. Cậu nhìn ngay thấy trên bàn có cái địa bàn và quyển sách vỡ lòng mở ra đúng ở chỗ cậu định vẽ bình độ địa hình có con sông, cái cầu và cánh rừng, chính cánh rừng mà lúc này cậu bé đang ở.

Mục đàn bà vội đeo kính, cặp kính gọng vàng, có đôi mắt kính dày, xỉ mũi vào chiếc khăn tay rua và nói bằng một giọng khướt học nói, cố gắng làm đúng tiếng Nga:

- Lại gần đây, em bé, và trả lời tất cả câu hỏi của tôi. Em bé hiểu tôi

chưa? Tôi sẽ hỏi, em bé sẽ trả lời? Phải không? Đồng ý không?

Nhưng Va-nha không rõ mẹ nói gì. Tai cậu còn ù vì giằng co với bọn lính. Mắt cậu còn tối sầm. Tay bị trói sau lưng còn đọng máu và rất đau ở khuỷu.

- Em bé đau lắm à?

Va-nha im lặng.

-Cởi trói cho thằng bé, - mẹ ta nói nhanh bằng tiếng Đức rồi thêm bằng tiếng Nga, miệng điểm nụ cười, để lộ chiếc răng vàng - Cởi trói cho em bé. Em hứa sẽ sửa chữa. Em sẽ không đánh nhau với lính và cắn họ. Em chỉ nổi nóng lên thôi. Phải không em?

Va-nha được cởi trói nhưng vẫn im lặng, thỉnh thoảng liếc nhanh nhìn chung quanh.

Mẹ người Đức tiếp tục dụ dỗ, tiếp tục hé chiếc răng vàng:

- Bây giờ em bé lại gần chúng tôi đây. Đừng sợ. Chúng tôi chỉ hỏi, em chỉ việc trả lời. Phải không? Thế em nói đi: em là ai, tên gì, ở đâu, bố mẹ là ai, sao lại đến vùng này?

Va-nha đứng buồn thiu, mắt nhìn xuống.

- Tôi không biết gì cả. Bà muốn gì? Tôi không đụng chạm đến bà,- cậu sụt sịt nói.-Tôi đi tìm ngựa. Tìm mãi mới thấy. Suốt ngày đêm, lang thang, lạc đường. Vừa ngồi nghỉ thì lính của bà đánh tôi. Quyền gì mà đánh?

- Này em bé, không được nói hỗn. Các người lính thi hành nhiệm vụ và cũng nóng lên một chút, thế thôi. Chúng tôi chỉ muốn hỏi em là ai, ở đâu, bố mẹ làm gì?

-Tôi mồ côi.

- Ôi! Em bé đáng thương. Bố mẹ em chết rồi phải không?

-Bố mẹ tôi đáng nhẽ không chết. Người ta giết mất. Chính người của bà giết, -Va-nha nói, miệng nở một nụ cười ghê gớm, cứng đờ và nhìn chòng chọc vài cái sống mũi dày lồm đồm những giọt mồ hôi của mẹ người Đức.

Mẹ người Đức lúng túng và lấy khăn tay lau mũi. Mẹ nói nhanh:

-Phải rồi. Chiến tranh là như vậy. Tình cảnh đáng buồn nhưng không nên buồn. Chẳng ai có tội lỗi cả. Đâu đâu cũng có nhiều trẻ mồ côi. Em bé thật đáng thương! Nhưng em đừng buồn. Chúng tôi sẽ cho em đi học, nuôi nấng em. Chúng tôi sẽ cho em vào nhà trẻ, nhà trẻ tốt. Rồi có thể em được đi học. Em sẽ có nghề để sống. Em muốn không?

-Bà Mu-le, - tên sĩ quan bọc mình quàng quạc nói bằng tiếng Đức, nóng ruột, ngón tay gõ nhịp vào cái trán đầy tàn hương, - thôi đừng nói loanh quanh nữa. Chẳng ai thú vị gì về cái chuyện đó. Tôi muốn biết thằng khốn nạn này lấy địa bàn ở đâu và ai sai nó đến vẽ sơ đồ vùng phòng ngự của chúng tôi.

-Ngài thiếu tá, chờ một tí. Ngài không hiểu đầu óc thằng bé Nga, còn tôi thì hiểu rất rõ. Ngài cứ tin ở tôi. Lúc đầu tôi đi vào tình cảm nó, gây lòng tin, sau đó nó nói hết. Ngài cứ tin tôi. Tôi đã sống mười năm với cái dân này.

-Thôi được. Nhưng đừng quá loanh quanh. Tôi chán lắm rồi. Bà đi vào tình cảm nó nhanh lên, làm sao thằng chết tiệt khai được là ai giao cho nó địa bàn và dạy nó vẽ sơ đồ mục tiêu quân sự của chúng tôi. Bà hành động đi!

Mụ người Đức lại nói bằng tiếng Nga, kiên nhẫn mỉm cười và để hé chiếc răng vàng:

-Em thấy đấy, tôi thương yêu em và mong cho em điều tốt. Bố mẹ tôi sống ở Nga lâu và chính tôi cũng ở đây hơn mười năm rồi. Em thấy tôi nói tiếng Nga khá không? Khá hơn em nhiều. Tôi hoàn toàn là người Nga rồi. Em có thể tin cậy ở tôi. Em phải cởi mở với tôi như với cô bác ruột của mình. Đừng sợ. Cứ gọi tôi là cô, tôi thích lắm. Thế em nói đi: ai giao cho em địa bàn?

-Tôi bắt được.

-Ái chà! Nói dối người cô thương yêu mình như vậy không tốt. Em phải hiểu rằng nói dối là hạ phẩm chất con người. Thế em nghĩ một lần nữa đi và nói ai giao cho em địa bàn?

-Tôi nhật được, - Va-nha bướng bỉnh nhắc lại.

-Có thể nghĩ là ở đây địa bàn mọc ở dưới đất lên như nấm mọc hay sao?

-Người nào đó đánh rơi, tôi nhật được.

-Ai đánh rơi?

-Người lính nào đó.

-Ở đây chỉ có lính Đức. Lính Đức có địa bàn Đức. Còn địa bàn này kiểu Nga. Em cãi thế nào được bây giờ?

Va-nha im lặng, thấy tức mình vì đã hớ.

-Nào, sao lại thế?

-Tôi không biết.

-Em không biết? Được lắm. Tôi hiểu. Em không muốn khai những

người đã giao cho em địa bàn. Em biết im lặng. Như vậy là trung thành. Nhưng những người giao cho em địa bàn thì không tốt đâu. Họ là những người rất xấu. Họ là những người phạm tội. Em có biết những người phạm tội bị xử như thế nào không? Em chắc không muốn là kẻ phạm tội phải không? Nói đi, ai giao cho em địa bàn?

-Không ai giao.

-Sao lại thế?

-Tôi nhất được.

-Thôi. Tôi tin em. Cho là em nói đúng. Vậy thì ai dạy em vẽ đẹp thế?

-Vẽ gì? Tôi chẳng hiểu bà hỏi gì-Va-nha ngó ngán nói, lấy tay áo quệt mũi.

-Lại gần đây. Gần nữa. Đừng sợ. Tôi không đánh đâu. Quyền sách này của ai?

-Sách nào,-Va-nha mếu máo nói:-Bà hỏi tôi gì, tôi không hiểu!

-Quyền sách của ai?-Mụ người Đức hỏi, đã mất bình tĩnh.

-Quyền sách vỡ lòng ấy à?

-Phải, quyền sách vỡ lòng. Của ai?

-Của tôi.

-Ai vẽ lên đây?

-Vẽ là thế nào?

-Chà thằng bé, đừng giả vờ! Ai vẽ sơ đồ này?

-Sơ đồ nào?-Va-nha lại mếu.-Tôi chẳng biết sơ đồ nào của bà cả. Tôi mất ngựa. Ngày đêm tìm. Thả tôi đi, bà! Tôi có làm gì bà đâu?

-Lại đây, tao bảo!-mụ đàn bà Đức hét lên và đăng sai cặp kính, mắt mụ ta dữ tợn như điều hâu.

Mụ nắm lấy vai cậu bé, ngón tay như gọng kìm, đẩy cậu lại bàn và cúi đầu xuống quyền sách:

-Ai vẽ cái này?

Va-nha chẳng biết trả lời ra sao. Chứng cứ đã rành rành. Im lặng, mặt tái xanh, Va-nha nhìn vào trang giấy sần rách của quyền vỡ lòng, ở đó trên những giòng chữ mẫu và tranh ảnh có sơ đồ con sông, cái cầu và chỗ cạ vẽ bằng bút chì hóa học, vụng về nhưng khá chính xác.

Đặc biệt Va-nha tự hào là đã vẽ được những chỗ cạ. Chính cậu tự thăm dò rồi vẽ đúng như các chiến sĩ vẽ. Bên cạnh mỗi chỗ cạ có ghi một vạch ngang đậm, trên viết cẩn thận con số 1 chỉ chiều sâu là

một mét, còn dưới vạch là chữ “C” chỉ lòng sông cứng.

Va-nha hiểu rằng không thể chối được và thấy nguy.

-Ai vẽ cái này?-mụ người Đức nhắc lại bằng một giọng run run như một dây đàn căng thẳng.

-Tôi không biết, - Va-nha nói.

-Mày không biết à? - mụ nói và mặt mụ lúc đầu nổi lên những vết đỏ, sau toàn mặt đỏ xẫm như quả bồ quân.

Bỗng mụ nhanh như chớp lấy ngón tay sắt của mình tóm hai tai cậu bé ấn mạnh, làm cho mặt cậu ngửa lên:

-Há miệng. Tao bảo! Há miệng ngay, thè lưỡi ra!

Va-nha hiểu ngay và cắn răng lại. Tức thì mụ Đức kẹp cậu ta vào hai đầu gối khỏa một cách lạ thường, lấy hai ngón tay trở thọc vào miệng cậu bé rồi hình như dùng móc sắt, căng miệng cậu ra.

Va-nha đau đớn kêu lên và lưỡi cậu thoáng lộ ra. Nhìn được, mụ Đức vui vẻ nói:

-Bây giờ chúng tao biết rồi!

Lưỡi Va-nha thắm toàn màu tím vì trong khi vẽ, cậu đã liếm kỹ càng đầu bút chì để vẽ cho rõ.

Khinh bỉ chùi những ngón tay chuối mẩn, đỡ ửng vào cái váy, mụ đàn bà Đức nói:

-Được rồi, tao hỏi mày, mày phải nói. Phải không? Ai dạy mày vẽ sơ đồ trác đặc, chúng ở đâu, làm thế nào tìm ra? Mày hiểu không? Sẽ có ba người lính có kinh nghiệm theo mày, mày phải chỉ đường.

-Tôi không biết bà hỏi tôi cái gì,-Va-nha nói.

Cậu bé đứng sát cái bàn. Cậu cắn mạnh vào môi, đầu cúi xuống. Nước mắt cậu tuôn ra, rơi xuống sơ đồ vẽ trên khoảng trống của trang sách, cạnh cái tranh vẽ hình một cái búa rìu bỏ xuống khúc gỗ và dòng chữ mẫu viết trong ô kẻ nghiêng: “Chúng ta không là nô lệ”.

Mụ người Đức nói khẽ, hơi thở ra đằng mũi:

-Nói đi!

-Tôi không nói, - Va-nha nói khẽ hơn.

Ngay lúc đó cậu bé thấy bàn tay của tên sĩ quan, điểm chiếc nhẫn cưới mảnh ở ngón, từ từ hạ xuống để lộ bộ mặt tàn hương, ốm yếu, có cái mũi đỏ và cái cằm thót như của già bà.

Va-nha không kịp xem mắt của tên sĩ quan như thế nào, chỉ thấy nó nẩy lửa và một cái bạt tai trời giáng đã lẳng cậu vào tường.

Gáy Va-nha đập vào khúc gỗ nhưng chưa kịp ngã thì lập tức lại bị

lăng mạnh về phía bàn rồi bị một cái bạt tai thứ hai cũng ghê người như cái thứ nhất. Rồi chúng vẫn không để cậu ngã. Cậu vẫn đứng, nghiêng ngả trước cái bàn và bây giờ thì máu mũi của cậu nhỏ giọt xuống quyển sách vỡ lòng, thấm đỏ giòng chữ: “Chúng ta không là nô lệ”.

Trước mắt cậu bé chỉ thấy bay đi bay lại những chấm trắng và chấm đen chói lọi cặp kè nhau. Tai cậu ù lên và có cảm tưởng đứng trong một cái nồi hơi rỗng, bên ngoài có ai lấy búa đập thành thành. Rồi Va-nha nghe thấy một giọng nói rất khế và xa xôi:

-Bây giờ mày nói chứ?

-Bà, đừng đánh nữa!-cậu bé hét lên và hoảng sợ lấy tay ôm đầu.

-Bây giờ mày nói chứ?-giọng nói xa xôi dịu dàng nhắc lại.

-Tôi không nói,-cậu bé khó khăn hé miệng thì thào.

Lại một cái bạt tai nữa quăng cậu vào tường và sau đó Va-nha không biết gì nữa. Cậu không biết được là có hai tên lính lôi cậu ra khỏi hầm và con đàn bà Đức hét theo:

-Coi chừng! Mày sẽ phải khai hết sau khi nhịn ăn nhịn uống ba ngày.

Những tiếng nổ ghê gớm rung chuyển mặt đất làm cho Va-nha tỉnh lại trong bóng tối mù mịt. Cậu bị quăng đi quăng lại từ phía tường này đến phía tường khác. Người cậu nghiêng ngả. Cát khô ở trên rơi xuống rào rào, lúc thì chảy thành tia nhỏ, lúc thì sụp xuống từng đồng lớn. Va-nha cảm thấy mình bị cát đè lên. Người cậu đã bị lấp đi một nửa. Cậu hết sức dùng tay để bới cát, đến nỗi móng tay bị bong ra. Cậu không biết mình ngất đi bao lâu. Chắc cũng khá lâu vì cảm thấy đôi run lên.

Cậu bị thấm hơi ẩm giá lạnh và nghẹt thở.

Răng cậu đánh vào nhau, ngón tay quắp lại, hầu như không duỗi được. Đầu nhức như búa bổ, nhưng trí óc đã sáng suốt, tỉnh táo.

Va-nha hiểu rằng mình ở trong chính cái hầm bị nhốt trước khi đưa đi hồi cung và bom đang nổ xung quanh.

Cậu bò đi tìm cửa, luôn luôn vấp phải thành hầm đang rung rinh. Lâu và khó khăn lắm mới tìm ra. Nhưng cửa bị khóa trái và không phá được.

Bỗng rất gần, ngay trên đầu, có một tiếng nổ lớn đến nỗi cậu bé điếc đặc một lúc. Một vài khúc gỗ rơi xuống, suýt giáng vào đầu cậu.

Cái cửa ván bị long khỏi bản lề, văng ra và vỡ tung. Qua cái trần lợp gỗ, ở khoảng có những khúc gỗ bị bắn tung đi, một làn ánh sáng ban ngày chói lọi đập vào mắt. Tiếng súng liên thanh nổ rền khắp nơi ở rất gần, tựa như đua nhau.

Quả bom ném xuống hầm Va-nha là quả cuối cùng. Khi bom im tiếng, khắp nơi cậu nghe rõ tiếng nói của bộ máy chiến tranh hoạt động hết công suất. Trong tiếng ồn ào tàn nhẫn của sắt thép, thính giác được phục hồi lại của cậu bé đã phân biệt thấy giọng nói đồng thanh và êm dịu của con người, tựa chừng đang cất tiếng hát ở đâu đây: “a-a-a-a!”

Va-nha thăm nhắc lại một câu, đã có lần cậu nghe được ở miệng các chiến sĩ trinh sát: “Hoàng hậu chiến trường đang tấn công”.

Theo bậc đất bị sụt lở, cậu bé lao ra ngoài hầm và nằm sấp xuống đất.

Cậu trông thấy cánh rừng, chính cái cánh rừng mà mới gần đây

thôi, cậu bị bọn phát-xít dẫn đến. Lúc đó, cảnh vật trong rừng hoàn toàn ngăn nắp, im ả, tĩnh mịch. Như trong một công viên, chỗ nào cũng đánh đường, trải cát. Qua các hào đều có bắc những chiếc cầu nhỏ, xinh xắn, có lan can làm bằng cành bạch dương trắng. Trên các hầm tham mưu đều có giăng lưới ngụy trang có gài những mảnh vải xanh và quả thông. Dưới những cái ô sơn kẻ có những tên lính quần áo đầy đủ đứng gác. Những dây điện thoại đen và đỏ giăng đi khắp hướng. Những cô gái sách cặp lòng đi đi lại lại. Trong những hầm đặc biệt đào sâu, ngụy trang bằng lá cây có những xe khách của các ban tham mưu và những xe con kiểu “ôpen” đang đỗ.

Lúc này, cánh rừng tham mưu Đức thiết bị tiện nghi đã bị phá hủy đến mức không nhận ra được.

Xung quanh những hố bom màu nâu xám còn bốc khói, ngổn ngang những cây thông bật rễ, những xác ô-tô nhiều màu, những xác lính Đức nằm chết co quắp trong bộ quân phục đã cháy đen, đang còn bốc khói. Trên cành cây cao, những mảnh lưới ngụy trang đung đưa. Không khí ngột mùi thuốc súng.

Những viên đạn bay làm bật vỏ cây và bẻ gãy cành lá, phát ra những tiếng giống như tiếng huýt gió của những cái roi quất mạnh.

Va-nha hiểu ngay rằng bọn Đức đã bị quét sạch khỏi rừng nhưng quân ta chưa vào. Đó là khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng lại gây một cảm giác chờ đợi lâu dài mà các khẩu đội pháo binh thường tranh thủ chuyển vị trí, các chiến sĩ súng cối đặt súng lên vai, các chiến sĩ thông tin vừa chạy vừa cuốn dây, các sĩ quan liên lạc phóng xe tạt, công binh cầm máy dò mìn vừa đi vừa quét và bộ binh, súng trường cầm một tay vừa chạy vừa tiến chứ không cần nằm trên khu vực, trước đây năm phút còn ở trong tay địch.

Tim đập thành thịch, người dán xuống đất, Va-nha đợi xem khi nào quân ta mới đến.

Họ xuất hiện đây rồi!

Đi đầu là một anh bộ đội to lớn khoác chiếc áo mưa bẩn, rách và để phanh ra. Anh chạy giữa các thân cây, quỳ xuống, nhanh nhẹn thay đĩa đạn rồi nằm và ngắm bắn.

Va-nha có cảm tưởng anh ngắm bắn lâu hàng thế kỷ. Thực ra, động tác đó chỉ kéo dài mấy giây. Anh chọn mục tiêu, cuối cùng bấm cò. Súng tiểu liên có đĩa đạn màu đen rung lên vì những loạt đạn ngắm.

Và trong khoảnh khắc đó, Va-nha nhận ra mặt anh bộ đội. Đó chính là Goóc-bu-nốp. Nhưng anh đã thay đổi làm sao! Anh vẫn có một thân hình lực sĩ, chắc nịch, to ngang, có khi còn béo nữa nhưng đã biến mất nụ cười cởi mở để hở chiếc răng sún rất đặc biệt của anh. Lúc này, bộ mặt sạm khói súng, có hàng mi trắng, chăm chú, nghiêm trang, đầy vẻ căm thù theo dõi trận đánh và trở nên dữ tợn.

Thật chẳng giống cái chú Goóc-bu-nốp mà Va-nha quen nhìn, mày râu nhẵn nhụi, trắng đỏ, hồn nhiên...

Nhưng chú Goóc-bu-nốp bình thường chỉ là người tốt bụng thì chú Goóc-bu-nốp này thật là một người tuyệt vời.

-Chú Goóc-bu-nốp!-Va-nha kêu lên bằng một giọng thanh thanh, cố gắng hét to hơn tiếng súng.

Liền đó, hai cặp mắt gặp nhau.

Trên mặt Goóc-bu-nốp nở ngay một nụ cười vui sướng, cái nụ cười thường ngày, cởi mở, để lộ hàm răng sún.

-Bé chần bò! Va-nha!-giọng lực sĩ, đồng thời hơi cao của Goóc-bu-nốp vang lên khắp rừng.-Thằng quỷ sứ! Thế ra chú mày còn sống! Tôi tưởng bị nguy rồi. Anh bạn thân mến, cừ thật! - anh vừa nói vừa lao tới đứng trước Va-nha. - Anh bạn làm chúng tôi lo lắng quá!

Anh ôm chặt lấy cậu bé, ghì sát vào người rồi lấy hai bàn tay nóng hổi ôm má Va-nha và đôi môi cứng nháp của người lính hôn hai lần vào môi cậu bé.

Va-nha cảm thấy hạnh phúc khôn cùng khi hơi ấm của thân hình to lớn, nhể nhại mồ hôi trong chiến đấu truyền sang người cậu.

Tất cả những gì xảy ra, Va-nha cảm thấy như trong giấc mơ, trong chuyện cổ tích. Cậu muốn ép mình sát hơn vào Goóc-bu-nốp, ẩn trong chiếc áo mưa của anh và cứ ngồi đến lúc nào cũng được. Nhưng cậu bé sức nhớ mình là bộ đội mà tư cách bộ đội không cho phép có cử chỉ ngu muội như vậy.

Cậu nói vội:

-Chú Goóc-bu-nốp ạ, trong rừng này có một cái hầm tham mưu, nơi chúng đã hỏi cung cháu. Hầm đó tốt hơn cái hầm có đèn đất của chúng ta. Tôi gặp hai lần.

-Thế à?

-Cháu lấy danh dự pháo binh mà nói như vậy.

-Thế có ấm không?-Goóc-bu-nốp chăm chú hỏi.

-Ồ! Ấm nhất hạng. Ở đó còn có cả máy thu thanh. Nói suốt ngày.

-Máy thu thanh à? Chúng mình cần thứ ấy lắm,-Goóc-bu-nốp hỏi
hả nói, máu ham thu vén cho đội bốc lên.-Nào chỉ cho tới cái hầm ấy!

-Gần đây thôi.

-Thế thì phải chiếm ngay, không có người khác lấy mất. Lâu nay tớ
thường ao ước kiếm cho đội một cái hầm như thế. Một cái hầm có
máy thu thanh. Nó lại nằm đúng ở vùng đóng quân của tiểu đoàn
mình.

Hai người chạy vội lại hầm.

-Cái này à?-Goóc-bu-nốp hỏi.

-Vâng, nó đấy,-Va-nha nói, mắt lim dim có vẻ khinh bỉ.

Goóc-bu-nốp lấy ở túi quần ra một cục than, dành riêng cho những
trường hợp tương tự, viết vội mấy giòng chữ lớn vào cánh cửa: “Đây
là hầm của đội trinh sát trung đội tiểu đoàn bộ tiểu đoàn một tất thắng
của trung đoàn pháo binh X. Hạ sĩ Goóc-bu-nốp”.

Trong khi đó, các xe kéo pháo bảy mươi lăm ly đã tiến vùn vụt
trong rừng, đi ngoằn ngoèo giữa các thân cây. Tiểu đoàn của đại úy
Ê-na-ki-ép đang đổi vị trí đặt pháo.

-Này, bé chần bò, hết nghề chần bò rồi. Hết tự do chủ nghĩa. Bây giờ chúng tớ sẽ biến chú mày thành người lính thực thụ.

Sau khi nói vậy, hạ sĩ Bi-đen-cô quăng một gói lớn quần phục xuống giường. Anh tháo chiếc thắt lưng da mới buộc cái gói đó. Đồ vật bung ra và Va-nha nhìn thấy: quần mới, áo mới có quân hàm, quần áo lót, vải lót ủng, ba-lô, mặt nạ chống hơi độc, áo khoác, mũ lông có gắn sao đỏ, và thích nhất là đôi ủng. Đó là đôi ủng nhỏ tuyệt đẹp, bằng da mỏng, đế da, lốm đốm những vết đầu đinh gỗ trắng, rũa phẳng lì.

Từ lâu, Va-nha chờ đợi giây phút này. Cậu mơ ước, tưởng tượng thường xuyên. Nhưng khi giờ phút đó đến, cậu bé lại không tin ở con mắt mình. Cậu hồi hộp.

Hình như hoàn toàn không thể tưởng tượng được rằng những vật đẹp đẽ, bền, mới, một tài sản lớn như thế kia, bây giờ lại thuộc về cậu.

Va-nha ngắm nghía quần phục nhưng không dám sờ tới. Cậu đặc biệt muốn sờ vào những hình nòng đại bác bằng đồng thau gắn ở quân hàm. Ngón tay cứ định thò ra thì tức khắc lại rút lại, tựa như nòng súng nóng bỏng.

Hàng mi nhấp nháy, Va-nha lúc nhìn đồ vật, lúc nhìn Bi-đen-cô.

-Của cháu cả à?-cuối cùng cậu rụt rè hỏi.

-Tất nhiên.

-Không phải, chú nói thật chứ?

-Thật.

-Chú thề danh dự pháo binh đi.

-Thì thề.

-Chú lại thề danh dự trinh sát viên đi.

-Thề chứ sao!-Bi-đen-cô nói, mặt cau lại để cố gắng nhin cười.-Bản thân tớ đã thay chú mày ký vào phiếu cung cấp.

-Chà, bao nhiêu là đồ!

-Đó là tiêu chuẩn cung cấp vật dụng,-Bi-đen-cô nghiêm túc nói.-Ấn định bao nhiêu, được lĩnh bấy nhiêu. Không hơn, không kém.

Chỉ lúc này, khi nghe những danh từ huyền bí “phiếu cung cấp”, “tiêu chuẩn vật dụng”, và nhất là “ấn định”, Va-nha mới hiểu rằng mình

không nằm mơ. Các đồ vật thực sự thuộc về cậu.

Cậu bèn thông thả, tỉ mỉ, lật giở và sắp xếp, ngắm nghía chăm chú từng vật một, soi rõ ngoài ánh sáng.

Sau cùng, sắp xếp đâu đây, Va-nha nói:

-Cháu mặc bây giờ được không?

Bi-đen-cô lắc đầu và cười lớn:

-Cái thằng, vội thế! Muốn mặc à? Thích lắm phải không? Không được anh bạn. Trước hết phải đi tắm với chúng tớ, cắt tóc rồi mới đóng bộ quân phục được.

Va-nha thở dài đến thượt một cái nhưng không nói gì. Mặc dầu rất muốn được mặc quân phục và trở thành người lính thực thụ ngay, nhưng cậu không dám làm trái ý cấp trên. Cậu đã cảm thấy, dù chưa hoàn toàn thấu hiểu, thế nào là kỷ luật quân đội. Cậu đã tập được cách vâng lệnh, không bàn cãi. Đã có lần, do kinh nghiệm bản thân, cậu đã quan niệm được hành động tự do tai hại như thế nào. Cho đến lúc này, cậu vẫn còn hối hận vì đã tự ý vẽ bản đồ trác đặc và đã gây cho Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp bao nhiêu nỗi lo lắng. Hai ngày đêm luôn luôn nằm trong nguy cơ bị lính tuần tra Đức bắt và hy sinh, Goóc-bu-nốp đã nấu mình trong “khu rừng tham mưu” Đức để tìm Va-nha.

Cậu bé biết việc đó, nhưng không biết nhiều việc khác. Cậu không biết rằng Goóc-bu-nốp, chưa tìm được cậu, kiên quyết không trở về đơn vị. Goóc-bu-nốp đã đem Va-nha đi trình sát, không xin phép chỉ huy và đem tính mệnh của mình để chịu trách nhiệm về việc đó. Va-nha cũng không biết rằng khi Bi-đen-cô, trở về đơn vị an toàn, báo cáo sự kiện xảy ra, đại úy Ê-na-ki-ép đã tức giận điên người. Anh dọa đưa trung úy Xê-đức, chỉ huy trung đội tiểu đoàn bộ ra tòa và hạ lệnh ngay lập tức cử một nhóm năm trinh sát viên đi tìm cậu bé. Cũng may là ngày hôm đó, cuộc tấn công mới bắt đầu và công việc được giải quyết trọn vẹn.

Lần này trận tuyến Đức đã bị chọc thủng trên chiều rộng hơn một trăm cây số. Ngay ngày đầu, quân ta vừa đánh vừa tiến được hơn ba mươi cây số, không cho quân Đức dừng lại để chấn chỉnh phòng ngự.

Vì vậy đến cuối cái ngày chiến thắng rực rỡ đó, “khu rừng tham mưu”, như anh em thường ghi trên bản đồ và gọi như vậy trong báo cáo, đã nằm sâu trong hậu quân ta và trong khi triển khai tấn công, các đơn vị quân ta tiếp tục tiến lên không ngừng, do đó cái hầm Goóc-bu-nốp chiếm cho đơn vị, không cần đến nữa.

Tuy vậy, Va-nha cũng có dịp ghé vào cái hầm đáng nguyên rửa này. Bọn Đức chạy trốn vội vã đến nỗi đồ vật trong hầm vẫn còn nguyên. Cả cái mũ sĩ quan màu đen vẫn còn thấy treo trên tường gỗ.

Va-nha lấy ở trên bàn cái túi dệt, đĩa bàn và quyển sách vỡ lòng còn mở ở trang có vẽ bản đồ với hàng chữ “Chúng ta không là nô lệ”, trên còn đọng máu khô.

Cuộc tấn công triển khai rất nhanh. Các đơn vị hậu cần bị rút lại. Vì vậy phải mất một thời gian lâu, quân phục mới đến tay Va-nha. Sau đó còn phải sửa chữa quần áo cho vừa người cậu bé.

Trong điều kiện cơ động hàng ngày, việc này hầu như không thể thực hiện được nhưng các trinh sát viên đã tận dụng toàn bộ tầm ảnh hưởng của mình để, trên đường tiến quân, tìm cho ra thợ may, thợ đóng giày và chủ yếu là thợ cắt tóc có tông-đơ.

Anh chàng Goóc-bu-nốp căn cơ thẳng tay thết đãi. Thịt lợn hộp, hàng trăm điều thuốc lá chiến lợi phẩm, khá nhiều đường viên, cả một bi-đông còn máy bay nguyên chất, v.v... được tung ra.

Họ đã kiếm được thợ may, thợ giày và thợ cắt tóc tại bộ phận hậu cần tuyến hai của đơn vị súng cối cận vệ và sẵn sàng ân cần thợ như sẵn sàng bà con họ hàng thân thiết, không tiếc công tiếc của.

Vì vậy quân phục của Va-nha mới sửa chữa xong trong thời gian ngắn nhất và làm cho tất cả anh em trinh sát đều thán phục. Quân phục xinh xắn, may cắt cẩn thận, tỉ mỉ, trông mới tinh.

Còn đôi ủng Va-nha thì ngay cả các chiến sĩ đóng ở hầm bên cạnh nghe đồn cũng phải kéo đến xem.

Bây giờ chỉ còn tắm và cắt tóc.

Phòng tắm bố trí trong hầm đã được đốt lửa, chỉ còn đợi thợ cắt tóc mang tông-đơ đến. Và cuối cùng Goóc-bu-nốp dẫn anh chàng thợ cắt tóc về.

-Nào các bạn, yêu cầu ngồi thu lại. Dành khá chỗ cho một chút, không có đồng chí cắt tóc khó làm việc. Phải tạo cho đồng chí điều kiện làm việc cần thiết,-Goóc-bu-nốp nói, hồi hả dọn chỗ và đặt một cái hòm lựu đạn bỏ không ở giữa cái hầm nhỏ và chật chội.-Lại đây, Va-nha. Ngồi xuống, đừng sợ. Đồng chí thợ cắt tóc sẽ húi đầu cho chú mày.

Va-nha ngồi lên hòm và ngượng ngịu đặt hai tay lên đầu gối, cảm thấy hết sức xúc động vì sắp bước vào một cuộc đời mới, tươi đẹp.

Trong giờ phút đầy ý nghĩa này, mọi con mắt đều hướng vào cậu

bé, một cậu bé chần bò bé bỏng, đang sắp trở thành người lính.

Thợ cắt tóc là một người trung niên, có đôi mắt hiền hậu, quầng đỏ, nụ cười buồn và bộ mặt đầy tàn hương. Cấp bậc của đồng chí là trung sĩ nhưng không thấy quân hàm vì đồng chí mặc bên ngoài quân phục một chiếc áo khoác trắng rất chặt và ngắn giống hệt của trẻ con, ở túi bên thò ra cái lược bằng nhôm.

Đó là người cắt tóc của ngành thương nghiệp phục vụ quân đội. Họ của đồng chí là Gơ-lát-xơ. Nhưng ít người gọi đúng tên họ, mà thường kêu là “Tám rúp bốn mươi”.

Bí danh này được hình thành sau khi trung sĩ Gơ-lát-xơ cắt tóc cho một nhà văn đến thăm đơn vị tại mặt trận Ô-ri-ôn.

Đồng chí để nhà văn ngồi trên cỏ ở sườn một ngọn đồi, thời bấy giờ thường được ghi trên các báo cáo với tên “cao điểm không tên phía tây bắc cầu xe lửa”.

Chỗ ngồi cắt tóc cách tiền tuyến quân Đức khoảng năm trăm thước. Bọn Đức thường xuyên dùng súng cối bắn vào ngọn đồi không tên này để gây căng thẳng.

Nhưng trung sĩ Gơ-lát-xơ ưa không khí trong lành và thích làm việc ngoài trời hơn là trong hầm chật chội, không chỗ xoay sở. Hơn nữa, như mọi người thường biết, cái kiểu bắn “tâm lý” này của bọn Đức thường chẳng gây cho quân Nga chút ảnh hưởng nào.

Trung sĩ Gơ-lát-xơ mang hết tâm hồn ra cắt tóc, cạo mặt đặc biệt cẩn thận cho nhà văn để chứng tỏ rằng ngành cắt tóc trong quân đội có trình độ tổ chức cao.

Đồng chí cạo mặt cho nhà văn rất tỉ mỉ, hai lần, cạo xuôi rồi lại cạo ngược. Đồng chí còn muốn làm lần thứ ba nhưng nhà văn nói:

-Thôi, không cần.

Sau đó đồng chí sửa tóc sau gáy và hỏi nhà văn thích kiểu tóc mai nào: thẳng, nhọn hay kiểu Xê-bát-xtô-pôn.

-Kiểu nào cũng được,-nhà văn nói, tai còn chú ý lắng nghe những tiếng đạn nổ trên đỉnh đồi.

-Thế thì tôi xén tóc mai nhọn cho đồng chí. Anh em súng cối cận vệ chúng tôi thường thích kiểu mai nhọn.

-Thì tóc mai nhọn,-nhà văn nói.

-Tôi cạo êm chứ?-đồng chí hỏi vì cảm thấy giọng của khách hàng có vẻ nhảm nhảm.

-Tôi vội,-nhà văn trả lời.

-Năm phút nữa thôi,-đồng chí nói.-Tôi phải xén tóc mai cẩn thận cho đồng chí để đồng chí có thể đánh giá được công tác cắt tóc trong quân đội. Có thể cung cấp tài liệu cho đồng chí viết báo.

Khi đồng chí Gơ-lát-xơ sửa tóc mai bên kia thì một viên đạn nổ tương đối gần.

-Đồng chí đừng ngại,-Gơ-lát-xơ nói,-chúng bắn vu vơ đấy. Chẳng ai để ý đến đâu. Tôi bôi phấn cho đồng chí nhé?

Nhà văn ngạc nhiên hỏi:

-Đồng chí cũng có phấn à?

-Tất nhiên. Thứ gì cần cho một phòng cắt tóc đường hoàng đều có?

Nhà văn càng ngạc nhiên hỏi:

-Có cả nước hoa hay sao?

-Tất nhiên,-Gơ-lát-xơ nói.-Tôi bơm nước hoa cho đồng chí được không?

-Vâng, được.

Gơ-lát-xơ lấy trong túi ra một lọ nước hoa, cắm vào đó một cái ống và thổi nước hoa trên mặt nhà văn. Đồng chí sắp sửa lấy khăn lau mặt khách hàng thì bỗng ngừng lại, lắng nghe và nói:

-Bây giờ thì tôi khuyên đồng chí xuống hầm một chút..

Và họ vừa nhảy xuống hầm thì một viên đạn nổ ngay sát bên cạnh, trong chớp mắt phá hủy toàn bộ dụng cụ của Gơ-lát-xơ để ở trên cỏ: chổi quét xà-phòng, chén con, đá mài, tuýp kem bôi mặt và gương. Khi giới thổi tan đám khói màu nâu, nhà văn hỏi với một giọng hài hước:

-Tôi phải trả công đồng chí bao nhiêu?

Người thợ cắt tóc hướng đôi mắt quàng đỏ lên trời, mấp máy môi rồi nói:

-Tám rúp bốn mươi.

Con người như vậy đã được mời đến cắt tóc cho bé chẵn bò. Đồng chí giở cái khăn mặt kẻ ô gói dụng cụ ra và bày biện rất trật tự đồ lễ lên trên một cái giường trống và lấy ngay cái khăn mặt đó quấn vào cổ Va-nha.

Đồng chí nghiêm trang hỏi cậu bé:

-Đã lâu không tắm hứ?

-Từ năm bốn mươi mốt,-Va-nha trả lời.

-Thế thì cũng tương đối chưa lâu,-Tám rúp bốn mươi trả lời.

Tất cả kính trọng cười theo. Qua đó thì thấy, có một người nổi danh trong nghề, được tôn là giáo sư như đồng chí Tám rúp bốn mươi đến thăm là một vinh dự. Goóc-bu-nốp đặt lên giường cái bi-đông, cái ca, hai khoanh bánh mì lớn và hộp thịt lợn mỡ sẵn. Anh hỏi:

-Đồng chí nhắm rượu ngay hay sau khi cắt xong?

-Trước chiến tranh, ở thị trấn Bô-bơ-rui-xcơ chúng tôi, những người khôn ngoan thường có tập quán làm việc xong, mới uống rượu,-người cắt tóc nói giọng đều đều. Phải sửa sang gì cho anh chàng này? - đồng chí hỏi, hai ngón tay thừa vào đám tóc gáy của cậu bé.

-Cắt tóc cho nó, -Bi-đen-cô khấn khoản nói, trù mền nhìn Va-nha.

-Việc đó thì rõ rồi,-Tám rúp bốn mươi nói,-Nhưng vấn đề là cắt kiểu nào? Tóc có nhiều kiểu. Có kiểu cắt trọc, có kiểu cắt hớt, có kiểu húi cua, có kiểu cắt móng lừa.

-Cắt móng lừa, - Va-nha nói.

-Tại sao lại kiểu móng lừa?

-Cháu trông thấy một thằng bé kỵ binh cận vệ để tóc móng lừa. Nó là con nuôi trung đoàn, hạ sĩ Vô-dơ-nê-xê-xki. Mái tóc mới đẹp làm sao!

-Biết rồi. Chính tôi cắt cho nó,-người thợ cắt tóc nói.

-Không, tóc móng lừa không hợp với cánh pháo binh ta,-Bi-đen-cô nghiêm khắc nói. - Kỵ binh thì được. Pháo binh thì không. Cánh pháo binh phải cắt trọc. Làm sao tròn như quả bóng.

-Chưa chắc, anh bạn ạ,-Goóc-bu-nốp nói.-Húi trọc, kiểu đó hợp với bộ binh hơn. Còn đối với pháo binh thì không thể được. Làm thế nào pháo binh là “thần chiến tranh” được nếu đầu tóc của lính pháo binh lại tròn như quả bóng? Mình cho rằng húi cua là hợp hơn hết.

Có giọng nói nào đó trầm cất lên từ trong góc tường:

-Húi cua là kiểu không quân.

-Của không quân à? Có lẽ đúng. Thế thì bọn mình phải húi kiểu cắt hớt.

-Thế lại giống cánh xe tăng.

-Đúng rồi, các bạn ạ! Như thế bé Va-nha sẽ giống cánh xe tăng mất. Không được. Phải cắt thế nào, vừa thấy thằng nhỏ là biết ngay nó là pháo binh.

Toàn đội trình sát bàn cãi khá lâu về kiểu tóc cần cắt cho Va-nha. Đồng chí cắt tóc kiên nhẫn chờ đợi. Đến khi vỡ nhẽ rằng chẳng ai có

ý kiến vững chắc thế nào là kiểu tóc pháo binh, Tám rúp bốn mươi mồm cười trịnh thượng và nói:

-Thôi được. Để tôi cắt cho nó theo quan niệm của tôi... Cậu bé, cúi đầu xuống.

Nói xong, đồng chí bèn rút cái lược nhôm ở túi bên ra.

-Móng lũa, chú nhé!-Va-nha tiếc rẻ nói.

-Đồng chí xén tóc mai cho nhọn nhé,-Goóc-bu-nốp thêm.

-Yên trí,-người thợ cắt tóc nói và tay giơ cao, đồng chí đánh kéo lách cách.

Từng đồng tóc rậm rì của Va-nha rơi xuống cái khăn mặt kẻ ô.

Mọi người đều biết Tám rúp bốn mươi là một nghệ sĩ lớn trong nghề. Nhưng ở đây, đồng chí tỏ ra trội hơn cả khả năng sẵn có của mình. Đồng chí đã cắt tóc cho cậu bé bằng mọi cách và mọi phương tiện. Đồng chí thay đổi dụng cụ luôn luôn, trông như người làm ảo thuật biểu diễn. Lúc thì kéo đánh nhoang nhoáng, lúc thì tông-đơ kịt kịt đưa đi đưa lại, lúc thì bồng nhiên dao cạo ánh lên như chớp và đặt vào tóc mai. Đầu tóc của cậu bé biến đổi kỳ lạ theo khối lượng tóc rơi trên khăn mặt.

Va-nha rút cổ lại và xuýt xoa mỗi khi những dụng cụ lạnh ngắt chạm vào cái da đầu không quen để hở. Còn các chiến sĩ trinh sát thì cười nở như ngô rang vì thấy trước mắt mình bé chần bò biến dần thành anh chàng bộ đội tí hon.

Không bị tóc trùm nữa, đôi tai nhọn cậu bé trông có vẻ hơi to, cổ lại hơi nhỏ, còn cái trán thì nở nang, tròn trĩnh, bướng bỉnh, để lộ một mớ tóc rử, xinh và gọn.

Các chiến sĩ trinh sát đặc biệt trầm trồ cái mớ tóc rử đó. Đúng là kiểu thích hợp. Đó không phải mái tóc rử huênh hoang của kỵ binh mà là mớ tóc gọn gẽ khiêm tốn của pháo binh.

Goóc-bu-nốp hân hoan kêu lên:

-Thế là xong! Cắt được cái mái nhà cho bé chần bò rồi.

Va-nha rất muốn làm sao nhanh chóng được nhìn vào gương nhưng người thợ cắt tóc, hết như một nhà nghệ sĩ chân chính và một họa sĩ chu đáo, còn miệt mài hồi lâu để hoàn chỉnh tác phẩm của mình.

Cuối cùng đồng chí lấy bàn chải, chải tóc cho Va-nha và thổi nước hoa vào mặt cậu. Va-nha không kịp nhắm mắt thì mắt đã cay sè. Những giọt nước mắt ứa ra.

-Xong,-người thợ cắt tóc nói, rút khăn mặt khỏi cổ Va-nha.-Ngắm nghía đi.

Va-nha mở to mắt và nhìn thấy trước mặt mình một cái gương nhỏ, đằng sau dán giấy, còn trong gương thì hiện lên một cậu bé lạ mà lại rất quen. Cậu bé ấy có cái đầu cắt ngắn, tóc vàng, tai to.

Va-nha lấy bàn tay giá lạnh của mình xoa lên cái đầu nóng bỏng làm cho cả bàn tay, cả cái đầu thấy buồn buồn. Cậu hân hoan lắm lắm và lấy ngón tay khẽ chạm vào các sợi tóc mịn như tơ.

-Kiểu móng lừa!

-Không phải kiểu móng lừa, đó là mớ tóc rử,-Bi-đen-cô nói ra vẻ khuyên bảo.

-Mớ tóc rử cũng được,-Va-nha cười khoái trí, đồng ý như vậy.

-Thôi, anh bạn, bây giờ ta đi tắm.

Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô dẫn cậu bé vào buồng tắm trong khi người thợ nổi tiếng gói đồ lễ vào trong khăn mặt và sau đó nhắm phần rượu và thức ăn mà đồng chí đã kiếm được một cách xứng đáng.

Mặc dầu buồng tắm bố trí trong một cái hầm Đức nhỏ bé và gồm một cái bếp lò bằng thùng phuy và cái nồi cũng bằng thùng phuy đựng xăng do đó nước nóng bốc lên có đượm chút ít mùi xăng nhưng đối với Va-nha, đã ba năm không tắm, buồng tắm này là cả một thiên đường.

Cả hai anh bạn Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô đều thông thạo cách tắm rửa. Bản thân hai anh thích tắm hơi và cũng thích tắm hơi cho người khác một cách kỹ càng.

Hai người đã kỳ cọ thật lực cho cậu bé.

Trong trường hợp này, Goóc-bu-nốp không tiếc rẻ cái mẫu xà-phòng thơm đã hai năm nằm ở đáy ba-lô của anh để chờ đợi giờ phút thích hợp. Còn Bi-đen-cô thì kiếm được ở những người bạn đồng hương trong tiểu đoàn của đại úy A-khun-ba-ép những mảnh vỏ cây bồ đề và tước ra làm thành miếng kỳ rất tốt.

Va-nha cũng khá ngạc nhiên thấy anh chàng Goóc-bu-nốp biết lo xa trữ sẵn cả những cành bạch dương.

Trong buồng tắm có thấp ngọn đèn bão.

Trong không khí nóng nực, bão hòa mùi hăng hắc của lá bạch dương, hai trinh sát viên quần đảo xung quanh cậu bé, lưng cúi khom khom để đầu khỏi đụng vào cái trần lợp thân cây.

Bóng thân hình lực sĩ của họ trông tựa như những khúc gỗ chọc thủng hơi mù.

Chỉ trong vòng nửa tiếng đồng hồ, họ cạo gọt Va-nha nhiệt tình đến nỗi cậu bé toàn thân đã hoàn toàn sạch sẽ, đỏ rục và hình như trong ra như một miếng sắt nung đỏ.

Nhưng tất nhiên, làm được việc đó không phải là dễ. Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp đã đem sử dụng toàn bộ sức khỏe lực sĩ của mình để tẩy rửa lớp ghét lưu cữu ba năm của cậu bé. Họ tiếp sức dùng miếng kỳ để cọ lưng, phủ lên toàn thân cậu bé một lớp bột xà-phòng thơm,

dùng vỏ đồ hộp lớn múc nước nóng dội lên người cậu, đặt cậu nằm trên một cái ghế dài trơn, cầm hai túm cành bạch dương mỗi người đứng một đầu ghế, cùng đập nhịp nhàng lên người cậu bé. Cảnh này giống hệt như đồ chơi thủ công gọt bằng gỗ “Thợ rèn và dấu đập đe”. Goóc-bu-nốp trần truồng tượng trưng đặc biệt cho con gấu vì thân người cũng thô như con gấu đục bằng gỗ bồ đề.

Phải thay nước cho Va-nha năm lần, sau mỗi lần lại xát xà-phòng.

Nước thứ nhất đen kịt đến nỗi ánh lên màu xanh như mực. Nước thứ hai thì đen nhờ. Nước thứ ba màu xám. Nước thứ tư màu xanh nhạt. Và chỉ có nước thứ năm mới óng ánh màu xà cừ và chảy trên thân hình sạch sẽ cũng óng ánh như cẩm thạch.

Goóc-bu-nốp vừa lau mồ hôi ở mặt, vừa nói:

-Chúng tớ khổ với anh bạn, mệt nhọc rồi. Đáng lẽ không dùng miếng rế kỳ mà phải dùng giấy ráp để đánh bóng anh bạn.

-Hoặc là lấy dưa mà dưa, -Bi-đen-cô nói thêm và hài lòng ngắm nghía cái thân hình tuy gầy nhưng mảnh dẻ, chắc chắn của bé chần bò cùng đôi chân thẳng, khỏe và xương đòn nhọn như thường trẻ con vẫn có.

Va-nha lấy cái khăn mới của mình lau người và đứng trước buồng tắm, mặc quần áo lót của mình: áo sơ-mi và quần lót có đính cúc nhôm.

Và cuối cùng giờ phút vĩ đại đã đến. Va-nha vận binh phục. Cậu mặc chiếc áo khoác bằng len cổ áo đính miếng vải đệm cổ màu trắng. Cậu cảm thấy ở hai vai mình kệnh lên miếng quân hàm.

Cảm thấy vai có quân hàm, cậu bé đồng thời có ý thức tự hào rằng từ phút này mình không phải là thằng bé bình thường mà là chiến sĩ Hồng quân.

Với mái tóc còn ướt, chân không, cậu bé đứng trên sàn trải cành cây trước buồng tắm. Cậu ngược mắt nhìn hai người đỡ đầu, có ý hỏi: “Thế nào? Cháu mặc có đúng không?”.

Nhưng hai anh im lặng, chăm chú theo dõi xem cậu bé ăn mặc như thế nào.

Vừa tiếp tục thỉnh thoảng liếc nhìn hai anh chàng khổng lồ, Va-nha vừa lấy ngón tay sạch sẽ, trắng trẻo, răn rúm vì nước cài cúc ở cái cổ áo dày cộm và cổ tay áo hẹp

Vì không quen nên cậu bé làm việc đó một cách khó khăn. Những chiếc cúc đồng có sao khâu khít nên cài vào khuyết hẹp rất khó.

Khuyết luôn luôn tuột khỏi tay. Nhưng cậu bé, bướng bỉnh mắt môi mồm lợi cổ làm cho được.

Bây giờ cổ tay của cậu đã được bó chặt cứng. Cổ áo cài cúc ôm khít lấy cổ làm cho nó cứng và thẳng ra.

Chỉ còn thắt lưng và đi giày.

Cậu bé lúng túng, không biết thế nào là đúng điều lệnh: thắt lưng hay đi giày trước? Cậu bé nhìn Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp với vẻ thăm dò. Hai người im lặng. Nghĩ ngợi một chút, Va-nha vớ lấy đôi ủng.

-Đúng đấy,-Bi-đen-cô nói.

Va-nha kéo đôi tất sợi trắng lên và do dự cầm lấy miếng vải bó chân. Chưa bao giờ cậu cuốn vải bó chân. Cậu không biết phải làm thế nào.

Goóc-bu-nốp khế huých Bi-đen-cô. Va-nha bực tức cau có và đỏ mặt. Cậu vội cuốn miếng vải vào chân. Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô lặng thinh. Va-nha cầm một chiếc ủng và đút cái chân đã cuốn vải vào nhưng chân bị mắc ở cổ ủng. Thế là Va-nha phải rút ra nhưng cũng rất khó khăn.

-Không vào, -cậu nói, miệng thở phào.

Hai anh vẫn lặng thinh. Va-nha càng đỏ mặt.

-Thật khỉ! -Va-nha nói rồi lại cố ấn chân vào ủng.

-Không vào à?-Bi-đen-cô thông cảm hỏi.

-Không vào,-Va-nha vừa cố ấn, vừa nói.

-Chắc là ủng chật,-Goóc-bu-nốp nói.

-Đúng đấy,-Bi-đen-cô nói và thở dài.-Đôi ủng chẳng tích sự gì. Cái lão thợ giày đoảng vị đã làm hỏng mất. Vứt đi thôi. Phải không Goóc-bu-nốp?

-Chỉ có cách ấy. Đưa ủng đây, Va-nha. Tớ vứt đi luôn cho rồi.

Va-nha sợ hãi nhìn vào Goóc-bu-nốp:

-Đừng vứt, chú ạ. Để cháu bỏ vải ra thử xem. Có lẽ vừa đấy.

-Không có vải không được. Không đúng điều lệnh.

Cái câu “không đúng điều lệnh” tàn nhẫn đó làm cho cậu bé thất vọng. Cậu lại cầm lấy ủng và cố gắng kéo. Cậu ấn chân vào một lần nữa. Đến đó chân kiên quyết không vào. Va-nha bèn cố rút chân ra. Nhưng cũng không được. Chân mắc cứng, không ra, không vào.

-Hỏng rồi,-Bi-đen-cô phớt tỉnh nói.

-À này,-Goóc-bu-nốp nói.-Có lẽ ủng không chật và vải cuốn quá

dày chăng?

-Vâng, cuốn quá dày!-Va-nha do dự nói và cảm thấy vấn đề hoàn toàn không phải ở chiếc ủng, cũng không ở cái vải mà ở cái bí quyết nào đó của bộ đội mà Goóc-bu-nốp và Bi-đen-cô nắm rất chắc nhưng không nói ra để thức thách cậu.

Về thăm hại, cậu bé nhìn hai người đỡ đầu. Hai anh không thể làm khổ cậu bé quá lâu. Bi-đen-cô nghiêm khắc nó, ra giọng khuyên bảo:

-Bé chần bò, kết quả là chú mày không thể trở thành bộ đội thực thụ được, hướng chi là bộ đội pháo binh. Pháo binh gì mà lại không biết cuốn vải đệm ủng đúng điều lệnh? Quả là chú mày không phải là lính pháo binh. Chỉ có cách trả lại quần áo thường phục và đưa chú mày về hậu phương. Có phải vậy không?

Va-nha im lặng. Viễn tưởng tối tăm bị tước mất quân phục và gửi về hậu phương ám ảnh cậu. Bi-đen-cô tiếp tục:

-Va-nha, sự thể là thế. Nhưng đó là tớ nói về nguyên tắc. Tất nhiên, chúng tớ không cho đưa chú mày về hậu phương vì đã có quyết định để chú mày nằm trong phiên chế, hơn nữa cũng vì chúng tớ rất mến chú mày. Chỉ có một cách: phải tập cuốn vải đệm ủng đúng yêu cầu của một người lính nghiêm túc. Đó là cái kiến thức bộ đội đầu tiên của chú mày. Trông đây.

Nói xong, Bi-đen-cô trải miếng vải bó chân trên sàn và dận chân không lên. Anh đặt chân hơi xiên, gần sát mép, hình thành một mẫu thừa hình tam giác để cuộn lại, dứt xuống ngón chân. Sau đó, anh kéo mạnh phần dài của miếng vải làm cho nó căng ra, không một vết nhăn. Anh nắm miếng vải căng một chút rồi đột nhiên, nhanh như chớp bằng một cử chỉ nhẹ nhàng, chính xác, khéo léo cuốn chân, để miếng vải ôm chặt lấy gót, tay nọ chuyển sang tay kia, tạo cho miếng vải có một góc nhọn rồi cuốn hai vòng xung quanh bắp chân. Thế là chân anh được cuốn chặt, vải không có một vết nhăn.

-Chặt như gói bánh!-Bi-đen-cô nói và chân xỏ vào ủng.

Đi ủng xong anh bèn đập gót xuống đất với một chút huênh hoang.

-Tuyệt!-Goóc-bu-nốp nói.-Chú mày làm được thế không?

Va-nha đã hết sức chăm chú, thần phục theo dõi cách làm của Bi-đen-cô. Cậu không bỏ sót một cử chỉ nào. Cậu cho rằng mình có thể chính xác lặp lại theo Bi-đen-cô. Tuy nhiên, sống trong quân đội, cậu đã học được tính thận trọng của các chiến sĩ. Cậu e tự mình làm xấu hổ.

-Chú Bi-đen-cô, làm lần nữa cho cháu xem nào.

-Sẵn sàng phục vụ anh bạn.

Bi-đen-cô cuốn nốt chân kia, xỏ ủng và lại đập xuống đất, tất cả nhanh nhẹn chính xác hơn.

-Nhập tâm chứ?

-Vâng,-Va-nha trả lời, nghiêm trang một cách khác thường.

Cậu bé trải miếng vải đệm ủng trên ghế đúng hệt như Bi-đen-cô, ước lượng hồi lâu rồi đặt chân lên. Trông cậu có vẻ bần khoản, hầu như lúng túng. Nhưng đó là Va-nha giả tảng. Trong đôi mắt nhìn xuống của cậu, qua hàng mi, thỉnh thoảng ánh lên những khóe mắt xanh, nghịch ngợm.

Va-nha cắn đôi môi tái nhợt vì tấm để khỏi mỉm cười.

Đột nhiên, thoáng một cái, cậu đã cuốn xong vải đúng theo mọi cung cách, chặt chẽ, hầu như không có một vết dãn.

-Chặt như gói bánh!-cậu kêu lên, ấn chân vào ủng và đập gót có vẻ khoái trá.

-Cừ đấy!-Goóc-bu-nốp nói, mắt liếc nhìn Bi-đen-cô đầy ý nghĩa.

Càng ngày hai anh càng thú cậu bé. Họ không nhận định lầm về cậu. Quả thực, đó là một cậu bé nhanh nhẹn, thông minh, nhanh trí. Bây giờ hoàn toàn có thể tin tưởng cậu bé sẽ trở thành một người lính xuất sắc.

Khi Va-nha đi ủng xong và thắt chiếc thắt lưng mới còn rít, cả hai anh cười lên ha hả, khoái trí vì thấy trước mặt mình là một cậu bé thanh tao, gọn gàng, đứng thẳng, hai tay ép vải nẹp quần, đôi mắt sáng ngời ánh lên nghịch ngợm. Ngay những nốt tàn hương hiện lên trên cái mũi đã kỳ cọ sạch sẽ cũng bóng lên. Bi-đen-cô nói:

-Được, bé chẵn bò khá lắm! Chú mày đã thành anh bộ đội thực thụ rồi.

Nhưng, sau khi ngắm nghía cậu bé, Goóc-bu-nốp vẫn chưa hài lòng. Anh ra lệnh:

-Lại đây. Tiến lên hai bước!

Khi Va-nha đến gần, anh bèn thọc nắm tay vào thắt lưng.

-Không được rồi, anh bạn. Thắt lưng chú mày sộc sộc như đóng yên con bò. Lột cả một nắm đấm. Theo điều lệnh, chỉ cho phép lột hai ngón tay. Thắt lại đi.

Va-nha nhanh nhẹn tháo thắt lưng rồi thít chặt nhưng không cài được vì hết lỗ. Bi-đen-cô liền lấy ở trong túi quần rộng thênh thang ra

một con dao nhíp và khoét thêm một lỗ cho Va-nha. Thế là thắt lưng vừa khít, đúng quy cách.

Không đợi hai anh phải nói, Va-nha kéo căng vạt áo xuống rồi dồn các nếp gấp về phía sau.

-Đúng, khá lắm rồi!-Goóc-bu-nốp nói.

Tại hầm trinh sát, sự xuất hiện của Va-nha, trong bộ quân phục đầy đủ, đã gây nên một niềm hân hoan chung. Nhưng các chiến sĩ chưa kịp ngấm ngĩa đứa con nuôi của mình cho cẩn thận thì đã thấy trung sĩ Ê-gô-rốp bước vào hầm.

Anh liếc nhanh và chăm chú nhìn Va-nha. Có lẽ anh hài lòng vì không thấy có ý kiến. Anh nói;

-Bé chần bô, tiểu đoàn trưởng gọi. Quàng lên.

Tại mặt trận, mọi việc đều xảy ra chóng vánh. Số phận anh bộ đội thường thay đổi đột ngột, trong chớp mắt.

Thế là chỉ sau hai phút, xúng xính trong chiếc áo khoác dài mới, đầu đội mũ lông úp lấy mớ tóc cắt ngắn, trơn tru, Va-nha đã đi quanh quần trong vùng đóng quân của tiểu đoàn để tìm hầm chỉ huy.

Đại úy Ê-na-ki-ép được nghỉ. Hiếm có dịp anh rỗi rãi. Vậy mà anh vẫn cố gắng dùng những ngày và ngày cả những giờ nghỉ hạnh phúc này sao cho lợi nhất đối với công tác.

Có nhiều việc không kịp giải quyết trong những ngày bận chiến đấu. Đại úy Ê-na-ki-ép không bao giờ lãng quên. Anh chỉ xếp lại để lúc rảnh rồi sẽ giải quyết.

Việc riêng tư của mình, anh hầu như hoàn toàn không có. Sau khi gia đình bị chết, anh không nhận được thư của ai, cũng không viết cho ai. Không có họ hàng bà con, anh hoàn toàn cô đơn. Nhưng anh là một người kín đáo. Trong trung đoàn, hầu như không ai biết mà chỉ đoán chừng về những điều bất hạnh và nỗi cô đơn của anh.

Đại úy Ê-na-ki-ép coi tiểu đoàn là gia đình mình. Mà gia đình nào, bao giờ cũng có công việc nội bộ, công việc riêng. Ngày nghỉ, đại úy Ê-na-ki-ép thường để thì giờ giải quyết những việc ấy, trong đó có vấn đề tương lai của Va-nha.

Đại úy Ê-na-ki-ép mới trông thấy và nói chuyện với Va-nha một lần. Nhưng Va-nha có duyên thầm làm cho ai mới gặp cũng đã mến ngay. Cậu bé chần bò nông thôn rách rưới với cái túi dết, với bộ tóc bù xù như mái rạ, với đôi mắt xanh sáng ngời có cái gì đó đặc biệt hấp dẫn.

Đại úy Ê-na-ki-ép, cũng như các chiến sĩ của anh, thoát gặp đã mến cậu bé.

Nhưng các chiến sĩ yêu thương Va-nha một cách quá ồn ào, có thể còn pha chút nông nổi nữa. Họ gọi đùa cậu bé là con nuôi. Thực ra, cậu không đáng là con mà chỉ là đứa em nhỏ, xinh xắn, đã mang lại cho cuộc sống chiến đấu gian khổ của họ thêm nhiều đường nét phong phú.

Đối với đại úy Ê-na-ki-ép, cậu bé đã gợi nên một thứ tình cảm sâu sắc. Va-nha đã khơi sâu vết thương lòng còn chưa hàn kín của anh.

Sau khi cho phép đơn vị trình sát nhận Va-nha, đại úy không quên cậu bé. Bao giờ anh cũng hỏi thăm cậu bé mỗi khi trung úy Xê-đức báo cáo công tác của trung đội tiểu đoàn bộ.

Anh thường suy nghĩ về cậu bé và luôn luôn hòa hình ảnh Va-nha với hình ảnh một đứa nhỏ, đội mũ lính thủy, bây giờ lên bảy nhưng đã

chết đi và không bao giờ còn trở lại nữa.

Va-nha có giống đứa con đã chết của anh không? Không. Cậu bé không giống chút nào cả, về hình dáng, về tuổi tác. Tính tình lại càng khác. Con anh bé quá nên chưa có bản năng rõ rệt. Còn Va-nha thì hầu như đã thành một người có bản tính riêng. Không, vấn đề tất nhiên không phải là ở tấm tình phụ tử còn mãnh liệt và đầy sức sống trong tâm hồn đại úy.

Đứa con chết đã lâu nhưng tình thương yêu vẫn chưa tắt.

Đại úy rất bức mình khi nghe báo cáo về chuyến trình sát có Va-nha dự và những việc xảy ra ở “khu rừng tham mưu”. Khi đó anh mới hiểu rằng cậu bé mặt tàn nhang xa lạ ấy sao lại gần gũi anh đến thế! Anh cho phép Va-nha ở đơn vị trình sát không phải để tham dự công tác trình sát. Nếu sự việc không kết thúc êm đẹp, anh sẽ không để yên cho trung úy Xê-đức.

Đại úy quyết định, hể hoàn cảnh thuận tiện, sẽ giải quyết việc của Va-nha một cách tích cực.

Theo thói quen của trình sát viên, không hỏi thăm ai, Va-nha quan sát vô số những dấu hiệu nhỏ thường phân biệt chỉ huy sở và tự mình nhanh chóng tìm ra hầm của đại úy Ê-na-ki-ép.

Va-nha bước xuống hầm, đế dày trơn còn khum khum đập xuống đất chưa quen.

Va-nha cảm thấy mình chính tề, khoan khoái nhưng cũng hơi hoang mang giống như các chiến sĩ khi đến gặp chỉ huy.

Đại úy Ê-na-ki-ép đang ngồi thoải mái trên cái giường lưu động trải chăn đệm yên ngựa, chân không ủng, áo mở cúc, để hở áo vệ sinh màu xanh mặc trong.

Cái giường chỉ khác giường của trình sát có mỗi cái gối, khoác áo gối mới giặt là.

Không mặc áo khoác dài, không đội mũ, với một số cuống huy chương đã sờn gần trên ngực áo, với đôi tóc mai điểm hoa râm, đại úy trông già đi so với lần gặp gỡ cậu bé lúc đầu.

Lấy cả hai tay ôm mũ trật xuống, Va-nha chào:

-Chào chú ạ!

Đại úy hơi cau mày nhìn cậu bé bằng đôi mắt màu sẫm, có những vết nhăn mờ bao quanh. Thoạt tiên, trông anh chàng bộ đội tí hon, dong dỏng cao (đôi ủng đã làm cậu lớn lên một chút), đầu tròn trĩnh, rần rở vươn ra khỏi cái cổ áo rộng của chiếc áo bộ đội mới, có gần

quân hàm pháo binh, anh không nhận ra bé chăn bò.

-Chào chú ạ!-Va-nha nhắc lại, mắt ánh lên một niềm vui, tựa chừng muốn mời tiểu đoàn trưởng ngắm bộ quần áo của mình. Nhưng vì thấy đại úy vẫn lặng thinh nên Va-nha khép nép ngồi xuống một cái hòm đặt cạnh cửa, kéo ống ủng lên, hai tay giữ mũ đặt lên đầu gối.

Im lặng hồi lâu, đại úy hỏi, giọng tò mò, khô khan:

-Cháu là ai?

Câu hỏi đó làm cho Va-nha thực sự khoan khoái. Cậu bé nhoẻn miệng cười:

-Cháu đây, Va-nha chăn bò ấy mà. Chú không nhận ra cháu sao?

Nhưng đại úy không cười như Va-nha tưởng. Trái lại, anh càng lạnh lùng, vừa cau mày, vừa hỏi:

-Va-nha, bé chăn bò?

-Vâng.

-Mặc quần áo kiểu gì thế kia? Cái gì ở trên vai nữa?

Va-nha hơi lúng túng, do dự trả lời:

-Đó là quân hàm.

-Để làm gì?

-Theo đúng điều lệnh.

-Chà, điều lệnh! Điều lệnh gì mới được?

-Điều lệnh đối với mọi chiến sĩ,-Va-nha nói, ngạc nhiên vì thấy đại úy chẳng nắm gì cả.

-Đúng là điều lệnh cho bộ đội. Nhưng cháu là bộ đội à?

-Còn sao nữa, chú!-Va-nha tự hào nói.-Cháu đã có quyết định, đã lĩnh tiêu chuẩn cung cấp rồi. Mới nguyên. Đẹp lắm!

-Chú không thấy.

-Sao lại không thấy chú? Chả quân phục là gì đây. Ủng này, áo này, quân hàm này. Chú có nhìn thấy nòng đại bác trên quân hàm không?

-Đại bác thì thấy nhưng không thấy bộ đội ở chỗ nào cả.

-Chính cháu là bộ đội chứ ai nữa!-Va-nha lí nhí nói, cười ngượng ngịu, hoàn toàn thất vọng vì giọng nói lạnh lùng của đại úy.

-Không, cháu không là bộ đội.

Đại úy thờ dai rồi bỗng mặt anh nghiêm lại. Anh vút "Tạp chí lịch sử" lên bàn, gấp kẹp bút chì vào giữa rồi đột ngột nói lớn, gần như quát:

-Đến gặp cán bộ chỉ huy, chiến sĩ không được có thái độ như vậy.

Đứng lên!

Va-nha bật dậy đứng nghiêm, cứng đờ.

-Quay ra, làm lại động tác!

Chỉ đến lúc đấy, cậu bé mới sực nhớ rằng vì quá say mê bộ quân phục, mình đã quên hết mọi sự trên đời, không biết mình là ai, ở đâu, đến gặp ai.

Cậu nhanh nhẹn chụp mũ lên đầu, nhảy ra khỏi cửa, sửa lại phía sau thắt lưng và bước vào hầm nhưng với tư thế hoàn toàn khác hẳn.

Cậu đi nghiêm bước, rập gót giày, đưa tay lên mũ và hạ xuống với động tác dứt khoát.

-Tôi xin phép vào!-cậu nói lớn, giọng the thé trẻ con mà cậu tưởng rằng rất dũng dạc và dũng mãnh.

-Mời vào.

-Thưa đồng chí đại úy, theo lệnh đồng chí, chiến sĩ Xôn-xép có mặt.

-Có khác chứ!-đại úy nói, đôi mắt trông tươi hẳn lên,-Chào chiến sĩ Xôn-xép.

-Xin kính chào đồng chí đại úy!-Va-nha dũng dạc trả lời.

Lúc này, đại úy đã không giấu nổi nụ cười tươi, hiền hậu.

-Cửu đây! - anh nói lên cái câu rất phổ biến ngoài mặt trận mà Va-nha đã nhiều lần được nghe, khi các chú nói về mình, chú Goóc-bu-nốp, Bi-đen-cô cùng các chú trinh sát khác. - Bây giờ chú thấy cháu là bộ đội rồi. Va-nha, ngồi xuống. Ta nói chuyện một chút... Đồng chí Xô-bô-lép, nước sôi rồi? -Đại úy gọi.

-Đã, nước sôi rồi, - Xô-lô-bép nói, bước vào, tay cầm một cái ấm to, bốc khói.

-Đồng chí rót hai cốc cho tôi và chiến sĩ Xôn-xép. Không có đồng chí ấy tưởng chúng mình sống tồi hơn cánh trinh sát. Đúng thế không, Xô-lô-bép?

-Rõ là thế,-Xô-lô-bép nói, ra điều hoàn toàn đồng tính với đại úy mà cho rằng anh em trinh sát, tuy cỏi mở nhưng có nhược điểm hay lờ thiên hạ bằng những bữa thết đãi của mình.

Xô-lô-bép đặt lên bàn cái cốc có đế bạc và rót ra một thứ nước trà đặc đến đỏ quạch, ngát một mùi hương thơm tuyệt diệu, ấm áp.

Chỉ đến lúc này, Va-nha mới hiểu thế nào là thực sự sung túc.

Đường, tuy không đóng thành viên, là đường vụn nhưng Xô-lô-bép lại đựng vào cái chén thủy tinh. Thịt lợn hộp và khoai tây cũng không

có nhưng trái lại, đại úy lại đặt lên bàn cả một hộp bánh quy “Tháng Mười đỏ” và một tấm sô-cô-la “Thể thao” làm cho Va-nha hầu như tê dại vì thán phục.

Đại úy nhìn Va-nha, vẻ đầy hưng phấn:

-Thế nào, bé chần bò, cháu nói đi: ở đâu thích hơn, ở đây hay ở hầm đang trinh sát?

Va-nha cảm thấy ở đây thích hơn. Nhưng cậu không muốn các chú trinh sát phiền lòng và nói xấu sau lưng các chú.

Cậu nghĩ ngợi rồi nói lảng:

-Thưa đồng chí đại úy, ở đây sang trọng hơn.

-À, thằng bé láu cá. Nó bệnh người của nó... Có phải đúng không là nó bệnh không, đồng chí Xô-lô-bép?

-Đúng đấy ạ. Vả lại, bộ đội nào không bệnh bạn?

-Thôi được, Xô-lô-bép, cho đồng chí nghỉ. Còn tôi sẽ nói chuyện tâm tình với chiến sĩ Xôn-xép...

Khi Xô-lô-bép ra khỏi cửa, về phòng mình, đại úy nói tiếp:

-Thế này nhé, Va-nha. Vấn đề là phải giải quyết công việc của cháu như thế nào đây?

Va-nha hoảng lên, sợ lại bị gửi về hậu phương. Cậu đứng bật dậy, đứng nghiêm trước người chỉ huy:

-Xin đồng chí đại úy tha lỗi. Xin thề danh dự pháo binh, không bao giờ mắc lại khuyết điểm.

-Khuyết điểm gì?

-Không tuân theo điều lệnh khi đến gặp cán bộ chỉ huy.

-Phải, nói thật là cháu không chĩnh lăm. Nhưng có thể sửa được. Cháu sẽ tập cho quen. Cháu khá thông minh... Kìa sao lại đứng? Ngồi xuống chứ! Chú không nói chuyện công tác mà nói chuyện gia đình với cháu.

Va-nha ngồi xuống.

-Vấn đề là chú sẽ phải giải quyết công việc của cháu thế nào? Mặc dầu cháu còn bé nhưng thực sự đã là một con người. Cuộc sống của cháu mới bắt đầu. Cần hướng cho cháu đúng đường. Phải không?

Đại úy nhìn cậu bé với đôi mắt hiền hậu mà trang nghiêm, hình như muốn thấu suốt tâm hồn cậu.

Anh chàng bộ đội tí hon này, mảnh dẻ, có cái cổ mịn màng như con gái đã bị cái áo lính bằng vải thô cọ cho ửng đỏ thật chẳng giống chú chần bò, đầu tóc bù xù, chân đất mà anh đã có lần nói chuyện ở trụ

sở tham mưu trung đoàn! Trong thời gian ngắn ngủi như vậy, cậu bé đã thay đổi nhanh chóng làm sao! Không biết tâm hồn có thay đổi nhanh như thế không? Từ đó đến nay, nó có được thử thách, có lớn mạnh, cứng cỏi lên không? Tâm hồn nó có sẵn sàng đối phó với hoàn cảnh mới hay không?

Va-nha thì cảm thấy, chính lúc này, phút này đây, số phận của cậu sẽ được định đoạt dứt khoát. Cậu bé trở nên nghiêm trang khác thường, đến nỗi cái trán dô sạch sẽ, non trẻ thoáng phủ những vết nhăn như người lính lớn tuổi.

Lúc này, nếu các chiến sĩ trinh sát nhìn thấy cậu, chắc họ sẽ không tin đó là bé chần bô tinh nhanh và vui vẻ của họ. Chưa bao giờ họ thấy cậu bé như thế. Có lẽ, lần đầu tiên cậu như vậy.

Không phải những câu nói đứng đắn, đơn giản về cuộc sống của đại úy đã gây ra cho cậu cảm xúc đó. Cũng không phải vì những cái nhìn nghiêm khắc, dịu dàng của đôi mắt mệt mỏi, nhăn nheo. Chính là vì tình thương yêu cha con mãnh liệt đã bộc lộ, qua đó Va-nha cảm thấy toàn bộ nỗi cô đơn, rất trống trải trong tâm hồn mình. Tình thương yêu đó cần thiết cho Va-nha biết chừng nào! Tâm hồn cậu bé tự nhiên khao khát làm sao!

Cả hai người đều im lặng, cùng cảm thấy một mối tình cảm mãnh liệt gắn bó.

Rốt cuộc đại úy nói:

-Thế nào, Va-nha?

-Chú cứ ra lệnh,-Va-nha khẽ nói, mắt nhìn xuống.

-Chú ra lệnh thì cũng dễ thôi. Nhưng chú muốn biết ý kiến cháu tự quyết định.

-Ý kiến gì nữa? Cháu đã quyết định rồi.

-Quyết định thế nào?

-Cháu sẽ là chiến sĩ pháo binh đơn vị chú.

-Vấn đề quan trọng đấy. Nếu có ý kiến của cha mẹ cháu thì tốt. Nhưng cháu không còn ai phải không?

-Vâng. Cháu mồ côi cả cha lẫn mẹ. Gia đình bị bọn phát xít giết hết, không còn ai.

-Hóa ra cháu tự chỉ huy mình?

-Vâng, thưa đại úy.

-Chú cũng thế, mình tự chỉ huy mình,-đại úy Ê-na-ki-ép nói, miệng cười buồn bã. Câu nói đó thật bất ngờ ngay cả đối với anh. Nhưng

anh tức thì tỉnh ngộ, nói đùa:

-Tự chỉ huy mình cũng được nhưng có hai người thì tốt hơn. Đúng không bé chần bò?

Đại úy cau mày, nghĩ ngợi dăm chiêu một lúc, ngón tay trở lướt qua lướt lại trên hàng ria tĩa ngắn như anh vẫn thường làm trước khi hạ quyết định dứt khoát. Sau đó, anh quả quyết nói, tay khẽ đập xuống bàn:

-Thôi được. Cháu còn bé, chưa đi trình sát được. Cháu sẽ làm liên lạc cho chú... Xô-lô-bép!-anh vui vẻ gọi, giọng kiên quyết.-Đồng chí đến đơn vị trình sát mang giường và đồ lễ của chiến sĩ Xô-nép về thăm tôi.

Thế là số phận Va-nha lại thay đổi một lần nữa, với tốc độ nhanh như số phận của mỗi người trong chiến tranh.

Từ hôm đó, chủ yếu Va-nha sống ở chỗ đại úy Ê-na-ki-ép.

Nhưng đại úy cho cậu ở với mình hoàn toàn không phải để thực sự tập luyện cho cậu thành liên lạc viên. Anh có ý đồ to lớn hơn nhiều. Anh muốn tự bản thân giáo dục Va-nha.

Anh lập một kế hoạch giáo dục kỹ càng, đúng theo tính nghiêm túc của anh. Anh dẫn đo mọi chi tiết cũng giống như khi nghiên cứu cách thực hiện nhiệm vụ chiến đấu của tiểu đoàn. Tuy cân nhắc kế hoạch mọi mặt, chín chắn nhưng khi thực hiện, anh hành động nhanh chóng và kiên quyết. Theo kế hoạch này, trước tiên Va-nha phải dần dần học cách thực hiện nhiệm vụ của mọi số trong khẩu đội.

Sau khi lấy ý kiến của thượng sĩ, quản lý tiểu đoàn, đại úy cử Va-nha xuống khẩu đội một, trung đội một làm công tác số dự trữ. Mấy ngày đầu, cậu bé rất nhớ các chú trinh sát. Thoạt tiên, cậu cảm thấy hình như phải xa cách gia đình ruột thịt. Nhưng chẳng bao lâu, cậu lại thấy gia đình mới cũng thân thiết không kém gia đình cũ. Gia đình mới coi cậu ngay như người nhà.

Va-nha chưa biết rằng không ai nhậy tin bằng bộ đội. Tin gì họ cũng biết. Trong chớp mắt, mọi tin tức đã được truyền đi theo thường nói “bằng điện thoại mồm của anh bộ đội”.

Đến công tác ở khẩu đội một, Va-nha hết sức ngạc nhiên vì thấy các chiến sĩ biết hết chuyện của cậu. Họ biết rất rõ tiểu sử cậu bé. Họ biết các trinh sát viên đã tìm được cậu trong rừng, cậu đã trốn thoát Bi-đen-cô, đã dắt ngựa đi trinh sát, bị bọn Đức bắt và được cứu như thế nào. Nói chung, họ biết toàn bộ, kể cả cái địa bàn, quyển sách vỡ lòng có dòng chữ “Chúng ta không là nô lệ”.

Anh em khẩu đội đặc biệt thú chuyện trốn Bi-đen-cô.

Họ thường xuyên bắt cậu kể lại trường hợp đó từ đầu đến cuối. Họ cười hô hố như con trử khi kể đến đoạn buộc dây. Người nọ ngả đầu vào vai người kia, đâm lưng nhau thùm thụp, cười chảy nước mắt, phải lấy tay áo mà quệt. Cười nghẹn tiếng, khó khăn lắm mới nói nên lời.

-Thấy không, Ni-ki-ta, hấn giật dây nó, thằng bé tảng lờ ngủ. Hiểu chưa?

-Chà, thằng quỉ!

-Thằng lớn giật dây nhưng lại bị thằng nhỏ xoắn mũi.

-Thằng lớn giật dây, thằng bé giả vờ ngáy. Lại giật nữa thì nó biến mất tăm. Tha hồ tìm...

-Chà, bé chần bò! Chà, anh bạn nhỏ! Dám lừa vị trinh sát trứ danh! giỏi thật.

-Đúng, cừ đấy!

Trong tiểu đoàn, đơn vị trinh sát thuộc loại quý phái. Quả thật, họ sống sung túc, căn cơ. Riêng cái ẩm nổi danh đã giá trị biết bao! Nhưng anh em khẩu đội sống không đến nổi tồi. Nói thực là họ không có cái ẩm đặc biệt kia, kiếm chác chiến lợi phẩm cũng ít hơn cánh trinh sát viên vì cánh này bao giờ cũng đi đầu. Nhưng họ có cái nổi trảng men rất tuyệt thường dùng để nấu những món đặc biệt ngon, ăn bữa tối. Họ để dành những xuất thịt của bữa ăn trưa rồi lấy mỡ bò rán lên với lúa mạch.

Anh em khẩu đội sống gần gũi và đoàn kết. Có khi còn thân mật với nhau hơn đơn vị trinh sát. Việc này cũng dễ hiểu. Trinh sát viên ít có dịp tập hợp toàn đội. Còn khẩu đội luôn luôn xúm xít xung quanh khẩu pháo. Họ chiến đấu, nghỉ ngơi, ăn uống và ca hát ngay tại đây.

Quả thực, họ ca hát tuyệt hay vì họ có những giọng hát rất hợp với nhau

Ngoài ra, còn có một con chủ bài hơn hẳn cánh trinh sát: đó là cái đàn bai-an tuyệt vời, rất đắt tiền, quà tặng của cơ quan đỡ đầu vùng U-ran do các đại diện trao cho nhân dịp đến thăm tiểu đoàn năm 1942. Hơn nữa, lại có Xê-nha Mát-vê-ép, trung sĩ, khẩu đội trưởng là người kéo đàn ba-i-an nổi danh khắp sư đoàn. Vì vậy, khi tiểu đoàn chuyển vị trí tấn công, khẩu đội một thường đi trước, xe vừa chạy, chiến sĩ vừa ca hát. Khẩu đội ngồi trên xe vận tải, hát đồng ca còn Xê-nha Mát-vê-ép, mũ úp chụp ngang lông mày, áo khoác dài mở cúc, tay kéo cái đàn ba-i-an tặng phẩm hay đến nỗi bộ binh tự động dạt sang hai bên đường, dừng lại và nhìn theo cái xe tải vui nhộn, đằng sau kéo khẩu súng nhảy tênh tênh trong đám bụi cuốn mù trời. Họ kính cẩn:

-Chào các cậu thần chiến tranh! Quả mạnh nhé! Nện khỏe vào!

-Yên trí,-Xê-nha Mát-vê-ép trả lời, đàn kéo càng căng.-Đánh dần cho kịp chúng tớ, nghe! Chào hoàng hậu chiến trường! Sẽ gặp nhau trên trận địa!

Nhưng tất nhiên, đó không phải là điều chủ yếu. Điều chủ yếu là khẩu đội một, trung đội một, tiểu đoàn Ê-na-ki-ép, trong lĩnh vực của mình, cũng nổi danh toàn sư đoàn như một đội trinh sát.

Khẩu đội nổi tiếng bắn trúng và đặc biệt nhanh. Trường hợp khẩu đội khác, dù giỏi nhất, chỉ kịp bắn một phát, khẩu đội một bắn được ba. Việc đó chứng tỏ toàn đội và từng cá nhân chiến sĩ đều thao tác rất tốt.

Đặc biệt Cô-va-lép, người quan trắc viên giỏi nhất toàn mặt trận, anh hùng Liên-xô.

Thành ra, cái gia đình mới của Va-nha rất nổi tiếng và rất được kính nể. Va-nha cảm thấy ngay như vậy, mặc dầu các pháo thủ thường hay khiêm tốn, ít kể về thành tích của mình.

Bây giờ Va-nha đã tự hào về khẩu đội một như trước kia tự hào về đội trinh sát. Đó lại càng chứng minh rõ là cậu bé có một tâm hồn người lính. Vì có người lính chân chính nào lại không tự hào về đơn vị của mình!

Nhưng khẩu pháo đã đặc biệt đập mạnh vào trí tưởng tượng cậu bé làm cho cậu nguôi nổi buồn xa cách các chú trinh sát.

Ngay danh từ “đại bác” cũng đã luôn luôn vang lên dữ dội mà hấp dẫn trong đầu óc cậu bé. Đó là một danh từ có tính chất quân sự hơn mọi danh từ quân sự mà Va-nha nghe thấy xung quanh.

Có nhiều danh từ quân sự: hàm hào, liên thanh, tấn công, trận chiến đấu, trinh sát, hướng ngắm, không quân, súng trường, lô cốt... và nhiều nữa. Nhưng không có danh từ nào thể hiện rõ ràng tiếng ầm vang của trận đánh, tiếng gào thét của bom đạn, tiếng rít của sắt thép như danh từ “đại bác”. Va-nha biết rằng các chiến sĩ thường mệnh danh pháo binh là “thần chiến tranh”. Trong khi còn mơ hồ, chưa hình dung được ông thần khổng lồ, dũng mãnh đó như thế nào, Va-nha đã nghe thấy rõ danh từ độc nhất “đại bác” của ông ta.

Thường nghe nói danh từ “đại bác”, Va-nha hiếm có dịp trông thấy gần, hướng chỉ được sờ tận tay. Đặc biệt trên chiến trường, khẩu đại bác chứa đựng một cái gì đó huyền bí, khó hiểu. Hàng trăm, có khi hàng nghìn khẩu pháo gầm lên. Toàn bộ bầu trời rực đỏ vì những tràng súng, không lúc nào tắt. Người nọ phải quát vào tai người kia mới nghe rõ. Đạn bay trên đầu như dòng thác không ngừng, ầm ầm như tiếng máy mài khổng lồ hoạt động. Đạn pháo đặt đâu thì chẳng thấy. Chúng ở mọi nơi mà chẳng ở nơi nào.

Bây giờ Va-nha, không những được nhìn gần, sờ mó, lại còn được góp phần bắn nó nữa.

Khẩu pháo thuộc khẩu đội một, trung đội một, nghĩa là của Va-nha.

Bé chần bò nhớ suốt đời cái ngày tuyệt diệu, không gì so sánh được, khi lần đầu cậu bước lại gần khẩu pháo.

Tiểu đoàn pháo của đại úy Ê-na-ki-ép chỉ gồm bốn khẩu. Chúng đứng thành hàng, cách nhau khoảng bốn chục mét, giống hệt nhau. Mặc dầu vậy, khẩu đại bác mà Va-nha đang dò dẫm đến gần lại hoàn toàn đặc biệt, duy nhất trên đời, không giống khẩu nào khác. Vì nó là “của cậu”.

Khẩu pháo đặt trong một cái hố nhỏ hình bán nguyệt, nòng hướng về phía tây, còng pháo dựa chắc chắn vào bậc đất đào. Mắt say mê nhìn chòng chọc khẩu pháo, Va-nha dò dẫm bước xung quanh. Mặc dầu miệng súng úp chụp một cái túi nhỏ bằng vải bạt, trông như cái nắp, nhưng khi đi qua, Va-nha vẫn cẩn thận bước nhanh và cúi lom khom sợ nhớ súng nổ bất chợt.

Khẩu pháo trông hết sức hiền lành và gọn ghẽ. Rõ ràng là các chiến sĩ yêu mến và chiều chuộng nó. Mọi thứ đều phẳng phiu, nhẵn nhụi như một anh bộ đội chỉnh tề. Những lỗ thùng, vết sứt do mảnh đạn bắn vào đều được chét kín và sơn phủ.

Ngoài cái túi bịt miệng súng, còn có hai cái túi vải bạt khác. Một cái che cơ bắm, một cái che vật gì đó trông lạ lùng, bí hiểm, nhô lên gần lá chắn.

Trên khẩu pháo còn có những bánh xe lớn nhỏ, những hộp. Ở bệ pháo thấy buộc chặt những xềng, cuốc, búa rìu. Như vậy là “theo điều lệnh”, khẩu pháo được phép mang kèm nhiều vật cần thiết, linh kinh bên mình.

Nhưng chưa phải đã hết.

Khẩu pháo giống như trụ sở ban quản trị một nông trang làm ăn tấn tới, xung quanh bao bọc những nhà phụ, nhà xép, nhà kho, bố trí trật tự. Hòm đạn đặt trong một hố đào bên cạnh khẩu pháo gọi trong trí tưởng tượng của Va-nha hình ảnh phòng hành chính nông trang; những hòm gỗ, nắp đã nậy phô ra những viên đạn xếp khít, vỏ đạn bằng đồng, đầu đạn sơn các khoanh màu sắc khác nhau, giống như nhà để dụng cụ cứu hỏa; hầm điện thoại viên tựa như nhà tắm; những hào cùng con trạch của pháo thủ giống bờ đất bao quanh sắp đập lúa; một vài vỏ đạn văng dưới đất là những nông cụ hỏng cần

chữa; những cảnh thông nguy trang giống như vườn cây.

Nhưng kèm bên cái cảm tưởng thanh bình này cậu bé thấy có cái gì đó rất nguy hiểm, rờn rợn.

Lúc đầu, cậu không hiểu vì đâu. Nhưng sau hóa ra vì những hố đạn, theo thói quen, thoát đầu không để ý. Rải rác xung quanh pháo có khoảng chục hố như vậy.

Hố đạn còn mới. Đất đá văng lên, nằm trên thảm cỏ cháy đen, vẫn chưa xẹp xuống, đất sộp và hình như còn ẩm. Thế nghĩa là, mới gần đây, có lẽ vào buổi sáng, đạn quân Đức đã nổ ở chỗ này. Tất nhiên, chúng nhằm diệt khẩu pháo.

Trước đó, Va-nha hầu như không để ý đến những hố đạn trên đường đi. Cậu thờ ơ đi qua, chúng không nghĩa lý gì vì cậu biết “công việc” đã xong, đạn đã nổ, không nguy hiểm nữa.

Lúc này, chợt thấy hố đạn, cậu lại có cảm giác hoàn toàn khác. Đạn Đức vừa mới bay đến, nổ xung quanh pháo và để lại những vết tích tàn phá. Mà pháo thì không chuyển, vẫn đứng nguyên. Chẳng có gì thay đổi trên trận địa cả. Nghĩa là đạn Đức bất kỳ lúc nào, cũng có thể bay đến và mang lại chết chóc.

Hình như bản thân không khí lạnh mùa thu cũng bốc lên mùi chết chóc. Bóng của thân chết in vào đám mây, ngả trên cây thông, mặt đất. Thế mà các chiến sĩ trong khẩu đội chẳng cảm thấy gì.

Họ quây quần xung quanh khẩu pháo, mỗi người làm một việc. Người thì ngồi lên hòm đạn gỗ thông, mũ sắt lật ngược sau gáy, đang viết thư, thỉnh thoảng lại nhấm nước bọt vào bút chì hóa học; người thì ngồi trên bệ pháo khâu cúc vào áo khoác dài; người thì đang đọc tờ báo pháo binh nhỏ bé; người thì, cuốn xong điều thuốc, đánh lửa và thổi sợi bấc tự làm cho đến khi bật ra khói trắng.

Từng sống với các chiến sĩ trinh sát, được quan sát trận địa đủ mọi phía, Va-nha quen hình dung cuộc chiến đấu rộng lớn, muôn hình nhiều vẻ. Cậu thường nhìn thấy đường sá, rừng cây, đầm lầy, cầu cống, xe tăng di động, bộ binh vận động, công binh, kỵ binh tập hợp trong khe.

Ở đây, tại vị trí khẩu đội, vẫn là trận địa nhưng là một trận địa hạn chế trên một khoảng đất nhỏ bé, chẳng trông thấy gì ngoài những đồ lè phục vụ pháo (ngay cả khẩu pháo bên cạnh cũng không nhìn thấy), những cảnh thông nguy trang và cái dốc đồi trước mắt bị bầu trời xám mùa thu cắt ngang rất thấp. Còn cảnh gì bên kia đỉnh đồi thì chịu, Va-

nha không biết, mặc dầu chính từ đó thỉnh thoảng lại vang lên tiếng súng.

Va-nha đứng cạnh khẩu pháo, người chỉ cao ngang bánh xe. Cậu ngắm nhìn mấy mẫu giấy dán trên lá chắn hình xiên. Trên mẫu giấy có viết một hàng con số bằng mực mà cậu bé chịu không đọc hiểu được.

-Thế nào, Va-nha, có thích khẩu pháo này không?-cậu nghe đằng sau có tiếng nói trầm trầm, hiền hậu cất lên.

Cậu bé quay lại và nhìn thấy quan trắc viên Cô-va-lép.

-Vâng thích lắm, thưa đồng chí Cô-va-lép!-Va-nha nhanh nhẩu trả lời, đứng nghiêm chào.

Rõ ràng bài học của đại úy Ê-na-ki-ép không uổng. Bây giờ, khi nói với cấp trên, luôn luôn Va-nha đứng nghiêm và sẵn sàng trả lời nhanh nhẩu, vui vẻ.

Nhưng đứng trước quan trắc viên Cô-va-lép, cậu bé lại quá cẩn thận. Cậu đưa tay lên mũi rồi quên bẵng không bỏ xuống.

-Đủ rồi, bỏ tay xuống. Nghỉ,-Cô-va-lép nói, vẻ hài lòng nhìn vào bộ dạng xinh xẻo, chỉnh tề của chú bộ đội tí hon.

Về hình thức, không thể tưởng Cô-va-lép là một người lính giỏi, Anh hùng Liên-xô, quan trắc viên ưu tú của mặt trận.

Trước hết, ông không còn trẻ. Va-nha hình dung đó không phải là “chú bác” nữa mà thuộc về thế hệ “ông” rồi. Trước chiến tranh, ông là giám đốc một trại nuôi gà lớn. Ông có thể không ra trận. Nhưng ngay từ lúc bắt đầu chiến tranh, ông đã làm đơn tình nguyện xin vào bộ đội.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông phục vụ trong pháo binh và hồi đó đã được coi là quan trắc viên giỏi. Vì vậy, trong cuộc chiến tranh này, ông cũng xin làm chân quan trắc viên pháo binh. Lúc đầu, khẩu đội chưa tin ông vì thấy ông quá hiền, xuề xòa nếp sống thường dân. Nhưng ngay trận đầu, ông đã tỏ ra thông thạo công việc, nghệ thuật thao tác cao siêu đến nỗi mỗi nghi ngại của anh em vĩnh viễn tan biến.

Thao tác của ông có trình độ nghệ thuật rất cao. Ta thường thấy có những quan trắc viên giỏi, có khả năng, có tài, xuất sắc. Ông thuộc loại quan trắc viên thiên tài. Nhưng đáng ngạc nhiên là, sau một phần tư thế kỷ phân cách hai cuộc chiến tranh thế giới, ông không những không quên nghệ thuật của mình mà hình như còn củng cố thêm vững chắc. Chiến tranh kiểu mới đặt cho pháo binh nhiều nhiệm vụ

mới. Nó là dịp để quan trắc viên Cô-va-lép đã cao tuổi phát huy hết tài năng mà trong chiến tranh trước ông không có điều kiện thể hiện đầy đủ. Trong thế bắn thẳng, ông là người vô địch.

Cùng với khẩu đội, ông thường đẩy pháo ra ngoài vị trí lộ thiên và dưới làn mưa đạn, bình tĩnh, chính xác, đồng thời với tốc độ bắn đặc biệt nhanh bắn những viên đạn ria vào tuyến bộ binh Đức hoặc đạn xuyên vào xe tăng địch.

Nghệ thuật dù cao siêu đến đâu cũng chưa đủ để làm được như ông. Cần phải có lòng dũng cảm phi thường. Và tinh thần đó đã thể hiện. Mặc dầu bề ngoài bình thường, Cô-va-lép là một người dũng cảm nổi tiếng, được truyền tụng.

Gặp cơn nguy hiểm, ông hoàn toàn thay đổi hình dáng. Trong người bùng lên ý chí chiến đấu tinh tảo, ông không lùi một bước. Ông nổ đến viên đạn cuối cùng. Hết đạn đại bác, ông nằm xuống bên cạnh pháo, tiếp tục bắn tiểu liên. Đạn tiểu liên hết, ông bình tĩnh kéo hòm lựu đạn lại gần và cau mày đáp liên tục cho tới khi quân Đức phải rút lui.

Trên đời thường có những người can đảm. Nhưng chỉ có ý thức giác ngộ và lòng yêu nước say mê thì người can đảm mới trở thành anh hùng. Cô-va-lép thực sự là một anh hùng. Ông yêu tổ quốc say mê nhưng rất bình tĩnh và căm ghét mọi kẻ thù của nhân dân. Ông có mối thù riêng với bọn Đức. Năm 1916, chúng đã dùng hơi độc hại ông. Cho tới nay, ông vẫn thường xuyên húng hắng ho. Về bọn lính Đức, ông phát biểu ngắn gọn:

-Tôi biết rõ chúng là đồ khốn nạn. Chỉ có một cách nói chuyện là bắn cho bể đầu. Ngoài ra, chúng không hiểu.

Ba người con ông đã vào bộ đội. Một người đã hy sinh. Vợ ông là bác sĩ nên cũng gia nhập quân đội. Chẳng còn ai ở nhà. Quân đội là nhà ông.

Mấy lần bộ chỉ huy định đề bạt ông. Nhưng lần nào ông cũng yêu cầu được ở lại cương vị quan trắc viên, đừng bắt rời khỏi khẩu pháo. Ông nói:

-Công tác quan trắc hợp với tôi. Tôi làm việc khác không tốt bằng. Các đồng chí hãy tin tôi. Tôi không ham địa vị. Trước đây, tôi là quan trắc viên thì bây giờ, cho tới khi chiến tranh kết thúc, tôi muốn luôn luôn làm công tác quan trắc. Tôi không làm cán bộ chỉ huy được. Tôi già rồi. Để cho thanh niên có chỗ tiến lên. Tôi tha thiết đề nghị vậy.

Cuối cùng ông không bị quấy rầy nữa. Cũng có thể ông đúng: hợp với cương vị, người nào cũng có thể phát huy được khả năng. Rốt cuộc, đối với lợi ích tổ quốc, làm người quan trắc tài giỏi còn hơn làm một cán bộ chỉ huy trung bình.

Tất cả những điều đó Va-nha đều biết và cậu nhìn ông Cô-va-lép nổi danh một cách dè dặt và kính cẩn.

Cô-va-lép cao, gầy, khoác một cái áo bông còn mới nhưng đã bị dầu mỡ súng làm hoen ố. Ông ăn mặc theo kiểu ở nhà, đầu không đội mũ. Đầu ông cạo nhẵn thín như những người đàn ông bắt đầu hơi thường cạo. Cổ ông đỏ ửng, râm nắng mưa, chẳng chịt những vết nhăn sâu; hàng ria màu vàng và cằm cạo nhẵn để theo kiểu lính thời xưa.

Nói chung, ở ông mặc dù cái gì cũng nghiêm túc, chỉnh tề theo kiểu pháo binh nhưng có pha chút ít phong cách cổ “hồi chiến tranh trước”: cái quần dạ đen của riêng ông mang theo, mồm ngậm cái tẩu thuốc sơn có nắp đậy bằng sắt tây ám khói.

Va-nha muốn hỏi ông Cô-va-lép nhiều chuyện: ngắm súng thế nào, bắn ra sao, cái bánh xe có cán để làm gì, bộ phận nào đậy bao vải bạt, trên mấy mẫu giấy ở lá chắn viết gì, súng sắp bắn chưa... và nhiều điều khác.

Nhưng kỷ luật quân đội không cho phép nói trước người hơn cấp.

Quan trắc viên Cô-va-lép nói:

-Cháu thích khẩu pháo của đội mình, thế là tốt. Người sành sỏi mới biết hết giá trị của nó. Cừ lắm!

Ông lấy tay vỗ vào nòng súng tựa như vỗ cổ ngựa rồi nhìn vào bàn tay, thấy bản bèn rút ở túi áo một mảnh giẻ khô, sạch và trùi mền lau pháo. Hình như để thanh minh tính tử mĩ của mình, ông nói:

-Nó ưa ở sạch. Thế là chỉ huy tiểu đoàn cử cháu đến đây học tập phải không?

-Vâng, thưa đồng chí trung sĩ.

-Thôi đừng chào mãi. Không cần đứng nghiêm nữa. Đến đây học tập là đúng. Đã muốn trở thành pháo thủ giỏi thì từ nhỏ phải học cách thao tác ngay bên cạnh pháo, rồi quen đi, đến già cũng không quên được.

Ông ngồi xuống bệ pháo, lấy kim sửa gọng kính và thỉnh thoảng nhìn Va-nha bằng đôi mắt rất hiền hậu và đồng thời sắc sảo của một người viễn thị nặng.

-Thế này, cháu ạ. Phải yên mền khẩu pháo từ lúc nhỏ. Trước đây bác cũng gia nhập khẩu đội trong hoàn cảnh như cháu hiện nay. Lúc đó, cách đây đúng ba chục năm rồi, cháu ạ. Cũng đã khá lâu. Nhưng bác còn nhớ hết. Tất nhiên, lúc đó bác lớn hơn cháu một chút. Mười tám tuổi. Bác tình nguyện ra mặt trận. Dù sao vẫn là thằng bé con. Cháu nghĩ xem, thật là lạ: khẩu đội bác lúc đó cũng đóng đúng vị trí quanh quần đâu đây. Cháu thấy đấy, cuộc đời bác đã xoay chuyển như vậy. Tất nhiên, bây giờ không nhận ra. - Ông đưa mắt tứ phía rồi phẩy tay.-Từ đó đến nay, nhiều điều biến đổi quá. Trước là rừng, nay thành cánh đồng. Trước là cánh đồng, nay rừng mọc lên. Nhưng, nói chung là ở đâu vùng này. Tại biên giới Đức. Chỉ khác là ngày trước rút lui, ngày nay tiến công.

Những lời nói đó làm cho Va-nha ngạc nhiên vô cùng. Tất nhiên, cậu đã nhiều lần nghe nói quân đội đang tiến về hướng Đông Phổ mà Đông Phổ là lãnh thổ Đức rồi và chẳng bao lâu, quân đội Xô-viết sẽ vào đất Đức.

Va-nha cũng như mọi chiến sĩ đều tin tưởng chắc chắn rằng rất

cuộc, thế nào cũng sẽ như vậy. Nhưng lúc này, khi được nghe danh từ “biên giới Đức” hằng mong muốn và lâu ngày chờ đợi, không biết vì lẽ gì, cậu lại không hiểu hết ý nghĩa lời nói Cô-va-lép. Cậu xúc động mạnh đến nỗi không giữ được mồm miệng và gọi Cô-va-lép là bác:

-Nước Đức ở đâu, bác? Biên giới đâu?

-Đấy chứ đâu! Đây này,-Cô-va-lép nói, tay cầm kim chỉ qua vai giống như chỉ lối đi cho người lạc đường.-Sau cái đồi này. Cách đây khoảng năm cây số, không hơn.

-Đúng thế không, bác? Bác không nói dối cháu chứ?-cậu bé nói, giọng thăm hỏi vì có kinh nghiệm là một số chiến sĩ hay đùa mình.

Nhưng đôi mắt Cô-va-lép hoàn toàn nghiêm nghị. Ông nói:

-Bác nói thật đấy. Còn sông nhé, bên kia bờ là đất Đức chính cống.

-Bác thề danh dự pháo binh đi!-Va-nha vội nói.

-Thề danh dự với cháu làm gì? Khẩu đội vừa bắn thử sang đấy thôi! Cháu xem, bắn thử bao nhiêu là mục tiêu!

Và Cô-va-lép lấy kim chỉ vào những chữ số viết trên mẫu giấy dán ở lá chắn.

Nhưng Va-nha vẫn chưa tin. Cậu khó mà tin được đất Đức lại có thể bắt đầu ngay ở rất gần đây, chỉ cách khoảng năm cây số. Cậu nói gần như khóc:

-Đừng đánh lừa cháu, bác!

-Rõ khi, cái thằng này!-Cô-va-lép cười lớn.-Không tin à? Chẳng có gì lạ đâu, cháu ạ! Đội trinh sát của ta từ hôm qua đã vào tận đất Đức, sáng hôm nay trở về rồi. Lạy trời! Họ nói ở đấy chúng đang hoảng hồn cả lên.

-Thế hả, bác! Các chú trinh sát đã sang đất Đức rồi à?

Cô-va-lép không tưởng tượng nổi là mình đã giáng một đòn đau vào tâm can Va-nha. Thế nghĩa là các chú trinh sát đã sang Đức. Rất có thể chú Bi-đen-cô và Goóc-bu-nốp đã sang. Trung sĩ Ê-gô-rốp thì nhất định rồi. Nếu Va-nha không bị điều đến khẩu đội, cậu cũng có thể được sang đất Đức. Cậu nài xin các chú. Các chú sẽ cho đi. Rõ ràng là như vậy.

Va-nha cảm thấy rất khổ tâm. Dù sao trong thâm tâm, cậu hãy còn coi mình là trinh sát. Lòng tự ái giày vò cậu. Rõ là các chú trinh sát đều đã sà, chỉ riêng cậu chưa sang.

Cậu xịu mặt, đỏ ửng, cắn môi, hàng mi cụp xuống, nước mắt trào ra.

-Cháu mà được sang thì bọn Đức biết tay!-bất ngờ cậu, hàm răng nghiến lại, mắt ánh lên tia sáng xanh.

Cô-va-lép tò mò ngắm nhìn cậu bé nhưng không cười và cũng không nói như mọi chiến sĩ khác thường nói: “Bé chần bò, chú mày làm gì mà dữ thế!” Ông hiểu tình cảm Va-nha lúc này. Ông rút tẩu thuốc ra, nhét thuốc lá, châm lửa, đóng nắp và thở qua hàng ria một làn khói trắng, thơm rồi nói giọng rất nghiêm trang:

-Đừng nóng vội, bé chần bò. Trong quân đội, phải biết phục tùng mệnh lệnh. Bây giờ vị trí của cháu là ở bên khẩu pháo. Cháu sẽ cùng với pháo tiến vào nước Đức.

Và để làm cho lời nói của mình, đối với cậu bé, khỏi quá khô khan, quá dầy đời, ông mỉm cười nói thêm:

-Vừa ca hát, vừa tiến vào!

Đúng ngay lúc đó, sau hàng thông ngụy trang một hiệu lệnh hô vang:

-Tiểu đoàn chuẩn bị chiến đấu! Khẩu đội một bắn!

Trung sĩ Xê-nha Mát-vê-ép nhảy vọt từ hầm điện thoại viên ra, vừa đi, vừa cài cúc áo, vừa vuốt áo khoác dài có gắn quân hàm màu đen. Bộ mặt trẻ trung, rạng rỡ, xúc động, anh hô to cất lực:

-Khẩu đội một chuẩn bị chiến đấu! Ngắm bắn mục tiêu mười bốn. Đạn ria. Đầu đạn mảnh. Bên phải tám không không. Hướng một trăm mười.

Những lời hô đó, Va-nha coi như những câu thần chú huyền bí, chưa dứt, mọi vật xung quanh đã biến đổi trong chớp mắt: người, súng, đồ lễ và cả bầu trời eo hẹp, tất cả trở thành khắc khổ, dữ tợn như đúc bằng một loại thép mài giữa trơn tru.

Quan trắc viên Cô-va-lép thay đổi nhanh chóng hơn mọi người khác.

Va-nha chưa kịp tránh và nghĩ: “Thế là bắt đầu!”, Cô-va-lép đã nhảy qua càn pháo, một tay cầm mũ sắt, không biết lấy ở đâu, chụp lên đầu, còn tay kia thì đang tháo cái túi vải bạt che cái vật nằm trên cao, cạnh lá chắn mà cậu bé đã nhận xét thấy từ trước.

Bỏ túi che ra, vật đó càng đẹp, càng bí hiểm hơn so với trí tưởng tượng của cậu bé. Đó là một vật trung gian giữa ống nhòm và ống ngắm (hai vật này Va-nha đã nhiều lần trông thấy), kèm thêm một cái máy cậu chưa hề thấy, có nhiều con số to nhỏ ghi trên những cái vòng và ống bằng thép. Cái máy đó gọi ngay cho cậu ý niệm danh từ

“sổ học”. Còn có cả một vật bằng thép tôi đen có gắn kính lồi, cộng thêm mảnh gương đặt siêng và một hộp nhỏ đen bệt có khe hở dài. Vật đó gợi ý niệm danh từ “máy ảnh”.

Người cúi lom khom, một mắt dán chặt vào cái ống đen, cứng đờ như tượng gỗ, quan trắc viên Cô-va-lép đứng vững vàng, chân giăng ra, cong cong. Trong khi đó, bàn tay ông điều khiển những ngón tay dài, nhanh như chớp chạy lên chạy xuống, lúc sờ cái ống, lúc chạm cái vòng.

Mắt cậu bé đảo đi đảo lại. Cậu không biết nhìn cái nào, bỏ cái nào.

Trước hết, không biết ai và bằng cách nào nhanh như chớp cái túi thứ hai đã được cất đi nên Va-nha trông thấy cơ bẫy của súng, to lớn, nặng nề, bóng loáng dầu mỡ, có cán bằng nhôm và cần thép to, cong trông như quai hàm.

Nhưng thích nhất là Va-nha được trông thấy cái dây giật cò bằng xích sắt bọc da đã sờn. Cậu hiểu ngay đó là cái gì. Chỉ cần kéo cái lạp xường bằng da đó là súng nổ ngay.

Có một chiến sĩ đứng đấy mà Va-nha đoán ngay là có nhiệm vụ đóng mở cơ bẫy. Chiến sĩ vừa kéo cái cần thì cơ bẫy nặng nề đã trơn tru, lặng lẽ mở ra, để lộ cái trục thép có khóa, ở giữa có cái đinh thò ra. Va-nha còn nhìn thấy mặt trong của nòng súng bóng như gương và có rãnh xoáy, nhắc cho cậu lưu ý các viên đạn.

Đạn đã lấy ra khỏi hòm và để đứng trên đất thẳng hàng như lính đội mũ sắt, phân loại theo màu sơn của các khoanh đầu đạn: đen đi với đen, vàng đi với vàng, đỏ đi với đỏ. Một viên đã nằm trên đùi trái của một chiến sĩ. Đó là chiến sĩ phụ trách chuyển đạn. Anh quý chân phải xuống đất và loay hoay làm gì cở cái đầu đạn. Trong khi đó, một chiến sĩ khác đã mang một viên đạn chuẩn bị xong lại gần khẩu pháo. Anh nhanh nhẹn dứt đạn vào nòng và lấy bàn tay tổng thêm. Đạn chưa kịp lúi lại thì chiến sĩ đóng mở cơ bẫy đã rập cơ bẫy lại.

Cơ bẫy đóng sập một cái. Không dời mắt khỏi cái ống đen, Cô-va-lép một tay nắm lấy dây giật cò, một tay giơ lên và hô:

-Xong!

-Bắn! - trung sĩ Mát-vê-ép, cánh tay hẩy mạnh xuống.

Va-nha chưa kịp tỉnh hồn, tìm hiểu các việc xảy ra thì đã thấy quan trắc viên Cô-va-lép, mặt kiên quyết, dữ tợn, giật mạnh thỏi lạp xường, hất mạnh tay về phía sau để khi giật lùi, cơ bẫy không đánh vào tay.

Đạn nổ mạnh đến nỗi cậu bé tưởng như miệng súng phát ra tứ

phía những vòng trong đỏ, lẫn đi âm âm. Và Va-nha cảm thấy trong miệng có mùi vị thuốc súng.

Trong chốc lát, tất cả im lặng, lắng nghe tiếng rít của đầu đạn đang bay về phía nước Đức. Sau đó, Cô-va-lép lại ngắm bắn và lướt ngón tay trên chi tiết máy, chiến sĩ lại mở cơ bẫy, kéo vọt đuôi đạn đồng còn bốc khói, để rơi đến xoảng một cái xuống đất.

Va-nha điếc đặc và đứng ngẩn người trước cái cảnh kỳ diệu, cái phép lạ bắn đại bác vừa chứng kiến. Sau đó, cậu cảm thấy bất tiện nếu đứng không, không làm gì, giữa đám người bận túi bụi. Cậu nhặt một viên đạn còn ấm, hơi xạm đen, mang về một phía rồi vứt nó vào đồng vỏ đạn khác. Khi mang vỏ đạn, cậu cảm thấy nó mỏng manh và nhẹ nhàng nhưng lại có đáy dày và nặng, và trong tay cậu, nó vẫn tiếp tục rung lên vì tiếng nổ.

-Được đấy, Va-nha,-trung sĩ Mát-vê-ép nói, tay cầm bút chì vừa viết gì vào quyển sổ tay sờn rách, vừa chăm chú liếc nhìn vào hàm điện thoại viên để đợi lệnh mới.-Tạm thời chú mày dọn vỏ đạn để khỏi vướng chân.

-Có!-Va-nha đứng nghiêm trả lời vui vẻ vì cảm thấy bây giờ cậu cũng được tham dự vào một sự nghiệp quan trọng và vinh dự mà tại mặt trận bao giờ cũng được kính cẩn gọi là “cuộc tấn công của pháo binh”.

-Sau khi bắn xong, chú mày đếm và đặt vỏ đạn vào máng khiêng,-Mát-vê-ép nói thêm.

-Có!-Va-nha trả lời càng vui vẻ hơn, mặc dầu chưa quan niệm rõ rệt được cái máng khiêng là như thế nào.

Va-nha đặt tất cả các vỏ đạn cạnh nhau, sắp xếp đều đặn, ngắm nghía kết quả công tác của mình. Chẳng có gì làm nữa, cậu bèn lại gần Cô-va-lép.

-Bác ơi...-cậu nói nhưng, sức nhớ mình đang thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, bèn sửa lại:-Thưa đồng chí trung sĩ, tôi xin hỏi.

-Hỏi đi-Cô-va-lép nói.

-Hỏi gì nhỉ, à, đồng chí vừa bắn đi đâu? Bắn vào đất Đức phải không ạ?

-Phải, vào đất Đức.

-Đầu tiên, đồng chí ngắm phải không ạ?

-Phải, đầu tiên ngắm.

-Đồng chí lấy mắt ngắm vào cái ống màu đen này phải không ạ?

-Chính thế.

Va-nha im lặng một lúc. Cậu do dự không dám hỏi thêm. Điều cậu định yêu cầu, đối với cậu, quả là táo bạo. Vì yêu cầu đó, rất có thể bị lột quần phục và đưa về hậu phương.

Mặc dầu vậy, tính tò mò vẫn thắng sự thận trọng.

-Bác ơi...-Va-nha lựa giọng thật khẩn khoản, thật dịu dàng,-bác đừng mắng cháu nhé. Nếu trái với điều lệnh thì thôi, cháu không có ý kiến gì đâu. Cho phép cháu một lần, một lần thôi, bác ạ! Cho cháu nhòm vào cái ống mà bác vừa ngắm một tí.

-Được chứ sao. Nhòm đi. Nhưng phải cẩn thận. Đừng chạm đến hướng ngắm.

Nín thở, kiễng chân bước lại gần, Va-nha đứng vào chỗ Cô-va-lép nhường cho. Hai tay giang ra, đề phòng lỡ chạm vào hướng ngắm, cậu bé thận trọng để mắt vào ống kính còn ấm hơi Cô-va-lép. Cậu thấy nổi bật một cái vòng trong. Trong đó, phong cảnh địa hình đồng lầy trên nền xanh nhấp nhô của rừng cây hiện lên sáng rõ và được kéo lại gần. Hai nét mảnh, hình chữ thập chia vòng tròn theo đường thẳng đứng và nằm ngang làm cho phong cảnh địa hình rõ rệt thêm như bức tranh in.

Đúng ngay giữa điểm cắt của hai nét, Va-nha trông rõ đỉnh một cây tùng nhô lên khỏi nền rừng.

-Thế nào? Thấy gì không?-Cô-va-lép hỏi.

-Có ạ.

-Gì nào?

-Đất, rừng. Chao ôi, đẹp quá!

-Có thấy hai nét chữ thập?

-Có ạ.

-Cháu để ý cái cây cao chứ? Nó nằm đúng điểm cắt ấy mà.

-Vâng.

-Bác ngắm búng đúng vào cây tùng đó.

-Bác ơi,-Va-nha hạ giọng thì thầm,-đó chính là đất Đức?

-Đâu?

-Nơi cháu nhìn ấy mà?

-Không, anh bạn ơi, đó không hề là đất Đức. Từ đây không thấy đất Đức được đâu. Đất Đức ở đằng trước mặt kia. Còn cháu đang ngắm về ngược lại.

Va-nha trở mắt nhìn Cô-va-lép, không hiểu ông nói đùa hay nói

thật. Sao lại có thể: ngấm đằng sau mà bắn đằng trước! Kỳ lạ thật.

Cậu nhìn chòng chọc vào mặt Cô-va-lép, cố gắng tìm xe có nét đùa cợt ẩn náu nào không. Nhưng bộ mặt Cô-va-lép hoàn toàn nghiêm nghị.

Va-nha đổi chân đứng, ngán ngấm vì không hiểu được bí quyết đó.

-Bác Cô-va-lép,-cuối cùng Va-nha nói, cái trán sạch sẽ và sáng sửa nhẵn lại,-nhưng đạn lại bay sang đất Đức.

-Phải.

-Và nổ ở đó chứ?

-Tất nhiên.

-Thế qua ống, bác có thấy nó nổ không?

-Không. Không thấy.

-Ồ!-Va-nha thất vọng nói.-Thế là bác bắn bắn vu vơ rồi!

-Nói bậy nào!-Cô-va-lép nói, nhếch mép cười và húng hắng ho,-Chúng tớ không bắn vu vơ đâu: ở đài quan sát đằng kia có người ngồi trông xem chúng tớ bắn như thế nào. Nếu bắn sai thì lập tức có điện báo về. Chúng tớ sửa lại.

-Ai ngồi đó?

-Quan sát viên. Sĩ quan. Có lúc là cán bộ trung đội. Cũng tùy. Như bây giờ chẳng hạn, chính bản thân đại úy Ê-na-ki-ép chỉnh súng.

-Thế từ đó đại úy thấy đất Đức không?

-Tất nhiên.

-Và thấy ta bắn như thế nào chứ?

-Nhất định rồi. Chờ một tí, đồng chí sẽ báo kết quả về.

Va-nha im lặng, hoang mang. Cậu không thể hiểu được sao lại ngấm đằng sau, bắn đằng trước, còn đại úy Ê-na-ki-ép thì một mình, cái gì cũng thấy, cái gì cũng biết.

-Sang trái không ba!-trung sĩ Mát-vê-ép hô,-đạn ria, đầu mảnh. Hướng một trăm mười tám.

Hai bàn tay khỏe mạnh nhấc bồng Va-nha, đưa qua bánh xe và đặt sang bên cạnh. Ở vị trí Va-nha, trước ống ngắm, đã thấy Cô-va-lép đứng như cũ, mắt dán vào ống kính màu đen. Lần này, mọi việc lại được thực hiện nhanh hơn lần thứ nhất. Mặc dầu thao tác nhanh nhẹn một cách kỳ lạ, Cô-va-lép vẫn kịp ngoảnh mặt về phía cậu bé mà nói:

-Hơi chệch một tí. Bây giờ thì phải trúng.

-Bắn!-Mát-vê-ép quát lên và hẩy tay xuống càng mạnh.

Đạn nổ. Nhưng lần này, cậu bé đã không còn ngẩn người như trước nữa. Nhớ rõ nhiệm vụ chiến đấu của mình, cậu chạy quanh khẩu pháo. Nòng súng, sau khi lùi lại, bây giờ đang nhẹ nhàng, trơn tru trở về vị trí cũ và cậu bé kịp thời bắt được vỏ đạn nóng bỏng ngay lúc nó bị kết bật ra khỏi súng.

-Va-nha khá lắm!-Mát-vê-ép nói, tay đang vội vàng ghi điều gì cuốn sổ đặt trên đầu gối.-Bắn bao nhiêu đạn rồi?

-Hai đạn rìa, đầu mảnh! - Va-nha phấn khởi kêu lên.

-Khá lắm!-Mát-vê-ép nói.

Va-nha định trả lời đúng theo điều lệnh, khi được cán bộ chỉ huy khen: “Vì Tổ quốc Liên-xô!”. Nhưng cậu thấy việc làm nhỏ nhặt của mình không xứng với câu nói trang trọng đó.

-Có gì đâu...-cậu thẹn thùng lí nhí nói.

-Gắng lên, bé chần bò!-Cô-va-lép vui vẻ gọi to, sửa lại kính.-Gắng nhặt cho kịp. Sẽ vớt cho cháu hàng đồng.

Đúng như vậy. Chỉ một thoáng sau, chiếc mũ sắt xanh của điện thoại viên nhô ra khỏi hầm và trung sĩ Mát-vê-ép hô lớn bằng một giọng sang sảng và trang trọng:

-Bốn phát bắn liên tiếp! Sang đất Đức, bắn!

Bốn phát súng nổ hầu như liên nhau làm cho Va-nha vất vả lắm mới bắt được bốn vỏ đạn bật ra. Tuy vậy, không những cậu bắt kịp, đặt thành hàng mà còn xếp sắp cho đều nữa. Từ đó, súng bắn không nghỉ, với tốc độ kỳ lạ.

Trong khi chạy nhặt vỏ đạn không mệt mỏi, Va-nha chú ý lắng nghe và hiểu rằng bây giờ không phải chỉ có khẩu đội một bắn. Khắp nơi vang lên tiếng hô ra lệnh, tiếng cơ bẫy đóng mở, tiếng súng nổ. Bây giờ toàn tiểu đoàn của đại úy Ê-na-ki-ép đã nổ súng.

Liên tục, cái nọ tiếp cái kia, có khi hai hoặc ba cái cùng một lúc, các đầu đạn, với những tiếng rít xa dần, bay qua đỉnh đồi sang đất Đức. Ở đó, bầu trời không phải là của nước Nga nữa mà là bầu trời Đức đáng ghét, xám đục màu chì, giả tạo.

Pháo thủ các số lần lượt chạy đến Cô-va-lép và ông cho mỗi người một, hai lần giật cò, bắn sang đất Đức. Vừa bắn họ vừa hô:

- Cho đất Đức ăn đạn, bắn!

- Gắng lên, quân Đức! Bắn!

- Tổ quốc muôn năm! Bắn!

- Tiêu diệt Hít-le! Bắn!

- Chiếm thế nào được nước ông, đồ mặt kiếp! Bắn Va-nha chạy lại gần Cô-va-lép. Kéo vạt áo sau của ông:
- Bác Cô-va-lép, cho cháu choảng nó một phát.

Sao mà cậu sợ bác Cô-va-lép từ chối đến thế! Mặt tái nhợt, cậu thở hổn hển qua lỗ mũi trong như mũi cáo. Nhưng Cô-va-lép không để ý. Thế là mặt cậu đỏ ửng lên, giậm chân giậm dỗi và với giọng run run đòi hỏi, gào to, cổ át tiếng súng:

-Đồng chí trung sĩ, tôi xin nói! Cho tôi bắn sang Đức. Tôi cũng xứng đáng. Đồng chí thấy đấy, tôi không hề để rơi một vỏ đạn.

Chỉ lúc đó Cô-va-lép mới nhận ra cậu.

-Nào, bé chần bò! Bắn đi. Nhưng phải rút tay lại ngay, kéo cơ bấm đập phải.

-Cháu biết rồi, - Va-nha nói vội và hầu như giật lấy dây trong tay Cô-va-lép.

Cậu nắm chặt lấy dây đến nỗi khớp tay trắng bệch. Hình như trên đời này không có sức mạnh nào, lúc này có thể cướp cái thỏi lap xường bằng da, đầu buộc một cái vòng nhỏ, khỏi tay cậu bé.

Tim cậu đập thình thịch. Lúc này chỉ có một cảm giác xâm chiếm tâm hồn cậu: sợ không làm đúng, súng không nổ.

-Bắn!-Mát-vê-ép hô.

-Kéo,-Cô-va-lép khẽ nhắc.

Ông chẳng cần phải nói.

-Này, cho chết!-cậu bé kêu to và căm tức, lấy hết sức bình sinh giật cò.

Cậu cảm thấy khẩu pháo ngay lúc đó rung lên cạnh cậu giống như một sinh vật chồm lên, gầm thét, miệng phun ra luồng lửa đỏ. Tai cậu ù lên. Và từ phía rừng xa xa vọng lại tiếng rít của viên đạn do bàn tay Va-nha bắn sang đất Đức.

Đại úy Ê-na-ki-ép lạnh sởn gai gổc, kín đáo ngáp.

-Hôm nay trời chậm sáng!

-Muốn gì nữa, mùa thu mà lại,-A-khun-ba-ép nói.

-"Mùa thu đến muộn, quạ đã bay đi, rừng trụi lá cánh đồng vắng vẻ",-Ê-na-ki-ép nói, miệng lại ngáp.

-Văn hay đấy, -A-khun-ba-ép nói.- Tả mùa thu rất là nghệ thuật.

Đại úy A-khun-ba-ép rít nhanh một hơi thuốc lá, nói rồi lại rít hơi nữa. Anh vội vã hút nốt điếu thuốc lá Đức nhàu nát và nhăn mặt, anh lấy tay khỏa cho khói tan để khỏi tỏa lên miệng hàm. Nhưng cử chỉ thận trọng đó quá thừa. Trời mới hửng sáng, mọi vật còn xám xám, phủ sương mù.

Cái hầm Đức cũ mà đại úy A-khun-ba-ép dùng làm sở chỉ huy tạm thời nằm ở rìa một cánh đồng khoai tây. Những giọt nước nhỏ li ti, trắng ra vì giá lạnh đọng trên cành lá những cây khoai xạm đen, đứng ngang tầm mắt. Bên phải, một giải đường nhựa ẩn mình giữa hai hàng cây du già cỗi. Những thân cây to và cành trụi lá vẽ lên nền trời trắng trắng ban mai như vẽ trên mảnh kính mờ. Một vài nóc nhà nhọn kiêu gô-tích bị sứt vỡ, hiện lên mờ mờ bên trái.

Trước mặt, bản thân cánh đồng khoai tây thâm xít, ướt át, thoai thoải dốc xuống một khe rộng đọng làn sương xanh xanh.

Còn đằng xa, bên bờ kia khe, đất lại bắt đầu nhô lên nhưng giờ này hoàn toàn không nhìn thấy. Trên đó là vị trí quân Đức mà sáng ra tiểu đoàn đại úy A-khun-ba-ép có nhiệm vụ tấn công và chiếm lĩnh, với sự yểm hộ của tiểu đoàn pháo đại úy Ê-na-ki-ép.

Kế hoạch tấn công do A-khun-ba-ép thảo ra theo bản tính nhanh nhẹn và nhiệt tình của anh, nói chung, gồm những điểm sau đây:

Trước trời sáng, hai đại đội phải bí mật vòng qua bên phải trận tuyến Đức, chiếm lĩnh các ngã giao thông quân địch rồi đợi đó, cố gắng không nổ súng và không bộc lộ lực lượng. Sau đó, dưới sự yểm hộ của pháo binh, một đại đội có nhiệm vụ tấn công chính diện vị trí Đức. Một đại đội làm dự bị. Đại úy A-khun-ba-ép tính rằng nếu dùng một đại đội để tấn công vị trí địch có lực lượng gần một tiểu đoàn, theo tin tình báo, anh sẽ bắt buộc quân Đức dời khỏi hầm hào để

phản công. Chính trong lúc địch phản công, hai đại đội đã bí mật vòng sẽ tấn công địch bên sườn và có thể từ đằng sau nữa. Như vậy, bọn Đức sẽ nằm trong hai gọng kìm và dưới làn đạn mãnh liệt bắn chéo sườn, buộc phải củng cố đội hình mà việc đó thường phải trả một giá rất đắt bằng những tổn thất nặng nề rồi rốt cuộc phải bỏ vị trí. Hoặc chúng phải vừa tiếp tục chiến đấu theo hướng cũ vừa điều lực lượng dự bị chống đỡ phía sườn. Nhưng lúc đó, đại úy Ê-na-ki-ép sẽ tung đại đội dự trữ ra, kết hợp với hai đại đội đang tấn công ở phía sườn, tạo ra một ưu thế quân số, bao vây địch và chiếm vị trí địch ở phía sau.

Đó là một kế hoạch tốt và nếu tính đến tinh thần sa sút của địch và chất lượng cao của các chiến sĩ tiểu đoàn A-khun-ba-ép thì hoàn toàn có thể thực hiện được. Nhưng trong kế hoạch này còn một điều mơ hồ đối với đại úy Ê-na-ki-ép, người đã từng quen cân nhắc, suy nghĩ từng chi tiết nhỏ. Ta chưa thật rõ chính xác quân Đức có bao nhiêu lực lượng dự bị. Theo tình báo, lực lượng đó không lớn. Nhưng ai có thể bảo đảm rằng chúng không điều tới những lực lượng lớn vào ban đêm.

Có thể lúc này, phút này đây, hàng đoàn xe xích đang đưa bộ binh Đức tới một nơi nào đó đằng sau ngọn đồi mà đại úy A-khun-ba-ép sắp tấn công. Lúc đó, một đại đội dự bị của đại úy A-khun-ba-ép là quá ít và tình hình có thể trở nên nguy hiểm đối với anh.

Nhưng vì những mối nghi ngại của đại úy Ê-na-ki-ép đều không dựa trên số liệu chính xác mà chỉ suy đoán, cho nên sau khi nghe trình bày kế hoạch và nhận nhiệm vụ chiến đấu, anh nói ngắn và khô khan:

- Sẵn sàng!

Vả lại, cũng chẳng làm gì được nữa. Các đại đội của A-khun-ba-ép đang đi tới vị trí xuất phát, bộ máy tấn công đã bắt đầu hoạt động tuy chưa thể hiện rõ. Hơn nữa, đại úy Ê-na-ki-ép biết chắc rằng khi đã quyết định thì không nên thay đổi. Anh đi đến kết luận cuộc chiến đấu sẽ gay go và nếu quân Đức đưa lực lượng dự bị mới ra thì chỉ có cách cứu vãn tình hình bằng những viên đạn bắn trúng đích và bắn nhanh của các khẩu pháo tiểu đoàn anh.

Anh nhìn vào cuốn sổ tay của mình, tính tổng số đạn còn lại, nhắm mắt và gọi điện ra lệnh chở thêm đạn gấp tới hỏa điểm.

Bây giờ mọi việc đã xong, chỉ còn chờ.

-Thế nào, đại úy, -Ê-na-ki-ép nói, chìa bàn tay đeo găng da hươu cho A-khun-ba-ép, - ta chia tay chứ?

-Anh sẽ ở đâu?

-Ở đài quan sát. Còn anh?

-Ở đại đội dự bị.

Họ bắt chặt tay nhau. Và cũng như mọi lần, trước khi chia tay họ so đồng hồ. Đồng hồ đại úy A-khun-ba-ép chỉ sáu giờ mười hai phút, của đại úy Ê-na-ki-ép sáu giờ chín phút.

-Anh lại chậm rồi, đại úy A-khun-ba-ép nói.

-Anh vội thì có, đại úy Ê-na-ki-ép nói giọng đầy ý nghĩa.

Họ tranh cãi một chút xem đồng hồ ai đúng. Nhưng đó chỉ vì thói quen. A-khun-ba-ép biết rằng đồng hồ Ê-na-ki-ép tuyệt đối đúng.

-Thôi đồng ý, -A-khun-ba-ép nói, đôi mắt cứng cỏi, đen như hạt huyền ánh lên vui vẻ, tay vặn đồng hồ lui lại ba phút. - Tôi tin tưởng ở anh, coi anh là chỗ dựa vững như bàn thạch đấy.

-Anh cứ tin như vậy.

-Đừng tiếc đạn nhé!

-Yên trí. Sẽ hầu điều đóm cho anh, -Ê-na-ki-ép đang trí nói, dùng một câu chiến sĩ thường nói nhưng không đạt lắm!

-Điều chủ yếu là đừng chậm trễ.

-Sẽ kịp thôi.

-Như vậy, ta sẽ gặp nhau tại tuyến phòng ngự Đức.

-Hoặc sớm hơn.

-Thôi được, - A-khun-ba-ép kiên quyết nói, giọng có vẻ trang trọng.
- Hành động đi.

-Tuân lệnh.

Một lần nữa hai người bắt tay từ biệt nhau.

Đại úy Ê-na-ki-ép ra khỏi hầm trước tiên. Sau khi chỉ thị cho điện thoại viên phải tháo và kéo đường dây đến đài quan sát chỉ huy, anh xuống đơn vị kiểm tra tình hình.

Một làn gió sớm mai lộng thổi. Đâu đây, những mảnh băng sớm đóng đã lạo xạo dưới gót giày. Xung quanh yên tĩnh. Chỉ thỉnh thoảng thấy đàng tây những chùm ánh sáng lung linh của pháo sáng Đức đang rải rác in màu mờ nhạt trên nền trời đã sáng rõ.

Xô-lô-bép, cổ quàng tiểu liên, luôn luôn bám sát gót đại úy. Khi hai người đến tới đơn vị thì đàng đông hơi sương đã trở thành màu hồng và gió càng thổi mạnh.

Vị trí pháo của tiểu đoàn đặt trong khu vực một vườn táo mênh mông, đằng sau một cái tường rất dài và đơn điệu, xây bằng những viên gạch xám thẫm. Tường bị sụp đổ ở một vài chỗ vì đạn đại bác. Đại úy Ê-na-ki-ép vào vườn qua một lỗ hổng như vậy.

Các khẩu pháo được đặt cách nhau khá xa, trong những hố đào sâu, giữa những cây táo già trồng đối xứng và chằng lưới ngụy trang. Đứng gần cũng khó mà nhận thấy được. Nhưng qua những cành táo trụi lá, ta thấy đằng xa, sau vườn hiện lên một biệt thự màu xám buồn tẻ, mái lợp ngói dài, khung cửa sổ bị rụng. Dưới mái nhà, một ngọn đèn chưa tắt còn le lói một thứ ánh sáng mỗi mẹt. Đó là đèn định vị ban đêm của tiểu đoàn.

Bộ mặt hiện ra thấp thoáng vì bóng đêm còn đọng lại, người lính gác giương súng, chặn đường đại úy. Nhận thấy người chỉ huy tiểu đoàn của mình, anh lánh sang bên, đứng nghiêm.

Đại úy vào thăm khẩu đội một.

Trong tình trạng chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, các pháo thủ nằm ngủ ngay dưới đất, đúng vị trí của mình, đội mũ sắt, súng đặt cạnh, đầu gối lên vỏ đạn hoặc hòm đạn, cà-mèn, hoặc cánh tay.

Giữa đám người ngủ, đại úy nhận ra cái hình thù nhỏ bé của Vanna. Cậu bé nằm ngủ trên bệ súng, chân co và đầu đội mũ sắt gối lên bàn tay đang nắm chặt chiếc lắc-lê. Mũi cậu hơi thâm lại vì giá lạnh ban mai. Nhưng có một chiến sĩ tốt bụng nào đó đã đắp lên người cậu một cái áo bóng nhảy dầu mỡ. Cậu bé vừa ngủ, vừa thoáng mỉm một nụ cười mơ hồ, huyền bí.

Trông thấy nụ cười đó, đại úy cũng muốn cười theo nhưng phải xua đuổi nụ cười của mình và nghiêm khắc cau mày khi nhận làm trực nhật, đồng chí hỏi:

-Tình hình thằng bé thế nào?

-Cũng khá, thưa đại úy,-trung sĩ báo cáo, với dáng điệu vừa kính cẩn, vừa đợm chút làm dáng, anh lấy ngón tay xoa nhẹ lên bộ ria mới để theo kiểu “Xê-ba-xtô-pôn”.

-Nó làm việc chứ?

-Vâng.

-Nó làm nhiệm vụ gì?

-Trước đây nó xếp vỏ đạn. Hôm nay, đúng hơn là chiều hôm qua, tôi đặt nó vào vai phụ số sáu.

-Thế nào? Nó làm được không?

-Được ạ. Nó tháo nắp an toàn khéo lắm. Nhanh gọn. Đồng chí cho phép đánh thức anh em?

-Đừng. Để anh em ngủ. Hôm nay sẽ vất vả đấy. Đạn chờ đến chưa?

-Báo cáo, rồi ạ!

-Được. Tường có mấy chỗ bị sụp. Các đồng chí đã thử kéo pháo qua những lỗ hổng đó để đề phòng trường hợp cần thiết chưa?

-Báo cáo, đã thử ạ. Kéo được qua.

-Tốt lắm. Chú ý đấy. Liên lạc với các đài quan sát tốt chứ?

-Tốt ạ.

-Ai trực nhật ở sườn phải?

-Tôi không rõ.

-Đồng chí đi hỏi và báo cáo cho tôi biết. Gọi xe đến đây. Tuân lệnh!

Tại khẩu đội một, ngoài trung sĩ Mát-vê-ép, có một người nữa không ngủ. Đó là quan trắc viên Cô-va-lép. Ông là người độc nhất trong tiểu đoàn mà đại úy Ê-na-ki-ép luôn luôn đối xử thân mật.

-Thế nào, bác Va-xi-li I-va-nô-vích?-đại úy hỏi, rồi đến ngồi cạnh Cô-va-lép ở mép hố pháo.

-Theo tôi, tình hình cũng khá. Chúng ta đã tới Đông Phổ rồi.

-Vâng, đã đến đất Đức rồi,-đại úy lơ đãng nói, mắt để ý quan sát cái khu vườn thênh thang và buồn tẻ này với những thân cây quét vôi trắng, bên cạnh mỗi thân cây có một ôm rơm dự trữ để cuốn cây chống rét mùa đông.

Thực ra, đại úy xuống đơn vị không có công việc gì nhất định. Nhưng bao giờ cũng vậy, trước trận đánh, anh cảm thấy cần phải xuống đơn vị dù một vài phút để tự mắt nhìn thấy tình trạng sẵn sàng chiến đấu của chiến sĩ và vũ khí, khí tài. Nếu không làm vậy, anh không bao giờ cảm thấy hoàn toàn yên tâm.

Anh chỉ cần thoáng nhìn một khẩu pháo thôi, cũng đủ để xác định chính xác tình trạng của toàn bộ tiểu đoàn. Lúc này, anh đã xác định tình trạng đó là rất tốt vì nó biểu hiện ở mọi nơi mọi chỗ: chiến sĩ quần áo, vũ khí đầy đủ, nằm ngủ ngon lành, người nào chỗ nấy, rãnh đào cẩn thận, đạn sẵn sàng, mạng lưới ngụy trang căng chu đáo, ngọn đèn định vị trí còn thấy thấp dưới mái nhà biệt thự. Nhưng anh bảo tắt đèn ngay tức thì vì trời đã sáng và ánh bình minh lạnh lẽo đã ngả thấp xuống khu vườn trần trụi, trên mặt đất phủ đầy lá, quả rụng, tạo nên một màu vàng nhạt, bệnh tật.

Nhìn qua thời tiết có thể đoán rằng mặt trời chỉ hé trong sương một chốc, sau đó mây đen sẽ phủ suốt ngày.

Đại úy Ê-na-ki-ép nhìn đồng hồ. Đã đến lúc phải đi ra đài quan sát. Nhưng lần này, không hiểu sao, anh thấy lưu luyến đơn vị. Anh muốn nán lại, dù năm phút, ngồi bên pháo, cạnh Cô-va-lép là người anh quý trọng. Anh hình như cảm thấy trước rằng ngày hôm nay, anh sẽ phải phát huy toàn bộ sức mạnh thể chất và tinh thần. Anh lợi dụng những phút cuối cùng để tập trung sức lực.

Mát-vê-ép đến gần báo cáo:

-Thưa đại úy, thượng sĩ A-lây-nhi-cốp thường trực ở đài quan sát sườn phải. Xe đã đến.

-Thôi được. Để xe đứng đấy.

Đại úy Ê-na-ki-ép rút ở túi thuốc bằng da hai điều thuốc lá rồi mời Cô-va-lép. Hai người cùng hút.

-Thế nào, bác, thằng bé được chứ?-đại úy hỏi.

-Thằng bé kháu lăm, có bản lĩnh,-Cô-va-lép nghiêm trang tin tưởng nói.

Đại úy lim dim mắt nhìn Cô-va-lép hỏi vội:

-Theo bác, nó có bản lĩnh?

-Vâng.

-Nó sẽ nên người chứ?

-Nhất định rồi.

-Tôi cũng thấy thế.

-Hôm nọ tôi cho nó học cách ngắm. Nó hiểu hết. Lạ thật. Một quan trắc viên bẩm sinh.

Đại úy cười lớn:

-Anh em trinh sát cũng bảo nó là trinh sát bẩm sinh. Chẳng hiểu ra sao cả. Tóm lại, nó sinh ra để làm việc gì cũng được. Phải không, bác?

-Nó bẩm sinh là lính pháo binh.

-Nói chung, anh bộ đội bẩm sinh.

-Đúng đấy.

Đại úy nhìn Cô-va-lép vẻ thăm dò, mắt ánh lên tin tưởng như con trẻ rồi bỗng nhiên nói:

-Bác ạ, tôi muốn nhận nó làm con nuôi. Bác thấy thế nào?

-Được lắm,-người quan trắc viên trả lời ngay, hình như biết trước sẽ có lúc đại úy đặt câu hỏi đó,

-Rốt cuộc, tôi độc thân, không có gia đình. Con trai tôi lên năm đã mất rồi... Bác cũng biết đấy.

Cô-va-lép lặng lẽ cúi đầu. Ông biết. Ông là người độc nhất trong tiểu đoàn biết được câu chuyện đó. Đại úy Ê-na-ki-ép ngồi yên, mắt đăm đăm nhìn phía trước, hình như trông thấy xa xa một cậu bé đội mũ lính thủy, nếu không mất đi, đến nay đã bảy tuổi.

-Tất nhiên, không cần nói cũng rõ là đứa nọ không thay thế được đứa kia, - anh nói sau khi thở dài đến thượt một cái và cũng không có

ý định dấu tiếng thờ dài, - nhưng có thể coi là tôi có hai đứa con trai, phải không bác?

-Cũng có trường hợp có ba con trai,-Cô-va-lép cũng thờ dài, không dấu tiếng thờ dài, buồn rầu nói.

-Tôi rất sung sướng được bác đồng ý. Thực ra, tôi đã báo cáo đồng chí chỉ huy sư đoàn để làm thủ tục cho thằng bé. Nó sẽ là thằng con trai ngoan ngoãn, thông minh của tôi. Phải không bác?

Đại úy Ê-na-ki-ép rít một hơi thuốc dài và từ từ thả khói thuốc, qua làn khói đậm chiều nhìn về phía xa xăm. Bỗng nét mặt anh thay đổi. Anh hướng tai về phía tiền tuyến, cau mày. Anh hình như nghe thấy tiếng súng trường, súng cối nổ ran ở xa xa, phía cánh phải, sâu trong hậu quân Đức. Đại úy nhìn Cô-va-lép có ý dò hỏi. Cô-va-lép tháo bông bịt lỗ tai ra và nói:

-Đúng. Đang đánh nhau khác ác liệt.

Đại úy tiếp tục lắng nghe. Nhưng bây giờ đã rõ mồn một. Tiếng đại bác gầm lên, hòa với tiếng súng trường, súng cối, to đến nỗi một vài chiến sĩ phải bưng tĩnh, vùng dậy, chuẩn bị mũ măng.

Đại úy Ê-na-ki-ép hiểu ngay ý nghĩa của đợt súng dữ dội bất chợt ở cánh phải. Việc tai hại mà dự đoán đã xảy ra. Bọn Đức đã kịp thời điều những lực lượng dự bị mạnh và lúc này chúng đang đánh vào hai đại đội đi vòng của A-khun-ba-ép.

Đại úy Ê-na-ki-ép chạy về hầm điện thoại định liên lạc với A-khun-ba-ép. Nhưng lúc đó, anh thấy trung sĩ Mát-vê-ép nhảy từ hầm ra hô:

-Khẩu đội, chuẩn bị chiến đấu!

Đại úy gạt mạnh Mát-vê-ép, nhảy xuống hầm.

-Cho tôi nói chuyện với đài quan sát chỉ huy! - anh vội vã nói.

-Có, - điện thoại viên nói, lấy ống tay áo lau sơ ống nghe rồi đưa cho đại úy.

-Số sáu nói đây,-đại úy cố gắng nói bình tĩnh.-Cái gì đấy?

-Ở vùng mục tiêu số tám thấy có một cuộc điều động lớn của địch. Có lẽ chúng chuẩn bị tấn công. Đang tập trung quân.

-Lực lượng bao nhiêu?

-Tới một tiểu đoàn.

-Thôi được. Tôi đến ngay,-đại úy Ê-na-ki-ép nói, định vút ống nghe xuống, nhưng kịp thời bình tâm lại và chậm rãi giao lại cho điện thoại viên.

Mục tiêu số tám nằm đúng ở ngọn đồi, từ đó đại úy A-khun-ba-ép

chuẩn bị tấn công chính diện vào quân địch. Bây giờ toàn bộ tình hình đã sáng tỏ. Một tình huống nguy hiểm nhất có thể ngờ tới đã xảy ra: bọn Đức đã đoán được kế hoạch của A-khun-ba-ép và tấn công trước.

Khi đại úy Ê-na-ki-ép phóng xe “gíp” (ở trận địa anh ít khi dùng ngựa) đi tắt qua gò đồng để tới đài quan sát, anh nghe thấy phía sau, tiểu đoàn mình nổ súng liên tiếp, đạn rít sát trên đầu còn trước mặt, bộ binh hai bên bắt đầu lâm trận.

Vì đài quan sát chỉ huy đặt xa về phía trước nên có thể bao quát trận địa bằng mắt thường.

Chỉ thoáng nhìn qua lỗ châu mai, đại úy Ê-na-ki-ép đã nắm được ngay toàn bộ tình hình. Tiểu đoàn bộ binh Đức từ ngọn đồi đang tiến về phía đại đội mà A-khun-ba-ép dành riêng cho việc tấn công chính diện, trong khi đại đội này chưa kịp triển khai đội hình.

Lúc này, tình huống chỉ cho phép đại úy A-khun-ba-ép làm hai việc: hoặc rút lui về phía sau một chút và chiếm lợi thế phòng ngự tại các hầm hào cũ của quân Đức nằm ở phía này khe, như thế là hoàn toàn hợp lý, hoặc tiếp nhận cuộc chiến đấu trực diện với kẻ địch có ưu thế về lực lượng rồi nhanh chóng điều đến đại đội dự bị độc nhất của mình, như vậy thật là táo bạo.

Đại úy Ê-na-ki-ép rất hiểu anh bạn A-khun-ba-ép của mình. Nhất định anh sẽ chọn lối đánh trực diện. Quả vậy, Ê-na-ki-ép chưa kịp nghĩ hết, điện thoại viên đã từ dưới hầm ếch của mình, đưa ống nghe cho anh. Ê-na-ki-ép ngồi xổm xuống đáy hầm để tiếng súng khởi làm át câu chuyện và nghe thấy giọng nói hăng hái, vui vẻ của A-khun-ba-ép:

- Ai đấy? Số sáu đấy hả?
- Số sáu nghe đây.
- Anh nhận ra tôi không?
- Nhận ra.
- Tốt lắm. Anh nắm được tình hình chứ?
- Nắm được.
- Tôi sẽ điều dự bị và tấn công. Anh yểm hộ nhé!
- Tuân lệnh!
- Phải đợi bao lâu?
- Mười lăm phút.
- Lâu quá!
- Tôi không thể làm hơn.
- Cậu lại chậm rồi,-A-khun-ba-ép nói đùa.

Mặc dầu tình hình rất nghiêm trọng, Ê-na-ki-ép cũng nói đùa theo, tuy lòng không vui:

-Chúng tôi không chậm, chỉ có anh bao giờ cũng vội vã. Hiện nay anh ở đâu?

-Ở điểm ghi bằng vòng tròn xanh có mũi tên trên bản đồ của anh.

-Rõ. Hóa ra, chúng ta nằm cạnh nhau.

-Mời anh đến chơi.

-Tí nữa sẽ gặp.

-Sẵn sàng đón anh.

-Thôi chào anh.

-Ôm hôn anh và toàn bộ vũ khí, khí tài của anh.

Câu chuyện điện thoại thoải mái, vui vẻ tưởng như trống rỗng nhưng sự thực đầy ý nghĩa sâu sắc. Nó nói lên yêu cầu của A-khun-ba-ép cho pháo yểm hộ bộ binh mình và sự thỏa thuận của Ê-na-ki-ép. Chính ra, A-khun-ba-ép hỏi: “Trong giây phút quyết định, anh bạn không làm phụ lòng tin của tôi chứ?” Và Ê-na-ki-ép trả lời: “Yên trí, cứ tin ở mình. Trong chiến đấu, mình không bao giờ bỏ rơi cậu. Chúng ta cùng chiến thắng và nếu có chết, sẽ chết cùng nhau.”

Sau đó, anh gọi điện ra lệnh cho trung đội một rời vị trí ngay lập tức và không để lỡ một giây, tiến lên bằng xe được bao nhiêu tốt bấy nhiêu còn thì dùng tay kéo cho đến sát tuyến bộ binh. Anh ra lệnh cho trung đội hai liên tục bắn phá để che cho phía sườn bị hở của đại đội xung kích đại úy A-khun-ba-ép.

Ngay lúc đó, anh chợt nhận ra có Va-nha ở trung đội một. Thoạt tiên, anh định bãi bỏ lệnh của mình, cử trung đội hai tiến lên, để trung đội một ở lại bắn yểm hộ. Anh đã chìa tay định cầm ống nghe nhưng bỗng kiên quyết quay đi và sau khi giao nhiệm vụ chỉ huy bắn cho sĩ quan thay thế, anh lấy theo hai điện thoại viên và hai trinh sát viên đi cùng để đến sở chỉ huy của A-khun-ba-ép.

Vì địa hình trống trải và một vài lần bị liên thanh nhắm bắn, cho nên lúc họ cúi lom khom, lúc phải bò.

Sở chỉ huy A-khun-ba-ép nằm sau hai đồng thân cây khoai tây lớn đã thâm lại vì mưa, giữa một cánh đồng trồng toàn khoai tây. Nhưng A-khun-ba-ép không có ở đây. Anh đã cùng đại đội dự bị tiến lên phía trước, để lại người liên lạc và điện thoại viên.

Ê-na-ki-ép ngạc nhiên vì A-khun-ba-ép hành động rất nhanh. Bây giờ anh không có cảm tưởng là tình hình quá nghiêm trọng. Tất nhiên, hai đại đội trực diện đánh một tiểu đoàn cũng vất vả. Nhưng một người sĩ quan hăng say, kiên cường, dũng cảm như A-khun-ba-ép thì có thể

bảo đảm thắng lợi. Ngoài ra, hai đại đội tấn công bên sườn, chưa rõ tình hình chính xác ra sao. Tin cuối cùng cho biết là họ bị vây. Sau đó liên lạc bị mất. Rất có thể họ phá được vòng vây và đánh quân Đức từ trong đánh ra. Tình thế đó sẽ quyết định thắng lợi trận đánh.

Sau khi cử hai trinh sát viên đón và dẫn pháo đi con đường ngắn và kín đáo nhất tới tuyến bộ binh, đại úy Ê-na-ki-ép nằm xuống sau một đồng thân cây khoai tây, giờ bản đồ đợi A-khun-ba-ép về để cùng quyết định nên hành động ra sao.

Trong khi đó, Va-nha cùng khẩu đội ngồi trên xe vận tải phóng đến địa điểm do đại úy Ê-na-ki-ép ấn định. Xe khẩu đội hai vát vả lăm mới theo kịp. Hai xe phóng, bụi mù trời. Vây mà trung sĩ Mát-vê-ép, theo thói quen luôn luôn đứng trên xe, thỉnh thoảng lấy báng súng đập vào buồng lái, kêu lớn:

-Sao thế, Cô-xcha! Phóng nhanh lên! Nhanh lên! Nhanh lên!

Khẩu pháo, móc vào xe cùng với hòm đạn lắc lư và nhảy cẫng như đồ chơi trẻ con. Đến các chỗ ngoặt các chiến sĩ lão đạo ngã nghiêng. Mũ sắt đập vào nhau, người nọ túm tay người kia. Nhưng không ai cười. Cũng không thấy những câu đùa cợt thường được nghe trong những trường hợp tương tự.

Bộ mặt của họ trông khắc khổ, không động đậy, tựa chừng khắc bằng gỗ. Trong ánh sáng ảm đạm của buổi sáng lộng gió, những chiếc mũ sắt màu xanh lá cây đội sụp xuống ngang mắt hình như đen xẫm lại.

Va-nha không biết khẩu đội đi đâu. Anh em rời vị trí nhanh đến nỗi cậu bé không kịp hỏi han ai. Cậu chỉ biết khẩu đội được điều ra trận địa, ở đó trận đánh đã bắt đầu mà họ sẽ phải tham gia bằng một hành động khác thường, xưa nay chưa có.

Bị lôi cuốn bởi không khí căng thẳng và nóng lòng chờ đợi chung, Va-nha ngồi, một tay nắm chặt lấy mép ghế dài, một tay luôn luôn thọc vào túi, nắm chiếc lắc-lê.

Miệng cậu mím lại, đôi mắt nghiêm trang, thăm dò nhìn quanh, còn bộ mặt nhỏ bé, lại càng nhỏ bé hơn, thon thả hơn dưới chiếc mũ sắt lớn, cũng như các chiến sĩ khác, hình như khắc bằng gỗ.

Đi tắt qua ruộng vườn cày xới khoảng hai cây số, xe bắt đầu xuống dốc. Ở đây, một chiến sĩ to lớn chạy lại đón xe, từ đằng xa đã giơ tay lên trời ra hiệu.

Xe trước đi chậm lại một chút. Chiến sĩ nhảy lên bậc.

-Nhanh lên!-anh vội vàng dục người lái, cánh tay khổng lồ, đen thui chỉ hướng đi.-Mở hết tốc độ, không được đỗ. Phải qua nhanh ngọn đồi kia. Thấy chưa? Súng cối của chúng bắn được tới đó.

Người lái gạt mạnh côn, két nước sì khói, xe gầm gừ trèo dốc.

-Tình hình ở đó thế nào?-trung sĩ Mát-vê-ép hỏi chiến sĩ dẫn đường đứng ở bậc xe để chỉ hướng.

-Chúng dùng cả một tiểu đoàn đánh hai đại đội ta. Vất vả! Bộ binh yêu cầu pháo.

-Đơn vị bộ binh nào?

-A-khun-ba-ép.

Trung sĩ Mát-vê-ép gạt gù thông cảm:

-Được, sẽ cho biết tay.

Va-nha nhìn người chiến sĩ và nhận ra đó là Bi-đen-cô.

-Chú Bi-đen-cô!-cậu vui vẻ gọi.-Cháu cũng ở đây. Làm nhiệm vụ số sáu. Cháu có lắc-lê riêng để vận ống. Lắc-lê đây này!

Cậu bé rút lắc-lê ở túi ra. Nhưng Bi-đen-cô không nhìn thấy Va-nha. Đúng lúc đó, xe tiến vào vùng nguy hiểm và mở hết tốc độ. Người lái xe càng ấn mạnh bàn đạp, nghiêng răng làm bầm chửi rửa, giận dữ kéo cần.

Bốn viên đạn đồng thời nổ xung quanh xe. Vì hom đạn xúng xoảng, vì tiếng động cơ xe gầm lên, vì pháo nảy lên nảy xuống ầm ầm khi qua những gò đồng, cậu bé không nghe thấy tiếng đạn bay, đạn nổ. Bỗng nhiên, cậu chỉ thấy một đám đất đen xì, từ mặt đồng khoai tây tung bỗng lên trời. Cậu cảm thấy mình bị một luồng hơi đẩy.

Tuy vậy, bốn viên đạn nổ khá xa nên không gây thiệt hại. Một phút sau, xe vượt qua nơi nguy hiểm và xuống dốc, còn đỉnh đồi ở đằng sau thì đã bị một đám mây khói đạn xám thẫm bao phủ.

-Thế nào chúng cũng bắn phá khoảng trống đó đến chiều cho mà xem!-Mát-vê-ép khinh khỉnh nhận xét và lấy tay xoa bộ ria và mớ tóc mai để theo kiểu “Xê-ba-xtô-pôn” diện của mình, hình như muốn xem nó có bị sức nổ vật trụi không.

-Đứng lại!-Bi-đen-cô nói.

Xe quay ngoặt lại để hướng nòng súng về phía địch rồi đứng bật. Các pháo thủ nhảy xuống đất, tháo hòm đạn, khởi khẩu pháo. Lúc đó, Bi-đen-cô trông thấy Va-nha:

-À, bé chần bò! Chú mày ở đây à?

Hai bàn tay khỏe mạnh của anh ôm lấy cậu bé, nhắc cậu khỏi

thành xe cao đặt xuống đất.

-Chú Bi-đen-cô, chú xem đây này!-Va-nha hăng hái kêu lên, chìa cho anh trình sát thấy chiếc lắc-lê.

-Chà, cái chú pháo thủ lão luyện này!

Bi-đen-cô sung sướng nhìn cậu bé và đồng thời, lòng đượm một chút ghen tị, anh soi mói nhìn xe các pháo thủ có hoàn thiện được gì cho cái hình thức bề ngoài của chú em nuôi ngày trước của mình không. Chỉ có một điều hơn là các pháo thủ đã kiếm cho cậu bé một chiếc mũ sắt làm cho Va-nha giống lính cũ hơn. Còn lại thì vẫn như trước. Nhưng quân phục không còn nhầy bóng nữa mà đã nhăn nhúm, sờn bạc. Ủng đã có những vết nhăn sâu và sụn xuống. Ông tay áo khoác dài có một chỗ hoen dầu mỡ.

Trong thâm tâm, Bi-đen-cô thấy thích thú vì chú bé đáng yêu của mình có phong thái chiến đấu hơn.

Tuy vậy, không ghìm được mình, anh cầu nhàu;

-Sao mà tả tơi, như vớt ở đồng bùn lên thế!... Không biết xấu hổ!

-Chú ạ, không phải tại cháu. Có khi phải để nguyên quần áo nằm ngay xuống đất, cạnh pháo.

-Cạnh pháo!-Bi-đen-cô chưa xót nói.-Ở cánh mình, chú mày sạch sẽ là thế! Nhưng dù sao cũng phải giữ gìn quần áo cấp phát cho tốt.

Va-nha hiểu rằng Bi-đen-cô nói chỉ để mà nói. Cậu cảm thấy Bi-đen-cô vẫn yêu quý mình như trước. Ấm áp trong lòng, cậu muốn kể cho Bi-đen-cô nghe tất cả những sự việc vui mừng và quan trọng đã xảy ra trong thời gian gần đây: nào là bản thân đã được bắn súng một lần, nào là hôm qua được giao nhiệm vụ số sáu, nào là đại úy Ê-na-ki-ép đã nhận cậu là con nuôi và đã báo cáo sự đoàn.

Cậu còn muốn hỏi thăm chú Goóc-bu-nốp, muốn biết tin tức mới trong đơn vị trinh sát, những chiến lợi phẩm mới của họ.

Nhưng cậu chẳng kịp hỏi gì. Trận đánh đang sôi sục chung quanh. Thì giờ là vàng ngọc, không thể nói chuyện nhiều.

Chỉ trong vòng một phút rưỡi, xe và hòm đạn đã được tháo ra khỏi pháo. Trung sĩ Mát-vê-ép hô một khẩu lệnh, từ xưa đến nay Va-nha chưa từng nghe:

-Kéo pháo!

Các pháo thủ tức thì xúm quanh khẩu pháo, nâng nòng, bám bánh xe, hai người một bên, buộc dây vào trục và hù hự kéo khá nhanh theo hướng Bi-đen-cô chạy trước ra hiệu chỉ dẫn.

Các chiến sĩ khác nắm lấy hòm đạn rồi kéo lê theo sau pháo.

Không ai bảo cậu bé, tự cậu phải biết làm gì. Cậu nắm lấy quai dây buộc vào một hòm đạn định kéo. Nhưng hòm nặng quá. Không suy nghĩ lâu la, Va-nha dùng lắc-le nập nấp, lấy hai viên đạn phủ đầy dầu mỡ, đặt mỗi viên trên một vai, chạy ù theo, người lom khom vì sức nặng.

Khi cậu chạy đến nơi, khẩu pháo đã đứng cạnh một đồng thân cây khoai tây lớn và đang ở tư thế chiến đấu. Khẩu pháo thứ hai đứng cách đó không xa.

Đại úy Ê-na-ki-ép cũng có mặt.

Va-nha chưa từng thấy đại úy trong tư thế này. Anh nằm dưới đất như một người lính bình thường, đầu đội mũ sắt, chân giăng ra, khuỷu tay tỳ mạnh xuống đất. Anh đang ngắm ống nhòm.

Cạnh đó, mình khoác chiếc áo mưa ngụy trang lốm đốm, buộc dây chặt ở cổ, đại úy A-khun-ba-ép nằm nằm nửa ngồi, cùi tay tỳ lên súng tiểu liên. Bên cạnh anh có một tập bản đồ gấp lại đặt nằm dưới đất. Va-nha nhìn thấy trên bản đồ có hình mũi tên đậm màu đỏ hướng về một điểm.

Ngay tại đó có hai người nằm: quan trắc viên Cô-va-lép và quan trắc viên khẩu đội hai mà Va-nha chưa biết tên. Cả hai người cùng nhìn theo phía người chỉ huy tiểu đoàn pháo đang nằm.

-Các đồng chí nhìn rõ chứ?-đại úy Ê-na-ki-ép hỏi.

-Rõ,-hai người quan trắc viên đều đáp.

-Mục tiêu các đồng chí ước xa bao nhiêu?

-Tới bảy trăm thước.

-Đúng. Bảy trăm ba mươi. Bắn vào đó nhé!

-Tuân lệnh!

-Ngắm trúng. Bắn nhanh. Giữ vững tốc độ. Bám sát bộ binh. Sẽ không có khẩu lệnh riêng.

Đại úy Ê-na-ki-ép nói chắc, gọn, sau mỗi câu điểm một chấm tựa

như đóng đinh. Cứ mỗi lần chấm câu, A-khun-ba-ép lại gật đầu tán thành, miệng hé một nụ cười không vui, lạ lùng, không động đậy, để lộ hàm răng đầy đặn và trắng bóng.

-Lập tức bắn khi có tín hiệu chung,-đại úy Ê-na-ki-ép nói.

-Một pháo sáng màu đỏ,-A-khun-ba-ép vội vàng nói, tay nhét bản đồ vào xà-cột.-Tự tôi bắn. Các đồng chí theo dõi kỹ.

-Tuân lệnh!

A-khun-ba-ép dứt đầu dây vào khóa của xà-cột rồi kéo mạnh.

-Tôi đi nhé!-anh dứt khoát nói, không chào ai, chạy vội lên phía trước, nơi đang vang lên tiếng súng trường bắn nhau càng ngày càng dồn dập.

-Còn hỏi gì không?-Ê-na-ki-ép hỏi các quan trắc viên.

-Hết!

-Thôi, về vị trí!

Hai quan trắc viên bò về vị trí mình. Chỉ tới đây Va-nha mới nhận thấy tất cả xung quanh đều nằm rạp xuống đất và khi cần di chuyển đều phải bò. Người ở đây khá đông: có pháo thủ, có bộ binh, có hai nữ y tá mang túi cứu thương, có mấy người điện thoại viên nằm cạnh những hòm bằng da và cuộn dây điện, có một thương binh cuộn băng ở tay và đầu.

Ngoài ra, Va-nha lại nhận thấy thỉnh thoảng trong không khí có tiếng rít giống như tiếng một con chim nào đó huýt lên trong trẻo và thanh thanh. Bây giờ cậu mới hiểu những viên đạn lạc đang bay. Cậu hiểu rằng mình đang ở một nơi sát tuyến bộ binh. Ngay lúc đó cậu nhìn thấy đội hình của các đồng chí nằm cách đó rất gần.

Từ lâu Va-nha đã nhìn thấy ở đằng trước, ở giữa cánh đồng một rẫy đồng lù lù giống như khóm khoai tây. Bây giờ cậu trông thấy rõ chính là tuyến bộ binh. Đằng trước họ là quân Đức.

Cậu thận trọng cúi lom khom đến gần khẩu pháo, đặt đạn xuống đất và nằm vào vị trí số sáu, bên cạnh hòm đạn.

Va-nha cảm thấy mọi sự việc ngày hôm đó tiến triển chậm chạp, nặng nề khác thường. Thực ra, sự việc tiến triển nhanh chóng một cách kỳ lạ.

Cậu nghĩ rằng giá được đại úy chú ý tới, cười với đại úy, chìa cái lắc-lê ra, hô lớn: “Kính chào đồng chí đại úy!”, tóm lại, giá cho đồng chí biết được là mình đi cùng đơn vị đến đây, và cũng đang chiến đấu như các chiến sĩ khác. Nhưng chưa kịp nghĩ hết thì nghe thấy ở đằng

trước có một tiếng nổ nhỏ và một quả pháo sáng màu đỏ bay lên.

-Nhằm tuyến bộ binh Đức đang tấn công, bắn thẳng, bắn!-đại úy Ê-na-ki-ép vùng đứng dậy toàn thân, đồng rạc và ngắn gọn hô.

-Bắn!-trung sĩ Mát-vê-ép hô theo.

Ngay lúc đó, hình như sớm hơn một chút, đã nghe thấy cả hai khẩu pháo nổ súng. Rồi lập tức pháo bắn tiếp, bắn tiếp, bắn mãi. Pháo bắn liên tiếp không ngừng. Tiếng bắn đạn và tiếng đạn nổ hòa với nhau. Một thứ tiếng ầm ầm rền vang hình như dựng một bức tường xung quanh khẩu pháo. Mùi hơi thuốc súng ngọt ngọt, cay sè làm chảy nước mắt như ném ớt. Ngay miệng Va-nha cũng cảm thấy mùi vị đắng đắng.

Những vỏ đạn còn bốc khói liên tiếp nhảy ra khỏi máng súng, đập xuống đất, bật lên và quay cuồng. Nhưng không ai thèm chọn nhặt. Các pháo thủ chỉ lấy chân gạt ra.

Va-nha tháo bao bọc đạn và ống an toàn không kịp.

Cô-va-lép thường thao tác rất nhanh. Nhưng lúc này, cử chỉ của ông thoăn thoắt, loang loáng như chớp. Vừa nhìn ống ngắm, Cô-va-lép vừa nhanh nhẹn dùng cả hai tay vặn bộ máy nâng và quay nòng, có lúc theo chiều hướng khác nhau. Ông giật cò với một cử chỉ gọn gàng, dứt tợn, thỉnh thoảng hàm răng đã mòn ngậm lấy một đầu ria. Thế là pháo lại rùng mình và một đám khói súng trong trẻo tỏa a.

Đại úy Ê-na-ki-ép đứng cạnh Cô-va-lép, ở phía bên kia bánh xe pháo, chăm chú theo dõi đạn nổ qua ống nhòm. Có lúc, để nhìn được rõ hơn, anh lùi ra xa, có lúc chạy lên phía trước và nằm xuống đất. Có lần, nhanh nhẹn một cách lạ thường, anh trèo lên đồng khoai tây và đứng thẳng toàn thân một thời gian mặc dầu có một vài viên đạn nổ bên cạnh và Va-nha nghe thấy một mảnh đạn đập mạnh vào lá chắn khẩu pháo.

-Thế, thế. Được đấy. Lần nữa,-đại úy Ê-na-ki-ép vội vã nói rồi quay về vị trí pháo, lấy tay chỉ cái gì đó cho Cô-va-lép.-Bây giờ quay pháo sang phải hai độ. Bác trông thấy súng cối của chúng đấy. Nã vào đó ba quả. Bắn!

Pháo lại nảy bật lên. Đại úy Ê-na-ki-ép, mắt không rời ống nhòm, hỏi hả nói:

-Cứ thế. Cừ lắm, bác Va-xi-li I-va-nô-vích! Trúng đúng vào hố. Quân khôn nạn im rồi. Bây giờ bác lại nã vào bọn bộ binh. A ha, mẹ kiếp! Chúng nằm rạp, không ngừng đầu lên được. Bắn nữa đi bác.

Một lần, pháo búng trúng đến nỗi đại úy cười ha hả, bỏ ống nhòm xuống vỗ tay đôm đốp.

Chưa bao giờ Va-nha thấy đại úy mình nhanh nhẹn, hoạt bát và trẻ trung như vậy. Cậu luôn luôn tự hào về đại úy như chiến sĩ tự hào về chỉ huy. Nhưng lúc này, lòng tự hào của người chiến sĩ đó lại hòa hợp với một lòng tự hào khác: tự hào của đứa con về người bố.

Bỗng nghe đại úy giơ tay lên và cả hai khẩu pháo đều im lặng. Va-nha liền nghe thấy tiếng rền vang vội vã của ít nhất là mười khẩu liên thanh tập trung bắn tại một chỗ. Tiếng súng mãnh liệt đến nỗi cậu bé lạnh toát người. Cậu không hiểu đó là điều xấu hay tốt. Nhưng nhìn đại úy, cậu hiểu ngay là một việc rất hay đang diễn ra.

Về sau, các chiến sĩ cho cậu biết đó là tiền súng của mười hai khẩu liên thanh thuộc đơn vị A-khun-ba-ép, ẩn nấp kỹ và im lặng cho đến lúc quân Đức đến thật gần mới bắt thành linh nổ súng một loạt.

-A ha, chúng nó chạy, -đại úy Ê-na-ki-ép nói.-Nào, nã đạn ria vào bọn Đức đang bỏ trốn đi! Mục tiêu mười lăm, bắn!-anh hô và mỗi khẩu pháo bắn sáu phát. Sau đó, anh lấy tay nhẹ nhàng ra hiệu cho thôi.

Liên thanh vẫn tiếp tục đổ đạn. Đồng thời với tiếng nổ liên tục, tiếp nhau, bây giờ còn nghe thấy tiếng reo hò của nhiều người phát lên ở nhiều nơi trên cánh đồng: “Xung pho-o-ong!”.

-Tiến lên!-đại úy Ê-na-ki-ép hô rồi chạy lên trước, không ngoảnh mặt lại.

-Kéo pháo!-trung sĩ Mát-vê-ép hét lên, má anh có vệt máu chảy.

Các chiến sĩ lại kéo pháo tiến lên. Lần này, họ còn kéo nhanh hơn trước. Toàn thân còn nóng bừng bừng không khí chiến đấu, nhiều chiến sĩ bộ binh chạy tới, người thì hò reo giúp pháo thủ vùn bánh xe pháo, người thì vác, người thì kéo lê các hòm đạn.

Đại úy A-khun-ba-ép vẫn tiếp tục truy kích bọn Đức không cho chúng kịp nằm xuống và đào hầm hố. Mười hai khẩu liên thanh không phải là cú bất ngờ duy nhất anh cho bọn Đức nếm. Anh còn để dành một khẩu đội súng cối dấu kín và im tiếng.

Lúc này, trong khi đại bác di chuyển không hoạt động được, súng cối mới nhả đạn và bắn tập trung hình rẽ quạt vào bọn Đức đang rút chạy. Chúng chạy nhanh quá, bộ, pháo binh quân ta đuổi mãi vẫn chưa có dịp dừng lại. Tiến lên không ngừng, hai khẩu pháo của Ê-na-ki-ép tới đỉnh đồi cao nằm cạnh vị trí mẹ của địch không đầy gang tấc. Bọn Đức đã kịp bám lấy cái nương của vườn rau. Chúng đã bắt tay

đào hầm hố. Nhưng pháo ta đã kịp thời nổ súng. Trận đánh lại diễn ra dữ dội.

Bây giờ, pháo thủ đã đứng lẫn lộn giữa các tổ xung kích. Va-nha thấy các chiến sĩ bộ binh nằm bắn ở xung quanh. Các chiến sĩ tiếp đạn ôm hòm đạn kềm chạy lên rồi nằm ẹp xuống, tay kéo lê chúng bám sát xung kích. Nhiều tiếng hô bắn súng của sĩ quan vang lên.

Các hố đạn còn bốc khói cày sới mặt đất. Đâu đâu cũng thấy ngổ ngang, bừa bãi những vật thường bỏ lại tại một chiến trường còn nóng hổi: những băng súng liên thanh còn găm vỏ đạn bằng thép, những bi-đồng Đức bị bẹp dúm, những khúc dây da với những khóa, móc bằng thiếc nặng nề, những quả mìn không nổ, những áo mưa Đức rách tả tơi, những mảnh giẻ dầm máu, những tấm ảnh, bưu thiếp và nhiều thứ rác rưởi ghê rợn khác.

Một vài xác quân Đức mặc quân phục chật màu đất thó, đi ủng cao-su to tướng màu xám nằm gần vị trí pháo.

Lúc đầu, Va-nha tưởng phải dừng ở đây lâu.

Nhưng nhận thấy cuộc tấn công bị đình đốn, đại úy A-khun-ba-ép bèn tung ra quân hoàng bài thứ hai: một trung đội dự bị mới tinh để dành cho trường hợp quyết định. Bí mật đưa trung đội này đến, anh đặc biệt nhanh chóng và khôn khéo triển khai đội hình rồi tự mình dẫn đầu, vượt qua vị trí pháo, tấn công thẳng vào trung tâm quân Đức, lúc đó chưa kịp củng cố phòng ngự.

Đó là phút quyết định. Nhưng nó cũng trôi qua nhanh chóng như tất cả những sự việc xảy ra xung quanh và buổi sáng hôm đó.

Khẩu đội vừa bắt tay đào hầm hố để kịp thời củng cố vị trí mới thì Va-nha nhận thấy không biết tại sao không khí chung thay đổi theo chiều hướng xấu đi. Cậu bé cảm thấy sự yên tĩnh sau tiếng gầm thét của trận đánh mang một dấu hiệu gì rất nguy hiểm, ghê rợn.

Đại úy Ê-na-ki-ép đứng tựa lưng vào lá chắn khẩu pháo, mắt lim dim về phía xa xa. Va-nha chưa bao giờ thấy đại úy có bộ mặt ảm đạm như lúc này. Cô-va-lép đứng cạnh, tay chỉ phía trước. Hai người khẽ nói chuyện với nhau. Va-nha lắng nghe và có cảm tưởng hai người chơi trò đếm:

-Một, hai, ba,-Cô-va-lép nói.

-Bốn, năm,-đại úy tiếp theo.

-Sáu,-Cô-va-lép nói.

Va-nha trông theo hướng nhìn của người chỉ huy và quan trắc viên.

Cậu thấy ở phía chân trời mờ đục, ghê rợn nhấp nhô vài mái nhà cao nhọn góc, vài cây cổ thụ và bóng đen của tháp nước xe lửa. Cậu không thấy gì thêm nữa.

Đại úy A-khun-ba-ép đến vào lúc đó. Mặt anh bóng bưng, đỏ ửng và bạnh ra hơn lúc thường. Những giọt mồ hôi đen bắn vì thuốc súng chảy ròng ròng trên má, rỏ giọt từ cái cằm đỏ nhầy như cà chua. Anh lấy mép tay áo mưa lau.

-Năm xe tăng,-lấy lại hơi thở, anh nói.-Hướng về tháp nước. Cự ly ba nghìn thước.

-Sáu,-đại úy Ê-na-ki-ép sửa. - Cự ly hai nghìn tám trăm.

-Có thể,-A-khun-ba-ép nói.

Đại úy Ê-na-ki-ép ngắm ống nhòm và nhận xét:

-Bộ binh bám đằng sau.

Đại úy A-khun-ba-ép vội vã giằng ống nhòm và cũng ngắm. Anh nhìn khá lâu, ống nhòm quét đi quét lại theo chân trời. Cuối cùng anh trả ống nhòm và nói:

-Bộ binh tới hai đại đội.

-Đại khái như vậy,-Ê-na-ki-ép nói.-Anh còn bao nhiêu quân?

A-khun-ba-ép không trả lời trực tiếp câu hỏi, giọng rung lên:

-Tổn thất nhiều.

Buộc lại dây áo mưa, kéo ống ủng lên, anh xoay cẳng chạy lên phía trước, tiểu liên vung vẩy trong tay.

Tuy câu chuyện trao đổi khế nhưng ngay tứ thì, câu “xe tăng” đã bay đến các khẩu đội.

Các chiến sĩ lặng lẽ đào đất gấp hơn. Còn các pháo thủ số năm, số sáu thì vội vã chọn lọc và để riêng những viên đạn xuyên. Rất nhớ cương vị chiến đấu của mình, Va-nha lao về chỗ để đạn.

Ê-na-ki-ép nhận ra cậu bé chính vào lúc đó. Anh hỏi:

-Con ở đây à? Làm gì thế?

Va-nha dừng ngay lại, đứng nghiêm, thẳng như cái cột.

-Thưa đồng chí đại úy, tôi làm nhiệm vụ số sáu khẩu đội một,-cậu nhanh nhẹn báo cáo, tay để vào mũ sắt, quai mũ không thít chặt được, cứ lỏng lẻo đung đưa.

Thú thật, lúc này cậu có nói dối đôi chút. Cậu chưa ở vai số sáu mà chỉ là phụ số sáu. Nhưng cậu bé thích làm pháo thủ số sáu quá, trước mặt người chỉ huy, người bố nuôi muốn tỏ ra vững vàng quá, nên vô tình nói không đúng sự thật.

Cậu đứng ưỡn ngực, nhìn đại úy bằng đôi mắt xanh rộng mở, long lanh niềm hạnh phúc được người chỉ huy tiểu đoàn chú ý.

Cậu bé muốn kể cho đại úy nghe là cậu đã chuyển đạn theo súng, đã tháo ống an toàn của đạn, đạn địch đã nổ gần nhưng cậu không hề hoảng sợ. Cậu muốn kể tất rồi được khen, được nghe cái câu vui vẻ thường nói trong quân đội: “Cừ đấy!”.

Nhưng giờ phút này, đại úy không có đầu óc đâu để bắt chuyện bé.

-Sao, điên rồi hả?-anh hoảng sợ nói.

Anh muốn kêu lên: “Con chẳng hiểu gì cả. Xe tăng địch đang tiến về đây. Ngốc quá con ơi, chúng sẽ giết con đấy. Chạy đi!”. Nhưng anh tự ghìm được. Nghiêm khắc cau mặt, anh nói khẽ, giọng nhát gừng.

-Rút khỏi đây ngay lập tức.

-Rút đi đâu?-Va-nha hỏi.

-Rút về tiểu đoàn. Về trung đội hai, về đơn vị trinh sát, về đâu thì về.

Va-nha nhìn thẳng vào mắt đại úy, hiểu biết. Môi cậu rung lên, ngực càng ưỡn ra.

-Không ạ!-cậu nói.

-Thế nào?-đại úy ngạc nhiên hỏi lại.

-Không!-cậu bé bướng bỉnh nhắc lại, mắt nhìn xuống.

-Ba ra lệnh cho con đấy, nghe không?-đại úy nói khẽ.

-Không!-giọng Va-nha lạc hẳn đi, nước mắt ứa ra hai hàng mi.

Lúc đó, đại úy chợt hiểu tất cả tình cảm của cậu bé này, người chiến sĩ và con trai của anh. Anh hiểu rằng nói nữa cũng vô nghĩa, vô ích và nhất là không còn thì giờ.

Miệng anh thoáng bóng một nụ cười trẻ trung, nghịch nhợm, láu lỉnh. Anh rút ở xà-cột ra một mảnh giấy màu xám dùng để viết báo cáo, đặt lên lá chắn pháo, lấy bút chì hóa học viết vội một vài giòng. Anh gấp giấy thành một phong bì nhỏ màu xám rồi dán lại.

-Chiến sĩ Xôn-xép!-anh gọi to để mọi người nghe thấy.

Va-nha đi nghiêm bước lại gần, đập gót giày.

-Có tôi!

-Nhiệm vụ chiến đấu! Đồng chí mang ngay thư này đến sở chỉ huy sư đoàn, trao cho đồng chí trưởng ban tham mưu. Rõ chưa?

-Rõ!

-Nhắc lại xem!

-Lệnh: mang ngay thư này đến sở chỉ huy sư đoàn, trao cho đồng

chí trưởng ban tham mưu.-Va-nha máy móc lặp lại.

-Đúng!

Đại úy đưa thư. Va-nha cầm lấy, cũng máy móc như vậy. Cậu mở cúc áo khoác dài, đút thư vào sâu trong túi áo.

-Tôi xin phép đi.

Đại úy im lặng lắng nghe tiếng động cơ xa xa. Đột nhiên anh quay lại, nói dần giọng:

-Chưa đi à? Thôi đi đi!

Nhưng Va-nha vẫn đứng nghiêm, không thể rời đôi mắt long lanh khỏi đại úy.

-Sao thế con?-đại úy dịu dàng nói. Anh kéo cậu bé lại gần rồi đột nhiên ôm choàng, ghì chặt vào ngực. -Con hãy thi hành mệnh lệnh, - nói xong anh lấy bàn tay đi găng da hươu đã sờn sẽ đẩy Va-nha ra.

Va-nha quay đằng sau, sửa lại mũ sắt rồi, không ngoảnh lại, ù té chạy. Cậu chưa kịp chạy được một trăm thước thì nghe thấy tiếng đại bác nổ đằng sau. Pháo của đại úy Ê-na-ki-ép đang bắn vào xe tăng Đức.

Khi Va-nha, thở hổn hển, nhể nhại mồ hôi chạy đến vị trí đóng quân của sư đoàn pháo binh và tìm được sở chỉ huy thì trên ngọn đồi, nơi cậu chia tay đại úy Ê-na-ki-ép, trận chiến đấu đã sôi sục từ lâu.

Những đám khói lẫn lộn màu trắng, màu đen, màu xám đặc sệt và uốn lượn như lông cừu mới cắt, phủ kín lấy ngọn đồi. Những tiếng nổ chộp lóe trong khói mù. Mặt đất rung lên. Không khí trên cánh đồng bị đẩy lùi đẩy tới tựa chừng có những cánh cửa khổng lồ đóng sập vào rồi lại mở tung ra.

Từng giây, từng phút, hàng mấy chục viên đạn gần xa của ta bay vèo vèo trên đầu, hướng về ngọn đồi đó.

Mắt không nhìn Va-nha, trưởng ban tham mưu cầm thư đọc rồi nói:
-Phải, tôi biết.

Và đồng chí kẹp thư vào cái cặp đựng báo cáo chiến sự.

Ra khỏi hầm tham mưu, Va-nha chạy lộn lại. Lúc đó, cậu mới nhận thấy trận đánh không diễn ra riêng ở khu vực ngọn đồi đại úy Ê-na-ki-ép.

Trận đánh đã bao quát toàn bộ mặt trận và di chuyển từ từ về phía tây.

Va-nha vẫn chạy. Cậu thấy nhoang nhoáng trước mắt những xe tải chở bộ binh cơ giới phóng vèo vèo, những xe tăng leo qua mương sâu trông như vịt bò, những khẩu pháo tự hành nghiêng xích ken két trông tưởng chậm mà hóa ra di chuyển rất nhanh, những chiến sĩ thông tin mang sào và cuộn dây vừa chạy, vừa giải dây, một vị tướng đội mũ lông cừu cao màu xám có đỉnh bằng dạ đỏ ngồi trên xe “gép” nhảy chồm chồm, trước mặt để một bản đồ mở rộng như tờ báo.

Nói tóm lại, mọi người xung quanh di chuyển, chuyển động, hối hả lao lên phía trước. Khó khăn lắm Va-nha mới nhận ra địa điểm quen thuộc, lúc này cũng hình như biến đổi, trở thành xa lạ và kỳ dị. Va-nha không biết từ lúc rời khỏi khẩu đội đến giờ đã mất bao nhiêu thời gian. Cậu tưởng chỉ có vài phút nhưng thực ra, mấy tiếng đồng hồ đã trôi qua. Cậu tưởng trên đồi vẫn đang đánh nhau nên rất vội vã.

Cậu không biết rằng tại đó, trận chiến đấu đã kết thúc từ lâu. Xe tăng địch đã bị tiêu diệt, cuộc tấn công của chúng bị phá tan, ngọn đồi

chiếm được đã củng cố và nơi trước đặt pháo, nay hầu như đã nằm ở hậu quân. Cậu bé lại càng không biết trận đánh đã xảy ra như thế nào. Cậu không biết rằng khai khẩu đội pháo của đại úy Ê-na-ki-ép và số quân còn lại của đại úy A-khun-ba-ép, sau khi bắn hết đạn, trong bốn mươi phút đồng hồ đã đánh lui bọn Đức bằng thủ pháo, hết thủ pháo, hết thủ pháo thì bằng lưỡi lê, cuộc xẻng, có gì dùng nấy. Nhưng vì bọn Đức vẫn tiếp tục tấn công nên đại úy Ê-na-ki-ép gọi điện về sư đoàn yêu cầu nã pháo vào trận địa, chính vào bản thân mình.

Va-nha chẳng biết gì cả. Tuy vậy, càng đến gần địa điểm quen thuộc, cậu bé càng dần dần cảm thấy có một mối lo ngại khó hiểu xâm chiếm tâm hồn. Thực ra, địa điểm lúc này không còn quen thuộc nữa. Mãi mới nhận ra.

Đây là vị trí các pháo thủ bắn viên đạn bắn thẳng đầu tiên. Va-nha nhận ra do đồng thân cây khoai tây bị xếp ở một phía khi đại úy Ê-na-ki-ép leo lên. Cạnh đó, trước đây có một hòm đạn không bị nứt. Hòm đạn vẫn nằm đó. Nhưng có người nào đó đã rút những tấm gỗ ngăn có lỗ để đặt đạn và vớt ra bên cạnh để nằm chống đỡ trên mặt đất giá lạnh. Ngoài ra, không còn gì là quen thuộc nữa. Nhất là không còn những người lúc trước nằm ngồi ở đó, làm cho địa điểm có màu sắc quen thuộc.

Cậu bé tiếp tục đi.

Tại cánh đồng trước đây bộ binh A-khun-ba-ép bố trí, một chiếc xe tải cháy thui đang bốc khói, xung quanh ngổn ngang những viên đạn đã nổ, bắn tung ra. Va-nha hiểu rằng chiếc xe tải đó rõ ràng định chở đạn đến cho đại úy Ê-na-ki-ép.

Xa hơn nữa, Va-nha thấy hai xe tăng Đức bị phá hủy, trước đây không có. Ở một chiếc xe tăng bị bắn vỡ toác, thấy nò thò ra một cái chân cuốn xà-cạp xám cháy sém và đi chiếc giày da cộm, để đóng đinh sắt đã mòn. Bên cạnh chiếc xe tăng thứ hai, nòng đại bác bị nứt toác, dưới hố thấy có một cái chai vỡ, hình thù giống như bóng đèn điện. Từ cái chai đó, một chất lỏng trong vắt và đặc sệt đang từ từ chảy ra, bốc lên một ngọn lửa không động đậy, màu vàng và mờ mờ như lân tinh.

Đàng trước, toàn bộ cánh đồng bị hố đạn cày xới. Hố lớn hố nhỏ bị đào lên sít nhau đến nỗi không có một chỗ bằng nào để đặt chân. Luôn luôn phải đi lên, đi xuống. Trên cánh đồng đó, chỉ mới đi khoảng ba mươi bước, Va-nha đã thấy mệt nhoài.

Đầu cậu bé bị mũ sắt đè nặng trĩu. Mồ hôi nóng bừng nhể nhại trên mặt. Áo khoác dài níu lấy vai.

Một vài pháo thủ lạ mặt đi qua Va-nha. Có người đeo trên lưng một cái hòm xanh, cầm cần ăng-ten xanh, giống như cây sậy mọc ba nhánh lá thon thon.

Một đại úy lạ mặt cưỡi một con ngựa cái cao lớn, lông đen không quen biết đi qua, theo sau là một trinh sát viên cũng lạ mặt, cưỡi ngựa, cổ đeo tiểu liên.

Cái gì cũng lạ, không quen dưới cái bầu trời ảm đạm, thấp lè tè này. Một làn gió lạnh thổi và mang theo những hạt tuyết đầu mùa.

Bỗng Va-nha nhìn thấy khẩu pháo của mình. Nó đứng hơi nghiêng vì một bánh xe, không biết tại sao, đã mất và được thay thế bằng những hòm đạn đặt chồng lên nhau. Gần đó, một chiếc xe tải đang đổ, thành xe hạ xuống và một người đánh thận trọng khiêng vật gì đó đặt lên.

Cậu bé lại gần, lạnh gáy, tim hầu như ngừng đập.

Cánh đồng trước khẩu pháo ngổn ngang xác chết lính Đức. Chỗ nào cũng thấy bừa bãi vỏ đạn, băng tiểu liên, ngòi nổ bị dẫm, xẻng cuộc dẫm máu, ba-lô, vỏ đạn bị bẹp, thư từ, tài liệu.

Chỉ có bộ pháo quen thuộc là tương đối ít hư hại so với cái cảnh hủy diệt chung xung quanh. Đại úy Ê-na-ki-ép ngồi trên bộ pháo, đầu gục thấp, cánh tay buông thõng, toàn thân ngã nghiêng trên chỗ cơ bầm để hở.

Va-nha thấy hình như đại úy ngủ. Cậu định lao về phía đó nhưng một sức mạnh khốc liệt nào đó bắt cậu phải dừng lại, người cứng đờ, thờ thẩn.

Không động đậy, cậu nhìn đại úy, càng nhìn càng khiếp sợ.

Cái áo khoác dài chĩnh tề và vạt của đại úy bị rách tả tơi, đầm máu như bị đàn chó cắn xé. Mũ sắt rơi xuống đất. Làn gió làm cho bộ tóc hoa râm của đại úy phát phơ bay. Trên tóc có điểm chút ít tuyết đọng.

Mặt đại úy không thấy rõ vì cúi xuống quá thấp. Nhưng từ đó máu luôn luôn rỏ giọt. Máu chảy nhiều đã đọng thành một vũng dưới bộ pháo.

Không biết tạo sao, tay đại úy không đeo găng. Va-nha đặc biệt nhìn thấy rõ một bàn tay. Va-nha đặc biệt nhìn thấy rõ một bàn tay trắng bệch, ngón trắng toát, móng xám xanh. Đại úy đi đôi ủng thanh

tao, cũ kỹ nhưng đánh sạch. Chân đại úy duỗi ra một cách gò bó, hầu như chỉ chút nữa là trượt, để ủng sẽ cạo sứt mặt đất.

Va-nha nhìn, biết chắc đó là đại úy Ê-na-ki-ép nhưng không tin, không thể tin đó chính là đại úy. Không, thật là một người hoàn toàn khác, cứng đờ, bí hiểm, ghê sợ và nhất là xa lạ, như toàn bộ cái thế giới xung quanh Va-nha giờ phút này.

Nhưng bỗng có bàn tay ai đè nặng nhưng lại dịu dàng trên cầu vai Va-nha. Cậu ngược mắt nhìn lên thì thấy Bi-đen-cô. Người chiến sĩ trinh sát đứng cạnh cậu, to lớn, hiền lành, thân thuộc và đang mỉm cười triu mến.

Một bàn tay khỏe mạnh của anh đặt lên vai Va-nha, tay kia cuốn bông băng dày cộp, đầm máu, kẹp vào ngực vụng về như trẻ con.

Trong tâm hồn Va-nha bỗng nhiên có một cái gì chuyển biến ngược lại, bùng ánh lên. Cậu bé lao về Bi-đen-cô, ôm ngang lưng anh, ép chặt mặt vào cái áo khoác ngoài thô cứng còn khét mùi thuốc súng, nước mắt tự nhiên rơi lã chã.

-Chú Bi-đen-cô... Chú Bi-đen-cô...-cậu bé nhắc lại, toàn thân run rẩy, nghẹn ngào trong nước mắt.

Bi-đen-cô thận trọng nhắc mũ sắt của cậu bé ra, bàn tay cuốn băng xoa lên cái đầu nóng bừng, ngọt ngào dỗ:

-Không sao, bé chần bở. Được thôi. Cũng có lúc chiến sĩ khóc. Biết làm sao được! Chiến tranh mà.

Người ta tìm thấy trong túi áo đại úy Ê-na-ki-ép một bức thư. Anh viết trước khi gọi pháo bắn về phía mình. Mặc dầu viết vội nhưng xem thư, ta tưởng anh đã viết trong một hoàn cảnh yên tĩnh tại hầm của mình. Bởi vì thư viết cẩn thận, rõ ràng, không rập xóa.

Thực ra, trong cái phút cuối cùng ghê gớm lúc anh viết thư, hầu như xung quanh không còn ai sống sót.

Đại úy A-khun-ba-ép nằm trên đất, tay giang ra dưới cái áo đi mưa. Một viên đạn đã xuyên thủng cái trán rộng bướng bỉnh của anh ngay chính giữa. Cô-va-lép vừa ngồi xuống đất ở cái tư thế tựa như định cời ủng và cuốn lại vải bó chân thì bỗng ngã nghiêng, từ đó không động đậy nữa.

Tuy vậy, trong thư đại úy Ê-na-ki-ép không quên đề ngày, tháng, năm và giờ lúc viết. Anh còn chỉ cả chỗ nữa: “Trong vùng mục tiêu số tám”. Ký tên xong, anh không quên đánh dấu chấm.

Bức thư được gấp hình tam giác và đặt trong túi ngoài chiếc áo khoác định bụng để người khác dễ tìm. Trong thư đại úy từ biệt tiểu đoàn, gửi lời chào các bạn chiến đấu và đề nghị ban chỉ huy cho anh được vinh dự cuối cùng của người chiến sĩ: thi hài được chôn cất trên đất nước Tổ quốc Liên-xô, chứ không trên đất Đức.

Ngoài ra, anh đề nghị chăm sóc con nuôi anh là Va-nha Xôn-xép và nuôi dưỡng cậu bé thành người chiến sĩ tốt, một sĩ quan xứng đáng sau này.

Ý nguyện cuối cùng của đại úy Ê-na-ki-ép được thực hiện một cách nghiêm chỉnh: thi hài anh được chôn cất trên đất nước Liên-xô.

Sau khi gió tuyết đã phủ trắng mờ một lớp tuyết đầu mùa, Va-nha Xôn-xép được gọi lên trung đoàn gặp đồng chí chỉ huy. Va-nha lại được nghe cái câu nói lúc nào cũng có ý nghĩa làm thay đổi số phận người chiến sĩ.

Đồng chí chỉ huy trung đoàn pháo binh đọc nghị quyết cử Va-nha đi học trường thiếu sinh quân Xu-vô-rốp rồi nói:

-Cháu chuẩn bị đi.

Sau đó bốn ngày, Va-nha cùng hạ sĩ Bi-đen-cô đã bước đi trên một phố rộng, gồ ghề chạy từ ga đến trung tâm một thành phố cổ nước

Nga. Hai người thông thả bước, lòng cảm thấy tự hào và có chút ít bực bội ngẫm với trạng thái tâm hồn thường tình của những người ở mặt trận về, đi trên phố phường một thành phố hậu phương, ngạc nhiên về sự yên tĩnh và cảnh sống thiếu khuôn khổ của nó. Bi-đen-cô mang nhẹ, tay cuốn băng. Va-nha đeo ba-lô xanh trên lưng. Ba-lô đựng nhiều thứ cần và không cần do các trinh sát viên và pháo thủ hợp sức tập trung lại tặng đứa con nuôi trung đoàn trước khi lên đường xa xôi.

Trong ba-lô có cái túi dệt đựng quyển sách vỡ lòng và cái đĩa bàn trứ danh. Có một mẩu xà-phòng thơm hảo hạng đựng trong hộp nhựa màu hồng và một bàn chải đánh răng nằm trong bao nhựa đục lỗ. Có xà-phòng răng, kim chỉ, bàn chải và thuốc đánh giày. Có một hộp thịt lợn, một gói đường viên, một bao diêm đựng muối và bao khác đựng chè. Có ca, kèn ác-mô-ni-ca, bật lửa chiến lợi phẩm, một vài mảnh đạn nham nhở và hai viên đạn liên thanh Đức cỡ lớn, một đầu đồng và một đầu chì. Có tảng bánh mì và một trăm rúp tiền mặt.

Nhưng quan trọng nhất là bộ quân hàm của đại úy Ê-na-ki-ép được gói cẩn thận trong tờ báo “Tiến công liên tục” rồi lại gói mùi soa bên ngoài. Khi chia tay, đồng chí chỉ huy trung đoàn đã trao bộ quân hàm cho Va-nha làm kỷ niệm và dặn phải quý nó như con người, giữ gìn nó đến lúc bản thân cậu có thể đeo được.

Khi đưa bộ quân hàm cho Va-nha, đại tá nói:

-Cháu là con ngoan của cha mẹ đẻ, con ngoan của đơn vị trinh sát và khẩu đội. Cháu là người con xứng đáng của đại úy Ê-na-ki-ép: ngoan ngoãn, dũng cảm và tháo vát. Bây giờ, toàn bộ trung đoàn ta coi cháu là con nuôi. Vậy cháu phải nhớ lấy. Cháu sắp đi học. Bác mong cháu không làm hổ thẹn trung đoàn. Bác tin rằng cháu sẽ trở thành người học viên xuất sắc, người sĩ quan xuất sắc sau này. Nhưng phải nhớ rằng: bất kỳ ở đâu, lúc nào, trước sau cháu phải xứng đáng là đứa con trung thành của bà mẹ Tổ quốc chúng ta. Thôi từ biệt, Va-nha Xôn-xép. Khi thành sĩ quan, cháu sẽ về trung đoàn ta. Các chú, các bác chờ đợi cháu và sẽ đón cháu như đứa con của gia đình. Thôi sửa soạn đi.

Va-nha và Bi-đen-cô đi ngang qua suốt thành phố ngồn ngồn các đồng tuyết rồi dừng lại trước một tòa nhà lớn kiến trúc kiểu triều đại Ê-ca-tơ-ri-na với những cột, những vòm.

Trong năm 1942, thành phố đã bị quân Đức chiếm đóng một thời

gian. Trong tòa nhà này, thỉnh thoảng còn thấy vết tích những đám cháy.

Tường hoa bằng gang đen đã phủ tuyết. Một vài cây bạch dương cổ thụ mọc xung quanh nhà. Cũng phủ tuyết như tường hoa đám cành trụi lá cùng với những tổ chim sề xầm màu, óng ánh màu lam và đung đưa hình dáng mảnh dẻ trên nền trời êm dịu hồng hồng.

Mặt trời còn thấp, mờ mờ bơi trong đám khói sương giá lạnh, trông tựa lòng đỏ trứng gà và những con sáo đang bay đi bay lại trên cái tháp chứa chầy cổ kính, tường vôi phai nhạt.

Bi-đen-cô và Va-nha qua trạm gác và tại phòng đợi rộng thênh thang có trần vòm, Bi-đen-cô trao Va-nha và giấy tờ cho sĩ quan trực nhật rồi ngồi xuống một cái ghế gỗ cổ kính, kiên nhẫn chờ đợi.

Anh đợi khá lâu. Một anh chàng lính kèn trẻ tuổi một vài lần bước ra khỏi gầm thang, nhìn đồng hồ và thổi kèn đồng. Tiếng kèn đồng vang lên nhức óc tại cái phòng đợi thênh thang bao bọc tường đá dày, sàn lát đá. Tiếng kèn lướt lên cái cầu thang bằng đá rộng lớn có tay vịn bằng đồng, dần dần tắt đi, chỉ còn vẳng lại tiếng vang yếu ớt len lỏi qua các hành lang, các lớp học ở đâu phía sâu trong tòa nhà.

Ở đây, mọi việc đều thực hiện theo tiếng kèn đồng. Kèn điều khiển cuộc sống vô hình trong tòa nhà. Kèn bỗng nhiên gây nên tiếng ồn ào lẫn lộn của hàng trăm giọng nói, tiếng đi rầm rập của hàng trăm bước chân. Cũng tiếng kèn đồng bỗng tạo ra một sự yên tĩnh chìm đắm, không tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo dưới cầu thang. Có lần, tiếng kèn ra lệnh tập hợp một đại đội vô hình nào đó và Bi-đen-cô nghe thấy đại đội vô hình đó tập hợp ở một nơi trong im lặng, đếm số một, hai, dàn hàng hai, quay, rồi bước nhanh hàng trăm đôi giày dận đều: “Một-hai, một-hai, một-hai...”

Có một lần, tại mặt bằng thứ hai của cầu thang, thấy hiện ra một cậu bé tóc hung, mặc quân phục đen, quần dài có sọc đỏ. Theo dáng điệu đi đứng thận trọng của cậu bé, có thể đoán được là tiếng kèn không cho phép cậu đến đây lúc này nhưng cậu tự động làm theo ý mình, không xin phép ai.

Tưởng có một mình, cậu bé nằm sấp bám lấy tay vịn và với về khoái trá hiện trên bộ mặt có chiếc mũi hếch đầy tàn hương, cậu tụt xuống. Nhưng nhìn thấy Bi-đen-cô, luống cuống hết sức, cậu kéo lại áo và đi đều bước trên đá lát đã mòn, rồi lúi nhanh sau cánh cửa bên cạnh.

Bi-đen-cô ngồi uể oải, xoa xoa cái tay bị thương thường hay bị tấy lên vào buổi chiều. Anh buồn vì phải xa Va-nha. Anh cảm thấy lần này sẽ vĩnh biệt mãi mãi.

Tại mặt bằng thứ nhất cầu thang có treo một cái tranh lớn che hết tường. Trên đó có vẽ một cầu thang trắng giống cái cầu thang ở đây, hình như tiếp vào nó. Hai bên cầu thang thấy vẽ những khẩu đại bác cổ kính, trống, cò và kèn đồng. Một cậu bé mặc quân phục đen, quân hàm đồ đang leo. Nguyên soái Xu-vô-rốp vận áo khoác màu xám, chân đi ủng rộng có đinh thúc ngựa, ngực gắn ngôi sao kim cương, bõm tóc hoa râm dựng trên bộ trán cao xương xẩu đứng bên trên, chìa tay đón.

Bi-đen-cô hình dung cậu bé đó là Va-nha, bé chăn bò của anh giữa hàng kèn đồng và cò, đang bước lên cầu thang, còn nguyên soái Xu-vô-rốp thì chìa tay đón cậu.

Đúng lúc đó cửa bên mở ra và sĩ quan trực nhật cùng Va-nha bước vào phòng đợi. Bi-đen-cô bật dậy, đứng nghiêm. Bi-đen-cô tưởng có thể thấy Va-nha trong bộ đồng phục trường thiếu sinh quân Xu-vô-rốp. Nhưng cậu bé vẫn còn mặc quân phục đơn vị, tuy đã cởi áo khoác dài và mớ tóc rử đã bị cắt đi.

-Học viên Xôn-xép, đồng chí được phép từ biệt người thân, -sĩ quan trực nhật nói rồi lánh đi chỗ khác.

Va-nha lại gần Bi-đen-cô. Hai người im lặng một lúc, không biết cần phải làm gì.

Trong giây phút đó, toàn bộ cuộc sống của cậu thoáng hiện lên trong trí nhớ. Cậu hiểu rằng một cuộc sống mới, hoàn toàn không giống như xưa đã đến với cậu.

-Từ biệt, bé chăn bò, -cuối cùng Bi-đen-cô nói.

-Chúc chú lên đường bình yên, -Va-nha nói.

Cậu bé muốn ôm choàng lấy Bi-đen-cô như cậu đã từng ôm anh bên cạnh khẩu pháo bị phá, trong vùng mục tiêu số tám, ép mặt vào chiếc áo khoác sạm khói súng của anh và khóc. Nhưng cái sức mạnh huyền bí đã từ lâu điều khiển mọi hành động của cậu, lúc này cũng giữ cậu lại.

Bi-đen-cô im lặng chìa tay. Lần đầu tiên, cậu bé nắm bàn tay to thô này và cảm thấy toàn bộ sức mạnh và sự dịu dàng của nó. Bi-đen-cô không ghim được mình và cũng như khi trước ở vùng mục tiêu số tám, anh lại lấy bàn tay bị băng bó xoa đầu Va-nha.

-Chú Bi-đen-cô, cháu xin từ biệt chú!-đột nhiên Va-nha hét to cất
lực khi Bi-đen-cô mở cánh cửa ra vào nặng nề có lò-xo đồng.

Nhưng người trinh sát viên đã bước ra ngoài, mặt không ngoảnh
lại.

Sau đó vài tiếng đồng hồ, nhận và mặc thử xong đồng phục ở kho để vận sớm hôm sau, thực hiện lệnh của kèn đồng, Va-nha đã nằm ngủ cùng với các học viên khác trong một phòng rộng, ấm, trên một cái giường riêng, đắp một cái chăn dạ mới.

Sáng sớm hôm sau, theo thói quen dậy trước mọi người, sớm hơn giờ dậy một chút, vị tướng già giám đốc trường đi tuần như thường lệ các phòng để xem các chú học viên của mình ngủ nghỉ ra sao.

Ông dừng lại bên cạnh giường Va-nha, đứng hồi lâu ngắm nhìn cậu bé. Va-nha ngủ rất say nhưng không được ngon lành, giăng chân, giăng ray, chăn tung ra. Những giấc mơ thấp thoáng phản ánh trên bộ mặt cậu. Nét mặt luôn luôn thay đổi.

Tâm hồn chìm đắm trong thế giới của giấc mơ đang vút bay cao khỏi thể xác đến nỗi cậu không biết là vị tướng đã đắp chăn và sửa gối cho cậu.

Vị tướng nhìn bộ mặt ngủ say mà đầy cảm xúc của cậu, muốn hiểu sâu tới tận đáy tâm hồn người chiến sĩ bé bỏng, để đọc được những tình cảm thầm kín nhất.

Vị tướng đã biết từng chi tiết trong tiểu sử Va-nha. Tất nhiên, ông cũng biết tiểu đoàn gọi cậu bé là bé chăn bò. Ông đặc biệt thích thú việc đó. Chính ông cũng xuất thân từ một gia đình nông dân bình thường. Ông thích thỉnh thoảng nhớ lại ngày còn nhỏ.

Cũng hoàn toàn giống như hạ sĩ Bi-đen-cô lần nào đó, giờ đây, nhìn bé chăn bò đang ngủ, ông nhớ lại tuổi thơ ấu của mình: sáng sớm vùng quê, đàn bò, sương mù đọng trắng như sữa trên cánh đồng xanh thẫm, màu sắc muôn vẻ của ánh sương tím, xanh, đỏ, vàng, trong tay một cái sáo nhỏ thổi lên những tiếng nhạc thanh thanh, dịu dàng, đơn điệu mà lại vui vẻ.

Tự nhiên ông nhìn vào bàn tay của cậu bé, để thò ra khỏi chăn. Những ngón tay nhỏ nhắn cử động trong mơ, tưởng chừng đang bấm lỗ sáo.

Và vị tướng già đã bao phen sinh tử, người anh hùng nội chiến, đã từng đánh nhau ở Xa-ri-xun, Cơ-rôn-stát và O-ri-ôn, đã từng tham gia chiến trận trong Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại cũng ở O-ri-ôn, cũng ở

Xa-ri-xun, hồi này mang tên là Xta-lin-gơ-rát, con người dũng cảm khắc khổ, đầu hoa râu đã hói, mặt đầy những vết nhăn sâu, đôi mắt kiên cường long lanh, vị tướng đó bồng cúi đầu, lấy tay xoa bộ râu tóc, hiền hậu mỉm cười.

Đúng lúc đó, tiếng kèn đồng điểm giờ thức giấc vang lên từ cầu thang và lẫn khắp các hành lang, mọi phòng.

Ngay tức thì, Va-nha nghe thấy tiếng kèn độc đoán, cứng cỏi, kiên quyết nhưng chưa tỉnh ngủ ngay được. Cậu còn nằm một thời gian, mắt nhắm nghiền, không đủ sức vùng ra khỏi giấc mơ đang bám lấy cậu.

Vị tướng bèn cúi xuống, nhẹ nhàng kéo tay cậu bé.

Lúc đó là phút cậu mơ giấc cuối cùng buổi sớm mai. Cậu mơ thấy cái cảnh thực mới xảy ra gần đây.

Va-nha mơ thấy một con đường dài trắng xóa, có chiếc xe tải trắng chở thi hài đại úy Ê-na-ki-ép đang đi. Xung quanh là khu rừng Nga rậm rạp, đẹp một cách kỳ diệu trong bộ trang phục mùa đông. Bốn chiến sĩ cổ đeo tiểu liên đứng bốn góc chiếc quan tài phủ lá cò trung đoàn. Va-nha là người thứ năm đứng ở phía đầu.

Trời đang về đêm. Toàn bộ khu rừng, cây cối nứt lách tách vì giá lạnh. Ngọn những cây thông cổ thụ ánh lên ma quái dưới ánh sáng sao, lóng lánh và bốc khói tựa như có trảng lân tinh.

Các cây thông, thân lùn xuống tuyết trông to cao lạ lùng. So với chúng, các cột điện nhỏ bé như que diêm. Nhưng trên cao nữa có bầu trời dày đặc sao mùa đông. Đằng trước mặt, trên bầu trời đen thẫm như nhung, chỗ tiếp giáp với con đường chạy dài đến chân trời, có những ngôi sao lóng lánh một cách đặc biệt kỳ lạ. Cũng ở đó, một vài chùm sao lớn và sáng tỏ đang rung rinh, óng ả tựa như làm bằng những hạt kim cương đẹp nhất và lớn nhất thế gian.

Những luồng ánh sáng hẹp và giá lạnh của ngọn đèn chiếu thỉnh thoảng lướt trên các vì sao. Nó không đủ sức làm tắt và ngay cả làm mờ sao. Sao càng tỏ, càng đẹp.

Còn xung quanh là cả một sự yên tĩnh mênh mông hình như còn vươn lên cao hơn các cây thông, cao hơn các vì sao, cao hơn cả cái bầu trời đen xẫm không đáy.

Bất thành linh một âm thanh vang lên xa xôi trong rừng thẫm. Va-nha nhận ra ngay: đó là tiếng kèn cứng cỏi, kiên quyết. Kèn đang gọi cậu bé. Tức thì tất cả đều biến đổi như có phép lạ. Các cây thông

đứng ven đường biến thành những áo mưa xám và những áo khoác lông của các vị tướng. Rừng biến thành cái phòng tràn đầy ánh sáng. Còn con đường thì biến thành cái cầu thang rộng lớn lát đá hoa cương, dọc hai bên bày biện nào là súng đại bác, nào trống, nào kèn.

Và Va-nha chạy trên cầu thang đó.

Cậu vất vả chạy. Nhưng một ông già vận áo khoác màu xám, đi ủng rộng có đinh thúc ngựa, ngực gắn ngôi sao kim cương, bờm tóc hoa râm đứng dựng trên bộ trán xương xẩu tuyệt đẹp, ông già đó chìa tay đón cậu.

Ông cầm tay Va-nha, dắt cậu đi lên bậc cao hơn và nói:

-Đi đi, bé chần bò... Dừng cảm bước lên!

(Hết)